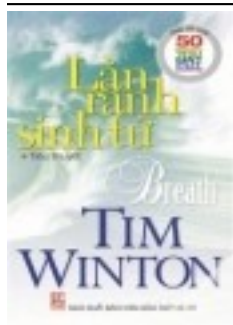


Lăn Ranh Sinh Tử

Contents

Lăn Ranh Sinh Tử	1
1. Chương 1	1
2. Chương 2	5
3. Chương 3	8
4. Chương 4	15
5. Chương 5	23
6. Chương 6	34
7. Chương 7	52
8. Chương 8	58
9. Chương 9	63
10. Chương 10	69
11. Chương 11	75
12. Chương 12	88

Lăn Ranh Sinh Tử



Giới thiệu

Thể loại: Tâm lý Người dịch: Chương Ngọc Pike đã từng trải qua thời khắc cận kề cái chết khi còn là

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/lan-ranh-sinh-tu>

1. Chương 1

Chúng tôi chạy qua con đường phố có hai hàng cây xanh với đèn chớp và còi hụ, và khi bộ phận định vị GPS yêu cầu quẹo trái vào con đường kế tiếp, chúng tôi đã quẹo quá nhanh đến nỗi tất cả các thiết bị trên xe va đập vào nhau và chuyển dịch tứ tung. Tôi chẳng nói tiếng nào. Ở đằng kia con đường ngoại ô sớm tối, tôi có thể thấy ngôi nhà được rọi sáng giống như một chiếc tuần dương hạm.

- Vào trong đó đi - Cô ta nói khi tôi chưa kịp nhìn rõ ngôi nhà.
- Cảm thấy thoải mái khi đi chậm lại.
- Ông bị căng thẳng hả, Bruce?
- Cũng gần như thế - Tôi lẩm bẩm.

Nhưng sự thật là tôi thấy tươi tỉnh. Như thế mỗi khi tôi cảm thấy dễ chịu, khi các đầu dây thần kinh reo vui, và trong lòng tôi đã có sự dự đoán. Đây là một sự chuyển biến lâu dài, chậm chạp, và chẳng bao giờ mất đi một chút tình cảm nào giữa Jodie và tôi. Vào lúc bàn giao, tôi tình cờ nghe một cuộc nói chuyện mà mình không được phép nghe. Nhưng đó là vài giờ trước đây. Giờ đây tôi đang cảnh giác và bồn chồn lo sợ.

Đi đến địa chỉ của cuộc gọi, Jodie tắt còi hụ và quay xe lại để đi ngược con dốc. Tôi nghĩ cô ta có vẻ hãnh diện và tự kiêu với sự ý thức về năng lực của mình. Như vậy không phải là xấu, nhưng chỉ hơi non nớt thôi. Jodie không biết, nhưng tôi đã có những đứa con gái bằng tuổi của cô ta.

Khi Jodie kéo cái thắng tay và gọi chúng tôi vào làm việc, tôi liền nhảy xuống mở cánh cửa bên hông để lấy túi đồ cấp cứu. Bên dưới các bậc cửa và trên bãi cỏ ẩm sương là một người đàn ông trung niên nằm co ro im lặng, trong thoáng chốc, tôi đã có thể thấy rằng mặc dù có lẽ bị gãy xương đòn, ông ta vẫn không phải là người thuộc trách nhiệm của chúng tôi. Thế nên tôi để mặc ông ta cho Jodie và tiếp tục bước vào nơi khung cửa tự giới thiệu.

Trong phòng khách có hai đứa con gái tuổi mới lớn đang lui cui ở hai đầu cái trường kỷ bằng da.

- Trên kia à? - Tôi hỏi.

Một đứa chỉ lên mà chẳng buồn ngược đầu dây, và tôi biết ngay rằng nhiệm vụ của mình chỉ là gói ghém và đưa đi thôi. Thường ngày nhìn thấy bộ sắc phục thì chúng vui mừng hi vọng, nhưng chẳng một đứa nào thèm liếc nhìn tôi.

Tìm phòng ngủ không khó. Ngoài hiên có một vũng nôn. Những mảnh gỗ vụn. Tôi bước qua cái cửa bị gãy và nhìn thấy người mẹ nơi chiếc giường có đứa con trai đang nằm, và trong khi tự giới thiệu, tôi đã hiểu hết tất cả. Căn phòng xông lên mùi nước tiểu với mùi thuốc sát trùng, có thể thấy rõ là bà ta đã cắt dây đem đứa con trai xuống, thay đồ cho nó và sửa soạn cho thật tươm tất.

Tôi lách vào bên bà ta và làm công việc của mình, nhưng đứa con trai đã chết. Nó vào khoảng mười bảy tuổi.

Có dấu dây buộc trên cổ và nhiều vết bầm trước đó xung quanh. Dù tôi chỉ khám lấy lệ nhưng tôi thấy bà vẫn vuốt ve mái tóc đen xoắn của đứa con trai. Một đứa con trai khô ngô. Bà đã tắm rửa cho nó. Mình nó thơm mùi xà phòng Pears và mùi quần áo mới ủi. Tôi hỏi tên bà, tên cậu con trai, bà nói tên bà là June, còn đứa con trai là Aaron.

- Tôi rất tiếc, bà June, con bà đã chết rồi.
- Tôi biết mà.
- Bà đã tìm thấy nó ít phút trước, trước khi bà gọi điện thoại?
- Bà không nói gì.
- Bà June này, tôi không phải là cảnh sát.
- Họ đang đến.
- Tôi mở cái tủ áo có được không? - Tôi hỏi vừa lúc Jodie bước vào cửa.
- Tôi xin ông đừng mở, bà June nói.
- Được. Nhưng rồi cảnh sát cũng sẽ mở.
- Họ nhất định phải mở sao?

Lần đầu tiên tôi thấy người mẹ nhìn tôi một cách nghiêm trọng. Bà là một phụ nữ xinh đẹp ở cái tuổi ngoài bốn mươi với mái tóc ngắn, màu đen, và đôi bông tai thông xuống duyên dáng. Tôi hình dung khoảng một giờ trước đây, khi lớp son môi và cuộc sống của bà hãy còn yên ổn, hẳn bà là con người cương nghị và tự tin, thậm chí có phần cao ngạo.

- Công việc của họ là vậy, thưa bà.
- Có vẻ như ông cũng chỉ... giả định.
- Bà June này - Tôi nói và liếc nhìn Jodie - Có thể nói là trong đời tôi, tôi đã từng được thấy một vài câu chuyện. Nói thực ra, tôi không thể kể lại với bà.
- Vậy ông hãy nói cho tôi biết vì sao xảy ra chuyện này, tại sao nó lại gây ra cái chuyện này cho mình!
- Tôi đã gọi một chiếc xe nữa rồi - Jodie nói.
- Đúng đấy - Tôi nói khề - Thưa bà June, đây là Jodie, cô ấy sẽ làm việc với tôi tối nay.
- Hãy nói tiếp đi và cho tôi biết vì sao!
- Vì chồng của bà bị gãy xương đòn - Jodie nói - Ông ấy húc vào cánh cửa này, phải không?
- Vậy tôi sẽ nói với họ thế nào? - Người mẹ hỏi, làm như không biết đến Jodie.
- Thật ra thì tùy bà quyết định - Tôi nói - Nhưng nói ra sự thật thì cũng chẳng có gì xấu hổ. Như vậy mới là công bằng đối với mọi người.

Người đàn bà kia lại nhìn tôi một lần nữa. Tôi ngồi xổm trước mặt bà bên cạnh cái giường. Bà ta vuốt nhẹ chiếc váy trên đầu gối.

- Chiếc váy này mỏng quá - Bà lẩm bẩm.

Tôi cố nở một nụ cười thân thiện với bà nhưng cảm thấy mặt mình trở cứng. Phía sau bà, tôi có thể nhìn thấy những tấm ảnh lớn thường gặp trên tường: những nhà lướt ván, những tay leo núi, những người phụ nữ trong các tư thế khiêu gợi. Cái kệ sách bên trên chiếc bàn trưng bày những thành tích thể thao cùng những món đồ lưu niệm mua từ Bali và chiếc máy vi tính hiển thị quay vòng hình ảnh toà tháp đôi sụp đổ. Bà nắm lấy bàn tay tôi và tôi đưa tay mình cho bà. Người bà cũng chẳng ấm áp hơn đứa con đã chết của bà.

- Sẽ không có ai hiểu cho đâu.
- Vâng - Tôi nói - Có lẽ là không.
- Ông cũng có con chứ?
- Phải.

Có tiếng cửa xe đóng sầm dưới đường.

- Bà June, bà vui lòng ở lại đây một mình với Aaron trước khi cảnh sát vào, được chứ?
- Tôi đã có được một thời khắc dễ chịu - Bà nói và buông tay tôi ra để vỗ nhẹ mơ hồ lên mái tóc mình.
- Jodie, nhờ cô xuống dưới bảo cho cảnh sát biết chúng ta đang ở đâu nhé.

Jodie khoanh tay cấu kính nhưng rồi bước đi với chòm tóc đuôi ngựa đang đưa.

- Cô gái này không thích anh.
- Vâng, không thích cho lắm.
- Vậy thì tôi nên làm gì?
- Tôi không thể khuyên gì bà được, thưa bà.
- Tôi còn phải lo cho mấy đứa con nữa.
- Vâng.

- Và một ông chồng.
- Tôi e rằng ông ấy phải vào bệnh viện.
- Cũng may cho ông ấy.

Tôi đứng lên thu dọn bộ dụng cụ của mình. Bà ta đứng dậy, vuốt vuốt chiếc váy và nhìn lại đứa con trai nằm trên giường.

- Bà có cần tôi gọi giúp cho ai nữa không?

Jodie và hai viên cảnh sát xuất hiện nơi cửa.

- Gọi ai ư? - Bà June nói - Ông có thể gọi cho con tôi trở về. Ông thấy đó, nó đâu có nghe lời mẹ nó.

Khi chúng tôi sắp trở về trạm nghỉ ngơi thì Jodie phá vỡ sự im lặng.

- Vậy anh định đến khi nào mới cho chúng tôi biết về tất cả mọi chuyện?
- Tất cả chuyện gì?
- Chuyện về người phụ nữ tội nghiệp này. Có một lúc ở đây tôi nghĩ là anh đã tán tỉnh bà ta.
- Được, cô có thể ghi thêm chuyện ấy vào trong nội dung tố tụng của cô.
- Kìa, tôi xin lỗi nhé.
- Kiêu căng, lạnh nhạt, thành kiến với giới tính, thiếu cởi mở. Rõ ràng là tôi đã không nắm hết mọi chuyện, vì đến trễ. Nhưng, Jodie, hãy nhớ rằng tôi không phải là một cựu chiến binh tại Việt Nam. Dù cô có tin hay không tin, nhưng khi ấy tôi chưa đủ tuổi.
- Tôi thấy thật ghê sợ, đúng không?
- Vậy hãy nên thay đổi công việc. Hãy làm khách mời của tôi. Nhưng đừng gièm pha như lúc bàn giao ổ giữa nhà kho mà cô quay lưng ra cửa. Như vậy không phải là thân thiện và chuyên nghiệp.
- Kìa, tôi đã nói là tôi xin lỗi mà.

Khi nhìn lại Jodie, trong ánh đèn của một xe tải chạy qua, tôi thấy cô ta gần như đang khóc. Cô ta gục đầu trên tay lái.

- Cô không sao chứ?

Jodie gật đầu. Tôi hạ kính xe xuống. Thành phố nồng sắc mùi cỏ ướt và khói thải.

- Tôi không ngờ là chuyện này làm tôi xúc động mạnh đến thế.
 - Chuyện gì?
 - Đây là vụ tự tử đầu tiên tôi gặp - Cô ta lẩm bẩm.
 - Phải, ghê thật. Nhưng đâu phải là tự tử.
 - Trời ơi, Bruce, người ta đã phải phá cánh cửa vào để cắt và đem nó xuống. Thằng nhỏ đã tự treo cổ.
 - Rủi ro thôi.
 - Nhưng sao anh biết thế?
 - Tôi là người biết tất cả. Cô không nhớ à?
- Cô ta nhăn mặt và tôi bật cười.
- Đây, anh là một người kỳ lạ.
 - Tôi cũng nghĩ thế.
 - Anh không định nói cho tôi biết sao? Tôi không tin là anh sẽ không nói.

Tôi ngồi ở đó một lúc, nghĩ về những con người tội nghiệp đã làm sạch sẽ hiện trường trước khi chúng tôi tới. Bà mẹ ngồi đấy, bắn khoăn với những nhục nhã, ngượng ngùng. Những đứa trẻ khác dưới kia cũng sờ vì cú sốc. Người cha trên bãi cỏ ngoài kia trông như một pho tượng.

- Hãy để lúc khác - Tôi nói.

- Được - Cô ta nói - Tôi cứ chờ đó.

Chúng tôi lặng lẽ chạy trở về nhà để xe.

Tôi lao sâu vào đám sa mù dày đặc bên dưới mặt biển, xuyên qua bao lớp bọt tằm cho đến khi hết mọi nhiễu loạn, thì tôi gục người rũ rượi giữa vùng sáng xanh mờ nhạt trong khi tất cả hơi nóng nơi lồng ngực tôi tan đi và sự sống rút dần ra khỏi cơ thể tôi. Thế rồi một luồng ánh sáng trắng từ trên rơi xuống. Một người nào đó trên mặt nước đang bơi lại. Người đó nắm lấy tôi, kéo lê đi, và thổi không khí vào trong tôi nghe nóng như là luồng máu. Anh ta đuối xuống rồi ngưng lại, và tôi nhận thấy bộ mặt của mình qua bóng tối, ngập ngừng ở khoảng xa một cánh tay, có vẻ như không biết nên làm gì. Miệng tôi mở ra. Một chuỗi bong bóng sáng ngời tuôn ra và tôi không sao hiểu được.

Rồi tôi thức dậy với tiếng lầm bầm trên chiếc trường kỷ trong căn hộ trống, nơi có nắng chiều xuyên ngang qua khung cửa trượt, vẫn còn mặc bộ sắc phục. Nơi này bốc mùi mồ hôi cùng mùi gà chiên bơ. Tôi đứng dậy, xô cánh cửa, nghe hơi gió nam mằn mặn. Tôi đi tiểu, bật ấm nước lên và rút lấy cái ống điđj bên dưới tấm thảm lót nhà được làm bằng rong biển. Bên ngoài hành lang, cỏ mọc cao và xanh. Tôi bôi sáp ong lên miệng ống rồi dọn sạch cổ họng. Sau đó tôi thổi cho đến khi cổ họng bỏng rát. Tôi thổi vào những căn hộ trâng tráo chắn ngang giữa tôi với bãi biển. Tôi thổi vào những con hải âu đang ăn bánh pizza ngoài bãi đậu xe và luồng khí thổi ngang qua tôi thành những vòng tròn, nóng bức, vù vù, bất chấp tất cả. Nóng trên bầu trời xanh nhạt. Nóng trong căn hộ, trong thế giới chói chang ngoài kia.

2. Chương 2

Tôi lớn lên trong một ngôi nhà vách ván tại một thành phố xay lúa, và cũng như mọi người khác ở đây, tôi đã học bơi ngoài sông. Biển cách xa đây nhiều dặm, nhưng trong mùa thu thì hơi nước muối tràn vào trên các ngọn cây của vùng thung lũng. Ban đêm, tôi thường nằm nghe tiếng sóng vỗ mạnh vào bờ. Mặt đất bên dưới chúng tôi như kêu 0 o. Tôi thường leo ra khỏi giường, nằm trên sàn ván cây thông và nghe đầu mình bưng bưng. Trong âm thanh này có một sự đơn điệu, buồn tẻ. Nó vang lên trong mọi tấm ván của ngôi nhà, ngay trong xương cốt của tôi, và trong những cơn giông bão mùa đông, nó vang to giống với tiếng súng hạng nặng hơn là tiếng nước. Tôi nghĩ về những cuộc tấn công huỷ diệt, những câu chuyện của mẹ tôi về các cuộc dội bom suốt đêm, chuyện bà đã cùng với ông bà ngoại tôi chui ra khỏi hầm đất để nhìn thấy sự tan tành của nhiều khu phố. Một vài buổi sáng mùa đông, tôi mở radiô trong giờ điểm tâm, chực nghe về những bản tin nói rằng nhiều mảng lớn của khu vực này - hàng rào, đường sá, rừng cây và đồng cỏ - đã bị chìm vào trong biển, tất cả đã bị nghiền nát như những miếng bánh.

Cha tôi vốn sợ biển cả, còn mẹ tôi thì có vẻ đứng dưng với biển, và về điểm này, họ là điển hình cho dân trong vùng. Khi còn là đứa con trai mới lớn, tôi thấy đây là tình trạng chung của hầu hết dân cư ở đây, họ đều lo âu hoặc có thái độ nước đôi đối với cây rừng xung quanh. Ở Sawyer, người ta sống gắn liền với nhà máy xay, thành phố và con sông. Vào ngày chủ nhật, những người làm trong nhà máy cửa thích chèo thuyền xuôi dòng ra nơi nước nông và rộng của cái vịnh nhỏ để câu cá bạc, cá đầu bằng. Cha tôi thường đi theo họ. Thậm chí tôi không còn nhớ được ai là chủ nhân của những chiếc thuyền dài neo buộc gần bờ sông - những chiếc thuyền này thường là của thị xã - hễ ai leo lên trước thì được phép chèo và làm thuyền trưởng. Cuộc hành trình xuôi dòng có thể mất một giờ hoặc hơn, nhất là khi người ta thích dừng lại ở các mũi ghềnh hay bãi lầy để đánh cá mè. Đặc biệt nhiều buổi sáng, khi bãi cát ngầm trống trải và biển lặng sóng, một vài chiếc thuyền đã mạo hiểm ra xa để đánh cá chỉ vàng, nhưng giống cá này chẳng bao giờ rời xa chỗ ẩn nơi cửa sông, và chẳng một ai, dù già hay trẻ, có thể khiến nó đi xa hơn.

Cha tôi bắt đầu cho tôi theo ông khi tôi được bảy tuổi. Tôi thích nghe tiếng kịt kịt của những cây sào dài trên chiếc cọc chèo, thích nhìn bóng hình chập chờn của những con chim bồ nông chạy qua trên bãi lầy. Những chiếc thuyền gỗ lớn, mỗi chiếc chở ba hay bốn người, lướt đi thật tĩnh lặng trên mặt nước. Những người đàn ông kia luôn luôn bị đuổi mết và choáng váng, nhưng cha tôi thì lúc nào cũng tỏ ra bình thản. Khi nói chuyện với nhau, những người đàn ông thường có cái giọng quát lớn của những người điếc công nghiệp. Họ còn mắc chứng ho vì thuốc lá và mật cưa. Những chiếc nón đi rừng của họ nồng sặc mùi cá tôm. Họ là những người độc thân, những quân nhân giải ngũ và những nông dân nghèo xơ xác. Họ rất nể trọng cha tôi dù họ vẫn chế giễu việc không uống rượu của ông. Ông vốn là một chủ tiệm rau quả xuất thân từ một ngôi làng quận Kent, ông chẳng bao giờ kể cho tôi nghe những câu chuyện về cuộc sống trước đây của ông, nhưng đối với đồng nghiệp của mình thì ông chẳng có gì giấu giếm. Nói tóm lại, ông là một chỗ dựa vững chắc và theo như tôi thấy thì họ chỉ cần bấy nhiêu ở ông thôi.

Chúng tôi đánh cá bằng cần câu có gắn cục chì, và trong khi chúng tôi cho cá vào các túi vải thô, lau chùi những nhót và vẩy trên các thanh gỗ trầy trụa để làm chỗ ngồi thì sóng biển đã vọt tới lần vạch trắng trên cao. Những mảng bọt nước chồm qua cửa sông rồi rũ xuống trong làn gió nhẹ. Khi cá đã ít ỏi và tôi đâm ra chán nản, lẳng xăng thì cha tôi chèo thuyền đưa tôi tấp vào một nơi mà tôi có thể bước ra rồi leo lên bờ cát ngồi nhìn sóng biển cuộn cuộn.

Tôi là con một trong nhà và mang bản chất cô độc. Đôi khi tôi nhận thấy cha mẹ mình là những con người cổ lỗ với những mối quan tâm kỳ quặc. Họ chỉ quanh quẩn với vườn rau và bầy gà của họ mà thôi. Họ tự hun khói mớ cá của mình và làm các công việc thêu đan. Buổi tối thì họ nghe radio, hay vô tuyến, như cách họ gọi. Mặc dù chưa đến tuổi ông nội bà nội, nhưng rõ ràng họ thuộc một cấp bậc khác với bố mẹ của những đứa trẻ khác, và tôi cảm thấy điều này ít nhiều đã ghi một dấu ấn đặc biệt nơi mình. Tôi thấy mình là người bảo vệ cho họ, dù thực ra cũng có đôi chút bối rối. Cũng giống như họ, tôi không quan tâm lắm đến bóng đá hay bóng cricket. Tôi tránh xa bất cứ hội đoàn nào và không hề thích một môn thể thao có tổ chức nào. Tôi cũng thích đi bộ đường dài và leo núi, nhưng tôi chỉ thật sự xuất sắc trong môn bơi lội, và đây hoàn toàn là một điều bất ngờ đối với cha mẹ tôi vốn là người từ nơi khác, họ chẳng ai biết bơi cả.

Khi vừa có những dấu hiệu đầu tiên của mùa xuân nhường chỗ cho mùa hè thì trẻ con thành phố sau giờ học đã tụ tập lại bên cạnh chiếc cầu ở bờ sông để từ trên những tấm ván nhún thô sơ nhảy xuống gề Dòng sông màu nâu vì thuốc nhuộm và lạnh cóng người, nhưng nước chảy chậm nên an toàn để bơi lội. Tôi cùng Loonie đã kết bạn tại đây.

Loonie, tức Ivan Loon, đã mười hai tuổi và lớn hơn tôi một tuổi. Nó là con của người chủ quán, mặc dù chúng tôi cùng đi học chung với nhau cả một nửa cuộc đời, nhưng chẳng hề có một chút xú gì giống nhau. Đó là trước khi chúng tôi cùng nhận thấy rằng mỗi đứa đều đã tự mình hoàn thiện cái nghệ thuật gây kinh hoàng cho những người trên bờ sông.

Một buổi chiều tháng mười một, tôi đạp xe đi xuống bờ sông để nhảy ván nhún, nhưng khi đến nơi thì thấy có bốn cô gái và bà mẹ của một người nào đó trong họ đang chạy tất tả trên bờ sông, kéo giạt lỗ tai và kêu gào lên rằng có một đứa con trai bị chết đuối ngay bên dưới họ. Tất nhiên họ không biết đó là đứa con trai nào, vì họ không ở thành phố này, nhưng họ biết rằng nó là một đứa con trai vì nó đã có mặt ở đây trước đó một phút và rồi chẳng thấy trời lên sau một cuộc lặn, mà đây là nơi có nhiều cá mập. Tôi đã liên tiếp đưa ra thật nhiều câu hỏi và toan tính làm một điều gì đó.

Mặt trời chiếu thành những vệt sáng xuyên qua chòm cây bạc hà cao to. Bầu trời phía trên chúng tôi có đám chuẩn chuẩn đang bay. Tôi thấy một chiếc khăn tắm bên cạnh cây cầu nhảy và bên cạnh đó là một cặp dây da bắn thiu, thế nên không có lý do gì để nghi ngờ có một rắc rối ở đây. Chỉ có mặt nước lơ lờ là tỏ ra vô hại, và những người phụ nữ này, những người đã gây ra sự náo động khủng khiếp, lại làm quá đáng một cách kỳ lạ. Lẽ ra tôi phải hiểu, nhưng tôi đã hành động theo ý của họ. Khi nhảy lên đầu nhún của tấm ván, tôi thấy mặt gỗ nóng ẩm và quen thuộc dưới bàn chân mình. Tôi nhìn xuống mặt nước sông lặn tẩn trong gió và suy nghĩ. Tôi quyết định tốt nhất là nên lội từ trong bờ ra, tìm kiếm bằng cách sờ soạng, lặn xuống và mò mẫm với hy vọng chạm vào một con người. Đây không phải là lúc để nhờ ai giúp đỡ. Sự giúp đỡ ấy là tôi. Tôi cảm thấy mình quan trọng trong lúc này - bị sai khiến nhưng bỗng nhiên được đề cao - và trước khi tôi bắt tay vào sứ mệnh của mình, thậm chí chưa kịp cởi chiếc áo ra, thì Ivan Loon đã từ dưới nước trời lên. Nó xuất hiện thật gần bờ với một tiếng hét lớn khiến cho người phụ nữ bật ngửa ra sau trên bãi lầy.

Tôi còn đứng nhún nhảy trên tấm ván trong lúc bà ta nằm trên vũng sinh. Rồi bà ta chống tay chồm dậy. Loonie phá lên cười, điều này càng khiến bà ta bực tức hơn. Trong đời tôi chưa từng thấy một người đàn bà nào giận dữ đến thế. Bà ta nhào xuống nước, đập đánh một cách vô ích, trong khi Loonie chỉ cúi đầu tránh né và cười khúc khích. Nó là đứa con trai mặt đầy tàn nhang nhưng vì thích thú và ráng sức cho nên tàn nhang của nó biến đi đâu hết. Người đàn bà tội nghiệp kia chẳng bao giờ tới gần nó được. Chiếc áo vạt dài của bà phình ra quanh mình. Bà ta làm âm ỉ lên như một đứa con nít. Loonie hì hụp bơi qua bơi lại một cách khiêu khích, rồi lặn biến qua bờ phía xa. Một lần nữa khi chỉ còn một mình với người đàn bà này, tôi thấy kìm hãm trò đùa này lại thì hay hơn là đứng yên để cho kẻ khác làm. Tôi cảm thấy tội lỗi hơn là vui. Hai chiếc dép kiểu Dr Scholl trôi ngược dòng sông theo chiều gió, tôi nhìn theo cho đến khi không chịu được nữa thì nhào xuống để bơi theo chúng. Trong khi bắt được hai chiếc dép và bơi nghiêng trở về bờ sông, tôi nghe chúng va vào nhau lóc cóc như những khúc củi. Tôi bối rối nhìn thấy người đàn bà kia đứng đó với bộ quần áo bó sát vào người, hai đầu gối mồm mồm và bấp chân tròn lẳn lấm đầy bùn đất.

- Đằng kia có mấy rễ cây - Tôi bảo bà ta - Bà hãy bơi xuống đấy mà bám vào. Dễ mà.

Vẫn không nói một tiếng nào, bà ta chộp lấy đôi dép, leo trở lên chỗ mấy đứa con gái trên bờ, và trong khi tôi đang nằm trong nước đắn đo không biết nên nghĩ thế nào về bà ta thì bà ta đã tự cho mình cái quyền dắt những người kia băng qua chòm cây và đi khuất khỏi tầm nhìn. Tôi vừa cảm thấy thông cảm vừa khinh thường. Cửa xe đóng lại một tiếng ầm, rồi tôi nghe tiếng máy khởi động.

- Dễ quá phải không? - Tôi nghe một giọng nói sôi nổi sát bên tai mình.

Tôi giật mình, tránh sang một bên và kêu lên một tiếng. Loonie phá lên cười.

- Brucie Pike - Nó nói - Mà chỉ giỏi nói thôi.

- Không phải thế đâu.

- Mà là thế đấy.

- Tao không phải thế.

- Được, vậy hãy chứng minh đi, Pikelet.

Thế là tôi chứng tỏ cho nó thấy khả năng của mình. Cả ngày hôm ấy, tôi và nó lặn hụp nhiều lần xuống tận đáy sâu của con sông Sawyer để nín thở cho thật lâu, đến mức trong đầu nảy toàn đom đóm, rồi khi chúng tôi leo lên, mệt dữ và khó chịu, thì bờ sông dường như hực hắng, chao đảo dưới chân tôi trong ánh sáng mờ của buổi tối. Đây là sự bắt đầu của nhiều ngày như thế, và chúng tôi trở thành đôi bạn kể từ hôm ấy. Đây là sự khởi đầu của một điều gì đó. Chúng tôi làm cho mọi người kinh sợ, càng ngày càng khích nhau thi thố xa hơn và khó hơn, đến mức nhiều khi chúng tôi cũng gây kinh sợ cho nhau.

Bố mẹ tôi không bằng lòng lắm với Loonie. Nó là một đứa khoác lác và cứ mặc tình lang thang trong thành phố. Nó sống trong quán rượu, còn hai cụ nhà tôi thì không phải là dân đi quán rượu. Sự việc bà Loon không phải là mẹ thật của Loonie có vẻ như khiến cho mẹ tôi hơi khó chịu, nhưng bà cố gắng không nói ra. Bố mẹ tôi là những người kín tiếng và tử tế. Loonie có vẻ như gây cho họ sự lo âu hơn là ác cảm. Họ sống trầm lặng và hiền lành đến nỗi chỉ vài năm, sau khi họ cùng qua đời và được chôn cất thì chẳng còn người dân nào ở Sawyer có thể nhớ gì nhiều về họ, trong khi Loonie lại là một nhân vật thuộc dạng hoàn toàn khác hẳn. Thỉnh thoảng ở Perth hay Kuta, ta vẫn có thể gặp một người nào đó biết một câu chuyện về tổ tiên của Loonie, mặc dù các câu chuyện ấy luôn mang tính bịa đặt nhưng vẫn chứa đựng những yếu tố chủ yếu về sự hoang dại của nó. Một con người cô độc và hoang dã như nó theo lẽ thường phải là một người khá giản dị và ngây ngô, nhưng Loonie không có hai điểm này. Mới mười hai tuổi mà nó đã lòi đời hơn cả bố mẹ tôi, và kỳ lạ thay, họ lại bị nó dọa. Nó đã trở thành người bảo trợ cho họ. Nó thấy buồn cười vì sự ngây thơ của họ, vì những bộ trang phục kiểu Anh và những đôi giày làm vườn to tướng của họ. Nó bắt chước dáng đi thơ thẩn của ông cụ và chà chà hai bàn tay theo kiểu của mẹ tôi. Trước khi tôi nghĩ đến việc đưa nó về nhà thì tự nó đã tạo được mối quan hệ. Nó hiện ra nơi hàng rào trước nhà tôi như một người đi lạc, cứ mãi lẩn quẩn ở cuối con đường xe dài và lầy lún, một kiểu người bắn khoăn có vẻ như đang chờ đợi hoặc thậm chí ngấm ngấm mong được mời bước qua bãi đất nhốt bò. Khi Loonie đã được vào trong sân, và sau này được ngồi vào bàn ăn, thì hai ông bà già đều đâm ra sợ hãi và e dè. Nó chớp chớp cặp mắt xanh to và

chọc ghẹo họ một cách nhẹ nhàng với cái kiểu nói gài bẫy, giấu cợt của nó, rồi cười cho đến khi vành môi dưới nứt nẻ của nó chạm vào hàm răng đến chảy máu

Qua một hay hai tuần, sau khi cố giấu sự miễn cưỡng của mình, bố tôi đã đồng ý cho tôi dẫn Loonie theo đoàn của chúng tôi. Loonie rất thích thú trong chuyến đi đầu tiên này, nó rất hớn hởi và huyền thuyên với những lời ca ngợi khiến cho chúng tôi đến phải nhức đầu, thậm chí tôi xem như một cử chỉ nhân từ của cha tôi khi ông nhận nó trở lại. Tôi nghĩ là ông đã nhận thấy Loonie rất thích chuyện này, nó luôn sốt sắng phụ giúp, và nhiệt tình làm vui lòng mọi người. Mặc cho sự kiêu cách của họ, nhưng bố mẹ tôi đã nhận ra một sự cô độc lớn hơn ở người bạn mới của tôi, và họ cảm thấy rằng mặc dù đôi lúc nó tỏ ra ngang bướng nhưng lại rất kính trọng, thậm chí thương yêu họ theo cách của nó. Nó thường quanh quẩn bên cha tôi nơi lò hun khói trong khi xếp cá lên giàn và luôn luôn cầm một chiếc khăn lau đĩa mỗi khi bước vào trong bếp của mẹ tôi. Vào đầu mùa hè năm ấy, khi chúng tôi vui vẻ tụ họp với nhau, nó ở tại nhà tôi gần cả ngày cho đến tối. Nó luôn ở lại muộn, nhưng cũng biết ra về trước khi có một người nào tỏ dấu hiệu gì.

Những ngày chủ nhật, chúng tôi đánh cá nơi con lạch nhỏ với những người đàn ông của nhà máy cửa, và đến cuối tháng mười hai, khi đến những ngày lễ lớn thì chúng tôi vui chơi cuối tuần trên sông khiến cho những người đi pic-nic phải bức bối. Chúng tôi mót lấy những đồ tầm tầm nơi bãi rác để làm thành những cái phuộc và tay lái dài ngoằng kỳ dị cho mấy chiếc xe đạp của mình. Chúng tôi uốn nghiêng vòng cung phía sau yên xe để cho gần như có thể leo lên bất cứ dốc cao nào. Chạy ra xa lộ, Loonie chơi trò lún lách nguy hiểm với những chiếc xe chở gỗ lớn, còn tôi thì nấp trong bụi dương xỉ bên bờ rừng, mong nó ngưng ngay cái trò chơi ấy. Chúng tôi tránh đi những con đường ngoằn ngoèo và hư nát dẫn về thành phố, cho nên lúc chiếc xe tải cộc cạch lui tới một cách cần mẫn thì chúng tôi đã đi xa rồi. Đó là một thời trai trẻ dường như đã quá xa xôi cho nên ngày nay, tôi có thể hiểu được vì sao đang có nhiều người không tin là đã từng có những ngày như thế. Nếu bạn cố nói về những chuyện này thì bạn sẽ bị la ó như một thứ người hoài cổ dị kỳ, bị cho là tên khoác lác ngay trước khi bạn mở lời. Thế nên tôi không bàn luận nhiều về chuyện này. Trong cách hành xử này, tôi thấy tôi đúng là con của cha tôi, một con người không chịu cởi mở, một cuốn sách gấp lại. Tôi khiến những người trong quán phát chán và cũng lặng thinh bỏ qua các dịp đám cưới. Tôi chẳng muốn gia nhập vào câu lạc bộ khốn khổ của bất cứ ai, chẳng muốn được xem là nạn nhân của một hội chứng nào đó đang diễn ra trong tuần. Khi không người nghe thì tôi mới nói. Tôi thích say sưa thổi ống didjeridu, và chẳng làm gì hơn là tự giải thích mình với mình trong khi hãy còn mình mẫn để mà làm thế. Tôi không phải là con người hoài cổ. Tôi có thể suốt nhiều tuần liền không hề nghĩ đến thời thơ ấu của mình, đến làng Sawyer, đến Loonie, nhưng nhìn vào công việc của tôi, bạn sẽ thấy những thứ như là những ca chết ngạt ban đêm, và bạn sẽ có cái cảm giác lạnh lùng mà bạn không muốn giải thích cho một anh chàng trong bộ sắc phục hùng dũng mới đến nào đó, một con người từ đầu đã cho rằng bạn là thứ người kỳ quặc

3. Chương 3

Là một đứa con trai ở Sawyer, tôi khao khát được học bơi ngoài biển nhưng cha tôi cương quyết cấm tiệt điều này. Nếu tôi xin học bơi trong những ngày đi đánh cá thì ông từ chối với lý do là cần phải canh chừng cho tôi và như thế có nghĩa là phải rời bỏ chiếc thuyền, dây câu cùng các bạn câu trong cái ngày ra khơi duy nhất của ông, mà như thế là đòi hỏi quá nhiều đối với ông. Trong thâm tâm, tôi biết rõ rằng ông có thể vui vẻ dành ra một giờ để chiều ý tôi nếu ông có thể bơi khá để cứu tôi trong trường hợp tôi bị đuối sức, nhưng ông bơi quá kém. Khi tôi xin phép chỉ đạp xe ra tới cửa sông cùng với Loonie thì ông đã lắc đầu. Đường xấu, đường xa, không được, nhưng tôi muốn bơi lội ở nơi mà tôi có thể nhìn thấy đáy sông, nơi có những con sóng lớn sủi bọt từ phương nam tràn về để mình có thể lặn sâu xuống dưới mà nhìn chúng dội qua trên đầu. Tôi khao khát biển hơn bất cứ thứ gì khác. Xưa nay tôi vẫn là một đứa bé vàng lời, lễ phép và đến lúc này, tôi còn thấy hài lòng, nhưng việc ngăn cấm không cho tiếp cận với biển là điều không thể chấp nhận. Cho dù không có sự tác động của Loonie, có lẽ tôi cũng đã bất chấp lệnh của bố tôi - tôi nghĩ mình dù sao cũng đã mười mấy tuổi rồi - nhưng mùa hè này, tôi càng trở nên mạnh dạn hơn do ở thái độ xem thường quyền lực của người bạn mới, và mặc dù đã xin xỏ, năn nỉ trước, cuối cùng tôi cũng đã cùng

Loonie lên đường vào một ngày chủ nhật và đạp xe tới bờ biển mà không có sự cho phép của cha tôi. Tôi bắt đầu bằng một sự nói dối. Tôi nói rằng chúng tôi đi ra bờ sông, nhưng khi xuôi dốc đi qua khỏi thành phố thì chúng tôi quay ngược lại phía sau cái quán.

- Mày có biết là vì sao không - Loonie nói khi chúng tôi chạy tới khúc đường rẽ - Mày có biết vì sao ông bố của mày lo sợ hay không?

- Biết - tôi nói sau một hồi lâu. Tôi không muốn nói về chuyện cha tôi không biết bơi. Tôi không muốn nói xấu ông ấy.

- Pikelet, mày nói không đúng sự thật.

Tôi dừng xe lại, trông chừng xem có ai trong nhà máy nhìn thấy mình không.

- Đó là Snowy Muir - Loonie nói.

- Ông ấy là ai?

- Một người làm trong nhà máy. Đánh cá ngoài khơi Mũi Đất. Chỗ ấy có nhiều cá chỉ vàng. Ông ấy bị Sóng Thần cuốn. Sóng tràn qua tảng đá và lôi ông ta đi. Ba ngày sau mới tìm thấy xác ở ngoài Lỗ Trùng.

Con đường nhựa lóc chốc những đá khiến hai hàm răng tôi va vào nhau lộp cộp. Những con chim có yếm từ các lùm cây bay sát vào chúng tôi đe dọa.

- Bố mày đã có mặt ở đây, Pikelet. Ông ấy nhìn thấy người kia bị nạn.

- Chuyện xảy ra hồi nào vậy? - Tôi hỏi, cố làm ra vẻ không tin.

- Năm 1965.

- Làm sao... làm sao mày biết được?

- Tao làm trong quán, thằng ngốc ạ. Chỉ có câu chuyện mới tràn nhanh hơn bia thôi.

Tôi băn khoăn là mình đã không biết được tình tiết quý báu này về ông bố của mình. Tôi yên lặng đạp xe đi.

Chúng tôi cho xe xuôi dốc mà không cần đạp khoảng chừng một dặm, cho tới một quãng đường phẳng, dài, nơi cửa sông uốn khúc thành những vũng cạn bên trái chúng tôi và những bãi tập ngựa bùn lầy ở phía đối diện vươn lên tới những đồi cây dốc đứng. Mặt trời rọi nắng trên vai chúng tôi qua tiếng rào rào, lạch cạch của chiếc xe đạp, chúng tôi có thể nghe tiếng đại dương.

Ở đoạn dốc cuối cùng, một chiếc xe tải sàn phẳng vừa lội ra khỏi hồ muối trên con đường nhựa phía trước chúng tôi. Chẳng nói chẳng rằng, Loonie đột ngột phóng tới đuổi theo chiếc xe. Mấy người ngồi ở sau xe reo cười và hoan hô khi thấy nó đuổi kịp và bám vào thanh móc sau xe. Chiếc ô tô cũ vẫn tiếp tục chạy với tiếng hộp sọ rào rào, đi nhanh ngược con đường dốc. Loonie và chiếc xe đạp của nó lao đi vùn vụt và tôi có thể nhìn thấy gương mặt đỏ rần của nó khi nó ngoái cổ nhìn lại phía sau với vẻ đắc thắng. Tôi không nghĩ là người lái xe có biết là Loonie đang dứng cảm đeo ở đằng sau xe mình hay không, nhưng họ đã cùng nhau lên dốc, bỏ lại tôi ở phía sau, cho đến khi tôi chỉ còn nghe được tiếng hộp sọ rền rĩ và tiếng cười reo nhỏ dần. Sau cùng, không chịu nổi tốc độ cùng việc bám một tay, Loonie đâm ra loạng choạng và phải buông chỗ móc ra. Nó lúi mạnh vào trong lề đường rải sỏi, phóng qua bãi sậy, rào rào như một luồng gió, và thứ cuối cùng tôi được nhìn thấy là chiếc xe đạp không người cưỡi từ nơi đám sậy tung lên trước khi lộn nhào vào vùng nước cạn.

Khi tôi lách leo lên tới đỉnh đồi thì Loonie và chiếc xe móp méo của nó đã được đưa lên sàn của chiếc xe tải đang nổ máy cầm chừng và người tài xế có vẻ như đang chờ đợi tôi. Khi đến nơi, tôi thấy Loonie mặc dù đầu gối bị lộ trần và chiếc áo tả tơi nhưng vẫn có vẻ hạnh phúc một cách ngông cuồng. Nó đang vuốt xoa nhónhó trước mặt cô gái độ mười sáu tuổi mặc chiếc quần jean có vẽ hoa. Bên cạnh chúng là một đồng vằn lốt sọc và một con chó ba chân. Từ nơi buồng lái, ba người đàn ông tóc rối bảo tôi leo lên, rồi sau đó chúng tôi cùng đi về phía mũi đất, tới chỗ con đường nhựa giáp với con đường đất bẩn thỉu thì chúng tôi nhảy xuống, băng qua đám cây bạc hà và tràm bông vàng để tới bãi biển màu trắng khắc nghiệt với tiếng sóng vỗ ầm ầm dữ dội.

Mấy người đàn ông tuôn ào xuống xe, giật lấy mấy tấm ván của họ rồi chạy đi khi chúng tôi chưa kịp leo xuống và cảm ơn họ, thế nên chúng tôi đành cảm ơn cô gái. Cô ta nhún vai và dí dí mấy ngón chân trên cát. Con chó chạy quanh mấy vòng, tranh nhau với Loonie để thu hút sự chú ý của cô ta.

Từ nơi mũi đất bằng đá hoa cương với những hòn đá viết nguệch ngoạc mấy lời cảnh báo về dòng chảy nguy hiểm, bãi biển trải dài nhiều dặm về phía đông. Chúng tôi nhìn theo những người lướt sóng lao vào vùng nước xoáy dọc theo các hòn đá rồi từ đó họ phóng qua khoảng trống. Sóng biển rạt rào xung quanh mũi đất, hết lớp này tới lớp khác, êm đềm và có màu xanh biếc, đảo chạy qua vịnh để rồi tan biến đi trong sự va đập mạnh mẽ vào cồn cát nơi cửa sông. Bầu không khí dày đặc những tiếng ồn và hơi mặn, tôi bị choáng váng.

Loonie phải đi khắp khiêng sau vụ ngã xe nhưng như thế vẫn không gây trở ngại gì cho nó trong việc leo qua các hòn đá cùng với tôi, cô gái, và con chó ba chân để ngắm nhìn những người đàn ông lướt qua trên mấy tấm ván. Họ hò hét, bổ nhào và phóng nhanh qua vịnh cho đến khi chỉ còn là những sinh vật nhỏ bé vùng vẫy ở một quãng xa. Cô gái nói là từ Angelus đến và lấy những trái táo trong chiếc túi len ra đưa cho chúng tôi. Cô ta nói về Iron Butterfly và rất nhiều thứ khác mà tôi chẳng biết gì nhiều cũng như chẳng biết làm sao theo kịp cuộc nói chuyện vì đầu óc của tôi đang ở chỗ khác. Tôi không thể rời mắt khỏi những chùm ánh sáng xao động, tung tóe ngoài kia. Có phải đây là thứ mà cha tôi e ngại? Tôi nghĩ về Snowy Muir tội nghiệp đã chết, nhưng khó tưởng tượng ra cái chết khi ta đang nhìn những con người tung tăng trên vịnh với những nụ cười tươi rói và ánh nắng trên tóc của họ.

Vì còn là một đứa bé nên tôi không thể nói gì về chuyện này, nhưng về sau tôi đã hiểu được là trí tưởng tượng của cha tôi đã bị ám ảnh bởi điều gì. Thật lạ lùng khi thấy người ta làm một điều đẹp đẽ. Một điều gì vô nghĩa và thanh cao, có vẻ như chẳng được ai nhìn thấy và quan tâm. Ở Sawyer, thành phố của những thợ máy, thợ đốn cây, chủ trại chăn nuôi, với một cửa hàng thịt và một văn phòng đại diện của ngân hàng nông thôn bên cạnh công ty Dầu lửa Anh quốc, người ta thường làm những việc rõ ràng, thiết thực, chủ yếu bằng hai bàn tay. Một người thợ làm bánh rất làm ra một thứ bánh vừa đẹp vừa ngon, nhưng người thợ làm bánh của chúng tôi lúc nào cũng là một phụ nữ, một con người vừa khắc khổ vừa thật thà như bất cứ ông bố nào, và bà ta làm ra những ổ bánh mì giống như những viên gạch, về phong trào thì chúng tôi có hai đội bóng đá địa phương với tài chạy nhanh và đá mạnh. Tôi phải thừa nhận rằng cha tôi có kiểu chèo thuyền hết sức dẹt dẹt, nhìn vào không thấy một chút rãnh sức nào, nhưng ngoài chuyện này và một số chàng trai với bộ răng nhựa trắng với cái cổ giống như cổ rùa thường hay quây phá trong ngày lễ Cựu Chiến binh và hát những bài dờ ẹt trên hè phố Riverside trước khi mãn khoá, thì chẳng có chỗ nào cho cái đẹp trong đời sống của những người dân xứ tôi cả. Ngoại trừ điều duy nhất là ông già Yuri Orlov chịu khó chạm trổ những món đồ chơi đáng yêu như trong truyện cổ từ những chất liệu tìm kiếm được trong rừng già. Nhưng ông ta chẳng muốn trưng bày các tác phẩm của mình. Ông ta nhút nhát hoặc quá cẩn thận, khiến mọi người bảo là ông dờ dờ ương ương. Về mặt con người thì những nhân vật của ông là tất cả cái đẹp vô dụng mà thành phố có thể tạo ra.

Trong tất cả những năm mà Loonie và tôi cùng chơi lướt sóng với nhau, sau khi thấy say mê buổi sáng hôm ấy tại Mũi Đất, chúng tôi chẳng bao giờ nói đến chuyện cái đẹp. Chúng tôi là bạn, nhưng có những chỗ mà cuộc trò chuyện của chúng tôi không thể động tới. Không có chút nghi ngờ gì về sự xúc động run người của lần đầu lướt sóng, sự phóng đi mạnh mẽ của chúng tôi trong khi đáp xuống với tiếng gió rít bên tai. Chúng tôi không biết chất endorphin là gì nhưng chúng tôi nhanh chóng hiểu được rằng cái cảm giác ấy thực là mê mê, nó làm chúng ta phát nghiện như thế nào; từ ngày đầu tiên, tôi đã thấy say mê trong khi chỉ ngắm nhìn. Chúng tôi bàn tán với nhau về kỹ năng, sự can đảm và sự may mắn - chúng tôi đồng ý về tất cả những điều này, và đôi lúc chúng tôi đã lướt sóng một cách liều mạng - nhưng đối với tôi thì còn có cái cảm giác phá lệ của việc thực hiện một điều gì tuyệt vời, như thể khiêu vũ trên mặt nước là điều tuyệt vời nhất và gan dạ nhất mà một người có thể làm.

Chúng tôi ngồi nơi Mũi Đất với cô gái và con chó cho đến khi gió đổi chiều và mọi người cùng lợi vào. Chúng tôi ngồi phía sau chiếc Bedford cũ kỹ của họ để trở về thành phố, nắm chặt vì nắng nhưng vô cùng thích thú.

Bố tôi nổi giận - ông đã nhìn thấy chiếc xe, đã bắt gặp Loonie vác chiếc xe đạp cong queo về nhà và đã hình dung ra điều gì rồi - nhưng ông chẳng làm gì tôi cả, không răn đe, không tỏ vẻ thất vọng, và không hề nói nặng nhẹ. Tôi đã bị án treo.

Loonie và tôi trở lại biển nhiều lần trong mùa hè năm ấy. Chúng tôi đi nhờ xe, đạp xe hoặc đi bộ, nhờ ván của những người dân Angelus khi họ lội vào ăn trưa hoặc lúc cuối ngày, và sau nhiều tuần, chúng tôi gần như đã đi lại vững vàng, loạng choạng bằng ngang qua đám sóng vỗ bờ, rú lên rồi nhún nhử cười như những thằng điên. Thậm chí bây giờ, gần bốn mươi năm sau, mỗi khi nhìn thấy một đứa bé nhún nhảy trên đôi chân, dong đưa hai cánh tay, tuổi còn non choẹt và da dễ sáng bóng, thì tôi nghĩ đó là mình; tôi biết rõ nó, và một tia hy vọng ban đầu trở về trong tôi.

Những tấm ván đầu tiên chúng tôi làm được là những tấm Coolite, tức là những tấm ván nhựa polixtiren tổng hợp đơn giản, kêu ken két khi chạm vào và gió thổi phía nào thì bay theo phía ấy. Vì chúng không có bộ phận giữ thăng bằng nên không thể lái, giống như một chiếc thuyền không có ky hoặc bánh lái, nhưng chúng tôi đã xem đó như những kỳ công của mình. Loonie lèo nhèo mãi với mẹ kế của nó mới được mua một tấm, còn tôi cũng mua được một tấm đã qua sử dụng của một thằng bé con nhà nông vừa mới trở về sau một chuyến đi nghỉ ở Queensland mà nó không thích. Mang những tấm ván này trên xe đạp tới bờ biển quả thật là rất gay go. Nó lớn quá, không thể kẹp dưới cánh tay của một thằng bé, và nhẹ quá nên cứ lật nghiêng, vặn vẹo như một con thú và chỉ chực bay lên. Một luồng gió tạt ngang cũng có thể làm cho bạn và chiếc xe ngã ngay vào lùm cây bên đường. Những nhọc nhằn của chúng tôi với các tấm ván này không thể gọi là lướt sóng. Chúng tôi chẳng khác gì những sinh vật biết cử động đang trôi giạt trên mặt biển. Sau đó chúng tôi làm ra những bánh lái thô sơ bằng ván ép và dùng sấp để gắn vào tấm ván, thế là mọi thứ đã khác ngay. Chúng tôi có thể điều khiển, có thể lái. Cuối cùng chúng tôi cũng lướt sóng được.

Mùa hè năm ấy, Loonie và tôi mãi mê lướt sóng cho đến khi làn da đen thui vì rám nắng, cho đến khi hai cánh tay chúng tôi rã rời và bụng thì đau ran vì bọt biển. Ban đêm, mẹ tôi phải xúc dầu Flavin lên mấy đám vải lấm tấm trên ngực và dùng giấm chà cọ lên cái lưng rám nắng của tôi. Không thể giấu được bà là tôi đã làm gì, nhưng bà chẳng nói gì. Còn cha tôi mỗi khi trông thấy tấm Coolite của tôi dựng trong nhà kho thì ông đem ném ra ngoài vạt cỏ mà chẳng nói một lời nào. Tôi vẫn phụ giúp cha nhổ lông gà và quét dọn rác trong vườn, nhưng hai cha con tôi không còn đi câu cá với nhau nữa, tôi biết là ông cảm thấy mình bị bỏ rơi. Tôi đã rời xa ông rồi, cả hai chúng tôi cùng biết thế, và dù cố gắng bao nhiêu ông cũng không thể che giấu được là điều này làm ông đau buồn đến thế nào. Ông chẳng bao giờ để ý đến những đứa con trai lớn hơn ghé tới nhà tôi vào những buổi chiều sau một chuyến xe. Tôi cũng có phần nào mong ông sẽ hỏi tôi về chúng, nhưng ông có vẻ cố tránh. Ông trông vốn đã già nua giờ đây lại thêm vẻ lo sợ và thất vọng. Tôi chỉ đi lướt sóng thôi, nhưng nhìn vẻ mặt ông, người ta nghĩ là tôi đã bỏ nhà ra đi mất rồi.

Đến đầu năm sau, Loonie chuyển qua trường Nông nghiệp. Đây là trường trung học phổ thông duy nhất của khu vực này và muốn học tiếp để hoàn tất hai năm cuối thì phải ở trọ tại Angelus hoặc là phải đón chuyến xe buýt sớm mỗi ngày. Năm ấy, trong các giờ học, Loonie và tôi bắt đầu sống trong hai thế giới khác nhau đôi chút. Theo lời nó kể thì trường Nông nghiệp khá lạ lùng và khắc nghiệt. Vào thời ấy chỉ có con trai học thôi, và chúng được học về chăn nuôi, trồng trọt và gieo hạt. Gần như thứ sáu nào cũng có những vụ đánh nhau bên xướng máy, và nhiều buổi tối Loonie ghé vào nhà tôi với những vết bầm vết xước khắp người. Nó chẳng bao giờ quay lưng với bất cứ việc gì và với bất cứ người nào, tính nó là thế. Nó kể chuyện về những đứa con nít cạo đầu, với những cánh tay giống như những khúc giảm bông, về việc những người lớn gọi mẹ nó là lằng lộn, thế nên nó đã đánh nhau với họ. Tôi thì mù tịt không biết lằng lộn thực ra là gì và không rõ là tiếng lằng lộn ấy được dành cho mẹ nó hay dì ghê nó, thế nên tôi chẳng ép nó phải nói cho rõ ra. Đến tháng bảy, khi bà Loon khăn gói bỏ đi vào lúc nửa đêm, Loonie chẳng hề xúc động. Tôi không biết gì về bà ấy. Tôi chỉ nhớ bà có dáng mập lùn với mái tóc xoăn màu đen và một chiếc răng vàng. Sau đó chẳng bao giờ nó nói về bà nữa.

Một vài dịp cuối tuần trong mùa đông, chúng tôi đạp xe ra cửa sông, mang theo mấy tấm Coolite, nhưng thường thì sóng nhồi quá lớn, chúng tôi chẳng bao giờ vượt qua được để đến nơi Mũi đất có vùng nước xoáy đáng ngờ. Đau khổ vì phải bỏ cuộc, Loonie và tôi đành lau khô mình, mặc quần áo vào rồi chạy dọc theo các hòn đá để xem những người dân Angelus đương đầu với những con sóng lớn, bốc cao, vượt qua Mũi Đất để tuôn vào trong vịnh. Họ ngồi ngoài xa, ở tận những nơi bình thường chẳng có ai đi tới, xa tít ngoài khơi đến nỗi hình bóng họ chỉ còn thấy thấp thoáng mà thôi. Suốt một thời gian dài chẳng ai bơi lội gì nhiều ở đây ngoài việc lặn hụp quanh quần, thỉnh thoảng quơ tay về phía biển để tránh những đợt sóng lớn chỉ chực vùi chôn mình. Trong một đợt sóng như vậy thì những hòn đá dọc theo Mũi Đất bị ngập quá cao khiến cho chúng tôi phải lui về nơi lùm cây để được an toàn và khô ráo. Chúng tôi ngồi xồm trên vị trí quan sát của mình, kéo rịt chiếc áo choàng trên người và mong có người nào rời bến, cho đến khi có một người trong đám

dân Angelus quyết định lội xuống nước. Một vài ngọn sóng cao lên đến tận chỗ nắp của chúng tôi trên Mũi Đất. Khi có một người nào thu hết can đảm ra đi thì chúng tôi không kiềm chế mình được nữa; chúng tôi hò hét thật to trong lúc người đó tìm cách vượt qua mép nước, và chúng tôi rên rỉ bứt tóc khi anh ta bị thất bại. Ất hẳn là đã có một sự tung tóe bọt nước, một sự hoa múa chân tay, rồi một tấm ván tung cao lên trời... Run rẩy và khiếp hãi, chúng tôi có thể ở đấy suốt nhiều giờ. Đấu trường của chúng tôi là như thế đấy.

Có một nhà lướt sóng dường như chỉ xuất hiện trong những ngày quan trọng nhất. Ông ta thuộc loại lão làng, tấm ván của ông rất dày, dài và nặng nên ông phải đội nó trên đầu khi lội qua đám cây bạc hà để đi ra bãi. Sau đó ông ta chạy bộ ra biển, phóng mình vào trong làn sóng lao xao rồi nhắm thẳng tới vùng nước xoáy, khoả khoả hai đầu gối, thản nhiên như không, bất kể trong tình huống nào. Chỉ cần nhìn ông ta độ nửa giờ là bạn sẽ thấy từng bùng cuồn cuộn nhiệt, giống như một luồng gió mạnh thổi vào trong vịnh, và bạn thỉnh thoảng nhận ra tia bọt trắng xoá của luồng nước rẽ bên trên các đỉnh cao chồm chồm của một ngọn sóng to lớn, dữ dằn khiến bạn phải rùng mình. Đó là ông ta, nhân vật bé xíu ấy, đang đứng thẳng người và thản nhiên một cách kỳ lạ, nhô lên rồi hụp xuống cho đến khi tới sát một bên để cho thấy đó không phải chỉ là một bóng hình. Tài nghệ của ông thật phi thường. Có một vẻ gì đặc biệt trong sự vô tư và cung cách cao sang của ông khi ông lướt đi trên tấm ván dài, kỳ cựu, trong cách ông ta giả vờ bỏ lửng rồi bật dậy phóng nhanh qua những gờ đất cạn, với một làn sóng dữ đuổi theo sau lưng, và khi làn sóng phình to về phía rãnh sâu giữa vịnh thì ông đứng ngay trên chóp đỉnh tấm ván với sóng lưng cong vòng và cái đầu hất ngược ra sau như vừa hát xong một bài thánh ca mà không một ai nghe được.

Cả hai chúng tôi không ai biết người đàn ông ấy là ai. Chúng tôi đoán có lẽ là ông từ thành phố đến, nhưng khi Loonie mở lời hỏi những người dân Angelus về ông ta thì họ chỉ nhoẻn miệng cười và xoa xoa móng tóc dính cứng của nó khiến nó phát điên lên và tôi phải kéo nó đi chỗ khác để tránh một cuộc đánh nhau mà tôi chẳng muốn dính vào.

Khi thời tiết xấu và có nhiều giông bão không thể đi ra bờ biển, Loonie và tôi ở lại thành phố và vui chơi bên con sông. Chúng tôi chèo những cuốc nhỏ từ bờ bên này qua bờ bên kia, nhảy từ trên cây xuống và đu mình trên các sợi dây. Vào thời ấy, bộ phổi chúng tôi chỉ như bong bóng lạc đà; chúng tôi thả tay tấn công nhau, đứa này thách đứa kia vượt qua cái giới hạn hai phút lặn dưới cầu nhảy. Trong nước biển mùa hè lạnh gió và không có việc gì khác để làm ngoài việc lặn xuống rồi nằm trên đáy biển sạch sẽ, nhiều lần sọc, và nín thở để đếm chữ “Mississippi”, chúng tôi đã gần đạt mục tiêu. Nhưng làm chuyện này dưới đáy sông mùa đông là một thách thức hoàn toàn khác. Thật là một công việc khủng khiếp giữa vùng tăm tối, phải đeo bám vào những sợi rễ cây ngoằn ngoèo dưới nước, lạnh đến nỗi chỉ một phút ở dưới ấy cũng đủ khiến cho chúng tôi trôi lên loạng choạng và cặp môi tím tái. Leo lên bờ, chúng tôi còn thấy tê cứng và đỡ dẫn đến mức thậm chí không còn cảm thấy hơi nóng từ ngọn lửa mà chúng tôi để lại gần đấy để sưởi ấm.

Bố của Loonie đã tìm thấy chúng tôi run rẩy lập cập như vậy trong một buổi chiều chủ nhật tháng bảy mưa phùn.

- Trông kia, hai thằng ngốc tụi bay. Ông ta lằm bằm
- Trời thì mưa, nước thì lạnh cóng người, thế mà tụi bay cứ đi bơi.
- Chúng con thích bơi - Loonie trả lời mà chẳng nhìn lên.

Ông Karl Loon đang mặc chiếc áo vét phi công bằng da và lông cừu. Loonie nói là ông từng ở trong không quân, dù dựa trên những gì tôi nghe được qua cách phát âm yếu ớt của cha nó thì đây không phải là kiểu người đã từng ở trong không quân của Anh quốc. Ông Karl Loon là một con người to lớn, dềnh dàng, cái đầu hớt cua. Ông có thể là người gốc Ba Lan hoặc Croatia - giọng nói rất khó nghe. Vành len trên cổ áo ông ta vàng rùm như được nhuộm bằng nicotine. Tóc ông được chải dầu và rẽ sang hai bên. Dù đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy ông ngoài trời, nhưng ông trông có vẻ như là rám nắng.

- Bọn mày đang đốt củi tươi mà - Ông nói - Làm sao mà thấy ấm được.
- Bọn con không sao mà - Loonie bực tức đáp.
- Hãy chẻ một ít củi cho quán rồi tao để cho một ít mà dùng. Mấy đứa tính thế nào? Tao mới nhận năm tấn củi mà chẳng có ai chẻ đây.

Loonie thấy chẳng cần và lắc đầu.

- Tụi bay có chuyện gì làm hay hơn sao?
- Bọn con làm lấy tiền cơ - Loonie nói.
- Bao nhiêu hả?
- Mười đồng một tấn.

Ông bố nó cười, bỏ đi.

Nhưng rồi chúng tôi cũng chẻ đồng củi, với giá năm đô la một tấn. Chúng tôi chẻ dưới trời mưa trong nhiều ngày trên cái sân đất dài phía sau thành phố Riverside, giữa một đám đất hoang cỏ mọc và những dãy trường kỷ gãy cùng máng xối bằng đá. Một người lớn tuổi lưng gù với một dáng vẻ lừ đừ ngồi bên các dãy chai lọ rỗng óng ánh nhìn chúng tôi chẻ những khúc tròn đầy nhựa, quơ dọn các mảnh vụn và chất củi vào trong chái hiên bên cạnh tiệm giặt của quán rượu. Chưa làm xong năm tấn củi này chúng tôi đã nhận được mớ củi như thế trong khắp thành phố. Dân nhậu người thì thấy thương hại cho chúng tôi, người thì xem chúng tôi như một cách để cắt đi gánh nặng trên lưng họ, nhưng dù nhìn bằng cách nào đi nữa thì sự thực là chúng tôi đã có công việc để làm.

Loonie thích bất cứ thứ gì có một mép cạnh. Trong các nhà kho - nơi chúng tôi làm việc thường có những hòn đá mài, nó ưa dùng những hòn đá này để mài cho bén những lưỡi rìu hoặc con dao xếp mà nó luôn mang theo. Mỗi khi chúng tôi nghỉ xả hơi, hoặc khi bà chủ nhà mang cho chúng tôi một bình trà hay vài miếng bánh, nó ưa chơi trò mạo hiểm. Thông thường chúng tôi dùng dao để chơi. Chúng tôi xòe bàn tay trên phiến gỗ mềm, rồi đâm lưỡi dao vào giữa mấy ngón tay càng lúc càng nhanh hơn - lúc đầu còn nhìn rồi sau nhắm mắt lại - cho đến khi một trong hai đứa xin thôi hoặc bị chảy máu. Một vài nhà kho có những tấm bảng bắn bia, thế là chúng tôi chơi trò William Tell, hay trò chơi bắn quả táo đặt trên đầu. Loonie nói rằng dùng một bánh xốp cũng tốt như là trái táo. Nó còn nghĩ ra nhiều trò chơi liên quan tới lưỡi rìu và bàn chân, lưỡi rìu và bất cứ thứ gì, có thể nói là như thế. Trò chơi nào cũng được, miễn là trông có vẻ nguy hiểm.

Trong mỗi trò chơi nguy hiểm - mà với Loonie thì không thiếu gì những trò như thế - nó luôn làm trước. Lúc đầu tôi nghĩ rằng đây là một việc làm danh dự, đây là cách nó nhận trách nhiệm về bất cứ ý tưởng ngông cuồng nào mà nó nghĩ ra - một điều có thể là cao quý, một dấu hiệu tử tế - nhưng cuối cùng tôi thấy Loonie ưa làm trước là do nó rất thích sự liều lĩnh. Nó rất thèm sự thách thức. Thực ra nó muốn thách bạn để bạn thách nó. Không thể chọn lựa được. Nó đòi bạn làm, khẳng khái bắt bạn làm. Trong những chuyện như thế này thì nó hoàn toàn có sức ép buộc. Chơi với nó cũng giống như đứng gần một dòng điện chết người. Những sợi lông trên cánh tay bạn dựng đứng lên, còn bạn thì run sợ và bị thôi miên, luôn luôn bị lôi kéo vào trong cuộc.

Mùa đông năm ấy, chúng tôi chẻ được khá nhiều củi, đủ tiền để mua cho mình những tấm ván lướt thực sự. Những tấm ván này có mép chơm chồm và quá cũ, nhưng chúng được làm bằng nhựa xộp và sợi thủy tinh loại tốt, chúng là biểu tượng sự nhập cuộc của chúng tôi. Chúng tôi cào sạch lớp sáp cứng và bắn ở mặt trên ván rồi chà lại như mới. Chúng tôi dựng mấy tấm ván trong nhà kho của cha tôi và chiêm ngưỡng cái hình dạng chiếc lá của chúng với những chiếc bánh lái thon thả giống hình con cá mập. Cha tôi chẳng vui vẻ chút nào khi thấy tôi làm việc nơi quán rượu, nhưng ông đã không vứt các tấm ván này ra vạt cỏ như đã từng làm với mấy tấm Coolite. Ông đã nhìn thấy những chỗ chai và u trên bàn tay tôi. Ông biết là tôi đã phải còng lưng để kiếm tiền và một lần nữa, sau một thời gian thật dài, tôi mơ hồ cảm nhận được sự hài lòng của cha mình.

Vào một buổi sáng yên bình cuối tháng chín, những đợt lạnh tạm lắng xuống, Loonie và tôi đạp xe mang các tấm ván ra Mũi Đất ở nơi có sóng nhỏ và mặt nước trong vắt như bầu trời. Chúng tôi ngồi ở phía trong mé hiên lạnh của xoáy nước và chèo vào trong những làn sóng cao đến thắt lưng xô đẩy chúng tôi vào bãi với tiếng gầm gừ, gào thét. Tôi và Loonie đã có chỗ chơi. Dải cát dọn sóng dưới chân, những đàn cá trích tấn ra rồi tụ lại, và băng ngang qua vịnh là tiếng phì phò của đàn cá heo phóng mình lên không trung.

Tôi sẽ không bao giờ quên đợt lướt sóng đầu tiên của mình buổi sáng hôm ấy. Mùi sáp, mùi thơm nồng của tấm ván quện với mùi nước mặn. Làn sóng nhồi trôi lên bên dưới tôi giống như một hình người chồm lên không trung. Nó lôi tôi đi tới và tôi nhấc bổng hai chân lên, lướt đi với tiếng gió vù vù bên tai. Tôi chồm người qua bức tường nước thẳng đứng, tấm ván luôn đi theo tôi, nó dường như là một phần của thể xác và

linh hồn tôi. Bọt nước lờ mờ. Hàng triệu mảnh vỡ của ánh sáng. Tôi còn nhớ hình ảnh đơn độc của Loonie nhìn theo trên bãi và nụ cười rạng rỡ của nó mỗi khi tôi lướt qua bên cạnh; tôi như ngây ngất. Và mặc dù đã sống hết cuộc đời, trở thành một ông lão với niềm hạnh phúc của riêng mình, nhưng tôi vẫn đánh giá mọi thời điểm vui vẻ, mọi chiến thắng và phát hiện của mình dựa trên những giây phút hiếm hoi ấy của cuộc đời mình.

Chúng tôi lướt sóng cho đến khi đuối mệt, và khi hồi hã vào bờ, nhà lướt sóng lão làng ấy vẫn đang còn chờ. Ông ta ngồi trên ghế sau chiếc Volkswagen Kombi ngăn gọn cùng một con chó, bỗng ông bước ra chào chúng tôi.

- Cuộc sống trên sóng, phải không các chàng trai? - Ông ta nói.

Hai hàm răng đánh vào nhau lập cập, tôi không thể trả lời mà chỉ gật đầu. Tôi nhận ra ông là người đã lội ra trong những cơn sóng lớn, người đàn ông với tấm ván nổi tiếng thời xưa.

- Các bạn không muốn chết vì đồng tiền đó chứ?

Chúng tôi chỉ lắc đầu tán thành, cười lớn và run bắn người vì lạnh trong khi con chó màu đỏ nhảy múa vòng tròn xung quanh chúng tôi. Người kia nhoẻn miệng cười như thể chúng tôi là cảnh tượng buồn cười nhất mà ông ta được thấy trong năm. Ông ta huýt sáo gọi con chó, và chúng tôi chạy vội tới nơi đóng quần áo đã được phơi khô cả ngày dưới ánh mặt trời.

Chiếc Volkswagen lên tiếng và khục khặc nổ máy. Người kia lái xe chạy vòng tròn trên bãi cát rồi nhìn chúng tôi một lúc trước khi quyết định cho chúng tôi đi nhờ. Ông ta chờ đợi, tươi cười trong khi chúng tôi lóng cồng cài nút áo và thắt lưng.

Chúng tôi nhảy lên xe, con chó liếm liếm mấy lỗ tai dính muối của chúng tôi. Lên tới đỉnh đồi nơi Loonie tôi để mấy chiếc xe đạp của mình nằm trên cỏ, chúng tôi đứng dậy và leo ra, cảm thấy rất bồng vì những vết cào xước ở những nơi mà hệ tuần hoàn đã hoạt động trở lại.

- Hai anh bạn là hai gã khùng - Ông ta nói qua ô cửa chiếc xe.

- Sao vậy? - Loonie nói.

- Lướt sóng không có trang bị trong mọi thời tiết. Không ngu thì cũng là nghèo.

- Cả hai - Tôi nói.

- Anh bạn bao nhiêu tuổi?

- Mười ba - Loonie nói.

- Gần mười ba - Tôi nói - hơi phóng đại lên một chút.

Người đàn ông có mái tóc xoắn đã bạc, bộ râu cũng y như thế. Ông ta có vóc dáng cao to và vạm vỡ, với đôi mắt màu xám. Khó đoán được tuổi ông ta nhưng hẳn phải là ba mươi hoặc hơn và điều này khiến ông ta có vẻ thật chừng chạc. Con chó thở hổn hển và kêu ăng ẳng bên cạnh nhưng khi ông ta nhìn vào nó thì con vật lặng yên.

- Chở ván từ thành phố ra đây thì mệt quá nhỉ, các bạn có thể để các tấm ván ở chỗ chúng tôi.

Cả Loonie và tôi đều chẳng nói gì. Chúng tôi không biết trả lời thế nào.

- Tôi ở cách đây một tí thôi - Người đàn ông nói - Các bạn có thể đẩy ván vào bên dưới nhà. Vợ tôi không nói gì đâu.

- Vâng - Tôi đáp - Cảm ơn ông.

- Đừng băn khoăn gì.

- Con đường rẽ vào nhà đầu tiên. Trên kia.

- Vâng.

Ông ta lái xe đi và chúng tôi nhìn nhau, nhún vai mà chẳng nói năng gì. Tôi không muốn bỏ tấm ván của mình lại bất cứ nơi đâu ngoài nhà mình, nhưng tôi thấy thích thú vì được quan tâm. Trên đường về, một tay cầm lái chiếc xe đạp chạy ngoằn ngoèo trên con đường nhựa, tay kia cắp tấm ván căng kéo và cứ chực đổi hướng thất thường, chúng tôi đạp đến chỗ đường rẽ mà trước đó tôi chẳng hề để ý. Nó được đánh dấu bằng một cái tủ lạnh cũ sơn xanh và một con đường dẫn vào bãi thử, có nhiều vết lún. Từ ngoài đường cái nhìn vào, chẳng thấy một dấu hiệu nào của ngôi nhà, mà chỉ là một hàng cây karri trên bờ đất. Khu đất được rào lại nhưng chẳng phải là một kiểu trang trại.

- Lại đời nhỉ - Loonie nói.

Chúng tôi thả xe xuôi dốc qua các quãng đường sinh lầy rồi lấy hơi để leo lên ngọn đồi dốc đứng chặn đường đi vào thành phố.

4. Chương 4

Tôi không bao giờ nghĩ là tôi sẽ bị đưa vào trường học ở Angelus cách xa ba mươi dặm đường, và tôi thậm chí cũng không tin là cha mẹ tôi đã đăng ký cho tôi vào đấy. Khi ấy họ nói rằng làm như vậy là để giúp cho tôi được ổn định việc học hành trong một ngôi trường mà từ đó, tôi có thể đi thẳng đến năm cuối cấp, nhưng tôi lơ mơ hiểu rằng đây là một cách để hạn chế ảnh hưởng của Loonie. Họ chờ cho đến khi qua năm mới rồi mới loan tin này ra, khiến tôi bàng hoàng không kịp phản đối. Tôi chỉ mừng là mình đã không bị gởi vào ký túc xá, dù tôi biết chắc là họ không thể chịu đựng nổi một sự xa cách như thế. Thế nhưng, sự quyến luyến này đã khiến cho tôi phải đi xe buýt nhiều năm, và hồi ức chủ yếu của tôi về trường cao đẳng là việc đi xe buýt - mùi nhựa vinyl, mùi diesel và mùi kem đánh răng, những trạm trú mưa bằng tôn mũi bên vệ đường, những đứa trẻ nhà quê tắm mưa, mùi mốc của len ướt và những cái đầu dính dầu mỡ, tiếng lạch tạch rung giạt của ô cửa thoát hiểm bằng kính không vỡ, những vụ xích mích ngấm ngầm, và tiếng rào rạo bên dưới toa xe chở lợn, bài tập về nhà với nét chữ quều quào được làm lúc ngồi trên xe, và cảnh chàng vạm vỡ mùa đông nào lòng chào đón bạn trong khi xe buýt lăn bánh qua cầu để về Sawyer. Xe buýt đã khiến tôi cảm giác như mình bị bỏ lửng lơ. Trước khi quen biết với Loonie, tôi đã là đứa cô độc, và khi kiếm được một đứa bạn thì lại hoá thành một học sinh ngoại trú. Tôi chẳng bao giờ mong mình có thể trở thành cư dân của một thành phố lớn như Angelus - tôi hoàn toàn là một khách lạ ở đây - nhưng bây giờ thì tôi cũng không còn thích hợp với thị trấn Sawyer quê hương của mình nữa. Ai cũng biết những đứa trẻ địa phương đủ điều kiện đều vào trường Nông nghiệp, còn những đứa đón xe buýt đi Angelus như chúng tôi đây thì chẳng biết thuộc loại gì. Chúng tôi chẳng thấy chắc chắn gì về tình trạng mới của mình, cũng như chẳng bao giờ trò chuyện với nhau từ học kỳ này qua học kỳ khác.

Angelus, với bến cảng, những cửa hàng và nhà ga đầu mối, là một trung tâm của khu vực. Cửa tiệm bách hoá, các nhà kho và những tàu bè khiến cho nó trở nên quan trọng, nhưng tôi chẳng thấy ấn tượng gì. Tuy nhiên, với thời gian trôi qua, một nỗi khinh miệt đối với Sawyer len vào trong tôi khi tôi nhìn thấy thị trấn này thật sự nhỏ bé, tĩnh lặng và ít quan trọng làm sao. Cũng giống như cha mẹ tôi, thị trấn này buồn tẻ và cố định đến nỗi nó trở thành một nỗi khó chịu. Trong những ngày nghỉ học, vào những năm trước khi ngành chăn nuôi bò sữa bị sa sút và trở thành nơi sản xuất rượu vang hoặc nơi dừng chân của những người trẻ tuổi nhiều tham vọng, thì người dân thành phố chạy về đây trong những chiếc xe Triumph và Mere để ngắm nhìn những ngôi nhà gỗ bé nhỏ, những hàng hiên cửa hàng và phần cấu trúc tầng trên hỗn độn của nhà máy cưa. Họ đổ về đây sau những cuộc xe lãng mạn ngang qua những cánh rừng karri và những khán đài di tích để đổ thêm nhiên liệu và vui vẻ trong quán nhậu, trong tiệm bánh. Hễ mỗi lần nghe cái tiếng kỳ lạ thì tôi lại thấy vừa xấu hổ vừa tức tối.

Trong thời gian đi học, tôi chỉ được gặp Loonie vào những dịp cuối tuần. Những ngày đẹp trời chúng tôi đạp xe ra biển để lướt sóng, nhưng cuộc đi càng ngày càng trở nên xa cách và nhọc nhằn, cho nên cuối cùng rồi chúng tôi thôi việc vác tấm ván trên lưng và nhận lời mời gọi lại ở một ngôi nhà gần biển. Từ đó chúng tôi quen biết ông Sando, và cuộc đời chúng tôi đã có một ngã rẽ.

Thực ra tôi đã không còn gặp người đàn ông to lớn, khó hiểu này nhiều trong mùa hè đầu tiên tôi vào trường trung học. Mỗi khi có làn sóng lớn tây nam nổi lên là chúng tôi ngóng trông ông ta. Đây là những ngày mà dân thành phố Angelus ra ngoài trong những chiếc xe lớn xe nhỏ của họ là những dân buôn bán hoặc ăn chơi, luôn để mắt đến bản đồ thời tiết, và phát bệnh mỗi khi có một làn sóng, nhưng phần nhiều chúng tôi chỉ được nhìn thấy người đàn ông với chiếc Volkswagen thùng phẳng ấy trong vịnh xa tít, chỉ còn là một bóng người cười trên tấm ván lướt sóng.

Lần đầu tiên chúng tôi đi nhờ xe đến nhà ông, nơi này còn trống vắng. Không có chó từ trong bóng tối ào ra và chẳng thấy ai xuất hiện khi chúng tôi từ dưới chân bậc cấp gọi lên. Chúng tôi đứng trên khoảng đất trống phủ đầy lá cây và chỉ nhìn vào trong ngôi nhà kỳ lạ. Trong khuôn viên có một vườn rau rộng, xung quanh có hàng rào, vài gian nhà phụ với vẻ dị kỳ, và mặc dù ngôi nhà được làm bằng cây gỗ tại chỗ nhưng nó chẳng giống với một ngôi nhà nào tôi từng thấy. Nó đứng chót vót trên mấy cây trụ gỗ, xung quanh có những hàng hiên rộng với những cái vồng, những đồ trang trí chuyển động, những xâu vỏ ốc đóng đưa trong làn gió nhẹ. Không có một mảnh gỗ nào được sơn phết, tất cả đều mang một bề ngoài riêng biệt của chúng với màu xám xám và vàng nâu vì dải dầu mưa nắng, về sau tôi nghĩ rằng ngôi nhà này là một cái chòi đi săn cất cao, một cái chòi mà mỗi cây cột là một súc gỗ cổ thụ phải ba người ôm mới hết.

- Chúa ôi - Loonie nói.

- Mình nên đi thôi, tôi lấm bẩn, nhưng Loonie đã leo lên nửa chừng các bậc thang phía trước.

- Ghê quá - Nó nói từ trên cao - Pikelet, hãy xem này.

Tôi lưỡng lự cho đến khi nó nhả một bãi nước bọt qua hàng tay vịn. Tôi bèn leo lên, trong lòng nghi ngại. Từ nơi hàng hiên, tôi có thể nhìn thấy biển và những ghềnh đá phía đông chạy về Angelus. Vào sâu phía trong hơn, cửa sông giống như một khúc ruột rộng, lấp lánh, tiếp nhận nước sông rồi cuộn cuộn chảy ngược vào trong rừng cây xanh sẫm lơ mờ bên kia thành phố. Tôi chẳng bao giờ nghĩ về dòng sông như một khúc ruột, trước đó tôi cũng chưa từng nhìn quang cảnh từ góc nhìn này và chưa hề thấy là nó có những đường nét gồ ghề và sinh động như thế nào. Ngôi nhà nằm ở phía sau một rừng chồi karri, đứng ở đường cái dưới độ độ hai trăm mét nhìn lên không thấy. Ngôi nhà này có một bãi cỏ hỗn độn phía đông, một bãi nhốt ngựa dốc đứng trông như chỉ dành cho thổ và kanguru. Phần đất còn lại là những chòm bạc hà, trầm bông vàng trải dài lên tận bìa rừng.

P phía sau những khung cửa kính dài từ trên xuống dưới, bên trong ngôi nhà được bài trí gần như một căn phòng rộng thênh thang với những tấm thảm sàn nhà, một lò sưởi bằng đá và một cái bàn lớn như chiếc thuyền cứu sinh. Tầng trên, tận nơi đầu hồi phía xa, là một gác lửng rộng và thoáng dùng làm phòng ngủ. Không nơi nào có rèm hay màn, chỉ có những tấm xa-rông từ trên xà dầm buông xuống như những lá cờ. Cả đến Loonie cũng không có can đảm thử xem cửa có khóa không, nhưng trông có vẻ như nơi này đã để trống nhiều tuần. Chúng tôi lại nhìn lần nữa vào nơi hồ chứa nước, vào cái nhà kho vách ván, rồi nhìn mấy chiếc xe đạp và mấy tấm ván của chúng tôi dựng trong ánh sáng lỗ chỗ bên dưới một cây marri đơn độc. Chúng tôi muốn tìm một nơi cất mấy tấm ván của mình.

Bên dưới ngôi nhà là một tầng hầm bằng gỗ có mái di động chứa đầy những ván lướt sóng, ván trượt nước và xuống caiac. Nền nhà dưới chân đầy những lá cây và đầu đầu cũng xông nức mùi hương hầm. Xa hơn chút nữa là chiếc ghế tập tạ, vài chiếc ghế đẩu và một cái bàn làm việc vật chất đầy những công cụ, giấy, và một máy cát-xét.

Chúng tôi há hốc miệng đứng nhìn mấy cái kệ ván lướt. Ở đây có đủ loại đủ cỡ, một số có bánh lái hình lưỡi hái, một số khác có sống song hành. Một tấm ván, dài hơn ba thước rưỡi, được làm bằng gỗ cứng. Bên cạnh đó, dựa vào tường và cũng được làm bằng thứ gỗ ấy, là một ống didj có hình vượn cong giống như một khúc rễ cây rỗng.

- Đừng động vào thứ gì hết - Tôi nói - Hy vọng lát nữa sẽ có người ra. Chúng ta chỉ nên đem ván của mình nhét vào đầu đó rồi chuẩn thôi.

- Pikelet, đừng quá lo lắng. Ông ấy đã đồng ý cho chúng ta gửi mà.

- Cho chúng ta để ván ở đây - Tôi nói - Chứ không phải cứ lẩn quẩn mãi.

Loonie cười nhạo cái tính hay lo của tôi, nhưng rồi nó phụ với tôi đẩy mấy tấm ván của chúng tôi vào dưới cái bàn làm việc vặt, vài phút sau, chúng tôi lại lao ra con đường mòn trở về, nửa lo ngại, nửa trông mong gặp chiếc Volkswagen chạy tới. Nhưng chẳng có ai cả. Chúng tôi đạp xe trở về Sawyer trong niềm phấn khởi, có vẻ như qua việc gởi mấy tấm ván của mình vào một ngôi nhà như thế, chúng tôi đã thấy mình lên giá thêm chút nữa trong đời.

Vừa thổi cái ống didj cũ của mình, tôi vừa nghĩ tới cái ống mà tôi lần đầu tiên được thấy lẫn lộn trong đám ván bên dưới ngôi nhà lớn kỳ dị kia. Tôi đã không biết đó là cái gì. Giờ đây gió đang chạy qua người tôi từng luồng, như một ký ức, một hơi thở không ngừng nghỉ, một hơi thở dài và nóng. Thật ngộ nghĩnh, nhưng bạn chẳng bao giờ thực sự suy nghĩ nhiều về sự thở cho đến khi nó trở thành thứ mà bạn cứ luôn nghĩ đến. Tôi nhớ lại cái nhìn kinh hoàng trên gương mặt những đứa con tôi sau khi chúng được sinh ra, được hút ra và buộc phải hít không khí lần đầu tiên. Bản thân tôi cũng đã nhiều lần làm cái việc này, khi phải lách xe vào một bên trên con đường mờ tối, ứng phó trên đường xe vào nhà của một ai đó. Luôn luôn vẫn là cái nhìn bối rối, cú sốc trước sự hít thở, có vẻ như đứa bé bị ném vào trong một lò lửa. Nhưng chỉ trong chốc lát, toàn bộ qui trình này được chuẩn hoá, tự động hoá. Trong suốt cuộc đời, có thể bạn chẳng mấy khi nghĩ đến nó một lần nào khác cho đến khi phải trải qua cơn suyễn đầu tiên, hoặc tình cờ thấy một người khác cố lấy hơi vào một cách khó khăn. Hoặc bạn cũng giống tôi, cứ hay suy nghĩ về hơi thở khiến cho mọi người đâm ra hoài nghi về bạn.

Tôi cứ hay nghĩ về cái bí ẩn của sự thở chừng nào tôi còn nhớ tới được, bởi vì tôi đã khá lớn để thấy rằng cha tôi thường trở về nhà với mùi dầu mỡ, mùi mồ hôi và mùi nhựa cây vào cuối một ngày làm việc ở nhà máy. Tối nào cũng vậy, sau khi rửa mặt, rửa tay, ông thường ngồi lại bên bàn ăn và nhìn đây đó bằng đôi mắt đỏ kè vì mệt mỏi, trong khi mẹ tôi trút trong lò ra những thứ bà đã nướng, đã rán hoặc đã hâm nóng trong khi chờ đợi ông. Phần nhiều chúng tôi đều ăn mà không nói năng gì. Sau đó tôi vào phòng của mình để làm bài tập và khi trở ra để xem ti vi chốc lát thì cha tôi vẫn còn ở đấy, thiếp ngủ trên chiếc ghế dựa, với chiếc máy radiô vặn nhỏ tiếng. Mẹ tôi và tôi dọn rửa bát đĩa rồi bà dìu ông vào giường, còn tôi thì ngồi lại khoảng một giờ đồng hồ trước cái ti vi.

Trước khi đi ngủ một lúc lâu, tôi đã nghe tiếng ngáy của cha, nhưng đến sau đó, trong cái tĩnh lặng của ban đêm, khi ông đã thực sự ngủ say, tôi mới không hiểu được làm sao mẹ tôi có thể chịu đựng nổi, làm sao bà có thể ngủ được, vì có những đêm tôi không thể chớp mắt và hết sức khổ sở trong khi ông đang kéo cửa ở đằng kia ngôi nhà. Tiếng ồn này không phải là điều tệ hại nhất mà cái khiến tôi khó chịu nhất là sự ngưng lại. Khi ông nằm yên thì tôi nằm chờ, và buộc phải lắng nghe tiếng thở của mình, tiếng thở đều đều và không nằm trong ý thức. Từ đó đã hơn một lần, tôi tự hỏi phải chăng những trò nghịch ngợm mạo hiểm mà Loonie, tôi, Sando và Eva bày ra trong những năm thời niên thiếu của tôi có khác gì một sự nổi loạn chống lại cái đơn điệu của sự hít thở mà thôi. Một người lớn tuổi khi nhìn trở lại dễ thấy một điều là sự trẻ trung, khỏe mạnh và vững vàng đã bị lãng phí biết bao ở một con người trẻ tuổi cứ đòi chống lại những điều như thế, và thấy kinh hoàng vì những rủi ro mà họ sẽ chịu, nhưng khi còn trẻ thì bạn hẳn cảm thấy rằng cuộc đời đang khiến cho mình trở thành bất lực bởi nó cứ kéo bạn trở về với nó, với sự hít thở đều đều trong sự tuân phục mãi mãi một nhịp điệu sinh học tầm thường, và ý chí điều khiển của con người là sự khẳng định quyền lực trên chính cơ thể mình, cũng ngang với sự khẳng định cái quyền lực ấy trên những người khác.

Loonie và tôi đã hành động do sự thôi thúc này mà không suy nghĩ gì cho những trò đùa ngu ngốc. Chúng tôi nín thở và đếm. Chúng tôi tự đếm thời gian nín thở của mình ở dưới sông, dưới biển, trong nhà kho của cha tôi, hoặc trong ánh sáng mờ mờ của mùa thu trên sàn rừng. Phải có sự tập trung tư tưởng và ý chí mãnh liệt mới có thể chối bỏ cái lô-gic của cơ thể mình, để đưa mình đến bên bờ ánh sáng lung linh. Nhìn trở lại, thật kỳ dị khi nhận ra rằng mình đã làm công việc ấy một cách thật siêng năng. Chúng tôi rất giỏi về chuyện này và trong đầu nghĩ rằng đây là cái mình khác với mọi người.

Lặn sâu và nín thở thật lâu có vẻ là một thách thức hấp dẫn hơn các môn chơi ở nhà trường. Loonie từng kể rằng, một đứa trẻ có thể hít sâu rồi nín thở lâu khoảng một phút cho đến khi choáng váng và mắt nẩy đom đóm thì được một đứa bạn đột ngột siết mạnh từ phía sau lưng khiến cho tất cả không khí trào ra khỏi phổi. Nhiều khi đứa bé hoa mắt rồi ngã trên đất. Một số nôn ra, cũng có đứa bị co giật, dù Loonie nghi chúng giả bộ. Loonie và tôi đã làm thử vài lần. Khi nó bị ngắt vì gắng sức thì tôi phát hoảng. Nó phát ra một tiếng rên kỳ lạ và trên mặt nó hiện ra một cái nhìn ngơ ngác. Sau đó nó bảo tôi cũng làm như thế, và mắt tôi đã bị thu hẹp thị lực một cách lạ lùng, toàn bộ ý thức không còn nữa và tôi ngắt đi hẳn. Sau đó tôi

nôn ra một ít và cười, bỗng cảm thấy mình khờ dại quá, và không sẵn sàng để lặp lại thí nghiệm này nữa. Chẳng có gì hấp dẫn lắm - chỉ là sự kỳ lạ rẽ tiền vào thời chúng tôi chưa biết gì về ma túy - nhưng chỉ ít lâu sau đó tôi mới hiểu được khía cạnh sinh lý của nó.

Phải mất vài năm tôi mới nhận thức được rằng khi cha tôi ngưng nghỉ giữa cơn ngáy vào những đêm chúng tôi còn ở Sawyer và tôi nằm suốt nhiều giây, đan xen giữa cảm giác nhẹ nhõm và sự đề phòng, thì không phải ông chỉ có ngưng ngáy mà thôi. Ông đã ngưng thở thực sự. Vào cuối mỗi đợt im lặng như thế, cha tôi thốt ra một tiếng rên ư ử, như người vừa mới thấy ma - có lẽ là cái bóng ma của chính ông - và đây là tiếng mà thân xác tôi ông trở lại từ cõi lửng lơ của sự ngưng thở, đưa ông về với sự sống. Mẹ tôi hẳn đã phải nghe những sự ngưng thở khủng khiếp như thế hết đêm này qua đêm khác suốt nhiều chục năm. Làm sao bà chịu đựng nổi cảnh này, trong khi nằm cô độc bên cạnh ông, chờ nghe sự sống trở lại của ông?

Lần sau chúng tôi đến ngôi nhà gỗ thì chiếc xe Volkswagen đang đậu dưới bóng cây marri, và con chó kelpie màu đỏ xông ra từ dưới bậc thang. Tôi đang xua đuổi con chó thì một người đàn bà xuất hiện nơi hàng hiên phía trên.

- Hai cậu đi nhầm đường rồi phải không?

- Chúng tôi chỉ đến lấy mấy tấm ván thôi, Loonie nói.

- Duke! - Bà gọi con chó. Vô đi, đồ chết tiệt.

Con chó liếm thêm một cái nữa rồi bỏ đi, và người phụ nữ kia, trông vào khoảng hai mươi mấy tuổi, liếc nhìn chúng tôi một cách ngờ vực. Bà có những lọn tóc bện màu trắng rã rượi và giọng nói người Mỹ.

- Mấy tấm ván ở bên dưới nhà - Tôi nói.

- Như thế nào, hả?

- Màu đỏ và màu xanh lá cây. Một tấm Jacko và một tấm Hawke.

- Ông ấy cho chúng tôi gọi - Loonie nói.

Bà ta thở dài, nhìn chúng tôi thêm một lúc nữa rồi bước xuống cầu thang với hai chân trần, tay bám lấy tay vịn cầu thang như tuồng sắp ngã. Bà mặc chiếc quần jean và áo thun ngắn tay mang dòng chữ Freestylin: Watch me fly.

- Các cậu chỉ tới xem đi - Bà nói với giọng hoài nghi, mệt mỏi.

Chúng tôi đi theo bà vào tầng dưới giống như căn hầm rồi chỉ vào mấy tấm ván khiếm tốn của mình bên dưới chiếc ghế dài, và trong khi lôi chúng ra thì những chỗ lỗi lõm và trầy giập màu nâu của chúng càng lộ rõ hơn. Chúng là những thứ tầm tầm rẽ tiền nhưng rõ ràng là của chúng tôi.

- Ông ta không có ở đây - Người đàn bà nói.

- Vậy sao? Loonie nói với giọng khôn ngoan mà nó dùng để chiều theo người lớn mỗi khi thấy khó chịu. Kìa, chúng tôi nhìn thấy chiếc Volkswagen và nghĩ là ông ta đang ở gần đây chứ.

- Không. Ông ấy đi rồi.

- Đi Angelus hả? Tôi hỏi với tấm ván kẹp trong tay, chuẩn bị quay ra cửa.

- Đi qua đảo.

- Đảo nào vậy? - Loonie nói.

- Indonesia.

Người đàn bà nói từ này như thể một tiếng gồm những vần phụ. Indonesia. Hai đứa tôi chẳng ai biết chắc là Indonesia ở đâu nữa.

- Thôi, cảm ơn bà - Tôi nói.

- Vâng - Bà ta nói với giọng hồ hững.

- Lần sau chúng tôi gửi nữa có được không ạ? - Loonie hỏi. - Nói thế chứ chúng tôi không dám đòi hỏi. Ông ấy đã bảo chúng tôi gửi.

Người đàn bà nở một nụ cười yếu ớt và khập khiễng bước ra ngoài. Hai bàn chân bà màu nâu và phần lai quần Levi's sờn cũ thông xuống đằng sau gót chân. Bà ta không trả lời, chỉ vẫy chào chúng tôi và cố gắng leo lên cầu thang trở lại. Chúng tôi nhanh chân chuẩn bị cho rồi.

Sóng biển ở Mũi đất ngày hôm đó lớn hơn là hai đứa chúng tôi tưởng. Cơn sóng nhồi đều đặn dâng cao dường như muốn đấu với đám mây đen sì từ phương nam tràn tới. Càng lúc sóng càng lớn hơn và ảm đạm hơn. Chúng tôi ngồi xếp thứ tự với một số ít người dân Angelus, thỉnh thoảng họ nhường cho chúng tôi một đợt sóng nhỏ, nhưng đến chiều thì chúng tôi chèo nhiều hơn là lướt, và nhóm người này di chuyển dần dần ra biển để đón lấy những đợt sóng lớn. Mặc dù cơn sóng nhồi đang lớn dần lên nhưng những người lớn cứ không ngừng lướt và trò chuyện, còn Loonie và tôi thì nín thinh. Làn da dường như đang co rúm lại trên người tôi. Trước đám người này,

tôi như có một tâm trạng mới, tôi cố đọc ra một điều gì đó trong từng cái liếc nhìn, những mắt của họ, mỗi khi có người nào chèo ra ngoài biển, tôi liền đi theo để được an toàn, và không phải chỉ có mình tôi, tất cả chúng tôi cùng đi với nhau. Có vẻ như chúng tôi là một đàn thú lạ, hay một luồng cá di chuyển trong sự hợp xướng không lời. Thường có những lúc nảy sinh một xu thế mới trong cách chèo của chúng tôi. Chúng tôi đâm đầu xuống và ra sức chèo mạnh, cho dù hơn một nửa chúng tôi đã chưa kịp thấy các dãy sóng đang bắt đầu oằn vào trong vịnh. Cuối cùng chúng tôi thấy đợt sóng tràn vào phía trong, trông như toàn bộ cột nước có thể ào qua Mũi đất để tiến về đám khói mờ mờ của những vách đá phía đông đằng xa, nhưng rồi gờ đất cạn dưới nước đã xé toạc các đợt sóng này ra thành từng mảnh, khiến chúng lật qua lật lại như những tấm cửa được bắt bản lề trên đất, cho đến khi chúng quay vào bờ về phía chúng tôi.

Đây không còn là Mũi đất Sawyer nữa. Mà là bên ngoài - Bên ngoài Mũi đất Sawyer, theo như cách gọi của những người lớn - và cả một năm rồi nó đã không vỡ ra như thế.

Tôi quá sợ hãi. Tôi không có ý định lướt trên những ngọn sóng này - chúng thật quá tầm của tôi - nhưng tôi cũng không muốn bị chúng vùi dập, cho nên tôi chèo vội vàng để lướt lên trên trước khi chúng ập vào. Tôi cảm thấy Loonie bên cạnh cũng làm gần như thế, dù có bình thản hơn một chút. Đến lúc ấy, tôi quay lại và nhìn thấy đỉnh nhọn của Mũi đất đang ở đằng sau tôi, đúng như tôi đoán. Bây giờ thì chúng tôi đã đi qua khỏi Mũi đất, ra bên ngoài vịnh. Chỉ cách có năm trăm mét, nhưng chúng tôi thực sự cảm thấy như mình đang ở ngoài biển.

Những người lướt ván nhiều kinh nghiệm hơn đang đón sóng ở xung quanh chúng tôi. Họ hò reo âm ỉ lướt qua cho đến khi trong một đợt vắng lặng kỳ bí sau một đợt dài những làn sóng đi qua, tôi nhận thấy rằng chỉ còn có ba người chúng tôi bị bỏ lại đây - Loonie, tôi, và một người từ Angelus có tên là Slipper. Slipper có màu da nâu đỏ của người Phi châu và cặp mắt đỏ ngầu của người nghiện hút. Ông ta bị mất hai chiếc răng cửa, mặc một bộ đồ lặn bằng da hải ly cũ kỹ trông như lông chó. Ông ta ngồi bên cạnh chúng tôi và nở một nụ cười có vẻ đặc biệt vui mừng. Còn tôi thì phải nói là chẳng có gì lạc quan cả.

- Đón cơn sóng tiếp theo nhé, nhóc con - Ông ta nói.

- Ô, không - Tôi lẩm bẩm.

- Đâu có thể đi bộ từ đây về nhà được - Ông ta nói với cái liếc nhìn láu lỉnh. Còn anh bạn da trắng kia thì sao? Đi chứ?

- Ừ - Loonie nhận lời - Tôi đi đây!

Vùng nước xoáy từ trong vịnh đổ ra biển đã trở thành một cơn sông thực sự, trôi lên khỏi các hòn đá của mũi đất để phóng một luồng cát và cỏ vào lưng chúng tôi. Chúng tôi bị dòng nước đẩy đi tới càng lúc càng xa dần. Mặt biển trở nên hỗn loạn và nhảy chồm lên. Giờ đây chúng tôi đang ở trên vùng đất lạ. Bờ biển phía tây là một mớ hỗn độn những vách đá và đá cuội làm thành một dãy âm u, không có chỗ nào để đổ bộ lên được. Tôi tính chèo ngược lại về phía đông, băng ngang xoáy nước rồi đi vào trong vịnh, nhằm tới cái quán rượu nơi cửa sông, nhưng như thế thì tôi sẽ ở ngay trên đường đi của những đợt sóng đang tới và sẽ bị chôn trong làn nước trắng. Tôi biết một khi bị mất tầm ván thì tôi sẽ bị cuốn theo dòng nước nên không

hề muốn như thế. Rõ ràng là tôi đang kiệt sức. Tôi quá sợ hãi cho nên thành thật nghĩ rằng mình có thể vãi ra trong quần bất cứ lúc nào.

Slipper kêu gọi xông lên khi có một đợt sóng khác bắt đầu ập vào chỗ chúng tôi. Nó ở ngoài biển, ở xa nơi của chúng tôi rất nhiều nhưng trông như sẵn sàng ập vào. Với một vùng nước sâu như vậy, nghĩ tới đã thấy kinh hồn.

- Các cậu đừng dậm vào tôi đấy nhé! - Slipper ngoái cổ lại la lớn - Không đón bây giờ đi, hả các cậu da trắng?

- Bỏ đi - Loonie nói kèm theo nụ cười chán nản.

- Nên nhớ là tôi đang cho cậu một con sóng đấy nhé. Tôi thường không trao quà cho những chú nhóc, nhưng giờ đây tôi đang sẵn sàng, đừng bỏ qua cơ hội đó nhé!

Con sóng đầu tiên của đợt này khắp khiêng và méo mó nhưng Loonie đã quay lại và chực đi ra. Hai lòng bàn chân của nó trông vàng rùm và bé nhỏ, hai khuỷu tay nó khuỳnh ra trong lúc chèo đi. Tôi ngồi yên, ngóc đầu lên một lúc trong khi tất cả khối nước kia chảy qua bên dưới chúng tôi. Và rồi Loonie đã đi ra.

Slipper gọi lớn. Nhưng ngay sau đó một đỉnh sóng cuộn cuộn khác đang lao về phía chúng tôi.

- Cậu bé này, không can đảm thì không có vinh quang đâu.

- Tôi không nghĩ thế - Tôi nói.

- Đây là cách duy nhất để về nhà mà.

Tôi chẳng nói gì.

- Đồ hèn nhát, vô dụng thật.

Nhưng tôi vẫn không nhúc nhích. Tôi chỉ chịu đựng con sóng ấy rồi bật ngã ra sau thật mạnh. Slipper lội đến sát một bên và hét vào tai tôi.

- Tôi bắt đợt sóng sắp tới đây, để cậu ở đây một mình đấy nhé. Nghe không?

Vào lúc ấy thì tôi dậm ra bối rối và lo âu. Con sóng của Loonie đã tràn qua cửa sông rồi mà chẳng thấy tăm tích gì của nó cả.

Con sóng thứ ba bắt đầu chậm chậm rẽ về bên trái, hướng tới chỗ tôi. Nó trông lớn như một ngôi nhà và bắt đầu phát ra những âm thanh nghe đến phát sợ. Với Slipper ở ngay bên cạnh, tôi xoay hướng tầm ván lướt Hawke mấp lùn của mình và chèo đi. Phải nói thêm là tôi chèo một cách yếu ớt, và chỉ một thoáng con sóng đã ập vào tôi, khối nước của nó vượt qua tôi quá nhanh khiến tôi cảm thấy như thể mình đang đi giật lùi. Khắp nơi đều là hơi nước sủi bọt. Tôi bị treo lơ lửng trên đỉnh của đám bọt biển sục sôi, giữa tiếng ầm ầm và sự hoang mang, sau đó rơi xuống giữa một đám bọt nước hỗn độn mịt mù. Tôi chỉ đặt chân xuống theo bản năng, nhưng lại phải đối diện với một con sóng lớn gầm gừ trong khi ở dưới chân mình chỉ là một tấm ván nhỏ lập cập. Khó ngờ được cái tốc độ ngọn sóng trông đứng hẳn lên khi gặp phải vùng nước cạn. Tôi chỉ còn biết ngồi xổm xuống và giữ hướng cho mình, nhưng với sự gia tăng tốc độ ấy, vẫn còn có một cái gì đó nặng nề trong chuyển động của khối nước. Tôi đã thấy trên ti vi những con voi chạy bên những chiếc xe jeep đi săn. Chúng lao tới với một tốc độ không thể tin được trong khi trông có vẻ như là chúng đang di chuyển chậm chậm, và đây đúng là cái cảnh tượng ấy: tiếng động rộn rịp, sức mạnh ghê gớm được dẫn truyền qua các bàn chân, khớp gối.

Giữa một thời điểm trọng đại, trong khi tình hình tôi phải đứng trên cực đỉnh của tình hình thì bỗng nhiên, mọi việc lại có vẻ hết sức dễ dàng. Chỉ trong vài giây, tôi đã đi từ chỗ thoát thân khỏi một tai họa đến chỗ tin rằng mình là một vị anh hùng mười ba tuổi.

Tôi đã không hề thấy cái phiến nước lớn nhấc bổng mình lên từ nơi đầu gối. Loonie nói rằng nó đi luôn phía dưới giống như kiểu trượt đất và phúi tôi đi. Tôi thậm chí chẳng có thì giờ để hít vào một hơi nữa. Tôi đột ngột bị rơi vào trong bóng tối, bị dúi xuyên qua đáy vịnh nhiều cát, còn giữ ít hơi trong phổi trong khi cát sạn thổi ngang qua tóc, và chân tay tôi có cảm giác như thể bị giật mạnh ra. Khi tôi trôi lên mặt nước trở lại thì tấm ván của tôi đã trôi ra xa, và tôi chưa kịp bơi theo thì một đám bọt biển rì rào khác đã ập tới

phía tôi khiến tôi phải lặn xuống và phóng đi tới nữa. Phải mất một lúc lâu tôi mới hiện ra giữa đám bọt bóng trong vùng nước cạn, xoang mũi nóng bỏng, ống quần cụt bó chặt trên đùi, và khi ấy thì Loonie đã ở trên bờ, toe toét cười như một thằng điên, với tấm ván của tôi được cắm giông đuôi trên nền cát khô cạnh nó.

Slipper cũng đã cười sòng vào bờ trong ngày hôm ấy. Ông ta băng ngang qua vịnh bằng những đường phóng hiên ngang, xuất hiện phía trước cửa sông rồi ung dung đi bộ vào bờ. Nhưng khi đến chỗ chúng tôi, ông liếc mắt nhìn trên chọc, ném tấm ván của mình lên chiếc xe tải đầy bằng và ra hiệu cho chúng tôi cũng làm như thế. Tôi và Loonie chẳng hề do dự. Chúng tôi leo lên bên cạnh những người dân Angelus, sưởi ấm trong sự đón nhận miễn cưỡng của họ, và khi chúng tôi vừa ra đường cái thì một cơn sóng dữ đã phủ kín cái vịnh đằng sau chúng tôi, phóng bọt lên những đụn cát, và tung lớp văng màu nâu lên cao, ngang qua chòm cây trên mũi đất. Thế nhưng cơn sóng có vẻ còn đang hình thành.

Chiếc xe chạy đến khúc quẹo sinh lầy nơi chúng tôi để mấy chiếc xe đạp, nhưng nó không dừng lại. Chúng tôi quẹo về hướng tây, đi vào một quãng đường có dấu mòn bánh xe chạy ngang qua gờ Mũi đất và băng qua một vùng đất hoang - những lùm bụi gai góc và hoang dã, lác đác những hòn đá cuội hoa cương và vạt đất bạc màu. Những tấm ván và dụng cụ xê dịch lui tới trên sàn xe cho đến khi chúng tôi chạy thêm được chừng một dặm lên một ngọn đồi đất basalt bên trên các vách đá bờ biển.

Ai nấy đều đứng dậy và chồm người lên nóc ca-bin, nhìn về phía biển. Tôi không biết là tất cả chúng tôi đang nhìn cái gì. Rồi sau đó tôi thấy lấp lánh ở đằng xa là vĩa đá ngầm màu trắng.

- Khi cái vịnh này đóng lại thì nó sẽ cong ra tại đó - Slipper nói.

Cách đó một dặm có một vệt màu trắng hiện ra trên mặt biển đen. Một lát sau, chúng tôi đã nghe được âm thanh của nó. Nó giống như tiếng sấm nổ, ta có thể cảm nhận sườn xe rung lên.

- Nó lớn cỡ nào? - Tôi hỏi.

Mọi người cười ỏ.

- Đây, Mũi đất ngày nay lớn cỡ nào? Tôi cố hỏi.

- Quá lớn đối với ông bạn đấy - Slipper nói.

- Có thể là tám bộ - Một người nào đó nói - Mười bộ bây giờ đấy.

- Vậy nó là cái gì? - Tôi khẳng khái hỏi - Ngoài kia ấy. Lớn cỡ nào?

Slipper nhún vai: - Không thể nói được. Hai mươi chẳng?

- To hơn chứ - Một người nhỏ con, rắn chắc nói.

- Có ai lướt sóng ở đây không?

- Chẳng ai nói gì.

- Thôi bỏ đi. Sau cùng Slipper nói - Ngoài ấy ghê gớm lắm.

Mặt biển giờ đây đen sì và bầu trời còn đen hơn nữa. Hơi nước giăng toả bên trên các vách đá. Thành linh đổ mưa lớn. Chúng tôi quay ngược trở về Mũi đất trong cơn mưa như trút nước. Tôi nhìn Loonie và thấy dù mưa có lớn bao nhiêu cũng chẳng ngăn cản được nó. Nó toét miệng cười. Nó vẫn cười trên ngọn sóng mà đi vào bờ. Thật là vinh quang. Con người bất khuất.

Từ trên hàng hiên rộng, người đàn bà Mỹ nhìn xuống hai đứa chúng tôi. Chúng tôi ướt sũng và run rẩy trên vùng đất bùn trong sân nhà bà.

- Tôi nghĩ các cậu vào đây thì hơn - Bà ta nói.

Chúng tôi cất xong mấy tấm ván vào tầng dưới nhà rồi leo cầu thang lên nhà thì thấy bà đã lấy cho chúng tôi mấy cái khăn lông cũ và khi chúng tôi đã lau ráo ít nhiều, bà dẫn chúng tôi đi qua các khung cửa kiểu Pháp.

Trong nhà có mùi trầm hương. Một đám lửa lách tách trong lò sưởi và có tiếng nhạc đang mở.

- Cà phê nhé?

Chúng tôi gạt đầu, và bà ta bảo chúng tôi lại đứng bên ngọn lửa.

- Dưới ấy sóng lớn lắm hả - Bà ta nói với vẻ dừng dừng.

- Mười bộ - Loonie nói.

-Ồ! Quá lớn với các cậu.

- Chúng tôi trị được mà.

- À, chắc chắn là các cậu làm được.

- Có người làm chứng đấy.

Bà ta cười nửa miệng và rót cà phê từ bình thủy tinh ra mấy cái cốc của chúng tôi. Qua khung cửa sổ có thể nhìn thấy mưa bão đang đổ xuống bờ biển. Làng Sawyer và khu rừng mờ mịt đằng sau đám mưa.

- Bà từ nước Mỹ đến đây? - Tôi hỏi.

- California - Bà ta đáp. Trước đó thì ở Utah, tôi đoán vậy.

- Ca-la-fo-ny-a - Loonie nhại lại một cách trâng tráo

- Yu-ta. Vậy thì sao bà lại đến đây?

- Ủ, tôi cũng tự hỏi như thế đấy. Thôi uống đi rồi tôi chở các cậu về dưới phố.

- Chúng tôi đi được mà, Loonie nói.

- Biết rồi. Nhưng đằng nào tôi cũng đi xuống phố. Các cậu ở Sawyer, phải không?

Cả hai chúng tôi không ai nói gì về điều này, và tôi nghĩ là chúng tôi trông có vẻ rất dân dã với những chiếc sơ mi bằng nỉ mỏng và những chiếc quần Blundstone. Tôi thấy Loonie ra hiệu và ra sức nốc cho xong cốc cà phê. Bao nhiêu đường cũng không lấp nổi vị đắng của nó. Dân nhà quê chúng tôi chỉ biết uống chè mà thôi: đây là cốc cà phê đầu tiên tôi uống.

Chúng tôi ngồi xe xuống phố mà không ai nói năng gì. Chiếc xe Volkswagen rung lên trong từng cơn gió mạnh; những chiếc cần gạt nước của nó không còn hiệu quả trong cơn mưa lớn. Thật kỳ cục khi phải ngồi ép sát trong cái cabin chật chội này với một người phụ nữ.

Đến cuối đoạn đường của mình, hai đứa tôi cùng leo xuống nhưng Loonie còn chồm người vào qua cái cửa mở.

- Hôm nay cao đến mười bộ - Nó nói - Chúng tôi đã cười được đấy. Nhờ bà nói hộ với ông ấy nhé!

- Được - Bà ta đáp - Khi nào ông ấy về.

- Bà tên là gì? - Nó hỏi với vẻ thân thiện lúng túng.

- Eva.

- Vậy cảm ơn bà Eva về cuộc xe này.

Bà bật nắp cái thùng xe cũ kỹ và lôi hai cái xe đạp của chúng tôi ra trong khi nó cứ đứng nhe răng cười.

- Đóng cửa lại đi, cậu bé.

Nhưng Loonie cứ đứng trơ ra đó dưới mưa trong khi chiếc xe khục khặc rồi nổ máy. Nó nở nụ cười khiêu khích. Chiếc xe lao tới. Cánh cửa đóng lại với một tiếng rầm. Chúng tôi nhìn theo bà ta lái xe đi dưới trời mưa như trút nước.

- Bà ấy thích tao đấy - Loonie nói.

- Ủ, phải.

- Này, chắc mẹ mày đã làm bánh nướng rồi đấy.

- Chúng tôi ra sức đạp xe về nhà.

5. Chương 5

Trong Loonie dường như có một nghị lực phi thường, một tinh thần bất lửa kỳ lạ khiến ta phải bật cười vì bị sốc. Nó lao mình vào trong cuộc đời. Không bao giờ bạn có thể đoán trước về nó một giây, và một khi nó đã lao vào một việc nào thì không có gì giữ nó lại được. Nhưng chính điều làm bạn khâm phục ấy thực ra lại khiến cho bạn thấy căng thẳng khó chịu. Có những ngày thứ hai tôi thấy nhẹ nhõm khi ngồi trên xe buýt trở lại nhà trường.

Vào thời ấy chẳng có gì hấp dẫn tôi ở đây nhưng tôi thực sự thấy thích được đến trường. Có một sự tẻ nhạt êm đềm trong lớp học, một sự yên vắng trong đó tôi đã lớn lên. Đó có thể là một mái nhà ngăn nắp để con người phát triển, một sự an toàn vì luôn luôn biết trước những gì sắp diễn ra. Dù sao, cuộc sống ở nhà trường của tôi không hề giống với cuộc sống của Loonie. Với tôi thì không có những chuyện học hặc thường xuyên, không có những cảnh nhìn tai hại. Tôi yêu thích sách - thích sự thanh thoi và riêng tư của chúng - những cuốn sách về cây cối, về sự hình thành băng giá, và về những cuộc chiến tranh thế giới. Mỗi khi đắm chìm trong sách vở, tôi thấy mình được tự do. Nếu không có Loonie bên cạnh thì tôi muốn sống âm thầm không ai biết đến, và dù trong những năm còn nhỏ điều này khiến cho tôi trở nên cô độc, nhưng lúc này thì một chút cô độc lại là điều tôi mong muốn.

Nhiều khi sau giờ học, nếu trời còn sáng thì tôi lợi bộ vào trong khu rừng và lang thang một mình. Tôi biết rằng một nơi nào đó ở đây, cạnh một giàn cửa cũ, những học trò trường Nông nghiệp có giăng một sợi dây cáp treo. Loonie thường khoe khoang về những chuyến đi ngang qua sông, bên trên những ngọn cây đong đưa. Nó ca ngợi tiếng rì rào của sợi dây cáp, cái cảm giác hai cánh tay như muốn giật ra khỏi khớp. Nó luôn rủ tôi đi chơi một chuyến cho biết trước khi nhân viên kiểm lâm phát hiện và cắt mất đi, nhưng tôi nghi ngại đám người của trường Nông nghiệp nên chỉ thích đi vào trong rừng một mình.

Mỗi khi đi vào rừng, tôi phải tìm cách giấu cha mẹ tôi. Đây là một kiểu lừa dối khác đã thành quen thuộc trong nếp sống thường ngày, vì cha mẹ tôi cũng giống như tất cả những người già cả khác trong thành phố ở chỗ là rừng cây cũng như biển cả đều khiến họ lo lắng. Những người dân địa phương có thể vào rừng từng đoàn để tìm cảm giác, nhưng có vẻ như chẳng ai muốn đi một mình, và nhất định là khi không có một lý do thực tế nào để vào đây. Chẳng một ai nói rằng mình sợ sệt, nhưng đó là tâm trạng chung của họ, và tôi có thể hiểu được điều đó, vì ngoài ấy có những âm thanh cốt kết, va đập và rền rì. Một làn gió nhẹ trên các cành cây karri đủ gây ra tiếng rì rào khiến bạn phải dựng tóc gáy. Bạn đi quanh quẩn trong vùng cảnh quan đông đúc này và một phần nào của bộ não bạn không chịu chấp nhận sự yên lặng cô độc. Tôi thích lần mò đi lên các gò đất cao cho đến khi Sawyer bị các chòm cây che khuất và thậm chí cũng không nhìn thấy được biển ở ngoài xa. Thế rồi tôi đi vào trong vùng cảnh trí phía sau, nơi chỉ có mặt trời ban mai rọi vào và tôi chẳng bao giờ gặp một bóng người nào. Đến chạng vạng thì tôi trở về nhà với hai tai còn nghe văng vẳng sự im vắng.

Một buổi sáng mùa xuân trời nắng chúng tôi đạp xe ra bờ biển, leo lên ngôi nhà kỳ lạ nọ để lấy mấy tấm ván của mình và thấy ông Sando đã trở về. Vào những ngày ấy, chúng tôi vẫn còn chưa biết tên của ông là gì. Ông ta nhìn lên từ nơi ông đang đánh bóng tấm ván gác ngang trên hai cái giá cửa. Lưng ông phơi trần dưới ánh nắng dịu, Ông để dụng cụ đánh bóng lủng lẳng trên sợi dây bên cạnh mình. Con chó băng qua vạt đất trống lao tới chỗ chúng tôi.

- Nào, nào, ông nói. Khách quý cả đây mà.

Bà Eva khập khiễng bước ra ngoài hàng hiên một quãng đủ để nhìn xem ai rồi quay vào trong trở lại.

- Các bạn đến vừa đúng lúc để đi nhờ xe đó, ông ta vừa nói vừa vuốt một bàn tay trên lớp keo bọc bóng loáng của tấm ván mới. Mình muốn xuống dưới ấy để thử tấm ván này. Ông ta lật tấm ván lên. Tấm ván nhỏ nhắn và có hình đĩa với cặp bánh lái đôi. Ông sơn nó màu vàng vỏ chuối.

- Đánh sắp cho nó giùm mình, nhé? Chút xíu nữa mình trở lại.

Loonie và tôi tìm mấy cục sắp bên dưới ngôi nhà, rồi trở lại nơi mấy cái giá cửa, mỗi đứa đứng một bên tấm ván mới toanh, thấy đẹp quá không nói được lời nào. Chúng tôi chỉ biết lùa hai bàn tay bên dưới mấy tay vịn trơn bóng của nó mà thôi. Làm hẳn một món đồ đẹp như thế này bằng sắp là chuyện không nên, và khi ông Sando bước xuống cầu thang với bộ đồ lặn thì chúng tôi hãy còn đứng ngây ra đó.

Ngày hôm ấy chỉ có một con sóng nhỏ và chẳng có ai ra Mũi đất ngoài chúng tôi. Chúng tôi thay nhau cưỡi sóng. Nước trong và dòng xoáy nhẹ nhẹ. Ông Sando trượt đi đây đó trên chiếc đĩa nhỏ màu vàng của ông, đẩy nó đi tới, thử lướt trên những con sóng cao tới ngang hông. Có một nét uy nghi trong cách lướt ván của ông, một sự lả lướt khiến cho tất cả mọi cử động của chúng tôi đều trở thành nhát gừng và do dự. Ông là một người to lớn, khỏe mạnh. Bộ áo lặn bó sát làm nổi rõ lên từng đường nét trên thân hình, bề rộng của đôi vai, và bắp thịt trên cặp đùi ông. Nước lấp lánh trên bộ râu ông. Ánh mắt ông sáng như thép. Trong những khoảng tĩnh lặng dài, chúng tôi trôi lặn hai bên ông, mấy bàn chân quấy đạp cảm chừng. Chúng tôi thấy rụt rè ở trước mặt ông.

- Bà ấy nói rằng hai cậu đã có một cuộc cưỡi sóng lớn trong thời gian tôi đi khỏi.

Loonie bèn kể lại với ông ta về trận bão và những con sóng từ bên ngoài Mũi đất ập vào. Nó kể chuyện những người dân Angelus và chuyến đi mạo hiểm của chúng tôi bằng qua vịnh. Một khi đã nói thì nó cứ thao thao bất tuyệt, câu chuyện nó kể nghe càng lúc càng lớn lao, ghê gớm hơn - sự can đảm vô biên của chúng tôi, cách thức chúng tôi đương đầu với hiểm nguy, ông Sando mỉm cười độ lượng, có vẻ hoài nghi. Ông nói là Loonie đã kể lại một cuộc chơi giỏi, nghe thế Loonie lại tiếp tục kể với ông ta về việc chúng tôi đã chạy xe dọc theo gờ đất và các vách đá để nhìn thấy vĩa đá ngầm dậy sóng.

- À, ông Sando nói. Đó là Old Smoky. Tên nó là như thế.

- Đã có ai lướt sóng ở đó chưa? - Tôi hỏi.

Ông Sando nhìn kỹ tôi một lát:

- Có, ông nói nho nhỏ. Chỉ nghe nói lại thôi.

- Nó phải cao đến hai mươi bộ - Loonie nói.

- Đó là một bờ biển lớn, hoang vu ở ngoài xa. Ở đó có rất nhiều chuyện lạ. Những thú vui, những trò chơi, dành cho người thượng lưu khép kín.

Ông ta có một cách nói chuyện khác thường, mơ mộng, và chúng tôi ngồi bên cạnh ông lắng nghe chăm chú cho đến khi một con sóng nhỏ hiện ra thì ông Sando vội vã phóng đi và ông nhảy vào trong đó mà thậm chí không cần chèo nữa. Tôi nhìn theo hình dạng lơ mơ màu vàng tấm ván của ông xuyên qua phần sau lớp kính của con sóng. Tôi thấy hai bàn tay ông lóe sáng và hai cánh tay ông vung lên. Ông đang khiêu vũ.

Loonie và tôi đến nhà ông Sando nhiều lần trong mùa xuân năm ấy. Chúng tôi đến lấy ván mang đi, hy vọng có ông ở nhà hoặc ở ngoài Mũi đất, nhưng thường không gặp được ông. Khi ông có nhà hoặc đang vui vẻ thì ông chỉ chúng tôi cách đọc bản đồ thời tiết, tiên đoán tình hình sóng biển, hoặc ông dạy chúng tôi sử dụng sợi thủy tinh và nhựa thông để chữa những chỗ trầy trên ván của chúng tôi. Thế nhưng cũng có những ngày ở ngoài Mũi đất ông chẳng thèm để ý đến sự có mặt của chúng tôi, nhất là khi đám người Angelus đang ở đấy. Ông ngồi tách khỏi mọi người, chờ đợi cơn sóng vào giờ đó, và khi đã bắt được một con sóng thì ông gần như bay qua bên cạnh những người còn lại, hai bàn chân lớn, quắp chặt của ông giang ra thật rộng. Trong những ngày ấy, đôi mắt ông đờ đẫn xa xăm, không thấy lóe lên một ánh cảm nhận nào.

Có những buổi chiều, trong bóng rợp bên dưới ngôi nhà của mình, ông kể lại những câu chuyện bình lặng về các hòn đảo: những cuộc hành trình xuyên qua các đồng lúa và rừng cây cọ để đi tới những ngôi làng leo leo và hang động; mùi nhang trầm, mùi cá khô và mùi dầu dừa; những con sóng uốn khúc tuyệt vời qua các bãi rộng san hô.

Ông Sando đã tự làm một số tấm ván cho mình, ông đang tạo hình cho chúng ở trong sân, dù thỉnh thoảng lại có những tấm ván mới được giao đến cho ông, gói trong những tấm các-tông bao bì tủ lạnh cũ và được ràng bằng băng keo. Ông không cho chúng tôi biết việc mua bán đó như thế nào và ai là người gửi hàng đến. Đã hơn một lần, tôi lên vào phía sau nhà kho, nơi ông chất đống các bao bì đã xả vụn ra làm phân

rác, và lén ghi lại địa chỉ của những người gửi ở Perth, Sydney, San Francisco và Maui. Có một thùng từ Peru, một thùng khác từ Mauritius. Những tấm ván được gửi đến và những tấm ván gửi đi. Ông dùng một vài tấm để cười, còn những tấm khác thì gửi đi.

Đến tháng mười một, chúng tôi chuyển qua công việc cắt cỏ, và lắp các lỗ trũng trên đường chạy xe vào nhà của ông bằng những xô đá vụn. Đôi khi ông trả tiền cho chúng tôi, nhưng phần nhiều là chúng tôi thấy vui vì được ở bên ông. Ông Sando hoàn toàn không giống với những người khác mà chúng tôi được biết. Có vài vị thầy mà tôi không dám phiền trách, nhưng bạn không thể nào quên được sự kiện là họ được trả tiền để tỏ ra quan tâm tới bạn. Còn Sando thì gần như không sốt sắng gì. Khi nào thấy được thì ông ta bằng lòng cho chúng tôi ở bên ông. Ông ta thường tỏ ra lạnh nhạt và có thể là thất thường. Có những khi ông tỏ thái độ dè dặt thấy rõ, khiến người ta có cảm tưởng rằng ông nói nhiều hơn là ông đang làm.

Những lần hiếm hoi được mời vào bên trong nhà ở của ông, tôi để ý thấy những chiếc mặt nạ và hình chạm treo trên vách, những trường rèm bằng len và các món đồ thủ công bằng xương được mua về từ những nơi mà tôi chỉ có thể phỏng đoán thôi. Trên bức tường đối diện với cái lò sưởi chất đầy những cuốn sách: Jack London, Conrad, Melville, Hans Hass, Cousteau, Carlos Castaneda và Lão tử. Những vỏ ốc bào ngư láng bóng đặt trên một cái bàn nhỏ thấp, những cái đèn dầu bằng đồng, chiếc ống didj và một đốt xương sống cá voi giống như một chiếc ghế đầu khổng lồ chơm chөрm.

Trong những ngày đầu ấy, mỗi khi có mặt Eva thì ông Sando tỏ ra khách sáo với chúng tôi, thậm chí còn thận trọng nữa. Eva thường mệt nhọc và có vẻ chỉ chấp nhận sự có mặt của chúng tôi là vì ông thôi. Một đôi lần nhìn bà một lúc lâu tôi có cảm tưởng như bà đang ấp ủ một điều gì đó, một tâm hồn đau khổ. Tôi đã thấy vẻ mặt của bà khi nghe chúng tôi nói ra những chuyện con nít; bà có thể gán cho một câu nói hiền lành nhất một ý nghĩa châm chọc, thế nên tôi tìm mọi cách để tránh gặp bà ta. Dù sao tôi cũng chỉ cần chú ý đến ông Sando mà thôi. Tôi thích ở nơi có sự hiện diện của con người to lớn, râu ria và cuộn cuộn bắp thịt ấy. Cơ thể ông là một bản đồ về những nơi ông đã đi qua. Những cục u lớn trên đầu gối và bàn chân ông là do kiểu lướt sóng theo truyền thống, hai cánh tay trước của ông bầm dập những vết sẹo đá ngầm, và những năm trời dang nắng đã làm bạc trắng mái tóc và chòm râu của ông. Đối với chúng tôi, ông là cả một thế giới bí ẩn thú vị. Ông chẳng bao giờ làm theo những gì chúng tôi mong đợi ở ông, và chẳng có người đàn ông nào ở Sawyer hay Angelus chơi thân với ông.

Trong thời gian có đợt sóng nhồi lớn vào cuối mùa, một ngày thứ bảy tại Mũi đất, khi những người dân Angelus kéo đến nhiều, Loonie và tôi ra ngoài để tranh chấp những con sóng với họ tại đỉnh tận cùng của mũi đất, nhảy xuống những cú thật dốc khiến cho ruột gan như lộn lên cổ, thì khi ấy ông Sando hiện ra trên bãi biển mà không mang theo tấm ván, ông được kéo đi trên cặp thăng bằng trong bộ đồ lặn speedo và nằm sấp trên các ngọn sóng lớn nhất trong ngày. Ông ta cũng chẳng gật đầu về phía chúng tôi. Ông trôi lên hụp xuống giữa các ngọn sóng trong vùng nước xoáy trông như một con hải cẩu, như thể ông chẳng phải giống người như chúng tôi, chưa nói gì tới ngôn ngữ. Bọn chúng tôi mười người ngồi yên đấy giữa tiếng ầm ầm và bọt nước tung tóe, cố tình không nhìn vào ông, vì dù không có ván nhưng ông vẫn lướt hay hơn tất cả chúng tôi. Không một người nào dám bơi về phía một ngọn sóng mà Sando tỏ ra thích thú. Lần đầu tiên những người lướt ván chúng tôi - cả lớn và nhỏ - thấy mình phải khâm phục một tay bơi đơn giản. Khi ông ta phóng vào trong bãi một lần sau cùng và vùng cặp thăng bằng lên rồi đi bộ về phía chòm cây, tôi nghĩ là hầu hết chúng tôi đều thấy thất vọng khi nhìn ông bỏ đi.

Một ngày tháng chạp trong khi đạp xe một mình trên con đường bờ biển, tôi nhìn thấy chiếc Volkswagen của ông Sando đậu nghiêng nghiêng trên bờ lẽ rải đá. Những vệt bánh cao su đen sì kéo dài trên mặt đường nhựa phía sau, và khi tôi đến nơi thì ông ta đang đứng bên một con kanguru què. Bên cạnh ông là một cái cần con đội. Ông ta có vẻ râu rì và bức tức. Ánh mắt dữ dằn của ông khiến tôi phát sợ.

- Gặp phải cái cảnh này. Bực mình quá.

Ông ta giáng mấy cây vào đầu con thú cho nó chết, rồi kéo nó lên sàn xe và nhìn trở lại con đường phía sau ở nơi hằn là con thú đã nhảy vọt ra. Đó là một con kanguru màu xám và không to lắm. Tôi không biết ông ta sẽ làm gì nó. Những người khác thì chỉ có việc kéo xác con thú ra khỏi mặt đường rồi thôi; một số người khác thậm chí còn

không thèm mất công đến thế. Sàn xe bằng gỗ thông đánh bóng mà dính máu con thú thì thật khó coi.

- Kia - Ông nói - Đã đến thì lên đây.

Tôi liệng chiếc xe đạp lên bên cạnh con kanguru rồi leo lên bên cạnh ông. Người ông nồng sặc mùi mồ hôi và mùi súc vật. Tôi chẳng nói gì và cũng chẳng dám hỏi. Khi về đến nhà, ông bước ra và cột con chó lại. Ông vào trong nhà kho rồi trở ra với một cái móc sắt và một sợi dây. Tôi đứng bên cạnh trong khi ông móc con thú lên bằng cái đuôi. Rồi ông hùng hổ đi vào trong nhà và để tôi ở đây dưới tàn cây marri. Từ trên nhà cao, tôi nghe một tiếng kêu thét nghén nghét. Bà Eva có vẻ hoảng sợ và tôi không biết là bà ta nói gì. Con chó tru lên, giật mạnh sợi xích.

Con kanguru xoay vặn trên sợi dây, máu từ miệng nó chảy ra chậm dần chậm dần xuống nền lá bên dưới. Với hai chân trước căng ra, con vật trông như đang đâm đầu lao xuống. Tôi nhìn nó một hồi lâu. Con kanguru như đang hướng tới, hướng tới mà chẳng bao giờ tới được. Chỉ có máu của nó xuống tới đất thôi. Tôi nghĩ về nó lúc đang ở bên vệ đường, trong bụi cây rậm, thu mình để phóng ngang qua con đường nhựa. Tôi tự hỏi loài kanguru có biết suy nghĩ không. Bởi vì nếu có thì tôi thấy dường như là những ý định của con kanguru này đã khiến cho nó băng ngang con đường, chúi đầu tới trước theo kiểu giống như dòng máu đang chảy giờ đây của nó. Ý nghĩ này khiến tôi choáng váng. Trước đó tôi chưa bao giờ nghĩ đến một điều như thế.

Sando trở lại với một con dao con và một con dao lớn. Ông có vẻ bức tức, nhưng việc mài lưỡi dao dường như đã khiến cho ông bình tĩnh trở lại.

- Ít nhất cũng phải làm thế này chứ, ông ta nói. Lãng phí sự sống, lãng phí protein.

- Vâng - Tôi đáp lấp lửng.

- Toàn thịt nạc đấy - Ông nói.

Tôi không nói gì. Tôi nhìn ông lột da con thú rồi mổ bụng nó ra để cho bộ lòng đổ xoà trên đất.

- Tôi đi đây - Tôi nói.

- Khoan đã - Ông ta nói - Lấy một ít về cho cha mẹ cậu.

Tôi đứng lại đấy khó chịu, lùi ra xa ông một tí. Ông có vẻ biết cách làm thịt một con thú, nhưng rõ ràng ông không phải là dân của thành phố này. Bởi nếu là dân ở đây thì ông hẳn đã biết rằng tổ tiên tôi đã không ăn thịt kanguru hàng triệu năm nay. Chúng tôi thậm chí cũng không có một con chó nào để cho nó ăn nữa. Kanguru cũng như là thỏ, chỉ những người nghèo khó hoặc cùng đường mới ăn thịt chúng, và nhất định là không ai ăn thịt một con vật chết vì xe đụng cả.

Cuối cùng, ông Sando gởi cho tôi mang về hai miếng thịt thăn giống hình sợi dây, bỏ vào trong cái bao đựng bột mà tôi đã vứt vào bụi cây trên đường trở về Sawyer.

Mùa hè đến với những ngày nghỉ chơi, nhưng mặt biển nhìn chung vẫn phẳng lặng. Một buổi chiều không lướt sóng, Loonie và tôi đạp xe tới nhà ông Sando để kiểm việc gì làm, nhưng ông và bà Eva đã đi khỏi. Nhà kho bị khoá và chiếc xe đã đi rồi. Chỉ còn con chó ở đây thôi. Chúng tôi quanh quẩn chờ đợi, hy vọng ông Sando sẽ về, nhưng rõ ràng là chúng tôi đã cắt công đạp xe đi một quãng đường dài mà chẳng được việc gì.

Chúng tôi ngồi một lát trên bậc cấp lát đá sỏi, nơi cái cây vẫn còn treo cái móc và sợi dây. Tôi không nói cho Loonie biết về chuyện con kanguru; tôi không biết nên kể câu chuyện khác thường này như thế nào để không khiến ông Sando trở thành con người kỳ quặc. Loonie vốn là một quan toà khe khát, và tôi cảm thấy mình là người phản bội khi kể câu chuyện về con kanguru. Ngoài ra, tôi đã đạp xe một mình trong ngày hôm ấy với hy vọng tìm thấy ông Sando và nói chuyện riêng một lát mà không muốn cho Loonie biết. Sau khi ngồi ném đá mãi phát chán, chúng tôi lờ mờ đi vào không gian lạnh lẽo bên dưới ngôi nhà, nhìn những tấm ván treo trên giá, ở đây chúng tôi thấy một vỏ thùng đựng chuối bên trong có nhiều tạp chí về lướt sóng mà người nào đó đã đặt lên trên mấy tấm ván của chúng tôi dưới gầm ghế. Tôi bực mình thấy hộp chuối này làm bẩn tấm ván của chúng tôi. Tôi lôi nó ra và vứt trên mặt ghế. Loonie lấy từ trong thùng này ra một tờ tạp chí và lật xem. Đây là một số báo cũ từ những năm sáu mươi với những hình chụp đen trắng của người lướt sóng hớt tóc ngắn và với những tấm ván khá giản đơn. Tôi lục trong thùng và tìm được những số báo mới hơn được in bằng màu. Đó là những tạp chí của người Mỹ, in ra với sự phong phú và tự tin, gồm nhiều tiết mục quảng cáo sản phẩm và hình ảnh những tay lướt ván nổi tiếng ở các vùng biển Hawaii

như Sunset Beach, Pipeling và Makaha. Chỉ trong vài phút tôi đã nhận ra một dáng đứng quen thuộc, một hình người mà tôi đã biết rất rõ.

- Ô kia, nhìn này! - Tôi nói.

Loonie chồm người tới và chẳng cần nhìn theo chú thích bên dưới ngón tay tôi, nó đọc:

- Billy Sanderson, biểu diễn ở Mũi Rocky. Trời đất!

- Còn nữa. Nhìn đây.

Chúng tôi đổ mở sách đựng trong thùng ra trên chiếc ghế dài và xốc xốc để tìm các tấm hình khác của ông Sando. Đây rồi, hình ông ở Maui năm 1970, ở Morocco mùa đông năm 68 và ở Hollister Ranch năm 71. Tôi thấy ông trong trang phục phi công và ông đội một chiếc mũ Billy Jack trong hình quảng cáo toàn trang cho các tấm ván lướt Dewey Weber. Còn có cả một bức hình cũ của ông khi còn là một chú bé tai sừng mang giày đi cát, cười trên một tấm ván dài với cái lưng uốn cong, cánh tay và đầu bật ngửa ra sau giống như một tay đấu bò, với câu chú thích Nhóc con Bill Sanderson, Vía Đả Nhộn.

Suốt hơn một giờ, từ tất cả những chú thích và hình ảnh rời rạc này, Loonie và tôi đã cố gộp nhặt cho thành một câu chuyện, nhưng tất cả những gì mà chúng tôi có được là việc Sando - đã có một thời gian, à nhiều địa điểm vốn là huyền thoại đối với những người như chúng tôi - từng là một người quan trọng. Tôi cảm thấy mình ngu ngốc đã không biết được điều này, nên phần nào thấy xấu hổ, và việc nhận thức rằng ông Sando giấu không cho chúng tôi biết đã làm cùn nhụt sự náo nức khám phá của chúng tôi.

Thế rồi con chó bí mật bỏ chúng tôi đi và một lát sau chiếc Volkswagen trông tránh đi vào trong khoảnh đất trống. Chúng tôi dồn mọi thứ vào trong thùng các- tông, nhưng khi chưa kịp tuồn nó vào dưới chiếc ghế thì ông Sando đã hiện ra nơi khung cửa. Nụ cười biến đi trên gương mặt ông ta. Loonie và tôi ngồi suốt nửa giờ trên bậc thang dưới cùng trong khi bà Eva và ông Sando cãi cọ rồi kêu khóc trong nhà. Chúng tôi rầu rĩ nhìn mấy chiếc xe đạp của mình, muôn tròn cho khỏi cái cảnh này, nhưng không đứa nào trong chúng tôi có can đảm cãi lại ông Sando sau khi ông đã long trọng yêu cầu chúng tôi ở lại.

- Cô đang làm gì thế? Cô đang làm cái trò gì vậy?

- Kia, anh là ông thầy của chúng, phải không? - Eva gào lên - Anh không cho chúng chạm tới những dấu tích thiêng liêng của anh, đọc những sách báo về anh hay sao? Thực ra, anh không muốn tôi tiết lộ về anh với các học trò của anh phải không?

- Cô đã biết là tôi nghĩ thế nào về những chuyện tầm phào này rồi chứ. Tôi thật không hiểu nổi cô.

- Phải, anh nói đúng đấy, Billy. Rốt cuộc là chính anh tự nói ra đấy nhé; anh chẳng hiểu gì tôi cả.

- Đừng có gay gắt như thế.

- Anh chẳng có chút quyền gì bảo tôi đừng gay gắt.

- Cô chỉ là cái thứ...

- Cái thứ gì, hả anh yêu? Kinh tởm hả? Anh không thích thứ kinh tởm nữa hay sao?

- Ghen tuông không phải chỉ đáng tởm mà còn đáng buồn nữa.

Thế là bà Eva gào lên. Một vòi nước được mở ra và khi nó ngưng lại thì các ống nước vang lên rồn rang. Trong sự tĩnh lặng mới này, con chó trở xuống các bậc thang để ngửi ngửi chúng tôi và thở ra mùi thịt khắp nơi. Tôi không thể không nghĩ đến con kanguru.

- Mẹ kiếp! Loonie nói - Họ sắp hôn nhau và dàn hoà rồi. Mình đi thôi.

- Không - Tôi nói khê - Hãy chờ đã.

Tôi nghĩ đến ánh mắt của ông Sando, ông đã đọc ra chúng tôi nhanh như thế nào. Ngay cả trước khi nhìn thấy mấy cuốn tạp chí, ông ta đã cảm thấy một cái gì khang khác trong cách chúng tôi nhìn ông. Khó có thể tin rằng chúng tôi đã bộc lộ ra tất cả. Nhưng sự thật là thế. Sự thán phục của chúng tôi đối với ông đã lớn thêm; nó đã lan toả rộng ra. Tôi còn nhớ là chúng tôi đã nhảy tránh xa ra khi ông lao về phía cái thùng giấy. Ông bước lùi lại với cái thùng giấy trên cánh tay, như thể đang ôm một thứ gì nguy hiểm, không ổn

định và tôi có cái cảm giác kỳ lạ là mình đã xúc phạm. Cái nhìn của ông ta có vẻ như ông đang bị tổn thương hơn là giận dữ, không khác cái nhìn khó chịu bị hiểu lầm mà những cựu quân nhân từ nơi hàng hiên quán rượu nhìn bạn.

Nhưng khi đi trở xuống dưới cầu thang thì ông không còn cái nhìn ấy nữa. Ông chỉ có vẻ mệt mỏi và đứng yên ra đó một lát trong khi con chó liếm liếm hai bàn chân xương xẩu to lớn của ông.

- Chúng tôi không định gây phiền phức cho ông - Loonie nói.

- Ồ, chỉ là chuyện tầm phào ngày xưa ấy mà - Ông lẩm bẩm - Hãy quên đi. Lên xe đi tôi sẽ đưa hai cậu trở về dưới phố.

Cả một dặm dài trên đường về nhà, chúng tôi chẳng trò chuyện gì. Cabin chiếc xe vẫn luôn dễ chịu, nhưng hôm nay nó dường như quá nhỏ đối với ba người chúng tôi. Tôi cảm nhận được sự hung bạo nơi ông Sando và bàn tay to lớn của ông trên cần sang số.

- Nghe tôi nói đây - Cuối cùng ông ta lên tiếng - Eva dữ dần quá. Đây là thời gian khó chịu cho bà ấy.

Cả Loonie và tôi đều không biết nên nói thế nào.

- Và tôi cũng thường hay vắng nhà - Ông nói.

Chúng tôi đi lang thang trên bờ rìa của cửa sông, nơi lớp vỏ cây tràm rải trắng mặt đường.

- Có phải đó là thuốc không? - Loonie hỏi.

Tôi ngạc nhiên nhìn nó: - Tao có thấy viên thuốc nào đâu.

- Bà ấy uống thuốc mà - Loonie vênh váo - Tao thấy.

Im lặng một lúc lâu.

- Không - Ông Sando nói - Đó thực ra không phải là thuốc.

Tôi ngồi yên lo lắng Loonie thậm chí cũng chẳng nói gì với tôi.

- Bà ấy luôn luôn cúi kính - Loonie nói - Tôi nghĩ là do thuốc, chỉ có thể thôi.

- Thôi im đi - Tôi suýt bảo nó - Đây không phải là chuyện của bọn mình.

- Dù sao cũng không phải như các cậu nghĩ đâu - Ông Sando nói.

Loonie nhún vai. Cử chỉ này thật ngang ngạnh, càng nổi bật hơn trong khoảng không chật chội này khiến nó quẹt vào chiếc áo tôi. Nó ngồi ủ rũ trên suốt quãng đường còn lại, và khi đã rõ là nó buồn ngủ thì tính khí nó càng hắc ám hơn. Nó xuống xe bên ngoài quán, lôi chiếc xe đạp của mình ra khỏi thùng xe rồi đạp thẳng đi chẳng nói một lời.

- Mấy tờ tạp chí ấy - Tôi nói với ông Sando - Đã có sẵn ở đó, ai để lên trên mấy tấm ván của chúng tôi.

- Những chuyện quá khứ ấy mà. Đừng bận tâm đến nữa.

Khi ấy tôi rất muốn nói một câu gì đó về mấy tấm hình, chỉ là để tỏ sự khâm phục thôi, nhưng rõ ràng là chuyện ấy sẽ không được hoan nghênh. Có một cái gì đó không ổn định ở ông Sando. Ông ta không dứt khoát như là cha tôi, và do tính tọc mạch, tôi thấy thái độ này của ông khó hiểu một cách đáng lo ngại. Có vẻ như ông ta không nhiều tuổi như vẻ bề ngoài của ông, như là ông chưa yên phận của mình.

- Nói với Loonie đừng quá thắc mắc về chuyện mấy viên thuốc - Ông nói - Đó chỉ là thuốc giảm đau thôi.

- Chúng tôi có thể gửi ván ở một chỗ khác - Tôi đề nghị.

- Đừng. Ở đây mát thật nhỉ.

- Vâng - Tôi nói - không được thuyết phục cho lắm.

- Mà nghe kìa, có tiếng xào xạc của một con sóng trào lên. Đến ngày mốt, nếu nó dậy ở ngoài khơi thì mình đi sớm nhé.

- Đi sớm à?
- Thật sớm. Tôi sẽ đến đón hai cậu. Mình sẽ đi tới một nơi... thật kín đáo.
- Bí mật à?
- Phải - Tôi nghĩ là các cậu sẵn sàng chứ.

Xe leo lên đến chỗ nhà tôi. Tôi leo xuống và lôi chiếc xe đạp ra. Trong khi đạp xe trên con đường gồ ghề vào nhà trong ánh sáng cuối ngày, tôi nghe tiếng chiếc Volkswagen nghiêng bánh chạy về phía bờ biển, và tiếng xe vẫn còn văng vẳng qua các lùm cây khi tôi vào đến nhà mình trong bãi gia súc um tùm, với mùi chiên xào toả rộng và tiếng máy radiô.

Ngày hôm sau, Loonie và tôi có nhiệm vụ phá dỡ một nhà kho đằng sau cửa hàng thịt, và trong khi nhổ đinh bằng cây xeo và búa nhổ đinh, tôi cố lôi nó vào câu chuyện của bà Eva và ông Sando. Về phần mình, tôi thấy những sự khóc lóc và tranh cãi kia dễ làm xiêu lòng người ta. Ở địa vị tôi thì không ai dám mơ tưởng xa vời đến thế, và điều này vừa gây thích thú vừa gây bối rối. Tôi tò mò muốn biết chuyện gì khiến họ cãi nhau, nhưng tôi không thể làm cho Loonie nghĩ đến điều gì khác hơn là những khuyết điểm của bà Eva. Nó xem toàn bộ chuyện này là một bằng chứng về việc bà ta chẳng qua chỉ là một thứ để cho người ta phỉ nhổ mà thôi. Bà ta là một người gây khó chịu, độc ác, một người Mỹ ngu ngốc, và một con nghiện ma túy.

- Thuốc giảm đau ư, vô lý.
- Nhưng còn cái chân khập khiễng thì sao? Bà ta đang khổ tâm vì một điều gì đó.
- Phải, bà ấy cứ lải nhải mãi.
- Nhưng mà này - Tôi nói. Mà có để ý thấy là bà ta luôn mặc quần jean không? Bộ mà cho là bên Mỹ người ta vẫn còn bị bại liệt à?
- Ôi trời ơi, ai thèm để ý? Tao muốn bà ta về quách bên ấy đi.
- Bà ấy đâu có gì xấu.
- Mà đã thấy mấy tờ tạp chí ấy đấy. Ông ấy từng là một người nổi tiếng, và nếu không phải vì bà ta thì ông ấy vẫn là như thế. Pikelet ơi, đàn bà làm cho mình thân bại danh liệt.
- Vậy mà tao nghĩ mà đã mê bà ấy đấy chứ - Tôi nói đại.
- Mà thôi quá.

Tôi bỏ lửng câu chuyện ở đó và tiếp tục công việc dọn dẹp nhà kho. Tôi biết là mình đang ở trong tư thế nguy hiểm với Loonie, thế nhưng những lời khoắc lác của nó khiến tôi phì cười bởi vì tôi đã từng thấy nó nhìn bà Eva - những cái liếc trộm, cái kiểu nó chăm chú nhìn đuôi tóc dày đóng đưa và đường cong săn chắc trên ngực bà - nhưng từ hôm bà ta lái xe chở chúng tôi về khi trời mưa, thì sự ghét bỏ của nó lại càng gay gắt. Dường như là sự khinh ghét của nó đối với bà ta khiến cho nó càng thêm tận tụy với ông Sando. Vì trong ý nghĩ của Loonie, bà Eva luôn là hòn đá nặng trên cổ vị anh hùng của chúng tôi. Làn da mềm mại và đôi mắt màu xanh người Mỹ của bà dường như khiến cho nó nổi khùng lên. Nó ghét kiểu nói gay gắt và cái miệng méo xẹo của bà. Bà ta gây trở ngại cho nó. Bà luôn đứng giữa nó và ông Sando, bà biết thế và thấy thích thú với điều này.

Bà Eva đã đúng về chuyện ông Sando với chúng tôi. Thùng tạp chí kia nhất định là một thứ gì đó gợi nhắc, là một trong những điều không bao giờ được giải thích thực sự. Sau này tôi tự hỏi phải chăng bà ta làm thế để khiến cho ông thấy những gì đã nảy sinh giữa ông ta và hai đứa con trai chưa bằng nửa tuổi ông, để ông ta dừng lại. Tôi không cho rằng mình đã biết hiệu quả của hành động này đối với ông Sando là như thế nào, hoặc họ đã dàn xếp với nhau như thế nào, giả dụ họ có dàn xếp, nhưng tôi biết rằng những bức hình ấy chỉ khiến chúng tôi thêm sợ ông ta. Nhiều năm sau đó, tôi đã có đủ thời gian và lý do để băn khoăn rằng nếu bà ta thực sự có những động lực hay ý tưởng đen tối nào khác thì bà cũng không thừa nhận.

Đến chạng vạng thì Sando mới chạy đến với một chiếc xuống nhỏ buộc vào chiếc xe của ông. Hôm ấy là ngày thứ bảy đầu tiên của năm mới. Thế là bắt đầu công việc ông gọi là cuộc hẹn của chúng tôi và một nơi

bí mật. Theo cách nói đầy kịch tính của ông, chúng tôi là những quý ông đang đi tìm một địa điểm mới, và không đợi ông nói ra một lời, chúng tôi cũng hiểu được rằng chúng tôi giờ đây đã là một hội kín ba người.

Ông lái xe chở chúng tôi đi về hướng tây, băng qua nhiều dặm đường rừng. Ánh sáng ban mai soi rọi chằng chịt trên mặt đường, và khi chúng tôi đến một chiếc cầu nhỏ, xa lạ, thì ông Sando rẽ vào con đường hẻm dẫn tới bên bờ một con lạch sâu. Kinh ngạc, Loonie và tôi làm theo lời chỉ bảo, phụ giúp đẩy xe moóc và chiếc xuồng tới mép nước. Chiếc xuồng chở các thùng nhiên liệu với ba tấm ván lướt dài hơn và hẹp hơn ván của chúng tôi. Khi hai chúng tôi nhìn nhau qua phía trên mạn xuồng, Loonie toét miệng cười với cái môi sứt.

Chúng tôi lội vào trong lạch xuyên qua một trường cây bịt bùng cho đến khi đi tới một cửa sông rộng với hai bên bờ dày đặc cây lớn. Không có lều hay đê ở đây, không có gì cho thấy là có người đã đến đây, và rõ ràng là không có cái gì của vùng này từng được ghi vào sổ sách. Cảnh quan trông thật nguyên sơ.

Ông Sando lên ga chiếc xuồng và đưa chúng tôi phóng qua vùng nước cạn. Khi tôi quay lại nhìn ông ta ở phía đuôi, bám chặt vào tay lái với tóc râu bông bênh trong gió, nụ cười của ông có vẻ bí ẩn, thậm chí ranh mãnh.

Đến nơi cửa sông bít kín thì hai bên bờ khép lại thành một ngõ cụt giữa những đụn cát cao, có đường vân, và về phía biển có một rào chắn cao giống như rào chắn ở Mũi đất Sawyer. Khi Sando tắt máy, chúng tôi nghe rì rào tiếng sóng nhưng chưa nhìn thấy được biển.

- Chúng ta đang ở đâu đây? Loonie hỏi.

- Đây là bãi Barney, Sando nói. Ông ta đã với lấy bộ áo lặn của mình. Toàn bộ dải bờ biển này nhô về phía nam xa hơn bất cứ nơi nào khác nên nó đón được tất cả mọi con sóng.

- Vì sao có cái tên này?

- Vì Barney sống ở đây, ông ta nhe răng cười bốn cợt.

Loonie và tôi cùng nhìn xung quanh. Nơi đây vẫn

chưa thấy dấu hiệu có người sinh sống, không thấy dấu chân trên cát, thậm chí một lối mòn xe chạy trên các ngọn đồi ngoài kia cũng không.

- Chỉ có thể nói như vậy thôi - Ông Sando nói.

- Ông ta sống ở đây à? - Loonie nói với vẻ rở rúng.

Ông Sando ngẩng đầu nhìn về phía biển và đứng

thẳng trên chiếc xuồng để mặc áo lặn. Ông ta bước ra ngoài, chúng tôi làm theo ông. Chúng tôi cùng nhau kéo chiếc xuồng lên trên cát rồi ôm lấy mấy tấm ván ông đưa cho và đi theo ông ta leo lên bờ vách của rào chắn, tại đây cuối cùng chúng tôi đã nhìn thấy được toàn bộ chiều dài của cái vịnh.

- Chà, ghê quá nhỉ - Loonie nói.

Tôi nhìn những bức tường sóng trong trẻo màu xanh đang đổ vào trong bãi biển trông vắng. Mỗi con sóng va đập vào bờ trên một quãng dài hai trăm mét rồi trải đều về phía đông ngang qua các dải cát thành những đoạn nhỏ. Tôi không thể tin được là con sóng lại dài đến thế, và có vẻ như đọc được ý nghĩ của tôi, ông Sando giải thích rằng tốt nhất là đi bộ ngược trở lại bờ biển sau mỗi lần cưỡi sóng. Không có một dấu vết nào của con người trên bãi biển, mà chỉ có những con chim bay lượn trên đầu, bọt nước tung tóe và tiếng rào rào của nước tuôn rơi.

- Còn về ông Barney thì sao? - Tôi hỏi với một cái cười không phải chỗ, đoán rằng mình là đầu mối gây ra một câu chuyện đùa

- Ông ấy không phải lúc nào cũng thềm thịt đầu, ông Sando nói. Câu nói càng làm tăng thêm sự kỳ dị.

Loonie nói: - Đừng có bảo với tôi đó là một con cá mập nhé.

- Ủ. Không phải một con cá mập đâu.

Loonie cười sáng sặc vui vẻ, tôi cũng cười theo với nó.

- Này nhé - Ông Sando nói - Không phải là con cá mập thông thường đâu, phải nói rõ như thế.

Cái cười nín bật trong cổ họng chúng tôi.

- Không phải chỉ có lớn mà thôi. Tôi đã đến nơi này nhiều năm rồi, hãy nhìn tôi đây. Mấy ngón tay và ngón chân của tôi đều mang dấu tích cả.

- Nhưng ông đã thấy nó chưa? - Tôi hỏi giọng khàn đặc.

- Ồ, có chứ. Năm, sáu lần.

- Đó là loại cá mập khát máu nào vậy? - Loonie nôn nóng hỏi.

- Như tôi nói đấy. Không phải loại thông thường đâu.

- Thôi đừng vòng vo nữa, hãy nói thẳng ra đi - Loonie nói.

- Đó là một thứ chó săn trắng. Con thú săn mồi lớn màu trắng.

- Mẹ kiếp!

- Bây giờ thì cứ vắng tục tùy thích đi. Cởi đồ ra mà đấu đá đi nhai con.

Sando và Loonie đứng trôn ra đó, trừng trừng nhìn nhau. Không được gọi Loonie bằng cách ấy. Tôi biết là nó sẽ không lùi bước, dù trước một người lớn hay người nhỏ. Tôi bước lùi lại, cảm thấy mình quá ốm yếu, và chờ một chuyện gì đó nổ ra.

- Nó lớn cỡ nào vậy? - Tôi hỏi như muốn tạo ra một chút thay đổi.

- Ồ, khoảng mười bốn bộ - Ông Sando nói với đôi chút vui vẻ. Ông vẫn nhìn Loonie với cái nhìn lạnh như thép - Khó nói lắm, Pikelet à. Nó có một cái đầu to dị thường và hàm răng dễ sợ.

- Vậy thì tại sao nó có tên là Barney? - Tôi hỏi, cố tình làm giảm sự căng thẳng.

Ông Sando cười: - Tôi gọi nó như thế là lấy cái tên ông bố của Eva; ông ta cho tôi là đồ vô dụng. Ông bố vợ tôi không ăn thịt tôi, nhưng thỉnh thoảng ông ta nhe răng ra chỉ để nhắc tôi nhớ rằng ai là ông chủ. Barney là thể đầyề Thôi, đi nào, ta hãy chơi khi thủy triều đang lên cực đỉnh.

Loonie ném tấm ván của nó xuống: - Vậy mắc mớ gì mà ông đưa bọn tôi đến đây?

- Để làm cho các cậu trưởng thành - Sando nói - Tôi nghĩ các cậu thích như thế. Một cặp chuyên trị sóng lớn như các cậu. Những chàng trai nói là đã từng lướt sóng cao đến tám bộ bên ngoài Mũi đất.

- Chúng tôi làm như thế thật đấy - Loonie nói - Có nhiều người chứng kiến mà.

- Các cậu nói thế. Và có thể các cậu đã làm thế. Nhưng mà, chao ôi, Loonie này. Cậu không thấy sợ ư?

- Đừng nhiều lời nữa

- À, mà tôi thấy sợ thật - Tôi lẩm bẩm.

- Ít ra, cậu là người trung thực, Pikelet. Nhưng sợ cái gì? Nước trên cát? Một chút nghẹt mũi à? Ngoài Mũi đất ấy có gì đáng sợ hả?

- Cao đến tám bộ đấy - Loonie nói.

Ông Sando chỉ cười khì. Ông xoay người lại khoan thai đi xuống mép nước và lao mình vào trong rãnh sâu cuộn cuộn của vùng nước xoáy. Chúng tôi nhìn theo ông phóng ra tới eo biển sâu thông ra ngoài khoảng trống, ung dung bơi lội, hụp xuống bên dưới những mảng bọt nước và lắc đầu vẩy nước.

- Ăn thua gì - Loonie nói - Ông ta làm mình gai mắt.

Tôi nhún vai.

- Ông ta đang coi thường chúng ta đó.
- Có thể - Tôi nói.
- Ông ấy tưởng mình chỉ có ngồi đây như hai đứa con gái thôi à.

Con gái hay không, tôi hoàn toàn sẵn sàng để làm y như thế, nghĩa là ngồi trên bờ này một cách an toàn và ấm áp để nhìn ông Sando liều mạng với con cá mập Barney. Tôi đã nghĩ tới việc phải làm gì nếu như ông ta bị ăn thịt, và xem mình có nhớ cách khởi động chiếc thuyền máy hay không. Điều khiển chiếc Kombi về nhà cũng có đôi chút khó khăn, nhưng tôi hình dung là mình sẽ giải quyết những trở ngại nhỏ lần lượt từng cái một. Nhưng tôi chưa kịp nghĩ ra điều gì rõ rệt trong đầu thì Loonie đã chộp lấy tấm ván của nó với một tiếng thét nghẹn ngào, tức tởm và chạy xuống nước. Một lát sau, khốn khổ và kinh hãi, tôi đuổi theo nó.

Đó là cách chúng tôi lướt sóng lần đầu tiên ở Barney, Loonie đón lấy tất cả ngọn sóng một cách hung hăng, còn tôi thì chỉ biết men theo đằng sau, phập phồng và run rẩy, cho đến khi sự hứng thú của những đợt lướt sóng khiến cho cả hai chúng tôi không còn biết sợ là gì nữa.

Sóng biển ở Barney không lớn lắm nhưng dài và rất đẹp, sóng ở đây có màu xanh tinh khiết. Trông như một hình ảnh trong tờ tạp chí, còn chúng tôi thì ở trong đó. Loonie và tôi ra sức đưa nạng vượt qua đũa kia, rồi bờ thật muộn, rồi nhảy vào trong nước một cách ung dung theo cách học được từ ông Sando, rồi sau đó lao mình vào trong cái hầm lung linh của mỗi đợt sóng. Bên trong những con sóng này, tiếng nói của chúng tôi dội ngược trở lại phía mình, nghe sâu hơn và lớn hơn mọi âm thanh khác, giống hệt tiếng của người lớn. Chúng tôi cảm thấy mình khỏe mạnh hơn và già dặn hơn. Từ trong lòng sâu của các đợt sóng nối tiếp, chúng tôi hiện ra với tiếng reo hò và không còn nghĩ gì đến chuyện con cá mập nữa. Ngày hôm ấy là ngày đánh dấu một giai đoạn trong cuộc đời chúng tôi.

Chúng tôi lướt sóng ở Barney với ông Sando nhiều tháng rồi bí mật này mới bị lộ. Một số người dân Angelus tộc mạch đã theo dõi chúng tôi, nhìn thấy dấu bánh xe và rồi tìm ra chiếc Volkswagen và cái toa moóc đang đậu. Nhưng dù khi họ đã kéo đến thì có nhiều người chỉ ngồi trên bãi mà nhìn chứ không xuống nước. Đặc biệt là sau buổi sáng mùa xuân hôm ấy, khi con cá Barney trôi lên mặt nước giống như một chiếc tàu ngầm, lượn qua bên cạnh Loonie và nhìn nó với một con mắt đen ngòm khủng khiếp trước khi bơi đi ra xa.

- Con mắt ấy - Loonie nói giống như một cái lỗ sâu vũ trụ ghê hồn.

Tôi ao ước được là nó vào lúc ấy và trong câu chuyện xảy ra khi ấy.

Trên đường về nhà sau một ngày đầu tiên ở Barney, mỗi một và thích thú, chúng tôi hồi tưởng lại từng đợt sóng buổi sáng hôm ấy, và thấy càng thêm tin tưởng. Chúng tôi cùng đồng ý là Loonie đã đón ngọn sóng ngày hôm ấy. Nó to như một toa tàu. Tôi đang chèo trở ra, ngang qua eo biển thì thấy Loonie đã đứng xuống đất. Ngọn sóng dựng đứng lên, chồm tới phía trước và nuốt chửng lấy nó. Tôi nghe tiếng nó la lên không biết vì vui mừng hay kinh hãi rồi sau đó chỉ thấp thoáng nhìn thấy nó trong khi nó tìm đường đi qua bên dưới làn gập cong vòng của khối nước. Trông nó lơ mơ như một bóng ma. Cuối cùng khi nó nhô lên và đi ngang qua chỗ tôi, nó nhìn trở lại con mắt kỳ dị mở to của đợt sóng và chỉ một ngón tay vào đấy.

- Chà, phải chi tao có chiếc máy chụp hình - Nó nói khi chúng tôi ịch chạy xe trở về ngang qua khu rừng - Đẹp quá! Phải có một tấm hình.
- Ô - Ông Sando nói - cần gì chụp hình.
- Nhưng chỉ để chứng minh cho mọi người thấy một chuyện như thế.
- Cậu không cần phải chứng minh. Cậu đã ở đó mà.
- Phải, ít ra đã có hai người nhìn thấy đấy.
- Tôi công nhận - Tôi nói.
- Nhưng không phải chuyện của chúng tôi - Ông Sando nói - Mà là chuyện của cậu, cậu và biển cả, cậu và hành tinh.
- Khỉ khô gì, ông ơi - Loonie lầu bầu.
- Không đúng hay sao? - Ông Sando nói với vẻ khoan dung.

- Đúng với ông ấy. Ông đã có vô số hình chụp để chứng minh những gì ông làm, ở bãi biển Honolulu ấy. Ngón độc cả.

- Toàn những thứ vật vãnh - Ông Sando nói - Giấy dán tường thôi mà.

- Ông nói nghe dễ dàng nhỉ.

Ông Sando lặng thinh một lát: - Rồi các cậu sẽ biết, cuối cùng ông nói.

Loonie vỗ vỗ vào ngực nó trong ca bin chiếc xe.

- Biết ư, ông bạn? Tôi đã biết rồi!

Tôi bật cười nhưng ông Sando vẫn điềm nhiên.

- Con trai ơi - ông nói - Rốt cuộc rồi chỉ có cậu và con sóng ấy thôi. Cậu quá bận tâm để lo cho được sống mà chẳng cần để tâm đến ai đang nhìn mình.

- Ông bạn ơi - Loonie nói, cố tỏ ra vẻ can đảm - Tôi không biết ông đang nói thứ tiếng gì vậy.

- Rồi cậu sẽ ra ngoài kia, và suy nghĩ: Tôi sắp chết đây à? Tôi có đáng chết hay không? Tôi có biết là mình sắp làm gì hay không? Tôi có vững vàng không? Hay tôi chỉ... tầm thường thôi?

Tôi nín thở nhìn qua vùng ánh sáng lác đác trong các chòm cây.

- Đó là thứ mà rốt cuộc các cậu sẽ phải đương đầu khi đã từng trải - Ông Sando nói.

- Thấy như thế nào? - Tôi nói khe khẽ.

- Thấy cái gì chứ?

- Khi nào thì chuyện ấy thành nghiêm trọng.

- Các cậu sẽ thấy.

- Tôi muôn nói là giống như là hai mươi bộ ấy - Loonie lúc này ôn tồn nói.

- Được rồi, các cậu vui mừng là đã không có những tấm hình đại đột. Khi làm như thế, khi các cậu hãy còn sống và còn đứng vững, các cậu sẽ có cảm giác rần rần như dòng điện chạy qua. Các cậu thấy mình còn sống, hoàn toàn tỉnh táo và hãy còn nguyên vẹn. Thật giống như là mình đang chạm vào bàn tay của Chúa. Còn những gì khác chỉ là thể thao và giải trí thôi, các bạn ạ. Một ngày nào đó các cậu sẽ trao bàn tay Chúa cho tôi.

Cùng ngồi kề vai trên xe, Loonie và tôi lén lút nhìn nhau. Có một cái gì đó như một lớp học nơi ông Sando, có mùi phấn bảng khi ông giận dữ, nhưng đầu óc tôi suy nghĩ lung tung. Tôi tự đặt ra cho mình những câu hỏi và cảm thấy sự lô-gic ngấm của chúng. Mình có nghiêm túc hay không? Mình có thể làm điều gì một cách dạn dầy, hay chỉ là việc thường tình? Tôi dám đem sinh mạng mình ra mà cá cược rằng mặc dù tỏ vẻ khinh đời nhưng Loonie cũng đang làm như tôi. Chúng tôi chưa được biết như thế nào, nhưng chúng tôi sẵn sàng hình dung mình trong một cuộc sống khác, một xã hội khác, một trạng thái mà một đứa trẻ vụng về như chúng tôi không thể dùng lời nào để mô tả. Tâm trí chúng tôi đã sẵn sàng để đáp ứng với điều đó và chúng tôi để lại đằng sau những cái tầm thường.

Đầu năm học mới, quả thật là tôi có rên rỉ nhưng không có ý định bỏ cuộc. Mùa hè năm ấy không còn có sóng nhồi, không còn cơ hội để kiểm tra mình thêm nữa, và công việc hàng ngày càng thêm bận rộn. Trong tuần lễ bắt đầu năm học, tôi lại mò tới những gian chứa và những hốc hèm của thư viện nhà trường ở Angelus. Ở Sawyer không có một thư viện như thế này và loạt sách khác duy nhất mà tôi được đọc là sách ở nhà ông Sando. Trong năm đầu tiên ở trường trung học, tôi xem đọc sách như một kiểu ẩn dật, nhưng trong năm thứ hai này thì nó đã trở thành một niềm thích thú thật sự đối với tôi.

Tôi bắt đầu đọc Jack London bởi vì tôi nhận ra cái tên này trên kệ sách của ông Sando. Rồi sau khi nhìn thấy Gregory Peck ịch leo qua boong thượng tầng đuôi tàu trên ti vi, tôi cố đọc cuốn Moby Dick, tuy nhiên, không thể nói là tôi đã đọc được nhiều. Tôi tìm thấy những cuốn sách nói về Mawson, Shackleton và Scott. Tôi đọc những truyện kể về cuộc hành trình phía nam của Amundsen với những gian truân đặc biệt. Tôi cố hình dung ra việc nhà thám hiểm người Na Uy này đã phải ăn thịt chính những con chó đã

kéo ông đi đến miền Cực - một điều gì đó nghiệt ngã và phần chần đã khiến tôi say mê. Tôi đọc về những người lính biệt kích Anh, về cuộc Kháng chiến của người Pháp, về nhóm đặc nhiệm tháo gỡ bom mìn. Tôi tìm thấy Cousteau cùng những nhà văn thủy thủ thời ấy kể lại những cuộc hành trình của người xưa trong các chiếc thuyền bằng da và bằng tre. Tôi đọc về Houdini và những người để cho mình được súng đại bác phóng đi hoặc vượt thác Niagara trong các thùng phuy. Tôi đọc về những cuộc đời chẳng hề bình thường chút nào, về những con người mà trong hoàn cảnh ở nhà có thể bị xem là kỳ dị, liều lĩnh, đầu óc có vấn đề. Khi không thể đọc được hơn mười sáu trang trong cuốn Bảy Trụ cột của Kiến thức thì tôi nghĩ rằng sự thất bại là do ở mình.

Chính từ nơi các kệ sách này mà tôi gặp được một cô gái, cô không chút hối hận đã quyết định nhận tôi làm bạn trai. Cô là đứa con gái nông dân từ miền đông xa xôi đến và sống trong một nhà trọ đáng sợ. Cũng như tôi, cô đến thư viện là để lẩn tránh, nhưng cô là người rất mê sách. Tên cô là Queenie. Cô xinh đẹp và có mái tóc vàng rơm, với đôi vai nở nang của một tay bơi có hạng, và có rất nhiều điểm đáng yêu, nhưng tôi không chắc là mình có thực sự thích cô vì cô thích mình trước hay không. Dù tôi chẳng làm gì nhiều để khuyến khích một sự quan tâm đầy rắc rối như thế, nhưng tôi phần nào đã quá quen với chuyện này và thậm chí tôi còn mong đợi nữa. Cô chê bai những cuốn sách về các hành động anh hùng của nam giới mà tôi thường đọc, còn tôi thì trêu chọc cô ta thích đọc những câu chuyện về những cô gái tật nguyền vượt qua hoàn cảnh ngặt nghèo nhờ sự cứu giúp của những con vật thông minh một cách khó tin.

Vào giờ ăn trưa, chúng tôi không đi lang thang mà cứ ở riết trong thư viện, và dù chẳng có gì nhiều để nói với nhau nhưng chúng tôi chẳng bao giờ rời xa nhau. Vào học kỳ được một tháng, khi lớp học đã phân định, theo như lệ lối thời ấy, rằng Queenie và tôi là một cặp chính thức, thì hai học viên lớp trước chúng tôi đã lớn tiếng thông báo chung cho toàn bộ khu vực văn học người thật việc thật của thư viện biết rằng Queenie Cookson có cặp vú lớn. Vừa nghe thế, cô bé tội nghiệp đã chạy biến vào trong toa-lét, để tôi ngồi lại đó canh chừng cho một cuốn sách nói về Helen Keller. Tôi cảm thấy mặt mình nóng bừng - do sự nhìn nhận hơn là do xấu hổ - vì những tên nhóc kia dù khá tàn ác nhưng đã nói hoàn toàn đúng về một điều mà tôi đã để ý thấy. Đúng là Queenie Cookson có cặp vú lớn và đây là một tin tức tự nó đã gây bối rối, nhưng còn tôi phải làm gì đây khi nó được loan truyền như thế trong khắp thư viện? Tôi có nên đứng lên bảo vệ danh dự cho cô gái rồi bỏ ra về, hay vùng lên đánh trả một cách vinh quang? Chẳng có cách nào hợp với tôi cả. Tôi chỉ biết ngồi trơ ra đó, mặt đỏ bừng lên, trong khi rõ ràng là Queenie sẽ còn lâu mới trở ra. Ngay khi tôi dẹp qua một bên cuốn sách về Helen Keller và cố gắng bình thần trở lại với những chiến tích của người anh hùng cụt chân Douglas Bader, thì tôi cũng biết là mình đã thất bại trong một cuộc thi mà mình chưa hiểu các luật lệ của nó.

6. Chương 6

Vào đầu mùa thu, vừa lúc những đợt sóng nhồi lớn từ miền nam đổ về thì Loonie bị gãy cánh tay. Chúng tôi đã chơi trò đại đột ở một nơi có tên là Lỗ Trùng nằm ở nửa đường đi tới Old Smoky. Cả buổi sáng hôm ấy, Loonie cứ lằng nhằng kích động tôi thách nó phóng người qua một cái lỗ hổng, giống như những gã mạo hiểm khùng khùng trong một cuốn sách mà tôi đã đọc. Loonie có biệt tài nói dai. Nó vận động một cách kiên trì đến nỗi bạn phát bực và điên lên, buộc phải thách nó làm một điều mà bạn chẳng muốn nó làm. Hơn thế nữa, bạn sẽ đâm ra thách thức một cách hăng say đến mức khiến cho nó thấy bị xúc phạm thực sự, và sự tức khí ấy sẽ thúc đẩy nó làm điều đại đột và nguy hiểm hơn cả dự tính của nó nữa.

Phóng mình qua lỗ hổng là một điều ngu ngốc chứ không phải khó khăn, và nỗ lực của chúng tôi chẳng giá trị gì. Cũng may là không có một lỗ trống nào đủ lớn để Loonie leo vào, nó đành phải ngồi ngang phía trên một lỗ hở chỉ rộng bằng bàn chân để xem những gì xảy ra. Đọc theo thềm đá basalt bên trên mực biển, các lỗ hổng phì phò, ục ục xung quanh chúng tôi, và mỗi lần sóng đập vào chân vách đá thì có một sự lặng im trước khi tất cả mọi khe nứt và lỗ hổng rì rào trở lại. Khi một làn sóng lớn va vào phần dưới của vách đá thì những đám bọt nước có thể đẩy bạn bật ngửa ra sau. Hơi nước có một mùi rất ghê sợ. Tôi đứng khá xa, vì sợ luồng gió thổi ngược. Tôi không chịu nổi ý tưởng bị cuốn hút xuống một cái hòng đen ngòm để đi thẳng vào trong hang sâu bên dưới. Tôi nghĩ thà bị cá mập Barney ăn thịt còn hơn.

Cuối cùng thì bất hạnh đến với Loonie là do sự dai dẳng hơn là do sự xem thường sống chết. Nó khởi đầu với một nụ cười nham nhở, và thay vì được kéo lên cao, nó lại bị xô ngang vào các vách đá. Nó lao thẳng đến chỗ tôi, hai chân quẫy đạp, chiếc áo phồng ra như chiếc phao cứu sinh, và với mớ tóc loà xoà trong mắt, nó chẳng thấy được nơi mình đang hướng tới. Tôi bị ngã xuống gần Bàn chân nó móc vào trong ống quần soóc của tôi và nó bị té ập lên trên hòn đá thật mạnh. Khi Loonie đứng dậy thì cánh tay nó bị đau dữ dội. Chúng tôi vất vả lắm mới về tới Mũi đất.

May mắn là đang có bà Eva ở nhà. Nhờ có bà mà tôi khỏi phải đeo Loonie suốt quãng đường trở về thành phố trên chiếc xe đạp của mình. Nó bị xiủ hai lần trên chiếc Volkswagen và bà Eva phải cố gắng lắm để không có vẻ chiêm ngưỡng những nét hấp dẫn của nó.

Suốt ba tuần lễ sau đó, chỗ gãy xương này đã khiến Loonie không đi lướt sóng ở Old Smoky được. Điều này làm thay đổi những gì giữa chúng tôi theo cách chúng tôi không thể dự đoán hoặc hiểu được.

Mùa hè vừa đi qua, trong khi chúng tôi nôn nóng muốn chứng tỏ mình thì đại dương lại phẳng lặng. Chúng tôi đi lặn cùng với ông Sando nhiều hơn là đi lướt sóng với ông. Vào những ngày nóng bức ngột ngạt, ông dẫn chúng tôi đến tận các hang cá groper hẻo lánh dọc theo các ghềnh đá ngoài Mũi đất. Những chuyến đi này có thể nói là để trải nghiệm dung tích phổi của chúng tôi hơn là bất cứ điều gì khác, nhưng chúng tôi thích nhân đó để săn tìm hải sản làm thực phẩm. Chúng tôi bơi vào những khe đá hoa cương sâu để gỡ bào ngư với ông Sando bên cạnh, càng lúc càng lặn sâu hơn, và nhiều khi chúng tôi vượt quá ông Sando. Tôi không chắc có phải là ông Sando để cho chúng tôi vượt qua ông vì những lý do riêng của ông hay không, nhưng Loonie và tôi đã thực sự rèn luyện mình để thấy được cái lợi ích của một buồng phổi đầy hơi. Khi cần lặn xuống thì chúng tôi biết là mình đang làm gì, và đi gỡ bào ngư vui thích hơn là nằm trong đáy sông u tối với những rễ cây đầy bùn quấn trên tay bạn. Đại dương chứa đầy những thứ giúp bạn quên đi sự tức ngực của mình. Dù có bị hoa mắt hay nghe râm ran trong đầu cũng đáng công khi ta có thể săn đuổi một con cá groper lớn màu xanh vào tới tận hang của nó. Có ngày chúng tôi lội bộ ngang qua gò đất trở về với một con cá hơn hai mươi ký và một túi bào ngư rồi dành cả buổi chiều để lóc xương cá và lột bào ngư dưới bóng cây trong vườn nhà ông Sando. Trong lúc làm việc, chúng tôi năn nỉ ông kể cho chúng tôi nghe về Old Smoky. Lúc đầu, ông cứ lảng tránh câu chuyện về vùng đá ngầm này, nhưng chúng tôi cứ bám theo mãi cho đến khi ông chịu tiết lộ một vài thông tin lý thú qua cách nói bí hiểm, tỉnh lược của ông, điều này khiến chúng tôi thấy khó chịu nhưng say mê.

Ngay từ đầu, Loonie đã khao khát được lướt sóng ở Old Smoky. Nó nghĩ là nó đã sẵn sàng. Tôi không dám chắc là mình có đủ khả năng không. Vía đá này nhô ra ngoài xa một dặm, trên một bờ biển cô quạnh, hoang vắng, và theo những gì tôi được thấy thì sóng ở đây rất lớn. Mỗi khi có một đợt sóng nhỏ đủ lớn để làm vỡ xuống thì người ta không thể hạ xuống xuống trong phạm vi hai mươi hải lý, thế nên cách duy nhất để tiếp cận nó là băng ngang qua con đường lùm bụi từ Mũi đất đến các ghềnh đá, rồi bò trên mặt đá cho tới chỗ nhảy xuống. Chúng tôi buộc phải lao mình khỏi ghềnh đá hứng nhiều bão tố. Rồi từ đó chèo khoảng một dặm ra ngoài biển. Tôi sợ lắm, nhưng được kích thích vì triển vọng này, cho nên ông Sando càng nói nghe thật đáng sợ thì chúng tôi càng cố gắng lại được cái ý tưởng kia.

Khi biết chúng tôi đã cắn câu thì ông Sando không còn tỏ ra e dè nữa. Ông mang ra những hải đồ của khu vực này để cho thấy là nền biển đã nhô cao khỏi thềm lục địa, độ sâu ở Old Smoky rất ghê gớm, và nước ở đây chồm đứng lên trên bãi đất ngầm rồi lộn ngược từ trong ra ngoài. Ông vẽ cho tôi xem sơ đồ của những cơ cấu, những dấu mốc hàng hải để tìm ra vùng ảnh hưởng và sự an toàn của dòng nước sâu bên cạnh đó. Ông nói thực ra đây là một công việc đơn giản. Một khi chọn được ngọn sóng đúng thì bạn đã về đến nhà được nửa đường, nhưng nếu phán đoán sai, phóng đi quá xa ngang qua vĩa đá ngầm thì bạn sẽ gặp rắc rối lớn.

Sau đó ông Sando đưa chúng tôi đến Old Smoky. Hôm ấy là một ngày tháng hai nóng bức. Mặt biển như một tấm gương. Từ một nơi ở ngay phía dưới Sando, chúng tôi bơi xuống đi xuống cửa sông, kéo chiếc xuống gác lên trên đập chắn rồi lao mình vào trong vịnh nước phẳng lặng, tại đây chúng tôi trượt nước xung quanh Mũi đất rồi hướng về phía tây để đến bờ biển vách đá bên kia. Phần dưới chân những vách đá bị biển bào mòn khá tĩnh lặng, các lỗ thông như đang im ngủ.

Khi chúng tôi ra đến Old Smoky thì tình hình ở đây khá yên vắng cho nên không thấy được gì nhiều từ trên thuyền. Ông Sando chỉ cho chúng tôi cách xác định các dấu mốc - làm sao để các lùm cây trong đất liền

thăng hàng với một dải đá vôi bên dưới vách đá ven biển. Vĩa đá ngầm chỉ là một cái bóng mờ bên dưới.

- Sâu thật - Tôi lẩm bẩm.

- Không có vẻ sâu cho lắm nếu đứng trên một nơi cao hai mươi bộ - Ông Sando nói. Để xem nó sâu bao nhiêu nhé. Đây cũng có thể là bài tập của chúng ta đây.

Chúng tôi ném cái neo vào trong vùng nước màu lam đỏ của eo biển và thấy phải mất đến mười sợi dây mới đến được đáy. Chúng tôi chỉ có mặt nạ chứ không có bộ phận thăng bằng. Chúng tôi nhìn ông Sando lao xuống và bơi phía trên vĩa đá ngầm. Loonie và tôi một lúc sau mới xuống nước.

Ông này xem ông Sando và bà Eva như những kẻ vô công rồi nghề, những tay híp-pi nghiện ngập, nên đã cấm con trai mình đến nhà ông ta, nhưng Loonie - luôn khéo che giấu hành động của mình và còn là tay nói dối đại tài - chẳng bao giờ là thứ con trai bị buộc phải làm những gì người khác bảo. Nó thường đến ngủ ở nhà tôi vào những dịp cuối tuần. Qua những nụ cười ranh mãnh của nó, tôi biết nó thích lối sống chất phác thật thà của cha mẹ tôi. Nó thậm chí cũng thích cái kiểu khổ hạnh của mẹ tôi nhiều đêm đi vào phòng tôi để xếp chỗ chúng tôi trên giường. Tôi nghĩ đây có lẽ là một nếp sống gia đình mà nó thấy thiếu, dù có lúc nó có vẻ như đóng kịch. Đến ở với chúng tôi vài ngày mỗi tuần, có nghĩa là nó trốn tránh tính khí hung bạo của cha nó, nhưng cũng có nghĩa là để né tránh sự theo dõi, vì ông Sando từ lâu đã có thói quen đến tận nhà tôi để đón chúng tôi.

Nếu như biết được những gì mà ông Sando đã dạy cho tôi thì tôi không chắc là cha mẹ tôi đã tỏ ra tin tưởng đến thế. Từ trước đến nay, ý nghĩ một người lớn dành nhiều thì giờ như thế cho những đứa tuổi choai choai vẫn không khiến cho họ hay bất cứ ai khác thấy khó hiểu, bởi lo lắng hoảng sợ là việc sau này, nhưng khi biết được ông ta đang tập cho chúng tôi ra biển để từ trên ghềnh đá nhảy xuống một đợt sóng nhỏ dữ dội và tự đặt mình vào trong hoàn cảnh hiểm nghèo thì đó hẳn là chuyện hoàn toàn khác đối với họ. Có thể ông Sando đã thiếu trách nhiệm khi đưa chúng tôi vào một tình huống như vậy. Ở tuổi ấy, chúng tôi chưa phát triển đủ về mặt thể chất, quá nhỏ để xử lý an toàn những việc mình làm, và ông ta đã làm thế mà không có sự thoả thuận của cha mẹ tôi. Tôi tin chắc rằng trong thời đại sau này, ông ta có thể bị xem là người liều lĩnh, bất cẩn, thế nhưng xét vào thời ấy và theo những hành động được nhà trường hay chính quyền cho phép, những chuyến đi xa với ông Sando chẳng phải là chuyện lớn. Lẽ ra chúng tôi có thể ở lại nhà trường để học tập với tư cách học viên sĩ quan, học bắn đại bác và súng máy, cài các bãi mìn và đánh xấp lá cà như những đứa bạn chúng tôi, để chuẩn bị cho tuổi trưởng thành khi không ai tin vào một sự chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Ông Sando hấp dẫn đối với một lớp người đầu óc trẻ con và sự tình này khiến cho một số kẻ bị lợi dụng. Bà Eva đã nói đúng - chúng tôi chỉ là những đệ tử ngây thơ của ông Sando - nhưng trong những năm sáu mươi và bảy mươi - khi chúng tôi còn là trẻ con thì có rất nhiều những kiểu sùng bái để mình ngã theo, những sự sùng bái đầy rẫy.

Từ nơi đáy biển dựng đứng thẳng lên, bãi đất cạn của Old Smoky giống như một toà nhà bị lún, với những ô cửa mở toang, lúc nhúc nhiều loại cá. Trong cột nước dựng đứng bên trên, những đàn cá tráp không ngớt quần đảo thành những vòng tròn. Dưới sự theo dõi của ông Sando, chúng tôi vượt qua ông lặn sâu xuống dưới đáy để biết chắc chắn hơn về địa điểm này cùng các câu chuyện đã được nghe. Chúng tôi để chân trần lặn xuống và thoả thích len lách, bơi lượn. Nơi miệng các hang hầm có những con tôm lớn bằng con chó fox coné. Xuống đến ba mươi bộ, tôi bám tay vào trong đá và nhìn lại ông Sando chỉ còn là một chấm đen ở trên mặt nước. Loonie cũng lặn xuống bên cạnh tôi và bám vào bờ đá.

Hai đứa chúng tôi treo mình ở đó một lúc thật lâu, thi gan với nhau, mỉm cười điên rồ, dựa vào cái ống thông hơi, trong khi nước biển róc rách, lạch cạch quanh mình. Những đàn cá chạy đến, ban đầu tò mò, rồi sau lo sợ vì thấy chúng tôi không có dấu hiệu di chuyển. Một lát sau, chúng lặn vào trong vùng đóm sáng bên ngoài tầm nhìn của chúng tôi.

Những luồng hơi lạnh dữ dội đầu tiên đổ về khi mặt nước biển hãy còn hơi ấm. Trong suốt gần nửa tháng, chúng tôi chỉ nghiền ngẫm các bản đồ dự báo thời tiết, theo dõi một loạt các trận bão cận Nam cực, hy vọng sẽ có một trận lang thang đi về hướng bắc đến chỗ chúng tôi, hoặc hai trận bão sẽ hội tụ lại rồi cùng nhau kéo về phía chúng tôi tạo nên một thứ thời tiết cần thiết để làm cho Old Smoky dậy sóng. Ông Sando cho chúng tôi biết rằng cơn sóng đấy lớn nhất sẽ kéo đến trước khi có các trận bão, rằng sóng biển gần như chỉ là những dòng năng lượng sinh ra từ các tình huống bên kia chân trời. Tôi cố hình dung ra chúng, những xao động lan toả này, trong khi chúng lăn cuộn về phía chúng tôi giống như những người đưa tin cho một

phiền phức mà chúng tôi chưa nhìn thấy được. Tôi và Loonie cùng thấy kích thích, bồn chồn, dù vẫn còn có một cái gì đó không có thực trong các thủ tục chuẩn bị, khi chính những cơn bão vẫn còn có vẻ hết sức trừu tượng.

Trong những tuần lễ trước ngày Phục Sinh, ông Sando có vẻ nghiêm nghị và trầm tư. Chúng tôi đạp xe đến chỗ của ông chỉ để ngồi trên bậc cấp hàng giờ trong khi ông thực hành bài tập yoga hàng ngày của ông, còn bà Eva thì trừng mắt nhìn chúng tôi từ nơi khuôn cửa để mở. Tôi và Loonie cố hết sức để không quấy rầy ông. Chúng tôi biết rằng ngày nào ông cũng lấy ống nhòm nhìn ra các lườn đất ngoài kia, ông đang trông ngóng chờ đợi trong lúc chúng tôi đi học, và chúng tôi nhìn thấy những tấm ván lướt dềnh dàng, chịu sóng lớn nằm chờ sẵn sàng bên dưới nhà ông. Chẳng có gì khác để làm ngoài việc chờ đợi.

Cha mẹ tôi hẳn đã không có một ý nghĩ gì về những điều mà tôi đang chuẩn bị làm. Tôi chỉ có thể nghĩ rằng họ đã chấp nhận những chuyện tôi kể về ông Sando. Ông này theo tôi nói, chỉ là một người thỉnh thoảng cho Loonie và tôi đi nhờ xe, thỉnh thoảng cho chúng tôi làm những việc vặt vãnh. Không biết cha mẹ tôi có tin vào những câu chuyện ấy hay không, nhưng họ chẳng bao giờ hạch hỏi tôi về việc này. Họ không đa nghi như ông bố của Loonie.

Ông Sando đến đón chúng tôi trong lúc cánh tay Loonie hầy còn bó bột.

Đêm qua chúng tôi thức giấc vì tiếng sóng gầm nhưng hai đứa chúng tôi chẳng ai nói gì. Nếu ngày mai là ngày đi lướt sóng thì chỉ có một đứa trong chúng tôi có thể chèo ra với ông Sando. Sau khi thức giấc, chúng tôi đã nằm lặng im nhiều giờ, và khi nghe tiếng xe Volkswagen của ông Sando chạy rào rào trên con đường vào nhà thì chúng tôi nhanh chóng mặc quần áo và rón rén đi ra khỏi nhà. Nhưng đến khi đi hết khúc đường sinh lầy, nơi chiếc xe đang lụp bụp nổ máy thì Loonie rẽ quặt vào một con đường tối.

- Nó làm sao vậy - Ông Sando la lớn và quay cánh cửa xe xuống.

Tôi nhún vai, nhưng tôi đã hiểu vì sao.

- Thế ra nó không muốn đi, dù chỉ để xem thôi sao?

- Không - Tôi nói - Nó không muốn đâu cả

- Thôi, vào xe đi.

Chúng tôi chạy rà rà theo sau Loonie, cửa xe vẫn còn hạ xuống. Không khí lạnh buốt và chẳng thấy một người dân Sawyer nào ra đường cả.

- Này, Loonie, ông Sando nói trong khi chúng tôi chạy xe chậm chậm theo bên cạnh nó. Cậu không muốn đi ra ngồi xem bạn mình tập hay sao?

- Xem cái gì? Loonie nói. Để làm hỏng mất giờ phút bí mật độc đáo của ông à?

- Đừng có ba gai nữa. Lên xe đi, ra xem và học hỏi.

- Thôi đừng có lo. Tôi thích thế mà.

- Nhưng ít ra cậu cũng có thể bày tỏ sự ủng hộ đối với bạn mình chứ.

- Cái gì? Nó nhát như cáy ấy mà.

- Thôi nào, đừng có làm chuyện kỳ cục nữa.

- Đếch cần, ông xếp.

Ông Sando cất tiếng cười cay đắng, thất vọng, nhưng Loonie vẫn cứ lợi đi. Tôi nghĩ là ông Sando sẽ kiên trì thêm chút nữa để dỗ dành nó, nhưng ông đã quay cánh cửa xe lên và phóng đi. Lúc đầu tôi thấy bức tức, nhưng sau vài giây, sự sĩ nhục đã lắng xuống. Loonie đã có lý. Nó biết tôi không đủ trình độ làm như thế. Thế nhưng tôi không thể tin được là nó lại nói ra điều ấy trước mặt ông Sando. Tôi ngoái cổ ra sau liếc nhìn mái tóc màu trắng

của nó, nhưng nó đã đi lẩn vào trong bóng tối. Có ba tấm ván chắt trên thùng sau chiếc xe. Đó là những tấm ván Brewer, to lớn và đẹp mắt. Có vẻ như ông Sando đã mang theo một tấm để dành cho Loonie.

- Tôi nhát gan lắm, tôi nói.
- Ồ, ăn thua gì, ông Sando nói. Ai cũng nhát cả. Vì thế cho nên chúng ta mới làm cái trò quái quỷ này.
- Ông muốn nói là...?
- Phải, chúng ta đối diện với nó. Chúng ta ném, chúng ta ăn, rồi chúng ta ỉa nó ra và hát bài thánh ca.

Ông ta phá lên cười. Tôi cũng cười vì thấy ông cười, nhằm che đậy cái sợ của mình.

Khi chúng tôi chạy qua khỏi Mũi đất thì trong vịnh đã dậy sóng, những ngọn sóng sủi bọt và phủ đầy hơi nước. Những con sóng vỗ bờ dâng cao tràn qua các tường chắn và tuôn vào cửa sông. Đại dương giống như một bãi chiến trường, tiếng lao xao không ngừng nghe rõ hơn cả tiếng xe chạy.

Ông Sando đã dành chiếc xe cho nó leo lên con đường mòn và vượt qua gờ đất cuối cùng. Xe đi rất chậm nhưng tôi cũng chẳng có gì vội vã. Khi ông tắt máy chiếc xe thì tiếng ầm ầm của sóng biển nghe thật dễ sợ. Ông đeo ống nhòm vào trong khi tôi cố nhìn kỹ về phía nam, qua vùng ánh sáng bình minh. Bên kia sự xôn xao dưới chân các vách đá, mặt biển êm ả một cách lạ thường. Lại còn có một luồng gió nhẹ từ phía sau lưng chúng tôi thổi ra ngoài khơi, như thể có nghĩa là bão còn ở xa khoảng một ngày nữa. Ánh nắng ban mai làm cho mặt nước óng ánh hiền lành và trong mấy phút liền chẳng có gì nhiều để ngắm, chẳng có

gì cả, và tôi cảm thấy một sự nhẹ nhõm chạy qua trong người. Tôi thấy là mình đã qua khỏi cơn nguy khốn. Rồi ở một dặm ngoài kia tôi nhìn thấy một màu sáng trắng đột ngột. Một vòi nước phun lên từ vĩa đá ngầm trông như đám bụi được hất tung lên từ một đoàn xe tải lớn, và sau một vài giây thì tiếng động của nó vang đến tận chỗ chúng tôi. Giờ đây đó là thứ tiếng khiến cho một đứa con trai bình tĩnh từ một cảm giác dễ chịu mơ màng.

- Nào, Pikelet, ông Sando nói. Coi như chúng ta nổi hứng sáng nay vậy.

Tôi gần như không vác nổi tấm ván Brewer. Nó dài đến mười bộ và không thể ôm lọt trong cánh tay gầy guộc của tôi, nên tôi đội nó chông chênh lên đầu theo cách của người xưa trong thời kỳ dùng ván balsa và bánh lái chữ D. Bãi đất trống xung quanh chúng tôi sức nức hương vị cay nồng, và xôn xao vì sự tấn công của những con chim hút mật. Chúng tôi đi bộ về hướng tây đến một nơi mà tất cả những hòn đá cuội đều bị phủ đầy địa y. Tôi đi theo sau ông Sando. Chúng tôi không trò chuyện gì với nhau. Tôi nhìn những cơ bắp chuyển động trên cái lưng trần của ông. Bộ đồ lặn tuột xuống tới eo, hai cánh tay áo bằng cao su neopren đóng đũa hai bên đùi ông.

Phải mất nửa tiếng đi bộ. Tôi quá phiền lòng về Loonie đến nỗi có lúc cả mấy phút liền, tôi đã quên mất cái sợ. Nếu là tôi thì với một cánh tay bị gãy phải canh chừng và lòng biết ơn đối với sự đùm bọc và vì tình cảm bạn bè với nhau, nhất định tôi sẽ không gọi ai là hèn nhát cả - không ai cả, dù là bạn bè hay kẻ địch. Khi ấy tôi chưa đủ lớn để biết rằng mình chỉ có thể gọi một người khác là hèn nhát dựa trên một cơ sở an toàn vững chắc, khi thấy chắc chắn về lòng can đảm của mình hoặc do sự tin tưởng sai lầm vào lòng can đảm ấy. Nhưng Loonie luôn có một sự tự tin tuyệt đối. Có lúc tôi nghĩ nó là một cái hồ chứa không đáy và đúng ra là vô bổ của sự can đảm thể chất. Chính đặc điểm rõ rệt này đã làm Loonie bị méo mó đi ít nhiều, khiến cho nó không có được những tình cảm tế nhị. Khi đến tuổi trung niên, tôi nhìn lại Loonie với một sự ngỡ ngàng u ám. Nó là một người bạn thực sự, nhưng không được như tôi hình dung, và có lẽ là buổi sáng hôm ấy đã đánh dấu bước đầu sự bất bình của tôi, vì mặc dù ngán ngại nó nhưng tôi vẫn căm ghét nó về những gì nó nói. Thế nhưng có thể là tôi đã mang ơn nó về ngày hôm ấy, vì càng suy gẫm lâu về sự cộc cằn của nó trong lúc đi bộ trên các mồm đá với ông Sando bên cạnh, tôi càng thấy tức. Chính sự tức giận này chứ không phải gì khác đã củng cố thêm sự quyết tâm của tôi và không để cho tôi bỏ cuộc.

Chúng tôi đi xuống một triền dốc nhiều lùm bụi, xác xơ vì gió giập, nơi sương mù của biển phủ mạnh vào mặt, rồi đến một vách đá dốc đứng. Chúng tôi chuyển các tấm ván xuống từng chặng cho đến cuối cùng tôi và ông Sando cùng đứng trên mép cao của một hòn đá phía trên một khe vực dậy sóng. Suốt thời gian này, ông Sando luôn nói năng với tôi một cách dịu dàng, giống như một người tập ngựa. Sau mỗi đợt sóng xô vào rồi lại rút ra, rãnh sâu bên dưới chúng tôi bị tháo cạn nước và phô bày ra một vườn treo những tảng bọt và con hà. Khi nước trở lại thì nó dâng cao thành một vùng xanh đến tận chân chúng tôi. Chốc chốc, một con sóng trải rộng qua khỏi hòn đá rồi vỡ ra thành một đám bọt nước.

- Bỏ cái phần dễ đi, ông Sando nói. Khi nước dâng lên trở lại thì phải tập trung chú ý. Chọn thời điểm của con sóng và đón lấy con to nhất. Hãy nhập vào phía sau của nó. Nếu không làm thế thì trên đường đi cậu sẽ bị kẹt lại giữa chừng và con sóng kế tiếp sẽ xô cậu vào vách đá. Phải kiên nhẫn, Pikelet nhé. Nếu phải chờ đến nửa giờ thì cũng ráng chờ, nghe chưa?

Tôi gật đầu. Ông chân phải của tôi bị rung giật, tôi cảm thấy nó như bị tách ra khỏi phần cơ thể mình. Kích thích của các con sóng, chiều dài của tấm ván, bóng dáng từng từng của vách đá - cái gì cũng ngoài sức tưởng tượng của tôi.

Tôi nhìn ông Sando chui người vào trong nửa trên của bộ đồ lặn và nhấc lấy tấm ván Brewer lớn màu cam. Ông ta bẹo vào má tôi và cười. Ánh nắng long lanh trên bộ râu và đôi mắt của ông, hai hàm răng ông khỏe và trắng.

- Cậu vẫn còn muốn làm chuyện này chứ?

Tôi không còn tin ở mình nữa để mà trả lời. Tôi chỉ nhấc tấm ván ở bên cạnh ông lên và đứng run rẩy trong chiếc quần soóc.

Dở ẹt, ông nói vừa khi một mảng nước lớn màu xanh tràn lên bàn chân chúng tôi. Tôi tự hỏi những người bình thường thì sẽ làm gì lúc này?

Thế rồi, trong khi nước biển gần như phủ lấy chúng tôi thì ông lao tới với tấm ván như một tấm chắn, rồi đáp xuống một cách nhẹ nhàng và nhanh chóng chèo theo con nước rút ra. Chỉ một lát sau ông ta đã ra tới miền nước sâu ngoài xa, bên kia của vùng nước xao động.

Tôi nhìn xuống và chờ cho con sóng trở lại. Ông Sando đang ngồi thẳng người chờ đợi. Những con chim quang quác đằng sau chúng tôi. Những hòn đá ướt đầm bọt nước. Nước róc rách tuôn ra từ các khe rãnh cho đến khi sóng biển đột ngột trở lại, và khi ông Sando gọi lớn thì tôi nhún chân nhảy xuống.

Con đường chèo đi thật dài và không có phương hướng cho nên có vẻ lơ mơ, hư ảo. Tôi theo sau hai bàn chân màu vàng của ông Sando và hoà mình vào trong nhịp điệu ấy. Nửa giờ sau, còn cách vĩa đá độ hai trăm mét thì tôi đã ngồi cạnh ông ta trong sự tĩnh lặng như mơ. Có lẽ nhờ hơi ẩm mặt trời, sự vận động, và thực tế là chúng tôi đã chèo đi trong một cơn tĩnh lặng kéo dài, nên tôi cảm thấy an toàn và hạnh phúc. Nhưng khi con sóng đầu tiên đập vào Old Smoky thì tất cả sự bình yên ấy đã tiêu tan.

Chúng tôi đang ở trong vùng nước sâu, khá an toàn theo tình hình và tôi chưa hiểu hết được qui mô những gì mà tôi được thấy, nhưng khi nhìn thấy chóp đỉnh con sóng này chồm qua vĩa đá ngầm thì một nỗi ghê sợ chạy qua khắp người tôi. Chỉ nghe tiếng rít của bọt nước theo sau đỉnh sóng cũng đủ kinh hãi, nó giống như âm thanh của một tấm kim loại vỡ ra nhiều mảnh. Con sóng vỗ vào lườn đất cạn, âm thanh truyền đi trong nước và đập vào ngực tôi.

Ông Sando gọi lớn. Ông đưa hai cánh tay lên và ngả đầu ra sau. Con sóng trải rộng ra, gầm gừ và cuối cùng phun vào trong cõi sâu tĩnh lặng của eo biển, nên khi đi đến chỗ của chúng tôi thì nó chỉ còn là một dòng nước lớn với một lớp văng bọt sóng.

- Xác định được vị trí không?

- Được - Tôi nói dối.

Nếu có chút xíu ý niệm về một nơi nào để đi tới, thì hẳn là tôi đã chèo thẳng trở về các vách đá và leo ngay ra rồi. Nhưng vùng đất đằng sau tôi chẳng có gì là đặc biệt, chỉ là một mảng xám đen lẫn khuất sau các đợt sóng.

Ông Sando chèo tới eo biển sát vĩa đá ngầm, nơi các ngọn sóng dồn vào thật nhiều nhưng không vỡ hẳn ra. Sợ chỉ còn lại một mình, tôi liền đi theo ông. Ông ta chèo đi rồi dừng lại, chèo đi rồi dừng lại nhiều lần, liên tục kiểm tra và điều chỉnh vị trí của mình. Ông ra hiệu cho tôi tới gần ông hơn vì có một loạt sóng mới đang di chuyển vào. Lúc đầu tôi chỉ có thể nhìn thấy một loạt những lần tối đen ở một quãng xa, rồi những con sóng này trở thành một đoàn tàu đâm thẳng về phía chúng tôi, càng lúc càng tăng dần kích thước và tốc độ cho đến khi chúng hoá thành những con sóng riêng biệt, oằn oại và chen chúc nhau thật mạnh khiến tôi thấy mình như phải nhìn ngược lên những gờ đất cao dải nắng. Tôi cảm thấy như toàn bộ lớp da của

biển đang bị kéo căng ra để thích ứng với chúng, và tôi đành nhìn là mình sắp bị vùi dập đến nơi, cho dù đang ở trong vùng sâu an toàn của eo biển.

Chúng tôi ngồi lì trong khi bốn đợt sóng đi qua bên cạnh. Thế rồi ông Sando chèo đi và tự đặt mình vào thế bất an. Tôi cứ ngồi yên, không đi đâu cả. Vẫn trong tư thế ngồi, ông ta nhô lên phía trên đợt sóng kế tiếp, bị nhắc bổng lên trời mà không tỏ vẻ gì, rồi một hồi lâu sau đó ông ta bị khuất hẳn đi sau đám bọt nước. Khi tôi nhìn thấy được ông thì ông đang chèo vào đường đi của một con sóng lớn chưa từng thấy. Khi con sóng này tràn qua trên vĩa đá ngầm thì dựa trên phần còn nhô ra của ông ta, tôi thấy có vẻ như ông đang bị kéo ngược lên trên triền dốc lộ nhô của con sóng. Một lát sau, con sóng này vỡ ra thành những mảng, những sợi, và phun toả hơi nước phía sau ông, tôi thấy ông Sando hiện ra, bị ngã gập chân vào trong lỗ sâu bên dưới. Dù bị một vết rách ngoài da, ông vẫn giữ cho hai bàn chân từ mấy tầng cao đáp xuống nhẹ nhàng, khi ông lướt qua bên cạnh, tôi bắt gặp nụ cười tươi rói của ông và tôi biết là ông vẫn an toàn.

Khi quay trở lại, ông Sando vừa chèo vừa hát. Ông tạt nước về phía tôi và tìm mọi cách để đẩy tôi ra khỏi chỗ ngồi. Đôi mắt ông sáng long lanh, tôi chưa từng thấy ông rạng rỡ như thế.

- Đây - Ông cười - Cậu đã học được ít nhiều rồi đó.
- Tôi chỉ nhìn thôi - Tôi nói, pháp phòng lo âu.
- Ồ, không!
- Vâng. Thật thế mà.
- Đừng có lần nào cũng loay hoay như vậy, ông bạn.
- Không.
- Đừng bao giờ quá dễ dãi với mình.
- Có thể là thế là thế - Tôi hốt hển nói.
- Tôi thấy là bạn đang sẵn sàng rồi đấy, Pikelet.
- Ồ...

Tôi lắc đầu rồi lồm lĩ bơi ra vùng biển sâu tím thẫm với vị đắng trong miệng.

Những hòn núi nước từ phía nam nhô lên, chúng ầm ầm chạy qua, tự ngấu nghiêng mình, phun ra hàng tấn bọt nước, và sức mạnh gần tàn của chúng xô vào đôi chân lập cập của tôi. Có quá nhiều nước di chuyển ngoài kia, một sự quá tải âm thanh và chấn động, mọi thứ đều ở một tầm mức mà tôi không thể tin nổi. Tôi bắt đầu thở sâu và gấp. Chỉ sau đó tôi mới thấy phục sự khôn khéo của ông Sando buổi sáng hôm ấy. Dù cảm nhận được sự hoảng sợ của tôi nhưng ông đã không động tới tôi. Nếu ông đến gần tôi hoặc tìm cách vồ lấy tấm ván của tôi để trấn an tôi thì hẳn là tôi đã làm toáng lên rồi. Tôi đã hoảng loạn vì sợ hãi, cả hai chúng tôi đều đang ở một dặm xa ngoài biển, và như vậy tình hình càng nên nguy kịch. Nhưng ông ta biết phải làm gì.

Nên bảo cậu thế nào đây, ông nói. Chúng ta hãy tạm nghỉ một lát. Mình không nên làm đợt này. Hãy thử một lần khác xem.

Tôi không nhìn vào ông. Tôi không thể rời mắt khỏi vùng chân trời. Giờ đây chúng tôi đang ở trong một cơn tạm lắng, nhưng không dễ chịu chút nào. Tôi cảm thấy ông đang chèo về phía đông, nhưng tôi cứ mãi nhìn về phía nam, có vẻ như cái cổ tôi đã bị khoá vào vị trí ấy. Ông đã đi xa, không còn ở gần vĩa đá ngầm. Tôi chỉ còn lại một mình. Một mình thôi. Cơ thể tôi nhận biết trước khi đầu óc tôi theo kịp. Tôi cố tranh thủ liếc nhìn một cái. Ông Sando ở cách tôi hơn năm chục mét. Ông đang ở ngoài kia, trong vùng an toàn cách xa vĩa đá ngầm, và ông đang vẫy tay, kêu gọi. Giọng nói của ông không gì là cấp bách. Ông có vẻ uể oải rõ rệt. Tôi nghe trong giọng nói của ông một thứ thẩm quyền làm ta yên lòng, một sự thân quen tác động đến tôi. Ông trông có vẻ vững vàng và thoải mái với hai bàn tay đặt trên đùi, hai khuỷu tay khuỳnh ra như những cánh chim hải âu, và tôi cảm thấy quang trống ngoài kia thật lộng gió. Tôi bị lôi cuốn. Tôi nhìn trở ra ngoài biển, nhưng không chắc mình có đi được không. Ông Sando vẫn giữ vẻ đùa cợt ngoài kia, còn trong tôi thì trào dâng nỗi sợ hãi. Tôi nghe hơi thở của mình hốt hển và trở nên nhọc nhằn. Tôi bị choáng váng. Đột nhiên, tôi thấy sợ phải ở đây một mình. Có vẻ như tôi đã cố chống lại sự hoảng loạn của

mình và bật dậy. Tôi quay tấm ván về phía ông ta, nằm úp xuống và chèo đi. Khi ra đến nơi, tôi thở hồng hộc.

- Minh lặn nhé - Ông nói bình thản - Tôi xuống dưới đây trước đây.

Không nói thêm một lời nào nữa, ông đứng lên trên tấm ván Brewer và phóng xuống vùng nước giữa hai chúng tôi. Tôi ngồi đó trong nỗi lo sợ, lại cũng chỉ có một mình. Tôi không chịu nổi nữa, ông ta phải biết là có tôi theo sau chứ.

Ở ngoài này quá sâu, không thể nhìn thấy được đáy biển đầy cát, nhất là khi tôi không có một tấm mặt nạ, nhưng tôi có thể lơ mơ nhận ra hai lòng bàn chân của ông Sando khi ông quẫy bơi. Tôi bám theo ông, và chỉ sau vài phút, tôi đã có thể lao thẳng đứng xuống một cách điềm tĩnh. Bộ phổi tôi đã nạp đủ oxy nhờ sự hít thở dài hơi, và tôi không chịu sức nâng của bộ áo lặn buộc phải chống chọi nên tôi có thể theo kịp ông Sando khá nhanh, và chỉ sau vài giây tôi đã vượt qua ông. Tôi nghe tiếng máu chảy lưng bùng hai bên thái dương. Ngực tôi như sắp sụp vào. Mỗi một bọt nước đều làm tôi đau đớn. Tôi cảm thấy mình như một ngôi sao chổi đang tắt lịm dần. Cuối cùng, khi đã bơi hết tốc độ và không còn tin tưởng nữa thì tôi dừng lại; khi nhìn lên phía trên, tôi thấy hình bóng lơ mơ của ông Sando còn ở cách mình một quãng. Ở dưới sâu này, biển có sự tĩnh lặng thông thường của nó, hết sức êm ả và thân thuộc. Do một cảm nhận sinh vật, tôi tự nhận thức về mình. Đây chỉ là biển, là nước. Chẳng lẽ tôi không biết phải làm gì dưới nước hay sao? Từ từ trở về cùng với cái nhu cầu nóng bỏng phải thở là sự tự tin trước đây của tôi. Tôi biết mình đang làm gì. Tôi đang có sự chủ động. Tôi mơ hồ thấy dấu hiệu tán thành của ông Sando và tôi phóng ngược trở lên mặt nước. Hai chúng tôi cùng trôi lên với màng bọt khí vây quanh và khi gặp được không khí, cách xa mấy tấm ván nổi trên mặt nước độ vài mét thì một luồng hơi nóng chạy qua người tôi và tôi biết là mình đã bình yên.

Ngày hôm ấy tôi lại băng qua vĩa đá ngầm và cười hai con sóng. Những lần cười sóng này cũng chẳng cho tôi thêm được bao nhiêu kinh nghiệm, và tôi chỉ nhớ được một phần của sự trải nghiệm này thôi, đó là những giây phút chập chờn, những chi tiết kỳ lạ. Chẳng hạn như tiếng vỗ ngắt quãng của nước lên tấm ván. Một ảo giác như ta đang ở cùng một độ cao với những vách đá dang xa. Sự thanh thoát thần tiên khi lướt qua trên đầu ngọn sóng giữa một đám bụi nước và cảm giác hưng phấn. Sự sống sót là một kỷ ức mạnh mẽ nhất mà tôi còn lưu lại: cái cảm giác bước đi trên nước.

Ông Sando chèo đến và nắm lấy bàn tay tôi như một người anh hay một người cha, còn tôi thì nói lắp bắp. Tôi cảm thấy mình như lạc vào cõi tiên, còn ông Sando thì chỉ phì cười. Nhưng tôi còn muốn nhiều hơn thế nữa. Tôi đang khao khát một đợt cười sóng thứ ba, một cách nào đó để biến nó thành sự thực.

Tôi ngồi lại vài phút trong khi ông Sando đón bắt con sóng kế tiếp. Ông làm việc ấy có vẻ dễ dàng, và tôi bỗng thấy nó dễ dàng thật. Tôi thậm chí không thể chờ cho đến khi ông chèo trở lại. Tôi chèo thẳng ra vùng biển động, và chỉ một thoáng chốc vì quá tự tin, tôi đã lọt vào trong đường đi của một thứ gì lớn cỡ toà thị chính của thành phố Angelus. Tôi không hiểu làm sao tôi đã cuống cuống vượt qua được, cho đến khi tôi đứng được trên hai chân mình và cảm thấy toà nhà lớn kia như đang phồng to và biến dạng ở dưới chân tôi.

Trong khoảng nửa giây tôi nhìn thấy hình bóng vĩa đá ngầm ở dưới xa. Tấm ván nặng rơi tuột khỏi chân tôi như một chiếc lá và tôi nhào người xuống dưới mặt nước mà không có nó, nhấp nhô nhảy lên nhiều lần mà không sao vượt khỏi mặt nước. Tôi như ngã xuống một loạt bậc thang - một loạt bậc thang có vẻ như không bao giờ dứt, đổ xuống người tôi và hất tôi lên trời rồi chìm tôi xuống trở lại, khiến cho tôi bị lao đầu tới trước, băng qua trên vĩa đá ngầm trong nỗi khiếp đảm. Tôi bị nẩy lên, phóng tới và va đập, gần như không còn thấy gì trong khi băng ngang lườn đất cạn, và khi vĩa đá ngầm không còn nữa thì sự cuốn xoáy đã vùi tôi xuống quá sâu và quá nhanh đến nỗi tôi chẳng còn chút hy vọng gì giữ được thăng bằng cho khỏi ù tai. Tôi biết là không nên chống chọi, nhưng tôi dường như cứ làm như thế mỗi khi không bị nước cuốn. Tôi nhô lên sắc súa, ngọt ngào, quẫy đạp trên mặt nước như muốn vươn tới một nguồn oxy thanh khiết hơn.

Lúc ông Sando đến bên tôi thì tôi lấy lại đôi chút bình tĩnh, nhưng ông đã nhìn thấy tất cả. Tôi đã đi xa hai trăm mét từ nơi tôi đón ngọn sóng, và chiếc quần soóc của tôi không còn nữa.

- Được đấy - Ông cười nói - Chuyến này có lợi cho cậu đấy.

Ông kéo tôi lên tấm Brewer của ông và chẳng nói gì về sự ở trường của tôi. Tấm ván của tôi nằm sáng loáng

ở đằng xa. Ông để cho tôi nằm ở đó một lát rồi ông mới bơi ra bắt lấy nó, và khi bơi trở vào, ông ta quyết định dừng lại. Tôi chèo tám ván theo đằng sau ông và mong đừng có ai nhìn thấy.

Chúng tôi đã không đi tìm Loonie buổi chiều hôm ấy, nhưng biết chắc là cuối cùng nó cũng sẽ xuất hiện. Bà Eva cho chúng tôi ăn món cá bầm và để mặc chúng tôi huyền thuyên trò chuyện cho đến khi mỗi một và cùng lặng thinh. Khi mây bão phủ đen bầu trời, chúng tôi treo võng nằm ngoài hàng hiên, ngọn gió ở đây nóng ẩm một cách rờn rợn. Tôi bị đau rất và lừ đừ nên thiếp ngủ ngay. Tiếng chim ác là và các loài chim biển huyền não trên đầu, những tiếng líu lo mà tôi cảm thấy mình chỉ có thể hiểu nếu cứ lơ mơ nửa ngủ nửa thức.

Lát sau, có tiếng chó sủa rồi Loonie khó nhọc bước vào con đường sinh lầy. Khi ấy trời đang mưa. Nó gạt con chó ra và lưỡng lự trước khi băng ngang cái sân để vào nơi bậc cấp hàng hiên. Cánh tay bó bột của nó lủng lẳng trước ngực trông như một thứ vũ khí.

- Vào đây đi - Ông Sando gọi - Vào đây tránh mưa.

Loonie cứ đứng trơ ra đó.

- Đừng làm cái kiểu bướng bỉnh ấy nhé - Bà Eva vừa bước ra khỏi võng vừa nói.

Bà chống tay lên hông, nhìn nó một lát, rồi khập khiễng đi vào nhà, đến lúc ấy, Loonie mới leo lên các bậc cấp để đứng dựa vào lan can của hàng hiên. Mái tóc bạc phéch vì nắng của nó dính sát vào đầu và cái băng đeo băng vải của nó ướt đầm.

Bà Eva trở ra với một chiếc khăn lau. Nó liền cầm lấy mà không một lời cảm ơn.

- Tốt nhỉ? - Nó nói.

Bà Eva khịt mũi và đi vào trong. Bà đóng hai cánh cửa bản lề hơi mạnh. Ông Sando nhìn Loonie một lát rồi nằm trở lại trên võng đu đưa. Loonie nhìn tôi. Tôi quay đi nơi khác.

- Trong thời gian này thì lướt sóng ở chỗ của tôi - Ông Sando nói - Tôi canh chừng con sóng, chờ dịp, và giữ cái bí mật nhỏ của mình. Các cậu cũng thấy là buồn cười, nhưng chia sẻ như vậy là tử tế rồi. Ngạc nhiên thật, nhưng mà hay. Điều tốt đẹp nhất khi có một bí quyết là chia sẻ cho một người nào đó. Phải không, Pikelet?

Tôi nhún vai, không khỏi bật cười.

- Sóng lớn cỡ nào? - Loonie hỏi.

Ông Sando thở dài: - Khá lớn để thành lý thú, khá lớn để xé toạc quần của một chàng trai mơ mộng.

- Hai mươi bộ - Tôi nói.

- Có lẽ là mười lăm. Cậu cưới con sóng mười lăm bộ đó, Pikelet.

- Hay nhỉ, nó cưới sóng được rồi nhỉ - Loonie nói lầm bầm.

- Phải, nó cưới được hai ngọn. Nó làm tốt lắm.

Loonie đứng đó, lắng nghe.

- Tôi vãi bậy ra ấy mà ờ Có gì hay đâu - Tôi đáp bực tức.

- Nhưng cậu ấy đã làm nên chuyện đấy - Ông Sando nói. Tự mình làm nên một chút lịch sử đó.

Tôi phải mất một lúc mới hiểu được những gì ông ta nói. Vì nếu ông Sando là người đầu tiên lướt sóng ở Old Smoky thì nhất định tôi là người nhỏ tuổi nhất làm được chuyện ấy. Tôi có thể thấy Loonie suy nghĩ nhiều về chuyện này ngay tại đây trước mặt tôi. Nó vẩy vẩy nhẹ cái gấu quần jean sũng nước của nó. Đây là một cử chỉ băng quơ, nhưng tôi hiểu nó nhiều hơn là thế.

- Rồi sẽ đến thời điểm của cậu - Ông Sando nói.

Loonie nhún vai, như thể chuyện ấy không quan trọng gì đối với nó. Nhưng nó đã có kế hoạch của mình, tôi biết chắc như thế. Nó đã biết mình phải làm gì. Nó có thể không phải là người đầu tiên hay người trẻ tuổi nhất, thế nên nó phải làm điều gì khó nhất. Nó phải làm như thế.

Có hai lần đi ra Old Smoky nữa trong mùa thu ấy, đó là những ngày mà Loonie phải chua chát đứng nhìn từ trên vách đá, nhưng rồi đến giữa mùa đông thì nó đã có cơ hội. Nó đi cùng chúng tôi vào một buổi sáng âm u không gió, trong thời gian có một con sóng nhỏ lớn di chuyển theo hướng đông nam và một đám sương mù giăng ngang trên các vách đá. Trong khi leo xuống nước, tôi nghe nhiều tiếng nói, và sau khi nhảy xuống rồi chèo ra xa, tôi nhìn thấy một nhóm nhỏ người dân Angelus đang đi theo chúng tôi. Loonie muốn có những khán giả - nó đã thông báo cho họ - và mặc dù ông Sando chẳng nói năng gì trong khi chúng tôi chèo dần ra biển, nhưng có thể thấy rõ sự tức giận của ông ta. Loonie quả thực đã tự đặt ra cho mình một nhiệm vụ.

Nhưng ngày hôm ấy nó đã lập nên một thành tích mới, điều ấy không còn gì phải bàn cãi. Nó đã làm nhiều hơn là để chứng tỏ mình. Nó lướt sóng giống như một người không nghĩ đến cái chết. Nụ cười toe toét không ngừng của nó không còn nữa. Con sóng ngoài kia cao hai mươi bộ, có thể là hơn nữa, nó lao xuống muộn hơn và sâu hơn bất cứ ai trong chúng tôi, không một lần nào bỏ qua.

Nó lao sâu xuống dưới những con quái vật bụng đen trong thế thu mình, hai bàn chân nó giang rộng, trong khi ông Sando và tôi ngồi trong eo biển phản đối, không tin được. Ngày hôm ấy hẳn chúng tôi làm bất cứ điều gì Loonie cũng làm khó hơn. Tôi không tin là nó không sợ, nhưng nó có sự quả quyết lạnh lùng của một đứa con trai hoàn toàn bị chi phối bởi một ý tưởng. Không phải là nó không thể bị tổn thương hay tài tình đặc biệt gì, bởi vì nó đã trải qua nhiều thất bại khủng khiếp trong khi cố làm điều không thể được, mà cứ mỗi khi có một con sóng nào phủ lấy nó thì nó thét lên báo động về hai con sóng khác cũng dữ dội như thế. Nó mới mười lăm tuổi. Nó không phải chỉ cưỡi sóng ở Old Smoky mà còn là tay tổ ở đây nữa. Từ đó về sau, Loonie là người đặt ra chuẩn mực. Ông Sando và tôi chỉ có thể nhìn theo thán phục. Và ở đó, khi chúng tôi đến nơi, đã có những người dân Angelus chen chúc trên vách đá, không dám tin vào những điều họ thấy.

Bộ ba kỳ lạ chúng tôi là như thế đấy. Một câu lạc bộ tuyển chọn và khác thường của vài người bạn, nhưng không kém phần đam mê. Ông Sando và những đứa học trò không ngừng của ông. Rất ít người biết được những gì chúng tôi làm ngoài kia bên các vách đá; dù sao, đây quả là một hành vi vượt ngoài phạm vi logic. Nhưng bên trong mỗi tình thân hữu lướt sóng ở vùng bờ biển của những năm tháng ấy, chúng tôi đã có một danh tiếng âm thầm. Từng chút từng chút một, một vòng hào quang đặc biệt hình thành xung quanh chúng tôi, và chúng tôi cảm thấy hãnh diện về những điều mình đã làm được. Dưới sự giám hộ của ông Sando, tôi và Loonie ăn uống thận trọng và chăm lo cho sức khỏe của mình. Ông ta dạy chúng tôi tập yoga. Chúng tôi trở nên khỏe mạnh hơn và thành thạo hơn, đòi hỏi ở mình nhiều hơn và từ bỏ gần như tất cả mọi thứ khác để cùng theo đuổi một mục đích chung. Từ nhiều năm trước, khi mọi người bắt đầu nói đến những môn thể thao cực đỉnh, chúng tôi đã bác bỏ chữ cực đỉnh, cho là không xứng đáng. Những gì chúng tôi làm và những gì chúng tôi trở thành sau đó, chúng tôi tự nói với nhau là những chuyện phi thường.

Nhưng bên cạnh cái cảm giác lớn lao ấy vẫn còn một chút dè dặt. Ở trong nước với ông Sando, Loonie và tôi trở thành một cặp được huấn luyện và chỉ dẫn thấu đáo đến mức khi gặp những con sóng lớn thì đứa này có thể biết trước những hành động đứa kia sẽ làm. Chúng tôi đã nhìn thấy những cú ngã nặng nề nên luôn sẵn sàng để giải cứu trong một vụ sóng đập hay một sự tổn thương, và đó là điều hữu ích cần biết khi bạn thấy mình ngã sầm xuống bên dưới một nghìn tấn nước sủi bọt, tảo tơi trên vĩa đá ngầm với lá phổi gần như nổ tung. Ở độ tuổi mới lớn này, chúng tôi xem vùng phía trên vĩa đá ngầm ngoài kia như một bãi chiến trường và chúng tôi đối xử với nhau như những chiến hữu. Chúng tôi thấy hãnh diện về tình trạng không gò bó của mình, dù chỉ là một nửa bí hiểm; chúng tôi thuộc loại người mà những người dân thành phố bình thường khó hình dung nổi. Ông Sando thì rất kín đáo. Ông ra sức gieo vào chúng tôi một ý thức khiêm tốn. Ở tuổi chúng tôi mà sống dưới ảnh hưởng quyền uy của ông, thì tinh thần chiến binh lập dị rất khó hiểu của ông là một biểu hiện vừa hiển nhiên vừa hấp dẫn.

Thế nhưng đang có một khoảng cách giữa Loonie và tôi. Những tuần lễ nó phải bó bột cánh tay đã gây ra điều tai hại này. Thời gian dài mà nó phải chờ đợi ông Sando và tôi lướt sóng không có nó đã khiến quan hệ giữa tôi và Loonie trở nên tồi tệ hơn, không thể sửa chữa được. Đối với tôi, thừa nhận sự can đảm của nó không bao giờ là đủ. Nó còn là một tay cừ, và tôi đã nói với nó như thế. Tôi không cạnh tranh với nó nữa

vì cuộc thi đấu này không cân sức và tôi không muốn nhận phần thất bại. Thế nhưng tôi vẫn ngẫm tin là mình có được những đặc điểm mà Loonie không có. Loonie không bao giờ là người lướt sóng đẹp mắt, bởi vì ở nó, sự gan dạ nổi bật hơn nét kỹ thuật. Tôi không thách thức với nó, nhưng cuộc chiến giữa chúng tôi không bao giờ dứt, và khi ra khỏi mặt nước thì mọi chuyện càng nguội lạnh hơn.

Sự tận tụy của Loonie đối với ông Sando càng ngày càng thêm mãnh liệt, về tính cáu kỉnh và một mực đa nghi của mình, Loonie làm y theo ông Sando, giống như đứa con noi theo cha mình, về chuyện này nó rất ương ngạnh, nó thích làm cho mọi việc trở nên khó khăn. Nó thường một mình đạp xe đến nhà ông Sando, và thường hay quên chuyển đến tôi những lời nhắn bảo của ông.

Nhìn bề ngoài thì mọi việc có vẻ khá bình thường. Trong khi lướt sóng, chúng tôi vẫn còn gắn bó với nhau, nhưng ở nơi khác, khi ông Sando không có mặt để điều chỉnh nó, thì Loonie trở nên rất khó chịu. Tôi đã không tránh hẳn được nó, và nó thường có những việc lý thú hơn để làm. Sau những đợt cười sóng, nó đi theo những đứa học trò trường Nông nghiệp lớn tuổi hơn, những đứa con trai có cái cằm béo phệ và những cơn ho vì thuốc lá. Chúng mua rượu do Loonie ăn cắp từ quán rượu mang đến và trả cho nó bằng các kíp nổ, các viên đạn và những tạp chí tầm phào. Tôi biết nó đang giữ một thùng hàng lậu chôn giấu trong rừng. Nó có những quả bom ống làm sẵn ngoài rừng ấy, và những số tiền ăn cắp trong phòng của khách hoặc của những khách nhậu say xỉn. Suốt cả mùa hè, nó cứ hậm hực và bực tức vì chuyện gì mà tôi không hiểu được. Mọi thứ dường như là do lỗi của tôi, thế nên tôi phải tìm cách tránh xa nó.

Một buổi sáng mùa xuân trời âm u mưa mù, trên con đường ở Angelus, chiếc xe buýt nhà trường rung lên vì một cú thắng gấp. Tỉnh dậy từ cơn mơ màng, tôi nhìn ra và trông thấy một đám hỗn loạn ghê gớm nơi khúc quanh phía trước. Chiếc xe buýt xinh xắn nổ máy đậu bên lề đường. Người tài xế lưỡng lự không biết nên cho xe lùi lại hay nhảy xuống giúp đỡ. Trên mặt đường phía trước chúng tôi, một chiếc xe chở gia súc bị lật nghiêng, và dưới bụng nó là một chiếc xe nhỏ nằm bẹp dúm. Mấy con bò nằm quai quại trên đường nhựa, kêu rống, giẫy đạp, và đập đầu xuống mặt đường. Một con rơi xuống dưới mương, kéo lê cái chân sau đã liệt. Máu chảy lênh láng và loang rộng dưới trời mưa. Cảnh tượng dường như làm cho màu cỏ lề đường xanh hơn và vũng máu chảy xuôi triền dốc về phía chúng tôi, trong khi trên chiếc xe buýt huyền ảo những tiếng thở than và kêu khóc.

Một chiếc xe lớn của nông trại dừng lại phía sau đám hỗn loạn và một người đàn ông bước xuống. Chiếc xe lại tiếp tục chạy về hướng Angelus trong khi người đàn ông mới đến né tránh những con thú đang giẫy giụa để bò vào bên dưới thùng xe. Cuối cùng, người tài xế xe buýt nhà trường mở cửa xe ra và bước xuống phụ giúp. Tôi nhìn ông ta rời đi, lom khom dưới trời mưa, cổ áo kéo cao. Có một cái gì đó uể oải trong bước đi của ông ta khiến tôi thấy phát bực. Tôi đứng dậy, leo xuống bậc cấp và chạy vượt qua ông ta để đến chỗ đám hỗn loạn. Mặt đường là một đám chướng ngại vật với những xác thú ngổn ngang, những cái lưỡi le dài và những con mắt lồi ra. Không khí nồng nặc mùi phân và mùi dầu xe.

Khi tôi đến chỗ người nông dân thì ông ta đang ra sức kéo giập cánh cửa chiếc xe nhỏ và luôn mồm cầu khẩn. Tôi thấy người đàn bà lái xe đã chết, cổ bà ta bị bẻ ra đằng sau trên cái thân mình bị xô tới trước trông thật là thê thảm. Bà ta bị va đập mạnh trên cần tay lái khiến cho tôi thấy lạnh cả người. Bên cạnh bà ta, người đàn ông trên chiếc ghế hành khách liếm liếm môi mình một cách chậm chạp. Hai mắt ông ta bị bít kín vì máu rỉ ra từ một vết thủng trên trán.

Người tài xế xe buýt đến đằng sau chúng tôi, nói:

- Tài xế xe tải, tài xế xe tải bị mắc kẹt.

Tôi leo qua khung sườn xe moóc, mò theo những thành sắt ướt dầm và trơn tuột của ngăn chứa súc vật để đi tới phía buồng lái xe tải. Không thể vịn vào chiếc bánh xe trước thông xuống để đu người lên, tôi chồm qua trên cánh cửa để nhìn vào ô kính bên dưới, giống như một thợ lặn nhìn vào cái hang trong vĩa đá ngầm. Cách đây độ vài tấc, run run trong chiếc áo choàng nhà binh phế thải và rũ người trên sợi đai buộc, là một người đàn ông to lớn với một chòm râu và những chiếc răng vàng. Cánh cửa ngăn cách giữa ông ta và tôi bị phủ sương mù. Tôi gọi ông ta mở cánh cửa ra, nhưng ông ta không có vẻ như nghe tôi nói. Ông ta chỉ ngồi nguyên ở đấy, chìm khuất dần dần bên dưới tấm cửa kính mù sương, tạt mưa, trong lúc tôi cứ gào to cho đến khản tiếng. Rồi cảnh sát đến nơi với những súng ống, và một chiếc xe cứu hỏa chạy đến. Một người cao to đỡ tôi xuống và đưa cho tôi một cốc Milo còn nóng mà dù có cố gắng đến mấy tôi cũng không thể nào uống được.

Cũng trong đêm ấy, cha tôi đưa tôi vào Angelus để dự cuộc họp mặt nhà trường. Mặc dù tôi đã nói với Queenie Cookson là tôi thực sự không muốn đi đâu nữa, nhưng mẹ tôi nhất định buộc tôi phải đến đó vì cô ta, để cho cô ta khỏi thấy xấu hổ vì bị thất hẹn. Thế nên tôi đi, khoác trên người một chiếc áo cộc vàng và một chiếc quần nhung sọc ống loe, còn cha tôi thì giết thời giờ mấy tiếng đồng hồ bằng cách câu cá skippy ở ngoài khơi cầu tàu thành phố.

Trên đường xe chạy, dù là ở khúc quanh với mưa tạt mạnh trên kính chắn gió và với cỏ cây tươi tắn, chúng tôi cũng chẳng ai nói một lời nào. Khi đến sân vận động nhà trường ở Angelus, tôi lí nhí cảm ơn chuyến đi rồi lùi vào trong.

Bên trong nhà, một nhóm người của thành phố đang hát những bài của The Sweet và Status Quo. Ánh sáng mờ mờ, âm nhạc và cái cảnh tất cả bạn học của tôi đều khoác những bộ trang phục đẹp nhất khiến cho mọi thứ có vẻ như là không thật. Tôi thấy như mình không thích hợp với nơi này. Hội trường thăm thẳm sức nức đủ loại dầu thơm. Quá nhiều lấp lánh và phấn son cho nên người nào trông cũng như người lạ, và tôi phải mất mười phút mới nhận ra Queenie đằng kia, bên cạnh các bậc cầu thang tầng dưới.

- Sao anh không kể cho em nghe về chuyện hồi sáng? Nó kê miệng vào lỗ tai tôi nói lớn.

Tôi nhún vai.

- Polly Morgan kể em mới biết đấy.

Tôi lại nhún vai.

- Cả hai người bị chết cả, thật không?

- Thì radiô đã nói như thế đấy.

- Hôm nay anh kỳ lạ lắm nhe - Nó nói - Sao anh chẳng nói gì hết vậy? Lẽ ra anh phải nói cho em biết chứ. Em không hiểu anh nổi.

Tôi nghĩ mình không thể nói một điều gì đáp lại cho nên tôi lại nhún vai một lần nữa. Nó phát cáu. Tôi quàng tay quanh người nó và điều này có vẻ làm cho nó bớt giận phần nào. Sau đó chúng tôi khiêu vũ mấy bài và những câu chuyện của chúng tôi với người khác phần lớn chỉ là xã giao. Chúng tôi kết thúc trong bóng tối của khoảng cầu thang tầng dưới, ôm nhau và hôn nhau một cách hồ hững cho đến khi các ngọn đèn bật sáng và buổi họp mặt đã kết thúc.

Khi tôi lên xe, cha tôi có vẻ bơ phờ.

- Cha, mùi cá tanh quá - Tôi nói.

- Còn mày thì nồng sắc mùi con gái.

Chúng tôi chạy xe về nhà trong sự lặng thinh đến nỗi tôi thấy mình cứ xoay vặn om sòm và không mục đích trên các nút radiô. Tôi làm cha tôi bực mình, nhưng sự náo động này giúp cho ông khỏi ngủ gục trên vô lăng.

Về đến nhà mẹ tôi hãy còn thức với chiếc áo choàng vải bông xù khoác trên người.

- Con trông điển trai đó chừng - Bà nói.

Tôi đứng cách xa bồn nước trong khi cha tôi uể oải rửa mấy con cá. Cái nhìn của những con mắt đã chết ấy khiến cho lòng dạ tôi nôn nao một cách kỳ lạ. Khi ông mổ những cái bụng trắng bạc của chúng ra thì tôi bỏ đi lên phòng và không sao ngủ được.

Năm ấy đã có nhiều con sóng lớn trong khi các vùng áp thấp quan trọng tung hoành ở ngoài vùng biển Roaring Forties, nhưng chúng tôi đã mất nhiều thời gian để chờ đợi chúng, bàn luận và tưởng tượng về chúng hơn là cưỡi chúng. Mùa đông có những đợt ngắt quãng, khi ấy suốt nhiều tuần liền gió thổi vào bờ, tạo ra một cơn sóng nhồi cao ngắt, và có những ngày âm u, gió mạnh nhìn xuống mặt biển trông thật thê thảm.

Tôi theo dõi bản đồ thời tiết và chờ ông Sando, thường xuyên ở trong trạng thái dự đoán đau khổ. Tôi đã ít nhiều quen với một nỗi sợ ngấm ngấm nào đó. Khi không có thì tôi thấy nhớ. Sau một ngày thoả thích

ở Barney hay một cơ hội hiếm có được đến Old Smoky, tôi trở về nhà trong mẫn nguyện - niềm phấn khởi kéo dài suốt nhiều ngày. Nhưng khi niềm vui tan đi thì tôi lại trở nên bồn chồn, thậm chí lo âu. Tại trường học, tôi không thể tập trung đầu óc. Khi cùng đi câu cá với cha tôi nơi cửa sông, ông cứ la rầy tôi quậy phá lục đục như thằng say rượu, làm hỏng mất buổi sáng của ông.

Tôi thường lội vào trong rừng Tôi đạp xe ra nơi cửa sông và trở về rời rã. Tôi làm mọi thứ mình có thể làm cho đến mệt đứt, nhưng ban đêm thì cứ nằm thao thức, trằn trọc, thở dài và chờ đợi.

Ở trường học, Queenie Cookson nhờ mấy đứa bạn chuyển cho tôi một mảnh giấy ghi rõ nhiều tội xấu của tôi (tính khí thất thường, ích kỷ và hồ hững), và cho tôi biết rằng từ nay tôi bị tước bỏ nhiệm vụ của một người bạn trai. Tôi đã phản ứng mạnh mẽ nhưng thực ra, tôi thấy mình được giải toả.

Trong khoảng thời gian nhàn rỗi sau những ngày bận rộn, Loonie có vô số việc để làm so với tôi. Đã ghiền các chuyện hiểm nguy, nó luôn có thể tìm ra một trò thử thách nhiều hồi hộp. Một lần, nó khoan một lỗ nhòm qua tấm vách bằng tôn của phòng chứa hàng và đã tự gây ra cho mình một rắc rối mới.

Một phụ nữ có tên là Margaret Myers đến trọ vào những dịp cuối tuần trong quán. Là người nổi tiếng ở Sydney, bà ta vào khoảng bốn mươi và khá cao ráo. Bà có mái tóc đen, người tròn trĩnh, mặc áo dài rộng, đeo chuỗi hạt và hút thuốc lá đinh hương. Bà hoàn toàn xa lạ ở Sawyer, nhưng đã nhanh chóng trở thành khách hàng thường xuyên tại đây. Loonie thấy bà là người dễ giao thiệp nhất mà nó từng gặp, dù nó nói điều này trước khi được biết bà đang sống ở tầng trên, trong phòng số 6 của quán. Trong những giờ bận rộn của ngày chủ nhật, lúc quán bar bên dưới đang lộn xộn ầm ĩ thì nó cứ mãi mê nhìn qua cái lỗ kia trong khi bà tiếp khách. Loonie nói nó đã chứng kiến nhiều chuyện đến phải xốn mắt, những chuyện khó tin nổi. Tôi say sưa nghe những chi tiết giật gân, nhưng tôi không thực sự tin ở nó. Trong trường hợp này thì các sự thật không phải là điều quan trọng đối với tôi. Bà Margaret Myers vốn là một nhân vật quá kỳ lạ, còn Loonie lại là đứa có biệt tài tán dóc cho nên chỉ cần nghe nó kể chuyện cũng đủ thấy hấp dẫn.

Nhưng Loonie, theo cái kiểu phi thường của nó, dường như đã nhận thấy sự không tin của tôi. Nói có trời, tôi chẳng bao giờ gọi nó là đứa nói dối cả - tôi không quá khờ khạo để bị bịp đâu. Tôi thậm chí chẳng bắt nó phải nói rõ về những chi tiết tầm thường, như chuyện về cái lỗ nhòm, về cái góc nhìn, về các sắp đặt của bà ta để mỗi lần đều sử dụng một căn phòng ấy, thế nhưng nó cứ đưa tôi vào những chuyện kia. Vì vốn có biệt tài trong việc bịa đặt ra một chuyện gay cấn trong khi chẳng có gì cả, Loonie có thể tìm ra lời buộc tội cho bất cứ một thoả thuận nào, và khi người nghe chưa kịp có ý kiến thì nó đã nổi cơn phẫn nộ và bạn bỗng thấy bạn như đang thách thức nó chứng tỏ mình. Trong trường hợp câu chuyện căn phòng số 6 thì chỉ có một cách để cho Loonie cảm thấy hả giận.

Vì thế một ngày kia, tôi đã vào trong kho chứa hàng, gỡ tấm đệm Juicy Fruit màu xám trên tấm vách tôn với hơi thở nóng hổi và hơi rình của Loonie trong lỗ tai. Thực ra tôi cũng chẳng muốn đến đây. Phải đi từ kho củ đến xuống giặt rồi sau đó chui lên cầu thang một cách nhọc nhằn có vẻ là chuyện phiêu lưu. Căn phòng sặc mùi giẻ lau và các-tông ẩm, tim tôi đập nhanh đến nỗi khiến tôi buồn nôn. Tôi thở hổn hển và đổ mồ hôi, nên khi lần đầu tiên áp đầu vào tấm vách tôn, cái trán tôi trượt lướt trên lớp sơn nâu.

Hoá ra là chẳng cần đến cái lỗ nhòm kia mới chứng minh được cho sự khẳng định của Loonie. Tiếng kin kít của chiếc giường kê bên cạnh cửa, tiếng vỗ trên da, và những tiếng thì thầm khe khẽ xuyên qua tấm vách cũng đủ làm bằng chứng. Nhưng chút keo dán kia là một sự khiêu gợi.

Tôi lột nó ra, áp mắt vào lỗ trống và ở lên một tiếng ngạc nhiên mà có lẽ bên kia vách cũng nghe. Bởi vì những gì tôi thấy trước tiên, cách đó không tới nửa thước, là một bộ mặt đàn bà lẻo lét son phấn đang quay về phía tôi. Cặp mắt màu xanh của bà đang mở ra nhưng không nhìn tập trung. Những lỗ chân lông trên mặt khá lớn, và da của bà bóng lên vì mồ hôi bên dưới mớ tóc quăn đông đưa. Tôi lùi lại thật nhanh đến nỗi đập đầu vào hàm răng trước của Loonie. Chúng tôi loạng choạng trên mấy tấm ván trần, suýt soa nhón nhó, và có sự lặng im ở phòng bên cạnh. Chúng tôi đứng người, chờ đợi cánh cửa kia mở tung ra. Tôi cảm thấy một vết thủng ở sau đầu mình.

Sau một lúc lâu, tiếng giường kin kít lại tiếp tục, tiếng một người đàn ông lầm bầm, và những hạt chuỗi khua rổn rảng. Tôi nhìn qua khoảng trống của cái lỗ nhòm và quay lại phía sau thì thấy Loonie đang cười không thành tiếng. Tôi chỉ ngón tay cái về hướng cái cửa, nhưng nó lắc đầu. Ít nhất là một nửa trong tôi thấy mừng mừng. Tôi thu hết can đảm, nhón chân đi trở lại nơi bức vách.

Tôi áp mắt vào và nhìn thấy cái mông hồng hồng của người đàn bà và cặp đùi lông lá của một người đàn ông đè lên trên. Tôi nín thở. Tôi nhìn theo đường cong uyển chuyển nơi sống lưng của người đàn bà cho đến mớ tóc quăn trên chiếc gối chỉ cách nơi tôi đứng một khoảng cánh tay, và trong khi tôi nhìn thì bà Margaret Myers nhồm người lên trên hai khuỷu tay để đáp ứng một yêu cầu mới nào đó. Cặp vú và chuỗi hạt đóng đưa, những chiếc khoen tai lấp lánh. Bà xoay mặt lên, mở mắt ra một lát và nhìn về phía tôi. Một chút bất ngờ - chỉ thoáng qua - nhưng tôi biết là bà đã nhìn thấy tôi. Bà có vẻ thích thú hơn là giận dữ. Và dần dần, với sự thích thú uể oải, trong lúc người đàn ông kia thúc nhẹ ở phía sau, bà ta nở một nụ cười.

Một luồng hơi nóng chạy qua chiếc ống quần jean của tôi, và tôi gây ra một tiếng động dại dột khi Loonie kéo tôi qua một bên để nó được xem. Đúng vào lúc ấy, người đàn ông lên tiếng gọi một ai đó không rõ, giống như một người bị rơi vật gì ngoài đường, và tôi chẳng cần nhìn cũng biết giọng nói ấy của ai. Tôi đứng xa ra, hết sức trông mong là Loonie sẽ ra khỏi căn phòng khi nghe rõ tiếng cha nó ở bên kia bức vách, nhưng nó cứ đứng lì ra đó, bĩu môi, đầu và hai bàn tay áp vào tấm tôn, như thể nó đã thấy trước hết rồi.

Tôi lấy làm lạ là phải mất một thời gian dài rồi tôi mới đâm ra thắc mắc về ông Sando và bà Eva. Bất cứ một người lớn nào cũng có thể đã không chỉ là tò mò về tình trạng của họ, về một mặt nào đó thì họ là những con người tự do. Họ sống không giống như những người khác mà tôi từng gặp. Vào những năm ấy không có gì lạ là những người trí thức hay nghệ sĩ, gọi là những người tóc dài, thường tránh nói đến chuyện việc làm hay tiền bạc, nhưng hai nhân vật này cũng chẳng bao giờ đề cập đến các đề tài này. Họ chẳng bao giờ nói về việc kiếm sống theo kiểu người dân địa phương, như thể họ chẳng bao giờ có cái khái niệm này. Họ suy nghĩ, họ sống và có những bộ dạng không giống như những người khác. Ít có người dân thành phố nào sống thoải mái như họ, thế nhưng tôi đã không hỏi vì sao. Tôi chỉ là một đứa học trò. Tôi không nói là tôi bị thu hút bởi một con người nào, nhưng quả thật là tôi cảm thấy có một cái gì đặc biệt nơi ông Sando trong khi tôi chẳng quan tâm đến việc của bất cứ ai. Khi mình còn là một đứa con trai mới lớn thì các chi tiết cụ thể về cuộc sống của người trưởng thành có gì là quan trọng đối với mình đâu? Tôi đã không hỏi làm sao ông có được những cái ông có hoặc thậm chí là làm sao ông trở thành một người như thế. Tôi chỉ ra sức làm sao cho giống như ông. Tôi có thể không quan tâm đến bà vợ khó tính của ông, nhưng tôi luôn theo dõi ông Sando; tôi nghe thật kỹ từng lời ông nói. Chỉ được ở bên ông là tôi thấy hài lòng. Có những buổi chiều ra ngoài cùng với Loonie, Eva và ông Sando, chúng tôi nằm đu đưa trên võng trong khi hơi ẩm từ vòng cung rộng lớn ngoài vịnh thổi vào rừng, những con kanguru gặm cỏ trên triền dốc và tiếng gió xao động xung quanh, tôi cảm thấy như mình đã được tuyển chọn.

Thế rồi lại có những ngày hiêm hoi, những thời điểm chúng tôi quay về sau một giai đoạn quan trọng, sóng lớn khủng khiếp khiến cho chúng tôi nói năng chẳng đâu vào đâu. Trở về nhà, chúng tôi ăn, uống và nằm đong đưa bên cạnh nhau, nói cười như những tên nghiện ma túy. Thật khó tìm lời để nói về những chuyện chúng tôi đã thấy và đã làm. Những sự kiện ấy cứ vang vọng mãi trong từng thớ thịt của mình. Bạn cảm thấy mình như trúng phải đạn và có cảm giác bị nóng bỏng suốt nhiều giờ - đôi khi nhiều ngày nữa - nhưng bạn không thể làm cho một người nào khác tin là có thực được. Bạn không thể và không chắc mình muốn thế. Nhưng chúng tôi cứ lảm nhảm với nhau vì thích thú thực sự, và bạn có thể hình dung ra những kiểu phóng đại trẻ con cùng những từ ngữ địa phương mà chúng tôi đã sử dụng. Eva tỏ ra bức bối với sự cười đùa vô nghĩa của chúng tôi. Thế nhưng thỉnh thoảng tôi bắt gặp bà đang lắng nghe, nhất là nghe ông Sando, với một cách khiến tôi không thể hiểu được về bà.

Ông Sando có tài diễn tả thời khắc bạn thấy mình đạt đến tột đỉnh, khi mọi việc nảy sinh bề bộn quanh bạn như một ảo giác. Ông ta có thể nêu rõ những điều kỳ dị, tầm thường nơi bạn: sự tin chắc lạnh lùng, quá đáng đang xâm chiếm đầu óc thường không thể quyết định của bạn, phần còn lại của thế giới đang dần dần mở đi xung quanh bạn, thị trường thu hẹp, rồi sự tự tin rốt cuộc lại trở thành sự tuân phục. Và khi ông ta nói về sự hưng phấn sau cùng, về cảm giác giải thoát cuối cùng bạn cảm thấy, trong lúc lao ra tìm sự an toàn trong lòng nước sâu thì bà Eva đôi khi ngả người ra với đôi mắt nhắm lại và hai hàm răng nhe ra có vẻ như bà đã hiểu hết.

Giống như mình rớt trở vào trong người. Một buổi chiều kia ông Sando nói. - Giống như mình nổ tung ra rồi các mảnh của mình tự chúng ráp lại. Bạn trở thành mới mẻ. Lấp lánh. Sinh động.

- Phải - à nói - Đúng thế.

Tôi nhìn bà, không hiểu làm sao bà hiểu được.

Khi tôi vừa bắt đầu có sự tự tin ít nhiều thì các tham số lại thay đổi. Một buổi chiều mưa trong nhà bên ngọn lửa, ông Sando bắt đầu nói chuyện về một biến động thời tiết có tên là Nautilus. Đợt sóng mới này dường như quá lớn khiến tôi nghĩ là ông bịa ra để làm chúng tôi bứt rứt.

Nó dường như không thật, được cố tình làm cho trở nên huyền bí. Nhưng sau đó ông đã đem các bản hải đồ ra và có vẻ như là cái chấm này có thật. Ông Sando cũng có những bản phác hoạ chi tiết của mình về vĩa đá ngầm cùng các đặc điểm của nó và ông đã vẽ những biểu đồ để cho chúng tôi thấy cách đợt sóng này đi qua trên vĩa đá. Ông nói rằng ông đã nghiên cứu con sóng này từ lâu, ông không biết là có thể lướt ván trên đó được không, và chắc chắn rằng đây là một con sóng mà chưa có người lướt sóng nào từng thấy, chứ đừng nói chuyện cười lên trên nó. Mặc dù tất cả những hải đồ và hình vẽ, toàn bộ câu chuyện này nghe vẫn có vẻ như là tưởng tượng. Đây không phải là một vĩa đá lớn nằm sâu dưới nước như Old Smoky. Nautilus là một hòn đá của biển, một chướng ngại vật phá huỷ tàu thuyền nằm không sâu dưới mặt nước. Rất dễ hình dung ra những đám bọt nước dữ dội ở một nơi như thế, nhưng đây không phải là con sóng vỗ bờ một cách đều đặn thuộc loại chúng tôi muốn.

Ông Sando nhìn vào mặt chúng tôi. Sự hoài nghi của tôi hẳn đã lộ rõ. Từ trong túi áo, ông lấy ra một tấm ảnh Polaroid. Rõ ràng là ông đã giữ nó từ lâu vì ông búng mạnh nó lên bàn rồi ngồi dựa ngửa ra sau với một nụ cười. Lúc đầu, cả Loonie và tôi đều không cảm tấm hình sáng bóng này lên. Nhưng kìa, một ngấn nước mập mập, màu tía kỳ lạ tôi chưa từng thấy.

- Này, ông ơi, ông đùa đấy chứ - Tôi nói - Ông không thể lướt con sóng này đâu.

- Các cậu không tin ư? - Ông nói và nhe răng cười.

Tôi không tin là ông Sando hay bất cứ ai có thể nghĩ đến việc cười con sóng này. Con sóng này khác xa với mọi con sóng mà chúng tôi từng được nghe, chứ đừng nói gì tới việc cười nó. Hòn Nautilus ở xa ngoài khơi ba dặm. Một ổ cá mập. Nó nằm về phía biển của hòn đảo đá hoa cương - một vùng đất sống đích thực của loài hải cẩu - và con sóng đã va vào một hòn đá lớn giống như chiếc vỏ ốc anh vũ thật. Trên các bản hải đồ, nó được đánh dấu là một chướng ngại hàng hải với vô số những lời cảnh báo.

- Mình sẽ lao xuống nơi cái vịnh nhỏ này, ông ta vừa vỗ vỗ trên tấm bản đồ vừa nói.

- Ông đã làm như thế đấy à? - Tôi hỏi.

- Chứ sao. Tôi đã chơi với nó. Ngồi trên xuống máy phóng ra ngoài ấy vài lần.

Loonie xoay xoay tấm hình Polaroid trên tay: - Ông cười con sóng này?

- Phải. Nhưng không dễ đâu.

- Khỉ thật - Loonie nói - Nhìn vào đây xem. Lớn bao nhiêu?

- Tôi nghĩ là hai mươi bộ.

- Không phải đâu!

- Và cái góc dựng đứng của nó.

- Vĩa đá nhô lên một nửa khỏi mặt nước - Tôi nói - Ghê quá.

- Phải - Ông Sando vừa cười vừa nói - Khủng khiếp lắm, phải không?

- Thôi đi, ông ơi - Loonie nói.

- Ranh giới bên kia - Ông Sando nói.

Tôi biết là ông ta đã từng lướt trên những con sóng lớn thời trước. Ông thường nói về Mêhicô, về Indônêxia và nhiều đảo san hô ở Thái Bình Dương, rồi khi trở về đây ông đã một mình đi cười sóng ở Old Smoky, bởi chèo nhiều lần mà chẳng có một ai nhìn xem hay giúp đỡ. Ông là nhà tiên phong, tôi không nghi ngờ gì về sự từng trải và gan dạ của ông. Nhưng đây lại là một chuyện khác. Và không biết nên thấy vinh dự hay tức tối khi ông muốn chúng tôi cố làm như ông.

- Ông cho là chuyện ấy có thể làm được thực ư? - Tôi hỏi, cố tỏ ra không có vẻ nhu nhược - Ý tôi muốn nói là ông thực sự nghĩ đến điều gì? Nói thật đi.

- Nói thật ư? Ông bạn này, nhìn thấy nó tôi đã muốn vãi trong quần rồi.

Tôi cùng cười với ông nhưng Loonie quay nhìn chúng tôi.

- Ông nói là ông sợ phải không?

Ông Sando có vẻ ngạc nhiên một chút. Ông nhún vai.

- Phải.

- Người nào không sợ là người ngốc - Tôi nói khi nhìn thấy con sóng ấy.

- Nói đến tôi đã phát sợ rồi - Tôi lẩm bẩm.

Nhưng Loonie cau có không chịu.

- Sợ là cái chuyện tự nhiên, bạn ơi - Ông Sando nói. Có gì mà xấu hổ.

Loonie đảo mắt, nhưng không chống đối ông ta.

- Biết sợ - Ông Sando nói, chứng tỏ là bạn còn sống và còn tỉnh táo.

- Ông nghĩ thế nào thì nghĩ - Loonie nói. Nó không thích viễn cảnh phải nghe một bài lên lớp khác của ông Sando.

- Các sinh vật phản ứng theo bản năng - Ông Sando nói tiếp - Như là luôn luôn được cài tự động. Chúng ta cũng thế, nhưng đầu óc chúng ta khiến cho sự việc thêm phức tạp, nó làm cho chúng ta phản ứng từ từ. Chúng ta luôn cân nhắc trước những chuyện dị thường, đo lường các hậu quả, nhưng ta có thể luyện tập cho đầu óc của mình sống với nỗi sợ và đối phó với điều dự đoán.

- Kìa, mấy cậu con trai - Bà Eva bước vào căn phòng

- Lò lửa ở đây đã sắp tắt vì không được chăm sóc. Các cậu làm cho ông ấy say mê rồi đấy.

- Hằng ngày - Ông Sando nói - Người ta tỏ ra xem thường một cách tinh vi. Hằng ngày người ta cố vượt qua nỗi sợ của mình. Họ có những tính toán, những mặc cả với Chúa, những thủ đoạn ăn thua. Vì thế cho nên chúng ta là những người đầu tiên vượt đại dương, biết cách bay lên, chế nhỏ nguyên tử, mạnh dạn bác bỏ những điều mê tín. Ông Sando hùng hồn chỉ về phía những cuốn sách trên tường. Đó là con người đối với các bạn. Đó là khía cạnh cao quý của chúng ta. Chúng ta vươn tới một thách thức và đặt ra một chương trình hành động. Chúng ta có một quyết định. Chúng ta dồn tâm trí vào một việc gì đó. Chỉ một việc quyết định cũng đã đưa bạn tới một nửa đường. Sự gan dạ để cố làm.

Tôi tăng hăng một cách băng quơ, nhưng ông ta nhìn tôi một cách trù mến lạ thường.

- Nhưng như thế không có nghĩa là bạn không cảm thấy sợ - Ông nói tiếp - Mình không thể đối trá về chuyện này. Chối bỏ cái sợ à, đó không phải là... đàn ông.

- Còn như đàn bà thì sao? - Eva hỏi.

Tất cả chúng tôi ngơ ngác nhìn bà.

- Tôi chắc là ông muốn nói không xứng đáng, phải không.

Ông Sando chớp chớp mắt.

- Phải - Ông lẩm bẩm - Không danh dự, không trung thực.

Hai vợ chồng họ trao nhau những cái nhìn mà tôi không đoán nổi. Tôi ngồi đấy, cố tiếp thu tất cả những điều này, với sự an ủi lơ mơ khi biết được rằng Loonie có thể nhìn vào trong tấm hình kia và cũng sợ sệt như tôi.

Dĩ nhiên là chúng ta không cần phải cố gắng, ông nói với giọng mỉa mai. Chúng ta vẫn luôn luôn có thể quay về cười sòng ở Mũi đất khi sóng không cao và trời tốt. Các cậu thấy thế nào?

Ông ta nhìn tôi với một sự nồng nhiệt thân tình khiến tôi không muốn làm ông thất vọng.

- Tao thấy đi xem cũng không sao - Tôi nói.

- Chả cần - Loonie nói.

Chúng tôi cười lớn, khơi ngọn lửa lên và ôm mấy chiếc nệm, nhưng tôi thấy đằng sau tất cả những sự mừng vui ấy là một cảm giác bệnh hoạn. Mùa đông này tôi đã thấy và đã làm một chuyện mà tôi không tưởng tượng nổi trước đó. Sự việc diễn biến quá nhanh khiến tôi bị choáng váng. Vì suốt mấy tháng nay, tôi đã là một người hộ tống, một người mở đường, và sự kích thích cùng sự kỳ lạ của công việc này đã khiến tôi thay đổi. Có sự say mê kỳ lạ trong việc thực hiện những điều mà không một ai khác dám làm. Nhưng mỗi khi nói chuyện về Nautilus thì tôi dần nhận thức được rằng mình đã bắt đầu một việc không biết phải kết thúc như thế nào.

Các trận bão vẫn tiếp tục đến trễ trong mùa đông năm ấy và kéo dài đến tận mùa xuân, nhưng không có trận nào đủ lớn và từ phía tây thổi đến để khiến chúng tôi thấy đáng thử đi Nautilus một phen. Trong đợt sóng nhẹ nhất hồi tháng mười, ông Sando đã dẫn chúng tôi ra ngoài khơi để thị sát địa điểm, và mọi thứ giống như ông nói. Dù con sóng chỉ tụ lại rồi vỡ ra một cách không liên tục trong khi chúng tôi ở ngoài khơi nhưng cũng đủ khiến tôi lo âu theo dõi và không thể nói là tôi thấy buồn lòng vì bị từ chối cơ hội thử nghiệm chính mình ở ngoài đó trong năm. Nhưng dù không có con sóng nhồi, tôi vẫn thấy một nỗi bồn chồn và chán nản có vẻ như không sao giải tỏa được. Ở trường, tôi cứ như người rơi tự do, còn về nhà thì sự chán chường của tôi khiến cho bố mẹ tôi phát bực. Cô bạn gái cũ tìm cách bàn chuyện với tôi nhưng lần nào cô cũng bị tôi cắt ngang. Mọi thứ xung quanh tôi dường như đều vô nghĩa và nhỏ bé. Những người dân thành phố trông có vẻ rụt rè, yếu ớt và tầm thường. Đến bất cứ đâu tôi cũng cảm thấy như mình là người còn thức cuối cùng trong một căn phòng mọi người đang ngủ. Thế nên cha mẹ tôi dường như cảm thấy nhẹ nhõm khi đã đến thời gian sinh hoạt dã ngoại của trường tôi.

Trường Trung học Angelus đưa đám học trò của mình đến ở tại một khu kiểm dịch cũ trong rừng cây ngay lối vào hải cảng. Từ thành phố ra đây nếu đi bằng đường thủy chỉ khoảng một dặm, nhưng đường đi có vẻ xa hơn. Tôi đến đây mà chẳng thích thú gì. Tôi bị cảm và nhớ lại tôi thấy mình không suy yếu lắm, thế nên thật ngạc nhiên khi thấy mình bị bệnh vì không khí kỳ lạ của nơi này. Khu này chẳng qua chỉ là một dãy doanh trại và nhà nhỏ thời Victoria, cất trên một khoảnh đất cao hơn mực nước biển. Những toà nhà không được sử dụng dường như đang xẹp xuống, bị vây bọc xung quanh bởi bầu trời, biển cả và cảnh quan. Dải đất hẹp dốc đứng đằng sau các toà nhà này bị chặn bít bởi những chòm cây thạch thảo, từ đó sừng sững nhô lên những núi đá hoa cương. Mọi dấu vết của con người, từ những mái nhà tụt nóc cho đến khu nghĩa địa nhỏ u buồn, đều trông có vẻ già cỗi và hoang vu hơn vùng cảnh trí đằng xa. Lùm bụi trước đây có thể thấp lùn và xơ xác, những hòn đá bạc màu vì mưa nắng, nhưng sau mỗi cơn mưa thì chúng sáng bóng lên, chúng trở nên tươi mới như vừa từ trong đất mọc lên.

Tuần lễ ấy tôi thường chuồn khỏi các cuộc thảo luận về xây dựng tính cách của các bạn học, một mình đi ra nghĩa địa hoặc bãi biển nhỏ dưới đó. Từ đây, tôi có thể nhìn qua tới cái cầu tàu đằng xa của Angelus, các căn cầu và kho hàng ở đó trông thật bé nhỏ làm sao. Giống như nhìn thấy thế giới thân quen ở một nơi xa cách vớ vẩn tại một thời điểm khác, cũng như phương hướng khác, vì tôi có cảm giác như mình đang ở một tiền đồn xa lạ. Không phải chỉ các ngôi nhà lập nghiệp mới gây cho tôi cái cảm giác ấy, mà toàn bộ vùng đất trên đó xây dựng các toà nhà này cũng vậy. Mỗi một bia mộ và mỗi một cây grasstree xương xẩu đều gợi nhắc về một quá khứ luôn hiện diện, luôn thôi thúc, và lần đầu tiên trong đời, tôi thấy một cách hiển nhiên rằng cuộc sống không phải chỉ là ngắn ngủi, mà còn có rất nhiều điều.

Queenie tìm thấy tôi bị sốt mê man vào một buổi chiều trong căn phòng nhà xác cũ. Đó là một nơi hoang vắng, đầy mạng nhện và tổ chim; bóng tối chập chờn và sự bí hiểm của nơi đây đã làm cho chúng tôi không còn thấy ngại ngùng nữa. Chúng tôi đứng nhìn tấm ván lồi lên với những khe rãnh dễ sợ.

- Ghê quá, nó lắm bầm.

- Phải, tôi vừa nói vừa sịt mũi vào chiếc khăn tay. Và buồn quá.

- Cả một một danh sách chờ đợi. Mọi người đều đã vào đây. Cả những người hội họp quanh đây rồi cũng sẽ bị giải tán, hoặc như thế; để rồi kết thúc ở nơi này đây, một trong số họ.

- Tôi nhìn con bé. Nó đang trầm ngâm ngẫm một lọn tóc và nhìn tấm ván nhà xác. Tôi quên mất là nó rất thông minh, và tôi rất thích nó.

- Em nghĩ là có ma hay không? Tôi buột miệng hỏi.

- Có lẽ có.
- Em tin những chuyện ấy à? Tôi ngạc nhiên hỏi.
- Vâng. Thật đấy. Bên ngoài trang trại ấy, Queenie nói. Phía dưới bãi biển của chúng ta, ban đêm nghe nhiều tiếng lạ lắm.
- Thế à? Tôi cười khẩy. Những tiếng gì vậy?
- Thật đấy, tiếng người. Và những con cá voi hát, anh biết không.
- Ồ, như vậy thì rõ ràng đó không phải là ma.
- Em không biết nữa, nó nói. Cá mập gần như đã bị tuyệt chủng ở vùng bờ biển này.
- Anh vẫn thấy cá mập quanh đây.
- Thế à? Còn sống à? Bao nhiêu con?

Tôi nhún vai. Thực ra tôi chỉ có thể nghĩ về một lần được thấy khi còn học tiểu học. Thật là một ý tưởng thảm hại.

- Ma cá mập đó.
- Anh cứ cười nhạo đi, nó nói.

Tôi cười lớn. Nó đâm vào cánh tay tôi. Cái cười của tôi hoá thành một cơn ho khùng khiếp. Chỗ này oi bức và ẩm thấp, nhưng tôi vẫn muốn nói chuyện với nó.

- Đó là những chuyện trẻ con, em không thấy thế sao?
- Thật không? Nó nói với vẻ tức tối. Có lẽ rồi chúng ta sẽ được thấy về chuyện này.

Hoá ra là tôi cũng không phải không bị tác động bởi một thách thức. Queenie và tôi đã trải qua đêm ấy với một chiếc túi ngủ trong nhà xác. Miếng thịt mà chúng tôi chuyển qua chuyển lại cho nhau ướt nhèm và ôi thiu nên có mùi vị như là phân ủ, và điều này quả thực là không có lợi đối với bệnh ho của tôi. Chúng tôi kể cho nhau nghe những câu chuyện khùng khiếp và cố quên đi cái cớ lạnh của lớp nền nhà nhiều khe rãnh bên dưới mình. Suốt đêm những tấm vách tôn phàn phật rung lên trong ngọn gió nam và tôi ho như chó sủa.

Mái tóc của Queenie phủ kín chiếc gối duy nhất mà chúng tôi dùng chung, và mặc dù tôi đang bị cảm sốt, chúng tôi vẫn hôn nhau vô cùng thích thú. Miệng nó có mùi cây cỏ nhưng đôi môi mềm mại, ấm áp, và tôi thực sự không biết là chúng tôi hôn nhau có phải vì mục đích gì khác hơn là để xua tan cái lạnh và bất cứ thứ gì khác lẫn quất trong đêm xung quanh chúng tôi hay không. Tôi thấy tay chân nó áp vào tay chân tôi, nhưng tôi càng thấy rõ hơn tấm ván tử thi áp vào sau lưng tôi, và mặc dù cảm nhận được một bên vú nở nang của nó xuyên qua chiếc áo ngoài bằng len nhưng chúng tôi chẳng bao giờ hoàn toàn thấy say sưa. Sau cùng nó thiếp

ngủ, để lại tôi lững lơ trong một tình trạng cảnh giác căng thẳng. Căn nhà xào xạc và gầm gừ. Tim tôi đập nhanh. Tôi cố nén cơn ho để không làm nó thức giấc. Da tôi căng cứng và người tôi mướt mồ hôi. Trời tối đen như mực trong căn nhà này và đêm đã đi xa.

Queenie và tôi bị trại dã ngoại đuổi về nhà.

Ba ngày sau tôi phải vào bệnh viện ở Angelus vì chứng sưng phổi.

Tôi chỉ nhớ lại giấc mơ hôm ấy.

Tôi đang ở dưới sâu. Toàn bộ vùng biển sục sôi trên đầu tôi. Những dải bọt nước trắng xoá xệt xuống như những ngọn lửa đánh dấu, và những đường đi của tên lửa, một vùng tự do bắn phá trong một màu xanh lục lơ mơ và rừng rậm.

Tôi như một tên lửa lao xuống. Khi chạm vào tôi thì vĩa đá ngầm đen sì như âm phủ bị bắn thủng nhiều lỗ, và tôi đâm đầu vào một trong những lỗ ấy.

Sau đó, từ bên ngoài cái thân xác đông cứng hoảng loạn của mình, tôi nhìn thấy mình. Cái đầu đưa ra đằng trước. Bị chôn chặt trong khối đá. Trong khi ấy thì lá phổi của tôi bắt đầu hút nước, và đại dương bên trong tôi lập lòe một thứ ánh sáng dễ sợ.

Chết chìm.

Chết chìm.

Vùng vẫy.

Nhưng vẫn chết chìm.

Có một lát, tôi biết rõ như thế, có một người phụ nữ ở bên giường tôi. Tôi nghĩ đó là bà Eva Sanderson, nhưng nhiều khả năng hơn đó là một cô y tá, hay mẹ tôi, hay Queenie Cookson. Dù là ai, nhưng người phụ nữ đó đã nắm lấy bàn tay tôi và nói một hồi lâu. Nhưng những tiếng nói của người phụ nữ ấy chẳng có nghĩa gì hơn là một tiếng chim. Và sau đó người ấy đi ra.

Tôi tỉnh dậy và thấy cha mẹ tôi đang ở trong phòng, có vẻ lo âu và phờ phạc, trên mặt họ vẫn còn vương nét thất vọng rõ rệt, sự thất vọng mà tôi còn được thấy sau đó nữa khi bản thông báo của nhà trường gửi đến nhà.

7. Chương 7

Loonie đã bỏ học. Con người nó là như vậy, nó chỉ muốn đi lướt sóng mà thôi, nhưng cha nó không bằng lòng nên đã gọi nó vào nhà máy cưa. Loonie chẳng hề thích các việc này. Cha tôi nói là nó làm không được nữa thảng, nó sẽ không chịu tù túng, nó sẽ không chịu làm việc mà phải đeo máy lọc không khí, nó vốn làm biếng, và kết quả là rất nguy hiểm.

Thời gian nghỉ hè năm ấy gần như ngày nào tôi cũng đến nhà ông Sando. Bà Eva đã đi Mỹ được vài tuần, còn Loonie thì đang phải lao động trong nhà máy cho nên chỉ có một mình tôi với ông Sando. Tôi có được một cơ hội tốt, và đã tận dụng triệt để.

Vào những ngày biển êm thì chúng tôi đi lặn, và khi có một đợt sóng nhỏ nào xuất hiện thì chúng tôi quần quật ngoài Mũi đất, với những tấm ván mà ông Sando lôi lên từ các xô hốc trong tầng hầm - những tấm ván từ những năm sáu mươi, kền càng kỳ dị và tối tăm. Có những ngày chúng tôi chẳng làm gì cả, khi ấy ông ta ngồi xếp chân đực đeo một khúc gỗ cây bách, còn tôi thì lạng lẽ ngồi xem. Mùa hè năm ấy, ông ta dạy tôi thổi ống didj, dạy cách thở xoay vòng vốn rất cần thiết để có được giọng thổi trầm thấp mà từ nơi bậc cấp nhà ông có thể vọng xa xuống tận đồng thung lũng dưới kia. Âm thanh của ống thổi này khiến con chó hoảng sợ chạy nhặng lên. Tôi thích cái kiểu âm thanh này, nó rút lấy hơi sức của mình và gây ra một cảm giác nghẹn uất mà chỉ sự hờn dỗi nặng mới có thể gây ra khi tôi còn bé. Tôi thổi cho đến khi thấy nẩy đom đóm, nước dãi chảy xuống ròng ròng, hoặc cho đến khi ông Sando lấy cái ống đi.

Đôi khi không nên tìm cách trò chuyện với ông Sando. Những lúc ông ta bực bội thì tôi để cho ông ta một mình suy tưởng, và tôi tự tìm sự khuây khoả nơi bãi kanguru, một mình với cái ống didj. Đối với tôi, sự vắng mặt của bà Eva là một điều may mắn, nhưng tôi thấy ông ta thường xuyên bứt rứt vì sự vắng mặt này. Thế nhưng hầu hết những buổi chiều, ông đều tỏ ra dịu dàng và cởi mở. Khi được ông quan tâm nhiều thì tôi thấy thật phần khích, như gốc cây khô được tưới nước.

Khi chỉ có ông Sando với tôi quanh quẩn bên nhau thì mọi việc khác hẳn, câu chuyện không còn ở trong phạm vi các con sóng cùng những nơi lướt ván. Có khi ông say sưa nói về những người dân Spartan và về họa sĩ Gauguin. Ông kể cho tôi nghe về nhà văn Herman Melville ở Tahiti, và về cái chết của nhà thám hiểm James Cook. Khi tôi nói mình đã đọc Jack London và Hemingway thì ông vui hẳn lên. Ông lấy trên kệ xuống cuốn Men and Sharks của Hans Hass, một ấn phẩm bìa cứng cũ kỹ với những bức hình đen trắng.

- Cầm lấy đi, món quà tặng cậu đấy.

Ông kể cho tôi nghe về món thịt cá heo mà những ngư dân ở Java đã mời ông ăn, và ông đã phải ăn lấy lòng họ. Ông nói rằng ông có thể ăn thịt người khi cần, nhưng hy vọng là đừng bao giờ phải làm thế, và đó là tất cả những gì mà ông có thể nghĩ tới khi ông ăn thịt cá heo. Chúng tôi nói về vụ khủng hoảng dầu hoả, về toàn cảnh vụ huỷ diệt do vũ khí hạt nhân. Ông kể về những người sông sót mà ông được gặp ở Oregon, và khi nói về chuyện sông sót, tôi kể với ông sự khăng định của Loonie rằng khi bị sóng đánh úp nó có thể hít ôxy từ trong bọt biển, hít khí này qua hàm răng để sông. Chúng tôi cười cho sự ngớ ngẩn và ngoắc ngoếch của Loonie.

Tôi thấy ấm lòng trong sự quan tâm chú ý của ông Sando và rất trân trọng những giờ khắc ngắn ngủi ấy. Có những lần ông ôm chặt lấy tôi khi tôi ra về, nhưng thường thì ông tiễn tôi với một cái cốc thân mật vào đầu.

Một ngày kia trong nhà bếp, trong lúc ông Sando đang giã gia vị cho món cà ri cá đặc biệt của ông thì tôi nhìn thấy một tấm hình mà tôi đã không hề để ý đến trước đó. Tấm hình được lồng trong một khung gỗ sồi treo nơi chân tường bên cạnh bếp lò, mặt kính đã bị vấy bẩn dầu mỡ. Trong hình là một người mặc bộ đồ trượt tuyết màu đỏ, một hình người hơi chúc đầu xuống trên nền trắng toát của một ngọn núi. Nơi hậu cảnh hiện ra ba cây lớn, trông giống như cây trang trí trong dịp lễ Giáng sinh.

- Ô, cái gì thế này? - Tôi hỏi.

Ông Sando ngừng tay trên chiếc cối một lát. Hương vị rau mùi, thì là, và nghệ khác hẳn với thứ hương vị thường gặp trong nhà bếp của mẹ tôi. Mắt tôi cay cay vì hơi ớt bốc lên.

- Bà xã tôi đấy.

- Ông đùa đấy à?

Tôi nhìn gần hơn. Giữa cặp kính phòng hộ và chiếc mũ trùm đầu lộ ra một chòm tóc vàng hoe. Toàn thân bà ấy dốc ngược xuống, hai cây trượt tuyết chĩa thẳng lên trời, khuôn mặt bà hướng xuống nền đất phía dưới.

- Tôi không đùa đâu.

- Phi thường.

- Phải, tôi nghĩ là nó còn bị che khuất đấy. Thao tác tuyệt vời, hả?

- Sao bà ấy làm thế được?

- Từ một cú nhảy. Phóng nhanh xuống dốc rồi lại lao lên. Đủ 360 độ.

- Và đáp xuống bằng hai chân.

- Phải, kế hoạch là như thế đó.

- Vậy bà ấy đã làm như vậy nhiều lần rồi hả?

- Cậu bạn ơi, bà ấy rất nổi tiếng đấy. Trượt tuyết tự do mà. Một kiểu trượt hoàn toàn mới. Nhiều cô cậu ngày nay trượt chẳng ra gì! Đây là tại Utah năm 71 kia. Hiện nay bà ấy đang đến đó.

- Để trượt tuyết à?

- Trời ơi, không - với cái đầu gối như thế kia mà. Họ đang làm phẫu thuật lại cho bà ấy.

- À - Tôi lắm bầm - Tôi đã hiểu rồi.

- Bà ấy từng ở nơi ấy ba năm trước đó. Hơn thế nữa.

- Tôi nghĩ đến những viên thuốc, đáng đi khắp khiêng, và tính khí cau có của bà.

- Bà ấy làm phẫu thuật nữa hả?

Ông Sando gật đầu, rầu rĩ.

- Lần này có thể là được - Tôi nói.

- Phải, nhưng lâu lắm.

- Ở đây không có tuyết, làm sao bà ấy chịu nổi?

Ông Sando nện cái chày trên cối gia vị. Tôi thì cầm trên mặt bàn và có thể nhận thấy sức mạnh của hai cánh tay ông trên thớt gỗ.

- Tôi nghĩ là bà ấy thích ở bên ấy hơn ở đây. Tôi muốn nói là nếu như không còn lướt sóng được nữa thì cậu có thích sống gần biển không?

- Biển rất đẹp mà. Đối với tôi như thế là đủ.

- Cậu nói dóc.

- Không, thật đấy mà - Tôi nói. Nhìn thấy biển là đủ với tôi rồi.

- Hãy tin tôi đi, cậu đang nói dóc.

Tôi đứng dậy, bực mình vì lời khẳng định của ông. Thật dị kỳ khi nhắc lại chuyện này, nhưng sau đó, tôi đã có lý do để hồi tưởng lại lúc này. Phải đến ngoài ba mươi tuổi tôi mới biết được rằng chính mình cũng không muốn nhìn thấy những gì mà mình không thể có được nữa.

- Đừng giận nhé - Ông ta nói.

- Đâu có - Tôi lẩm bẩm.

- Bà ấy gan dạ lắm.

- Phải, tôi đồng ý, và thấy rằng mình đã đánh giá thấp bà ta. Hình của bà Eva được treo trên tường nhưng chúng tôi chẳng thấy bức hình nào của ông Sando cả. Tôi không hiểu được. Họ có nhiều cái chung lắm mà. Bà ta đã bị trở ngại, nhưng theo tôi thấy thì ông ấy đã thành công. Tôi không biết là điều gì cần đến sự gan dạ hơn.

- Hai ông bà không phải là người ở đây.

- Không, chúng tôi trước ở Melbourne - Ông nói, không quan tâm đến giọng nói cáu kỉnh của tôi.

- Vậy sao lại đến đây?

- Rừng cây. Những bãi biển vắng. Những con sóng không có ai cưỡi. Những năm sáu mươi chúng tôi có đến đây một thời gian. Chúng tôi có một cái nhà nhỏ trong rừng. Tôi đi theo những cái gì thuần khiết, tôi nghĩ thế.

- Thuần khiết? - Tôi nói.

- Phải, tôi hiểu. Có cái gì là thuần khiết thực không?

Tôi nhún vai, và giữa chúng tôi lại có một sự hoà hoãn trong khi ông Sando nghiền gia vị, đun nóng cái chảo rồi từ từ phi lên cho đến khi căn nhà sực nức mùi thơm.

Loonie chưa kịp bỏ đi thì đã bị đuổi khỏi nhà máy. Hồi đầu năm, cha nó đã bảo nó kiếm việc làm ở Angelus trong ngành đồ hộp hay hàng thịt, nhưng đi làm ở những nơi này đều phải đi ô tô ba chục dặm, mà nó thì không có bằng lái xe, cho nên chỉ có xe buýt nhà trường là chở được nó. Thế là nó chấm dứt việc rửa ly, quét nhà nơi quán ăn. Nó mua một chiếc xe hai bánh địa hình cũ, và chạy không bằng lái đến nhà ông Sando theo những con đường cũ. Những khi vắng tục hay hút vài hơi thuốc là nó làm thay đổi hẳn bầu không khí. Vào những ngày nghỉ nó đến càng lúc càng nhiều hơn, và chẳng bao lâu thì sự riêng tư giữa ông Sando và tôi không còn nữa.

Ông Sando chẳng bao giờ nói gì về chuyện đi Ấn Độ. Rõ ràng ông ta không muốn nói cho tôi biết là ông định dẫn Loonie đi với ông. Tôi không được biết là Loonie đã có hộ chiếu hoặc nó đã làm thế nào thuyết phục được ông Sando cho nó đi theo. Có thể nó đã lừa gạt ông, đó là cách duy nhất tôi thấy Loonie thường dùng để giải quyết cho được việc của mình. Tôi chẳng được biết gì cả. Họ đã ra đi Ấn Độ một cách đột ngột.

Con chó bị bỏ lại với một đồng thức ăn khô và một tô nước được châm đầy bằng một vòi nhỏ giọt nơi bồn nước, nhưng ông Sando biết chắc là tôi sẽ đến đây để trông chừng nó. Tôi yên lặng ngồi với con chó suốt nhiều ngày liền trong sự chua chát. Một buổi chiều kia, khi tôi đến đây thì bà Eva đã trở về. Bà ta đang bực bội và cáu kỉnh hơn bao giờ hết. Tôi hỏi bà xem chuyện gì đang xảy ra và chỉ nghe bà chửi bới om sòm lên, đuổi tôi đi, bảo đừng bao giờ trở lại nữa.

Phải một tuần lễ sau tôi mới bình tĩnh trở lại để đến lấy tấm ván của mình ở bên dưới ngôi nhà của ông Sando. Tôi hy vọng là bà Eva lại đi khỏi nữa, nhưng khi tôi đẩy chiếc xe đạp vào trong khoảng đất trống thì bà ta bước ra hàng hiên với con chó, nó sủa lên rồi lao đến mừng tôi. Bà ta bước khó khăn trên đôi chân. Bà mặc một chiếc quần Levi's cắt ngắn. Dù ở dưới này tôi cũng có thể nhìn thấy màu băng trắng nơi đầu gối của bà.

- Tôi chỉ đến để lấy tấm ván của tôi - Tôi nói, tay còn vịn chiếc xe đạp.

- Có cà phê đấy - Bà nói.

- Không, tôi chỉ lấy tấm ván thôi.

- Pikelet, cậu không cần phải lấy cái tấm ván chết tiệt ấy.

- Nhưng tôi phải đi đây.

- Ồ, chuyện gì cũng mặc - Bà nói, tựa người vào thanh chắn hàng hiên - Tôi xin lỗi đã gắt gỏng với cậu hôm ấy. Thật là tầm bậy.

Tôi vẫn đứng yên.

- Nào, vào uống cà phê đi. Thôi hãy hết giận đi mà.

Tôi do dự. Dù sao gió nhẹ đang từ ngoài biển thổi vào và thực ra tôi chẳng muốn quay đi lúc này để đạp xe thẳng về thành phố. Thế nên tôi dịu lại và bước lên hàng hiên.

Trong nhà trông thật hỗn độn với những đĩa bát, ly cốc và vỏ chai vương vãi khắp nơi. Cái bồn rửa bát giống như một bãi phế thải và thứ gì cũng bốc mùi rác rến.

Thấy thương hại cho sự khập khiễng của bà Eva nên tôi bước tới tự mình bưng ly cà phê. Tôi trở ra ngoài hiên và ngồi ở một khoảng cách an toàn.

- Hôm ấy tôi quá bực bội - Bà nói.

Tôi nhún vai, xếp hai chân lại trên sàn ván. Tôi hộp ngum cà phê mà chẳng thấy ngon. Tôi vẫn là dân ghiền trà. Tôi ngồi yên một lát và khi nhìn lại thì tôi thấy bà đang thẫn thờ nhìn ra bãi đất kanguru. Có những quầng thâm xung quanh mắt bà, và tóc bà đã bạc. Đường may trên đầu gối hiện ra thật rõ.

- Cuộc phẫu thuật ra sao? - Tôi hỏi.

- Chẳng ăn thua gì. Thật uống côngể

- Tôi có thấy một tấm hình của bảe Thật độc đáo.

- Phải - Bà nói phần khởi - Ngày nay đó là một tư liệu lưu trữ, phải không?

Tôi không biết nên trả lời bà thế nào. Có lẽ không nên nói gì cả.

- Này, Pikelet, hai đứa mình cùng ở đây. Cả hai đều bị bỏ rơi.

- Ông ấy không nói gì với bà ư?

- Ông ấy có để lại một mảnh giấy.

- Nhưng ông ấy biết khi nào bà về à?

Bà ta gật đầu: - Để cho ông ấy đi ấy mà.

- Vậy bà sẽ làm gì?

- Ô - Bà nói - Tôi cứ ngồi đây chẳng cần gì ông ấy. Chứ còn biết làm gì nữa? Vài tuần nữa ông ấy sẽ trở về, tươi cười và có đủ thứ chuyện để kể. Cậu biết đấy, bình thường thì tôi cũng chẳng bận tâm mấy. Nhưng tôi có thể làm được nếu như có... phải, một sự giúp đỡ. Cậu thấy thế nào?

- Tôi à?

- Chàng pháo thủ ngự lâm đơn độc.

Tôi lại nhún vai, nhớ lại chuyện mình bị lãng nhục.

- Dù sao cậu cũng không thể ra đi được. Cậu đang đi học và có việc làm. Cậu bao nhiêu tuổi, mười lăm phải không?

- Trong vài tuần nữa.

- Đã đến thời của cậu rồi đấy.

- Lẽ ra ông ấy có thể nói cho tôi biết. Tôi đã đến đây hàng ngày, ông ấy phải nói chứ.

- Ông thầy tôi thì làm gì cũng tôi mà, Pikelet ơi.

- Đúng thế - Tôi lẩm bẩm mà thực ra chẳng hiểu bà ta định nói gì. Tôi ngồi mong cho hết ly cà phê rồi nôn nóng ra đi.

- Bà có cần giúp gì không? Tôi hỏi, hy vọng là bà sẽ nói không.

- Không, tôi không sao. Dù sao cũng cảm ơn cậu.

Tôi đi xuống được nửa cầu thang thì bà gọi lớn, nói rằng nếu tôi có đi phóng cá thì vui lòng cho bà xin một ít cá tươi. Tôi nói là tôi sẽ nhớ, nhưng tôi chẳng có ý định trở lại đây.

Con chó chạy theo tôi ra tới đường lớn rồi dừng lại trong khi tôi đạp xe đi. Tôi đau lòng nhìn lại, có cảm tưởng như đang bỏ nó lại cho bà chủ nhà khó tính.

Suốt nhiều tuần lễ, tôi thấy đau đớn vì một cảm giác bị xem thường - bị bỏ rơi, bị gạt ra ngoài - và cú sốc này càng nặng nề vì thời gian vừa qua tôi tưởng là mình có một lợi thế hơn Loonie. Tôi nghĩ là ông Sando và tôi đã có một sự gắn bó đặc biệt, một kiểu quan tâm của giới trí thức, một điều mà Loonie, dù với tất cả sức mạnh bản năng của nó, vẫn không sao sánh nổi. Thế mà giờ đây tôi thấy mình như một thằng ngốc.

Tôi đi học rồi trở về nhà với sự rầu rĩ triền miên khiến cho cha mẹ tôi phát bực. Ban đêm trên giường tôi nhớ lại nụ cười ranh mãnh mà bà Margaret Myers đã dành cho tôi nơi quán, tôi nằm đó buồn bã trong khi gió thổi qua các chòm cây và ngôi nhà cốt kết trên các chân cột.

Queenie đã bắt bô với chàng đội trưởng của đội bóng đá nhà trường. Anh chàng này có xe hơi và những chòm tóc mai giống như diễn viên điện ảnh Peter Fonda.

Đến cuối ngày tôi lại ngồi rũ trên chiếc xe buýt, đuổi một với bao nhiêu chuyện thường tình.

Một vài buổi tối, tôi xuống sông bơi lội nơi bọn học trò tiểu học nhún nhảy trên tấm ván cũ ngày xưa. Có một đôi lần tôi lặn xuống bám vào mấy sợi rễ cây dưới đáy và nghĩ rằng trên mặt nước kia, sự hôn hờ của bọn trẻ sẽ biến thành nỗi kinh hoàng, nhưng tôi không chắc là có một đứa nhớ là có tôi ở đấy nữa.

Ngày thứ sáu tiếp theo sau đó, tôi đi lướt sóng nơi Mũi đất với những người dân Angelus, họ có vẻ cảnh giác ít nhiều đối với tôi, nhưng qua ngày chủ nhật thì trời oi nồng và mặt biển lặng như một tấm gương, cho nên suốt nhiều giờ liền tôi đi phóng lao bắt cá đặng sau Mũi đất. Tôi bắt được một bao cá đầy, và vác cái bao này ra đến chiếc xe đạp là cả một công việc nhọc nhằn. Còn cách cửa nhà ông Sando một quãng xa thì tôi đã thấy là mình không thể chở cái bao này về nhà mình nổi. Tôi chẳng muốn vào nhà ông Sando, nhưng chẳng lẽ lại vứt những con cá ngon này vào trong bụi cây.

Eva có vẻ vui mừng đặc biệt khi nhìn thấy tôi. Trong khi tôi lóc thịt những con cá chỉ vàng dưới bóng cây trong sân thì bà bước xuống cầu thang với mấy lon cô caê Chân bà còn băng bó và sự khập khiễng càng nặng nề hơn, nhưng bà có vẻ hồng hào hơn là tôi thấy lần trước. Tôi cắt một miếng thịt cá cho con chó ăn. Bà Eva ngồi trong bóng cây và đưa ly nước cho tôi.

- Hôm trước cha của Loonie có đến gặp tôi - Bà nói. Chao ôi, ông ấy bực tức lắm.
- Bực tức à? Ông ấy có say không?
- Không, bực tức là vì ông tưởng Loonie trở về hôm thứ sáu.
- Thứ sáu à? Ông Sando nói là thứ sáu nó sẽ về hả?
- Ô, ai mà biết. Khi ông ấy đã đi rồi thì thời gian biểu có ăn thua gì. Có vẻ ông ta không vui vì việc Loonie đi xa. Mình có thể nhìn thấy đứa con qua người cha, có phải không?

Tôi nhún vai.

- Cả hai người họ cùng nhìn mình một cách khác thường, bà nói. Giống như mình là một thứ... quái vật.
- Vì bà là người Mỹ à?
- Không, bởi tôi là một người đàn bà.
- Ồ.
- Ông ta chỉ có một mình thôi hả?
- Ô, tôi đâu biết - Tôi nói, cố gắng để chuyển qua câu chuyện về bà Margaret Myers.
- Lẽ ra phải tội nghiệp cho ông ấy. Nhưng tôi lại không.

Thấy rằng hiểu biết của mình về ông chủ quán và về bà Margaret Myers có thể liên quan đến một số tình tiết kỳ dị, cho nên tôi bỏ qua.

- Bà có thấy nhớ không?

Bà nhìn tôi:

- Nhớ cái gì, nói chính xác?
- Tuyệt ấy. Ông Sando có nói chuyện với tôi về môn trượt tuyết tự do.
- Tất nhiên là tôi nhớ - Bà nói. Sao cậu hỏi ngớ ngẩn thế?

Bà Eva uống hết ly cô ca rồi đặt mạnh cái ly xuống trên mặt ván, bên cạnh tôi. Tôi lóc các miếng thịt lưng rồi đặt vào trong cái đĩa cho bà, quyết định dọn rửa sạch sẽ rồi ra về càng nhanh càng tốt.

Làm sao bảo họ quay về nông trại được một khi họ đã nhìn thấy Paree.

- Xin lỗi, bà nói gì? - Tôi vừa nói vừa rửa máu và vảy cá trên mấy con dao.
- Một khi đã ném một món đồ lạ, một thứ gì ở đằng ấy thì khó bỏ được. Nó cứ bám lấy mình. Sau đó thì chẳng còn gì khác có thể khiến cho mình có cảm giác như thế.

Tôi gật đầu. Rốt cuộc tôi đã hiểu.

- Tôi cho là tôi thích sự huyền ảo - Bà nói - Chúng tôi đã có những giờ phút rùng rợn trên núi, nhưng nay thì như cậu đã biết đó, thời gian xoá nhoà tất cả. Thời khắc của mình vụt đến rồi vụt đi. Thật tàn nhẫn, phải không?
- Có thể rồi tự nó sẽ trở nên tốt hơn.
- Phải, có thể thánh Nicholas là người Do Thái.

Bị châm chọc, tôi đi qua bể nước để rửa tay. Con chó liếm muối trên hai chân tôi.

- Tôi chưa hề thấy tuyết - Tôi nói.
- Màu trắng - Bà nói - Và lạnh. Cảm ơn cậu về mấy con cá.

Bà ta có cách làm cho bạn cảm thấy mình bé nhỏ và ngu ngơ, cho dù bà ta đang vui vẻ. Tôi nhớ lại là mình thấy chẳng ưa gì bà.

8. Chương 8

Một tuần lễ trước khi ông Sando và Loonie từ Bali trở về với nước da sạm đen và cặp mắt ngời sáng, tôi đã đến gặp bà Eva lần nữa. Lần này tôi không có cá. Tôi thấy buồn nản và cô đơn, lòng sục sôi thèm khát biển khơi. Tôi đã muốn nói cho người đàn bà Mỹ lạ thường này biết tôi đang nghĩ gì về bà ta.

Mấy tháng trước, ông Sando đã bố trí một thiết bị thể dục nơi hàng hiên, gồm những quả tạ và ròng rọc, để Eva tập cho cái chân khỏe lên. Tôi chưa bao giờ thấy bà sử dụng thiết bị này, nhưng khi bước lên các bậc thang thì tôi thấy bà đang quay cái hệ thống ấy không chút ngừng nghỉ. Bà Eva thấy tôi nhưng vẫn không dừng lại. Người bà đầm đìa mồ hôi, rất mạnh mẽ trong sự đau đớn khiến cho tôi phải ngạc nhiên. Tôi thấy rờn rợn lo âu, nhưng vẫn đứng yên ở đấy như bị hấp hồn vì cái nhìn của bà, và ngẩn ngơ chẳng biết làm gì. Tôi thấy mình như đã đi lạc vào lĩnh vực riêng tư. Thật kỳ cục, nhưng tôi không dám bỏ đi. Bà Eva tiếp tục tập thêm năm phút nữa rồi mới leo xuống, rã rời mỗi mệ.

- Vứt cái khăn lại cho tôi!

Tôi thấy bị xúc phạm, nhưng chẳng biết làm gì.

- Đưa cho tôi đi, chàng ngốc. Cái khăn lau ấy!

Tôi thấy chiếc khăn vắt trên thành lan can bên cạnh mình. Tôi rút xuống vo tròn lại rồi ném hơi mạnh tay. Bà ta chụp lấy cái khăn và vùi mặt vào. Bộ ngực bà nảy lên thật mạnh khiến tôi không biết có phải bà đang khoe ra hay không, nhưng tôi cảm thấy tò mò hơn là kích động.

Một làn gió nhẹ khua động chùm chuông gần chỗ chúng tôi. Tôi chẳng biết vì sao mình đứng đấy, đây là một dịp để tôi chuẩn về.

-Ồ - Cuối cùng bà nói và lau mồ hôi nhễ nhại trên mặt - Tôi phải đi tắm cái đã.

- Vậy thì tôi về.

- Ở lại đã - Bà nói - Tôi đi pha cà phê đây.

- Tôi không thích uống cà phê.

- Được, vậy thì cô-ca. Chúng ta sẽ nói chuyện. À, tôi chưa cho con chó ăn gì. Bao thức ăn còn để trên xe. Cậu lấy dùm được không?

Tôi đi xuống dưới sân cùng với con chó và thấy cái túi lớn thức ăn cho chó. Tôi đổ ra một cái đĩa và đặt trên nền nhà. Khi Eva bước ra hàng hiên, tóc bà đã được chải mượt lại và đôi mắt bà sáng hơn. Hai chân để trần, mặc áo dài sát nách, bà ta có vẻ trầm tĩnh. Đường như cơn đau đã qua. Bà ngã người trên chiếc võng, đóng đưa.

- Tôi đói bụng. Cậu biết nấu ăn không?

Tôi lắc đầu.

- Tôi cũng nghĩ thế - Bà nói - Vào đây. Mình cùng làm món thịt băm. Tôi mua thức ăn sáng nay rồi.

Trong khoảng một giờ đồng hồ, bà chỉ huy tôi làm bếp và cuối cùng, chúng tôi yên lặng ngồi ăn bên ngoài cái bàn gỗ. Cả hai chúng tôi cùng ngồi trên những chiếc ghế đầu do ông Sando đóng bằng cây rừng. Sự hợp tác tạm bợ này thật kỳ lạ. Lúc đầu không một người nào trong chúng tôi thích làm bạn với người kia. Chúng tôi bị gán ghép vào với nhau.

Xong bữa ăn, bà Eva lại trở nên thích nói chuyện. Chúng tôi trở ra ngoài hàng hiên, gieo mình vào trong võng và bà kể cho tôi nghe chuyện bà lớn lên ở Salt Lake City, về những tu sĩ Mormon, về các ngọn núi và về người mẹ quá cố của bà. Bà vui vẻ giải thích với tôi về các học bổng nhà trường và về sự kiện thiên thần Moroni kỳ lạ. Bà nói chuyện về các tôn giáo mới cùng thứ tiền tệ mới mà tôi nghe chẳng hiểu được gì, và bà càng nói thì tôi thấy nước Mỹ càng thêm xa lạ.

Qua ti vi, tôi thấy những người Mỹ dịu hiền và tình cảm, tất cả đều vui vẻ an phận và sống rất yên ổn ở nhà họ. Nhưng qua lời bà Eva nói thì đồng bào của bà là những con người bon chen, di chuyển đông nghịt ngoài xa lộ, ngoài phi cảng và hoạt động khá mạnh mẽ. Bà nói là họ bị thúc đẩy bởi những tham vọng mà không một người dân Úc nào có thể hiểu được. Bà thích những góc độ mới, thích được phục vụ tốt hơn, muốn có sự di động nhanh hơn. Tôi cố hình dung ra những gì bà muốn nói. Nghe bà nói thì dân tộc của bà gồm toàn những con người dữ dằn. Thế nhưng ở đâu cũng có Chúa - trong trò chuyện, trong âm nhạc, cả trong chuyện tiền bạc của họ nữa. Đó là tham vọng, bà nói. Sự khao khát và lo âu cực độ.

Thật khó dung hoà những quan điểm trái ngược rồi bởi giữa sự hãnh diện và sự ghê tởm trong câu chuyện đông dân của bà Eva, nhưng nó cũng đem lại cho tôi nhiều điều để suy nghĩ. Người dân Sawyer ở đây có vẻ an phận hơn - đúng ra là gỉ sét hơn. Họ muốn được bình yên. Họ thấy khó chịu với những tham vọng và tránh né bất cứ những chuyện gì không thể đoán trước được hoặc có tính mạo hiểm. Có một sự vĩ đại không nói nên lời trong cái phong cảnh xứ tôi, nhưng dường như là quyền uy và định mệnh không gắn liền với những cánh đồng trơ trụi và những cánh rừng ẩm thấp này. Không có những núi non hùng vĩ và những con sông rộng hàng dặm ở đây. Không có những ngọn núi với những chòm tuyết cao ngất, cho nên dường như không thể có những thiên sứ và cả Chúa cũng gần như không thể có.

Tôi không biết mình đã nằm trên chiếc võng bao lâu để nghiền ngẫm về tất cả những điều này, để rồi sau đó mới thấy là bà Eva đã ngưng nói chuyện từ lâu. Một cơn mưa bụi đã bắt đầu. Chồng người trên khuỷu tay nhìn qua, tôi thấy bà đã ngủ. Mái tóc của bà khô và rối bời. Sự căng thẳng trên gương mặt không còn nữa. Chốc chốc, hai mi mắt bà giật giật và chuyển động. Bà cất tiếng ngáy nhẹ nhàng và ngắt quãng. Ở nơi ống quần vén lên, hai bắp chân bà tái nhợt.

Có vẻ như không đứng đắn khi nhìn bà Eva như thế, nhưng từ trước tới nay, tôi chưa có dịp nào nhìn bà thật kỹ. Tôi chỉ biết về bà qua những cái liếc, cái nhìn trộm vào những lúc tôi thấy chắc là không gặp phải cái nhìn gay gắt của bà. Tôi leo ra khỏi võng và rón rén đi tới cạnh bà. Người bà sực nức mùi dầu gội và mùi hành phi. Tôi quan sát kỹ những vết sẹo trên cái đầu gối bị biến dạng của bà. Đường may mới sưng phù lên, trông như một con rết được ấn vào trong thịt của bà, và nó nằm chồng lên trên những đường may trước, một đám trắng bạc những đường may giống như là một di tích hoá thạch. Có những sợi lông chơm chớm trên xương ống chân của bà. Có lúc, trong giấc ngủ, bà nổi da gà trên hai cánh tay.

Tôi thấy nôn nao muốn chạm vào người bà. Không hiểu vì sao tôi muốn sờ vào cái đầu gối bị thương của bà. Tôi đưa một tay tới.

- Đừng làm đau tôi - Bà nói.

Tôi giật mình lùi lại, xô cái ghế va vào tường. Bà Eva ngồi dậy, bối rối và tỉnh táo.

- Gì vậy?

Tôi lắc đầu:

- Tôi đi đây.

Một buổi tối, khi tôi chưa làm xong bài tập thì Loonie lù lù xuất hiện. Tôi có thể thấy được ánh mắt đầy ý nghĩa của mẹ tôi khi bà dắt nó vào phòng tôi. Bà thích Loonie, nhưng sự cảnh giác quen thuộc của bà đã kiềm giữ bà lại. Bà xốc tay vào mái tóc vàng rơm của nó một lát và bóp mạnh vào vai nó khi bà bước ra.

- Tao có lỡ mất cái gì không? Không có đợt sóng nhồi nào chứ?

Tôi lắc đầu.

- Tuyệt lắm - Nó nói một cách trêu tượng. Nó ngồi lên giường tôi và lật lật mấy cuốn sách khoa học xã hội để trên đó.

- Thế à - Tôi nói. Như thế nào hả?

Nó đặt mấy cuốn sách xuống và bấu môi:

- Thật không thể tin được.

- Mà về lúc nào?

- Tối hôm qua. Cha tao bị bệnh co giật. Này, xem đây.
- Loonie vén chiếc áo gió lên, cho thấy một vết thương dài dập nát.
- Ở Uluwatu - Nó lắm bầm - Chỗ ấy ghê lắm.
- Chuyện gì vậy?
- Vĩa đá ngầm. Dải san hô đâm toạc vào mình.

Suốt nửa giờ, nó kể cho tôi nghe về những con sóng cô đơn, những đèn đài và những đồng lúa, những con khỉ, những lễ vật dâng cúng và khói nhang. Chuyện ông Sando ăn thịt rùa, ăn dừa, và ngồi trên chiếc thuyền khung chèo ra các vĩa đá ngầm... Tôi thấy chẳng muốn nghe. Loonie càng nói, tôi càng ít trả lời. Điều ấy khiến nó bối rối, tôi thấy rõ điều đó. Nó bèn nói qua những chuyện lớn lao hơn, những thời điểm dữ dội hơn, nhưng cũng chẳng ăn thua gì.

- Tao đem cho mày cái này, nó nói và đặt một cuộn lá tròn lên bàn bên cạnh tôi. Cuộn tròn này không lớn hơn một viên đạn súng trường.
- Cái gì vậy?
- Bò đà đấy, ông bạn.
- Trời đất - Tôi lắm bầm.

Tôi nghe tiếng mẹ tôi đi tới trước khi bà mở cánh cửa. Cuộn lá rơi vào trong ngăn kéo và Loonie vội vã bước ra.

Mọi chuyện đã khác đi nhiều từ khi ông Sando và Loonie từ các vùng đảo trở về. Nếu có một đợt sóng nhồi khá lớn thì họ sẽ ra đó vào dịp cuối tuần. Cả ba chúng tôi đều lướt sóng nhiều lần ở vịnh Barney mùa hè vừa qua và còn được thấy cả con vật trùng tên ghê gớm của vịnh này nữa, nhưng phần lớn thời gian tôi thấy mình chỉ ở ngoài lề những chuyện của hai người kia. Thời gian ở Indonesia của Loonie đã giúp cho nó trở nên già dặn hơn. Nó được thấy những lễ hiến tế súc vật, các pháp sư, và đã từng đi bộ trên bãi biển màu đen của Hoả Diệm Sơn. Nó đã leo xuống cái hang Uluwatu huyền thoại và đã bơi chèo thoả thích ở đó. Trong khi ấy thì tôi chỉ là một cậu học trò hiền lành.

Giờ đây ông Sando cũng tỏ ra xa cách và bận rộn. Dường như ông đã đột ngột khép kín đối với tôi. Tôi bắt đầu cảm thấy có những điều bí mật giữa ông và Loonie, những điều mà họ không muốn cho tôi biết, qua những nụ cười và cái liếc nhìn lén lút của họ. Khi chúng tôi cùng lướt sóng thì họ bộc lộ rõ một sự ngạo mạn có thể là sinh ra từ sự từng trải của họ, nhưng tôi cảm thấy bị đe dọa. Giờ đây tôi đã hiểu được ánh mắt mà những người dân Angelus dành cho tôi. Đó là cách mà họ nhìn thấy chúng tôi - một câu lạc bộ Brahman nho nhỏ.

Tôi không được gặp bà Eva nhiều, nhưng khi gặp thì tôi thấy bà có vẻ khép kín và không vui. Một luồng đối kháng mới lại diễn ra giữa bà và ông Sando. Bà cố làm như không có Loonie trên đời này.

Khi mùa thu chưa kịp đến thì đã xuất hiện một trận bão khủng khiếp. Trên bản đồ dự báo thời tiết, trận bão này trông giống như một cơn lốc xoáy trên vùng biển nằm giữa chúng tôi và dải băng Nam cực. Vừa nhìn thấy trận bão này, ông Sando đã có một kế hoạch để chúng tôi đón nó ở Nautilus. Trong ngày thứ bảy và chủ nhật trước khi cơn bão ập đến thì con sóng nhồi trên đường đi của nó vẫn chưa hội đủ sức mạnh. Chúng tôi phải chờ cho trận bão đi qua rồi mới đón lấy con sóng nhồi theo sau nó. Như vậy có nghĩa là tôi phải bỏ ngày học nếu muốn cùng đi.

Trước khi gió mạnh rung chuyển cây cối, tôi đã biết là mình không sẵn sàng để đi Nautilus được. Vào đêm bão tới, tôi nằm trần trọc trên giường cảm thấy mái nhà lay động, và tự hỏi làm sao mình có thể tránh được cuộc thử thách lớn này. Suốt hai ngày, những luồng gió mạnh từ biển thốc vào, mưa tuôn xối xả trên mặt đường, trên bãi cỏ và trên rừng cây. Qua sáng ngày thứ ba, trong khi trời còn tối mịt và tĩnh lặng một cách ma quái, tôi bị thức giấc vì một tiếng động âm âm làm rung chuyển những cây cột nhà. Nếu như không biết gì hơn thì tôi đã tưởng một đoàn xe tăng đang tiến vào vườn nhà mình và trong khu rừng sau nhà tôi. Một thứ tiếng động trầm trầm, rầm rập, một sự thôi thúc đầy đe dọa không lúc nào ngưng. Tôi nôn nao

bước xuống khỏi giường. Tôi nhét cái khăn lông và bộ đồ bơi vào trong cái túi đi học, ăn vài khúc xúc xích lấy từ trong tủ lạnh rồi chờ cho trời sáng.

Tôi đi đến trạm xe buýt bên ngoài cửa hàng thịt sớm khoảng nửa giờ, dự định là nếu ông Sando không đến thì tôi sẽ đi tới đó trước, đón xe buýt của nhà trường. Trong buổi sáng nay thì đến trường là một lựa chọn hợp lý. Nhưng chỉ một lát sau thì Loonie xuất hiện, nó phà hơi thở đầy hơi nước trên hai bàn tay, và chúng tôi chưa kịp nói gì với nhau thì chiếc Volkswagen với cái rờ-móc và chiếc xuồng đã trở tới.

Đó là một chuyến đi dài xuyên qua khu rừng rồi sau đó chạy dọc theo những con đường câu cá để đến một bãi biển nhỏ đơn độc của hòn đảo này. Suốt con đường đi, ông Sando và Loonie động viên tinh thần cho nhau, người này đón nhận sự phấn khích của người kia, trong khi tôi ngồi nép người vào ô cửa kính, lặng thinh và lo sợ.

Đối với bất cứ ai dễ bị kích thích thì chỉ một việc hạ thủy chiếc xuồng của ông Sando cũng đủ làm cho phát run phát rét cả một ngày. Cái vịnh nhỏ này là vùng xôn xao những đợt sóng nối tiếp nhau chạy ngang qua đó để vỗ vào bờ, và sức sóng đập xuống khá mạnh để có thể hất tung lên trời những mảng tảo bẹ tan tác cùng với bùn đất và vỏ sò. Chúng tôi đẩy chiếc xuồng ra, canh giờ giữa các đợt sóng và cho máy nổ, nhưng chúng tôi đâm ra lo lắng vì có một đợt sóng lẻ khua động âm âm trong vịnh. Đến giai đoạn này thì chúng tôi chẳng còn nơi nào khác để đi ngoài việc đi ra ngoài, cho nên chúng tôi phóng thẳng tới những lần bọt biển dữ dội đang dội vào bờ và mở ga thật lớn với hy vọng là những những lần bọt này sẽ xanh trở lại trước khi chúng tôi tới đó. Chúng tôi bám chắc vào mọi cái gì có thể bám được. Tôi cảm thấy gió thốc vào trong tóc mình. Cứ mỗi lần tìm cách chống cự thì chúng tôi lại bị hất tung lên không, và chiếc chân vịt rú lên trước khi chúng tôi đáp xuống trở lại với một tiếng huých đĩnh người. Loonie gào thét như một đấu sĩ cười bò. Giá như có thêm một chiếc nón thì nó đã vung vẩy lên rồi. Chúng tôi đã tìm được vùng nước an toàn, nhưng đó không phải là một khởi đầu tốt cho một ngày ở Nautilus của tôi. Trên quãng đường còn lại, tôi đã đi xuồng với tiếng nước róc rách và mồ hôi để trong bộ đồ lặn. Hòn đảo hoa cương và đám hải cẩu chìm ngập giữa các làn sóng. Mặt biển ngoài kia đen sì và xao động.

Trong một đợt gió lặng, chúng tôi dừng lại gần nơi mép nước sâu đối diện với đất liền để chờ trước khi thả neo cho chiếc xuồng. Lúc đầu chẳng thấy gì nhiều ngoại trừ một lớp váng bọt biển tả tơi trên mặt đại dương và không khí dường như quá nhiều ôxy, mọi thứ đều quần quai và tuôn trào, như tưởng là rất lâu sau khi các đợt sóng đi qua vẫn còn khá nhiều năng lượng phóng ra. Vùng đất đằng sau chúng tôi bị che khuất một phần bởi hòn đảo và luồng hơi nước lạnh, thấp mà ánh nắng ban mai không xuyên qua nổi. Chẳng có gì sáng lên cả. Biển sâu như là không đáy vậy.

Chỉ khi con sóng đầu tiên trong đợt sóng mới kéo đến thì tôi mới nhìn thấy những gì thực sự ở đằng trước mình. Nó hiện ra dưới dạng một gờ sóng nhồi dựng đứng, nhưng chỉ sau vài giây gặp vùng nước cạn thì nó nổ lớn lên khiến cho thể tích tăng lên gấp ba. Dưới chân của nó là hòn đá lớn mang tên vùng. Khối nước loạng choạng một lát, biến dạng đi khi va vào chướng ngại ngập chìm bên dưới. Con sóng chồm lên như thể đang trèo qua chỗ ứ tắc rồi lại oằn xuống một cách dữ dội trước khi cái mồm há rộng lao tới phía trước với một âm thanh khiến tôi muốn vãi ra quần.

- Mười lăm bộ - Loonie nói.

- Phải, ông Sando đáp. Và nó đổ vào một nơi chỉ có ba bộ.

Thật ra có những lúc con sóng vỗ vào những nơi chẳng hề có nước. Mỗi một đợt sóng tạo ra một ống khói hút lấy tất cả mọi thứ đằng trước rồi mới đập xuống, kéo đi thật nhiều nước khỏi hòn đá lúc nó cuộn mình lại, khiến cho cuối cùng khi nó ập xuống để vỡ ra thì mồm đá hoa cương phơi ra trần trụi phía trước nó. Vào những lúc này, lòng trùng của con sóng thấp hơn cả mực nước biển. Đây là một cảnh tượng mà tôi chẳng bao giờ hình dung ra nổi, một thứ sóng nguy hiểm nhất tôi chưa từng thấy.

Chúng tôi chờ thêm một vài đợt sóng nữa rồi mới thả neo ở một quãng xa trước khi ông Sando lặn vào và dẫn chúng tôi ra. Cả ba tấm ván đều là những tấm Brewer - những tấm ván kiểu Hawaii dài và nặng. Đây là loại ván chúng tôi đã dùng ở Old Smoky. Ông Sando cứ luôn ca ngợi loại ván này rất tốt và chắc chắn Ông vẫn giữ cách nói dẻo miệng đầy lời cuốn của người quảng cáo hàng, nhưng tôi thì rầu rĩ lo sợ. Mỗi lần ông ta tìm cách nhìn tôi thì tôi lại lảng tránh, cứ bơi chèo không mấy tin tưởng cho đến khi ông vượt lên trước cùng với Loonie ở sát bên cạnh.

Họ ngồi cùng nhau bên ngoài vùng nước sủi bọt, còn tôi thì lơ lửng phía sau ở vùng nước sâu. Đằng sau chúng tôi, chiếc xuồng luôn lắc giạt và biến mất đi sau mỗi đợt sóng nhỏ. Những đợt sóng đến rồi lại đi, nhưng không có đợt nào được cười. Những con sóng này khá lớn, nhưng ngay cả một nửa kích thước này tôi thấy đã là quá bất ngờ, dốc đứng, và hòn đá cạn phía dưới khiến cho chúng trở thành không tưởng tượng nổi. Quả thực đây là một cảnh tượng đáng sợ, nhưng toàn bộ khối nước này chỉ vỡ ra trên một một khoảng độ năm chục mét, không đáng để mạo hiểm. Tôi nhìn theo ông Sando và Loonie ở ngoài kia, ngay trong vùng ấy, họ cứ để cho các đợt sóng nối tiếp nhau đi qua, có vẻ như họ cũng đã miễn cưỡng đi đến cùng một kết luận như thế.

Thế rồi một con sóng lớn tràn qua và ông Sando xông ra đón lấy. Tôi nhìn thấy màu trắng bóng nơi hàm răng ông từ phía đằng xa trong khi ông ta cố gắng để có được tốc độ cần thiết. Một lát sau, con sóng đã dừng đứng lên và ông ta cũng thế. Khi ông đứng thẳng lên thì rõ ràng tấm ván quá lớn so với hình thù con sóng, ông phải xoay tròn nó một cách chậm chạp, khó khăn. Con sóng lộn lại từ trong ra ngoài. Ông Sando loạng choạng một lát, gần như ngã hẳn xuống, nhưng ông đứng lên được và xoay tấm ván Brewer quanh mình với một sức mạnh đáng khâm phục. Bánh lái đã có tác dụng... Ông trôi lên trước khi con sóng chòng chành rồi dần rộng ra, bên dưới là vĩa đá ngầm sủi tăm rào rạt. Gờ sóng phủ lên trên ông. Ông ta biến đi một lát, thế rồi một đám bọt phun bắn ông ra và đi qua khỏi. Ông trượt vào trong vùng nước sâu đáng sợ phía trước tôi, và để cho tấm ván vượt khỏi tầm tay.

Tôi cố gắng bơi qua, tìm lại được tấm ván và kéo nó về chỗ ông đang nằm với hai đầu gối chống lên và cái đầu ngả ra đằng sau.

- Chúa ôi - Ông ta lảo bầm - Chúa ôi.

Tôi ngồi bên cạnh ông, giữ tấm ván lớn lại giữa hai chúng tôi. Ông ta từ từ lấy lại hơi thở bình thường nhưng con mắt hãy còn tròn xoe, ngơ ngác.

- Khi đi đón sóng - Ông nói - Thì phải đi rộng ra và đi thật sớm.

- Tôi không đi đâu - Tôi lảo bầm.

Ông ta lấy tấm ván của mình, kiểm tra bánh lái rồi ngồi lên trên.

- Chỉ có được nửa giây thôi - Ông ta nói - Thế là xong. Khủng khiếp lắm.

Tôi lắc đầu.

- Pikelet, cứ làm đi. Cậu đã biết phải thế nào rồi.

- Thế nên tôi mới ở lại đây.

- Tôi dẫn cậu ra đây đâu phải để nhìn?

Tôi chẳng nói gì. Tôi cảm thấy rất sợ nhưng không phải là hoảng loạn; lần này tôi biết mình đang làm gì.

- Khỉ mốc - Ông ta nói - Mình tưởng là dẫn dân lướt sóng đi với mình, những con người không phải tầm thường chứ.

Tôi nhún vai.

- Pikelet, này bạn. Mình đến đây để chơi mà.

Ông nhướn miệng cười nhưng tôi cảm thấy như có một sự hăm dọa trong lời nói ấy. Tôi mặc kệ. Tôi đã quyết tâm. Ông chèo vòng quanh với vẻ khinh bỉ, rồi tôi nhìn thấy ông chèo trở ra chỗ Loonie đang hoa múa loạn xạ giữa những đỉnh sóng lơ mơ.

Khi ông Sando đến bên cạnh nó, Loonie hơi đứng thẳng người lên, như được tăng thêm sức mạnh nhờ sự có mặt của ông, và chỉ vài giây sau, nó đã ổn định. Những con sóng mà nó xông vào rất đáng sợ. Con sóng có hình lưỡi rìu và chồm lên ngay cả trước khi nó đi tới. Khi nó nhảy lên thì ta có thể thấy những gì sắp xảy ra. Thế nhưng về kinh hoàng tiếp theo sau đó đủ đem lại cho Loonie một niềm vinh dự trong cái thất bại. Con sóng dừng lại, ngập ngừng rồi vỡ tan ra đúng lúc Loonie đang ở trên đỉnh cao của nó. Nó tiếp tục thu mình một cách tuyệt vọng, hướng tấm ván vào chỗ an toàn trong eo biển. Nhưng nó chẳng đi tới đâu được ngoài việc chúi xuống. Con sóng tan ra dưới chân nó, kéo luôn nó theo. Những tảng nước sủi bọt lớn

tụ lại và phóng qua bờ vĩa đá ngầm. Tất cả những gì tôi có thể nhìn thấy về Loonie là một cánh tay quẫy đập. Một nửa tấm ván của nó hươ qua hươ lại trên không khoảng gần một mét. Mỏm đá hoa cương của vĩa đá ngầm phơi bày hẳn ra trong một lúc lâu. Thế rồi tất cả khối nước vỡ tan ẦY lao qua bên kia hòn đá, đẩy Loonie đi rồi, cuốn xoáy vào trong vùng sâu ngay phía trước tôi trong khi tôi cứ ngồi trơ ra đó. Không khí sôi lên xèo xèo, nước biển sủi bọt dưới chân tôi và tôi biết là Loonie đang ở dưới kia, đầu đó trong vùng nước trắng và đang vãi cả ra quần, nhưng tôi chẳng làm gì cả cho đến khi tôi nghe tiếng quát giận dữ của ông Sando.

Chỉ thấy một màu trắng xoá dưới kia. Nước chảy thành luồng cuồng loạn. Giống như nhắm mắt lao vào một đám đông người, tôi mò mẫm, chệch choạng theo đường gấp khúc, chuyển hướng nhiều lần, cho đến khi nhìn thấy những hình thù màu xanh của nền biển bên dưới. Tôi lặn xuống lần nữa mà chẳng tới đâu cả. Trồi lên mặt nước, tôi nhìn thấy ông Sando cách đó mấy mét; thế rồi tôi nghe tiếng thở phì phò của Loonie, quay lại, tôi thấy cánh tay quơ lên của nó. Nó đang ở sau tôi hai chục mét, gần với chiếc xuồng hơn.

Khi chèo đến đó, tôi kéo nó lên tấm ván của mình, nó nôn ọe, rồi thở, rồi nôn một lúc nữa. Lưng nó phơi ra khỏi bộ đồ lặn và vai nó bị tróc da. Mũi nó chảy máu, hai chân run rẩy, nhưng khi ông Sando đi đến được chỗ chúng tôi thì nó cười khì.

Tôi bị giằng co cả ngày hôm ấy ở Nautilus. Khi bình tĩnh lại, tôi thấy rằng mình đã ngu ngốc đến đây để cố cười một con sóng rất bất thường, rất nguy hiểm. Thành công ở đây thực ra có nghĩa là gì - phải chăng là 3 hay 4, thậm chí 5 giây cười trên con sóng dị hình như một tượng đài của thành phố? Khó có thể gọi một cuộc leo trèo điên dại như thế là lướt sóng. Nhất định là còn có những con sóng đẹp hơn, to hơn để cho mình cười thay vì cười con sóng dị dạng này. Thế nhưng không thể kéo dài thêm nữa cái cảm giác thất bại mà mình đang nếm trải.

Hai người kia đã không nhắc đến chuyện đó. Cả ba chúng tôi tôn vinh giây phút gan dạ của Loonie, nhưng khoảng cách giữa họ và tôi như giãn ra thêm. Tôi khám phá ra rằng hễ ai do dự thì nhất định sẽ thất bại. Tôi bắt đầu cảm thấy rằng sự tế nhị của họ đối với tính nhút nhát của tôi chỉ khiến cho tình hình thêm tệ hại. Lúc đầu tôi cảm ơn họ, nhưng ngay sau đó tôi muốn họ hãy nói thẳng ra tôi là thằng nhát gan, rồi thôi đi, đừng động tới nữa. Tôi ghét những cái nhìn dè dặt, sự ngưng bật đột ngột trong cuộc nói chuyện khiến cho cái cảm giác bị giáng cấp của tôi càng thêm nặng nề.

Loonie và ông Sando dự tính những cuộc lướt sóng mới ở Nautilus. Sử dụng những tấm ván lướt ngắn hơn - chỉ hai tấm thôi - được thiết kế cho mục đích này. Chúng tôi chẳng bao giờ bàn tới chuyện tôi có đi cùng họ hay không. Lẽ ra tôi phải thấy nhẹ nhõm, nhưng tôi cứ thấy buồn bã khôn nguôi. Tôi biết bất cứ một con người có lý trí nào cũng sẽ hành động như tôi trong ngày hôm ấy. Nói chính xác, tôi chỉ là kẻ tầm thường.

9. Chương 9

Trong một số năm ở tuổi thiếu niên tại Sawyer có vẻ như tôi đã làm chủ được cuộc đời mình. Tôi không hiểu hết mọi việc diễn ra quanh mình, nhưng trong một thời gian ngắn, tôi đã có một cái gì đặc biệt để tạo cho mình cảm giác về sức mạnh của bản thân. Nó làm cho tôi thấy mình lớn hơn, năng động hơn trước đây. Dù không bị hắt hủi, xa lánh ở nhà trường nhưng vẫn chưa có tiến triển gì trong các quan hệ xã hội. Bạn bè trong lớp cho rằng tôi là đứa lạnh lùng, xa cách. Một số nói là tôi làm cao, và chẳng có điều gì khiến tôi phiền lòng bởi vì trong mấy năm liền, ngày nào từ Angelus trở về nhà, tôi cũng đều ập ủ một điều bí ẩn khiến cho mình thấy dễ chịu. Tôi đã làm những việc mà những người khác không làm nổi, những chuyện mà họ hẳn đã không mơ tưởng tới. Tôi thuộc về một câu lạc bộ đặc biệt mà tâm điểm là một con người vô cùng từng trải, dạn dày, và một đứa bạn thường làm kinh hãi mọi người. Thậm chí trong hàng ngũ những người lướt sóng, chúng tôi cũng có một địa vị bí hiểm. Mỗi khi đến vùng Mũi đất, chúng tôi có thể cảm nhận được sự nể nang của những người khác. Những người cao tuổi, kể cả người có uy tín như ông Slipper, cũng phải buộc lòng bày tỏ sự kính trọng, nhất là khi có sự hiện diện của ông thầy tôi. Nếu có một anh chàng ngựa non háu đá nào can vạ chúng tôi về chuyện ông Sando thì liền bị một người trong số những người lớn tuổi bắt phải im miệng. Giờ đây, họ mới biết rằng ông đã một mình lướt sóng ở Old Smoky từ

hiều năm. Ông ta thuộc một đẳng cấp khác, chúng tôi đều nhận biết điều đó theo bản năng. Ông Sando toát lên một phẩm chất cao quý. Và tôi chẳng lạ gì với năng lực liên kết của ông.

Nhưng khi ông Sando lần đầu tiên dẫn Loonie ra các miền đảo xa thì ông đã bỏ tôi lại với cái nghĩa đen hoàn toàn. Ít nhiều tôi đã bị lột lại đẳng sau. Tôi không còn tin vào vị trí và giá trị của mình nữa. Có thể một phần ý thức bị giáng cấp của tôi là do tưởng tượng hoặc do hậu quả của sự xấu hổ, nhưng tôi có thể chắc chắn rằng ông Sando đã không còn xem trọng tôi nữa, rằng Loonie không còn xem tôi là đứa ngang hàng với nó, và cảm giác mình được quan tâm săn sóc cũng không còn. Lần đầu tiên trong đời, tôi cảm thấy mình cô đơn hơn là cô độc.

Không lâu sau lễ Phục sinh, trong tuần lễ đầu của thời kỳ xả hơi, thì một đợt lạnh nghiệt ngã bất ngờ ập vào bờ biển. Gió nhỏ bật các gốc cây, thổi bay các mái tôn vào tận trong rừng, và khi đã suy yếu thì cơn lốc để lại một đợt sóng nhỏ phát triển nhanh chóng khiến tôi thức giấc nửa đêm với sự pha trộn kỳ quặc giữa nỗi náo nức và sự lo âu.

Tôi nằm chờ nghe tiếng xe Volkswagen nhưng chẳng thấy Loonie và ông Sando đâu cả. Khoảng tám giờ sáng, khi cha mẹ tôi đã đi xuống phố, tôi lấy xe đạp chạy ra bờ biển.

Nhìn qua bên kia, tôi thấy các màn bụi nước hiện rõ nơi cửa sông.

Ở nhà ông Sando, chiếc xuồng và chiếc xe đa dụng đã đi rồi. Các thứ này được đưa tới mũi Nautilus. Tôi không thể trách họ đã gạt tôi ra, nhưng chuyện này gợi ra một điều gì đó trong tôi. Con chó không sửa om lên khi nó từ trên nhà chạy xuống, và tôi thấy nhẹ nhõm vì tôi muôn đi vào đi ra mà không làm Eva thức dậy. Con chó theo tôi vào trong nhà hầm, tôi kéo lấy tấm ván Brewer mà trước đây vài tuần tôi đã bị xấu hổ vì nó. Tôi đánh bóng tấm ván bằng sáp lấy trong hộp thiếc Milo trên chiếc ghế dài rồi ôm tấm ván đi trở ra đường. Vì không cách gì vừa đạp xe vừa vác một tấm ván dài như vậy, nên tôi phải vác bộ đi ra Mũi đất, và khi tôi băng qua gờ đất để đi tới đỉnh vách đá nhìn xuống Old Smoky thì mặt trời đã chiếu rọi chói chang, người tôi ướt đầm mồ hôi. Cánh tay phải tôi bị sai khớp vì ôm tấm ván đi quá xa. Tôi duỗi tay vài cái trong khi con sóng vỡ ra và sáng loà trên mặt biển đầy nắng.

Tôi không hiểu sao mình lại ra biển một mình như thế này. Tôi đã bị xúc phạm và tức tưởi, tôi cảm thấy làm như thế này là một cách chứng tỏ mình. Tôi biết rằng Old Smoky đã có nhiều người lướt sóng một mình trước đó. Nhưng không phải là việc của đứa con trai mười lăm tuổi. Với sự cách biệt như vậy thì đây có vẻ như là một hành động tuyệt vọng hoặc - tệ hơn thế nữa - một cách lao vào cõi lãng quên. Cho đến ngày nay, tôi cũng khó tin được mình đã làm như thế.

Trước khi đi được nửa đường tới vĩa đá ngầm, tôi nhận thấy rằng lúc này trên bãi Old Smoky sóng vỗ mạnh hơn là tôi từng thấy. Giữa những cơn lẳng dịu đánh lừa, những ngọn sóng dựng cao lên tới hai mươi bộ hoặc hơn thế nữa, và khi đến gần thì tôi mới thấy là mình đã đánh giá thấp một cách nghiêm trọng tầm cỡ của con sóng nhỏ này. Với kích thước ấy, thật lạ lùng là con sóng vẫn còn vỗ bờ một cách dịu êm.

Tại tôi lùng bùng. Tôi nói lớn lên một mình. Tôi tìm cách đứng trên vĩa đá ngầm, nhiều lần xác định vị trí của mình như đã được dạy. Ngọn gió từ ngoài khơi thổi vào từng cơn đều đều, và nước biển lao xao bên dưới bề mặt.

Tôi đang đứng ngay trên tảng đá khi một đợt sóng nhỏ mới từ hướng tây nam ủa vào. Khi vào đến vùng nước cạn, chúng đi nhanh hơn và chẳng mấy chốc tôi đã phải hì hục nhô lên nhiều lần để thoát ra ngoài các con sóng này. Con sóng sau dường như to hơn con sóng trước, và mỗi lần hét lên rồi ngã nhào xuống vùng trũng phía sau thì tôi lại bị những hạt nước làm cho tối tăm mảy mắt. Trong cơn hỗn loạn với đám bọt trắng này, cho đến khi tôi nhìn thấy được con sóng tiếp theo thì đã quá muộn. Nó đã réo sôi, bắt đầu vỡ ra, và khi ấy thì vấn đề là phải cưỡi lên nó hoặc đội lấy nó, cho nên tôi đã xoay người và đi tới.

Suốt chặng đường, tấm ván lớn va đập lớp bọt vào những ngọn sóng trên mặt; tôi có thể nghe được những tiếng róc rách rì rào của nó qua đợt sấm rền phía sau mình. Khi con sóng dựng lên tới chiều cao tối đa, tạo nên bức tường cao hàng trăm mét phía trước trong khi tôi đáp xuống dưới thì dường như nó đang tạo ra một thứ thời tiết riêng. Đột nhiên không còn có gió nữa, và bề mặt xuống thấp, nước càng lặng hơn. Toàn thể lâu đài cuộn cuộn này sáng lên lấp lánh. Có một lúc - một thời khắc ngắn đẽ mê - tôi cảm thấy mình như không còn trọng lượng, một con bướm đêm cưỡi trên ánh sáng. Thế rồi tôi đột ngột xoay người và gia tăng tốc độ, gây ra một lực đẩy trên hai đầu gối, cặp đùi, cái bụng tôi, khiến tôi ngã lui lại trên đỉnh ngọn

sóng và cảm thấy làn gió từ trong đất liền thổi vào mặt mình, rồi tôi va phải một vách đá và lặn xuống trở lại. Cứ qua mỗi lần nhào lộn, mỗi lần rơi xuống, tôi lại thấy tự tin hơn. Đến chặng cuối của con sóng thì tôi đã biết cách ứng biến. Tôi lao vào trong eo biển, bắn loạn vì niềm vui nên phải ngồi yên một lát để đầu óc thanh thản.

Tôi thấy mình thật kỳ diệu và hết sức phấn khởi. Tôi đã không phải là kẻ nhút nhát hay gàn dở. Tôi biết những gì mình làm, và nó không phải ở trong phạm vi tầm thường.

Hồi tưởng lại, tôi thấy là lẽ ra mình nên ngồi đây mà hãnh diện lâu hơn chút nữa, để xác nhận đầy đủ mọi cảm giác cho đến khi làm chủ được chính mình và cười nhạo chính mình. Như vậy thì tôi đã có thể trì hoãn hành động để tập trung suy nghĩ, chuyển sang một phương pháp nào đó. Nhưng vì quá hăng say náo nức nên tôi cứ nhón nháo, rồi bơi trở vào trong vùng biển động và đập lấy con sóng đầu tiên của đợt tiếp đó. Cộng chung cái sai lầm thứ nhất và cái sai lầm thứ hai, tôi lao vào con sóng ấy thay vì chờ cho nó đến chỗ mình, vì thế nên tôi chẳng bao giờ ở trong tư thế thuận lợi và phải bò xuống để lấy đà. Khi con sóng đạt tới đỉnh cao nhất thì tôi phải quờ quạng thật vất vả, và cảm thấy mình lao tới đằng trước, loạng choạng trước đỉnh con sóng, chỉ nhào tới được vài thước để rồi cảm thấy là con sóng lao tới đằng trước mà chẳng có mình.

Ngay trước khi ngồi dậy và nhìn ngoái ra sau, tôi đã thấy mình đang ở trong tình trạng hỗn loạn. Tôi để cho mình sa vào đường đi của con sóng tiếp theo - càng lớn hơn nữa và đang chực vỗ vào bờ. Trong mấy giây còn lại, tôi lao hết tốc lực tới nơi eo biển rồi mới thấy mình chẳng bao giờ tới đó được. Tôi hít thật nhiều hơi, thở sâu vội vã, và đến thời điểm cuối cùng có thể được, khi bức tường trắng rào rào đổ xuống thì tôi đứng lên trên tấm ván và lao xuống thật sâu. Tôi nhún chân mạnh, nhưng tức thời khối nước trắng ập vào, giạt tôi qua một bên và ném tôi xuống dưới. Tôi thấy hình thù lở mờ của những hòn đá. Những mảng tảo bẹ bay qua bên tôi. Hai bên tai tôi bị va đập mạnh nhưng tôi không thể tránh được, rồi sau đó tôi bị phóng từ đầu này qua đầu kia trong đáy biển sâu, vọt qua những vật cứng và mềm cho đến khi, giống như một cơn bão yếu dần, khối nước giảm tốc độ lại xung quanh tôi, và tôi loạng choạng trôi lên trong vùng ánh sáng.

Tôi trôi lên một mình giữa một lớp vầng bọt biển, và chưa kịp thở thì một thác nước trắng xoá khác đã ập xuống, và cơn vùi dập thứ hai này càng tồi tệ hơn trước. Tôi khởi động với ít không khí hơn mà phải vùng vẫy nhọc nhằn hơn, lâu hơn. Khi vừa nhảy được lên thì lại rơi vào đường đi của con sóng thứ ba, và rồi thì con sóng thứ tư. Hơi thở càng lúc càng gấp hơn, và mỗi cuộc lặn càng lúc càng cạn hơn. Tôi bị hoảng loạn và mất phương hướng đến nỗi lao đầu xuống đáy biển mà tưởng là mình đang lao lên mặt nước. Hai chân tôi rất bồng và tê rần. Tôi thấy ánh sáng ở nơi không có ánh sáng. Bụng tôi quặn đau. Mọi thứ như bị thu hẹp lại - giống như nhìn qua khe một hộp thư - và ngoài kia, ở đầu kia của khe hẹp ấy là cả một khối nước trắng đang muốn giết tôi.

Nhưng khi biển đã lắng xuống và nước đã trong ra thì tôi quờ quạng bơi về phía trên. Trong một lúc, ở trên mặt nước, cổ họng tôi như bị bịt kín. Tôi không thở được nữa, và rồi tôi rơi vào một cơn co giật dữ dội, tôi mửa ra mặt vàng cùng với nước, và không khí trở nên nóng vô cùng.

Chẳng thấy tấm hơi tấm ván Brewer đâu cả. Khi đã tỉnh táo lại, tôi thấy mình đã bị ử đi xa cả tón trăm mét, phần lớn là ở dưới nước. Cách duy nhất để trở về nhà là phải bơi.

Phải mất khoảng một giờ tôi mới bơi tới các vách đá, và có lẽ thêm ba mươi phút nữa mới leo được lên. Tôi đã bị say sóng trong khi bơi đứng, chống chọi với dòng nước ngược. Cuối cùng khi không biết còn sức để cầm cự được bao lâu nữa thì tôi nhập được vào phía sau một cuộn sóng lớn nhẹ nhàng, nó đặt tôi xuống một gờ đá, và từ đó tôi đã có thể chậm chậm bò đến nơi an toàn.

Về đến nhà ông Sando, tôi cố gắng để đừng động đến những gì trong nhà này, nhưng tôi khát quá. Bà Eva bắt gặp tôi đang ừng ực uống nước lấy từ trong bồn nước mưa.

- Pikelet đây à?

- Tôi vừa mới đến - Tôi đáp khăn khăn.

- Thấy cái xe đạp của cậu. Đi đâu về vậy?

Tôi nhún vai, nhưng tôi đang đứng đây với bộ đồ lặn và hai đầu gối rỉ máu.

- Tôi đi đây.
- Vào đây đã.
- Không, tôi phải đi mà.
- Trời ơi, cậu có nghe tôi không, nhìn cậu kìa. Hãy lên nhà đi.

Tôi chậm chạp bước lên các bậc thang để tới nơi hàng hiên.

- Cậu đi ra đó một mình, phải không?
- Tôi bị mất tấm Brewer rồi. Tấm ván màu vàng ấy.
- Có nghĩa là cậu phải bơi vào bờ? Để tôi nhìn cậu xem.
- Khát nước quá. Tôi thấy buồn vì chuyện tấm ván.
- Ồ, hãy quên cái tấm ván chết tiệt ấy đi. Ngồi xuống đây, để tôi kiếm cái gì ăn cho cậu.

Ngồi ở đây, tôi mới thấy mình đuối mệt. Có lẽ tôi đã ngủ gật vì khi nhìn lên tôi thấy bà đã đứng đấy với một lon cô ca và một đĩa bánh kẹp. Tôi ăn và uống nhồm nhoàm trong khi bà ta ngồi nhìn.

- Cậu đã coi trọng ông ta quá mức đấy - Sau cùng bà nói.
- Ai hở?
- Cậu biết rồi đấy. Để tôi đi lấy cái gì chữa các vết thương. Ngồi đấy nhé.

Nhưng tôi không ngồi ở đấy, vì sợ lại ngủ gục nữa. Tôi đi theo bà vào nhà và tựa người trên chiếc ghế dài nhà bếp trong khi bà ta lục tìm trong cái tủ ly.

- Ngồi xuống kẻo ngã bây giờ, bà nói. Cậu hãy chờ cho đến khi họ trở về. Bộ dạng thế này cậu không thể đạp xe về nhà được đâu.
- Tôi đi được mà - Tôi nói - Tôi không muốn mình còn ở đây khi ông Sando trở về.
- Hãy ngồi xuống đây đã nào.

Tôi làm theo lời bà. Bỗng nhiên tôi muốn khóc.

- Ông ấy nói với cậu là họ đi Java, phải không?

Tôi lắc đầu, không nói gì được.

Chẳng có gì vui vẻ nữa. Tôi không biết là mình còn ở đây khi ông ta trở về nữa không.

Bà ta cầm đến một nắm bông gòn và một cái chai đựng một thứ gì có màu nâu đen. Tôi nhắm mắt lại.

- Chúa ơi, sao tôi lại nói với cậu chuyện này?

Tôi chỉ có thể nhún vai.

- Này, Pikelet - Bà nói khe khẽ. Cậu không nói gì hết chứ?
- Không.

Bà nhìn tôi khen ngợi, và khi bà mở nắp cái chai, rót thuốc sát trùng vào miếng bông gòn, tay bà run run. Bà đỡ lấy cằm tôi, nghiêng cái đầu để áp một miếng bông lạnh vào lòng mày tôi và tôi cố không nhắm mắt.

Bà đặt lọ thuốc xuống, sờ soạng mấy ngón tay trên tóc tôi một lát để tìm cục u trên sọ. Tôi nhìn vào mớ lông vàng hoe dưới rốn của bà, nơi chiếc áo gió bị kéo lên.

- Cậu sẽ không sao đâu.

Bà đứng cách tôi chỉ vài tấc. Người bà toả ra mùi bơ và dưa leo cùng với mùi cà phê và thuốc sát trùng. Tôi muốn áp mặt mình vào cái bụng ấy và ôm ngang người bà, nhưng tôi cứ ngồi yên ở đấy cho đến khi bà bước đi. Đến lúc ấy tôi mới đứng lên và ra về. Tôi chẳng buồn nghe những gì bà nói. Tôi chậm rãi đạp xe về nhà với thân mình trầy trụa và bôi đầy những thuốc.

Tối hôm ấy, trong khi hơi ẩm ban ngày rút dần vào dưới tán rừng, tôi ngồi tựa người vào một gốc cây karri và hút điếu bồ đề mà Loonie đã mang đến cho tôi. Đến bữa tối, tôi ăn miếng thịt sườn một cách thận trọng, lo lắng mỗi khi bắt gặp cái nhìn giễu cợt. Tôi thấy mình như bị phơi trần, soi rọi và khó chịu. Ban đêm, tôi nằm mơ thấy mình bị chết đuối. Khi ấy tôi lại một lần nữa thấy cái đầu mình kẹp chặt vào trong vĩa đá ngầm, và khi thức dậy, sờ tay vào chỗ đang đau ở chân mào và xương sọ của mình, phải mất một lúc, tôi mới tin rằng mình chỉ bị thương thôi.

- Con đã đánh nhau phải không? - Cha tôi hỏi lúc ăn sáng.
- Không ạ - Tôi nói.
- Nhìn con kìa Con phải nói cho cha biết.
- Không có gì đâu, cha.
- Mặt con như là trái táo chim mổ vậy đó - Mẹ tôi nói.
- Con làm sao mà ra thế này hả? - Cha tôi nói với vẻ ngạc nhiên hơn là giận dữ.
- Con bị ngã trên mấy hòn đá - Tôi nói khe khẽ.
- Ngoài bờ biển hả?
- Dạ.
- Đã bao nhiêu lần cha bảo con là...
- Cha kể con nghe chuyện ông Snowy Muir đi - Tôi nói.
- Ông cụ chụp lấy cái nón và cái túi đồ nghề của ông.
- Cha chẳng bao giờ nói cho con nghe câu chuyện ấy
- Tôi nói nhẹ nhàng.
- Ai có việc của người nấy - Ông nói. Ông hôn mẹ tôi, chụp chiếc mũ lên cái đầu hói rồi bước ra cửa.

Loonie đã ra đứng bên ngoài cửa hàng thịt giữa đám mưa phùn khi tôi bước xuống xe buýt. Nó còn mang dấu tích lở mờ trên con mắt thâm đen, và môi nó bị chẻ ra theo một cách mới. Tôi chẳng thèm hỏi. Tôi biết các dấu vết này là của cha nó.

- Mày đã một mình ra bãi Old Smoky phải không? - Nó nói.
- Tôi nhún vai và kéo cái túi lên trên vai.
- Mẹ kiếp - Nó lẩm bẩm - Ông ấy bực mình lắm về chuyện mất tám ván đấy.
 - Thì mày cũng đã làm mất hai tấm rồi kìa - Tôi nói. Mà ai nói cho mày biết vậy?
 - Bà ấy.
 - Eva? Bà ấy nói chuyện với mày à?
 - Không. Tao nghe họ cãi nhằn với nhau. Bà ấy đã buột miệng nói ra. Bà ấy nói là mày đã đi một mình. Và tám ván bị mất, phải không?
 - Tao phải bơi vào đấy.
 - Mẹ kiếp.
 - Hai người đi Nautilus phải không? - Tôi hỏi bất đắc dĩ.
 - Ồ, chuyện nhỏ mà. Tao đã đến đấy. Lần nào cũng với tốc độ cao.
 - Ông ấy à?
 - Ông ấy chỉ làm có một lần. Ông ý sợ bỏ mẹ đi.
 - Tao chẳng thèm biết chuyện đó.

- Úi dào - Loonie nói.

Trong cái cười tự đắc của nó có một cái gì đó tàn nhẫn.

- Rồi sau đó ông ấy dẫn mày đi Java - Tôi nói.

- Ai nói cho mày biết?

- Bà Eva - Tôi nói với một ánh mắt mãn nguyện.

Nó lầu bầu rồi tự vấn cho mình một điều thuốc, và tôi nhận thấy rằng chúng tôi không còn là bạn bè nữa. Đến ngã tư, nơi quán ăn thấp thoáng hiện ra bên kia nhà máy điện, chúng tôi mỗi đứa rẽ theo hướng riêng của mình, thậm chí chẳng nói một lời tạm biệt. Không đứa nào trong chúng tôi biết rằng chúng tôi sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa.

Ông Sando lái xe vào tận sân trường giữa giờ ăn trưa trong khi tôi đang đá banh với một đám con trai nhỏ mà tôi không quen biết lắm. Tiếng máy quen thuộc của chiếc Volkswagen đã khiến tôi chú ý. Tôi thấy ông đậu xe đằng kia, phía sau các trụ gôn nhưng tôi không chạy đến đó ngay. Cho đến lúc tôi bớt giận thì chỉ còn vài phút là tiếng chuông nhà trường lại vang lên.

Ông ta ngồi ôm tay lái như một tài xế xe buýt. Ông mặc chiếc áo khoác ngắn bằng vải da bò, một chiếc sơ mi lụa xanh óng ánh. Mái tóc, bộ râu và đôi khoen tai của ông ánh lên trong ánh sáng ngày đầu mùa đông. Ông nhướn mày lên có vẻ ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi. Tôi đứng yên đấy trong bộ đồng phục màu nâu nhếch nhác.

- Ông sắp ra biển hả?

- Phải - Ông đáp - Ngày mai.

Tôi gật đầu và nhìn qua bên kia các mái nhà của Angelus.

- Tôi nghĩ cậu có thể đi chơi một chuyến để tiễn chúng tôi. Chúng ta sẽ không gặp nhau nhiều nữa đâu.

Tôi liếc nhìn lại mấy đứa con trai đang chuyền bóng cho nhau đằng sau.

- Tôi không đi được. Cha mẹ tôi không cho phép.

Ông ta gật đầu, vuốt vuốt bộ râu một cách trầm ngâm.

- Này, có người đã tìm thấy tấm ván Brewer màu vàng.

- Thật ư?

- Một người đánh cá. Trôi ra xa khoảng hai mươi lăm dặm, anh ta đoán thế.

- Rồi anh ta trả lại?

Ông Sando gật đầu. Tôi thấy nhẹ nhõm và vui mừng.

- Eva nói là lúc cậu trở về trông rất tử tế.

- Nhọc nhằn thật - Tôi nói - Chuyến bơi thật là dài.

- Một nỗ lực sắt đá, cần phải nói như thế. Đáng khen lắm đấy.

Tôi nhún vai.

- Không, tôi nói thật đấy. Phải ngã nón đấy.

Tôi thọc hai bàn tay vào trong túi áo để từ chối sự khen ngợi của ông ta. Chúng tôi im lặng một hồi lâu rồi tiếng chuông reng. Ông Sando nổ máy chiếc xe.

- Vậy thì từ biệt nhé.

- Vâng - Tôi đáp.

Khi tôi về nhà thì tấm Brewer màu vàng đang được dựng bên nhà kho với chiếc bánh lái lớn màu đen của nó trông như cánh con quạ.

- Ông ta bảo là cho con đây - Mẹ tôi nói - Ông ấy giống như là dân Gypsy nhỉ. Ông ấy bảo con cứ lấy mà dùng.

Tôi vừa gạt đầu vừa hạ nó xuống và ôm vào trong cánh tay mình. Một tấm ván đẹp, sản phẩm của một tay thợ mộc bậc thầy.

- Con làm công việc gì ở đó vậy? - Mẹ tôi hỏi.

- Thường thôi. Chẽ củi.

- À - Bà nói - Và tôi có thể thấy là bà đã tin như thế.

10. Chương 10

Khoảng một tuần lễ sau khi ông Sando và Loonie ra đi, tôi đạp xe ra biển với một nỗi sợ. Tôi thấy khó chịu với cái nhìn khinh thị mà cha mẹ tôi dành cho tôi. Tôi thấy chán nản và bức bối - tôi lại vẫn cô đơn trong cuộc đời mình.

Mặt biển đang ở trong cơn hỗn loạn mùa đông, trên bãi vắng tanh. Tôi chẳng muốn gặp Eva cho lắm. Nhưng phần nào tôi cũng lo ngại là bà không có ở nhà. Tôi còn biết đến nơi nào khác nữa đâu.

Chiếc xe Volkswagen được nằm phủ bạt. Con chó lao ra mừng tôi có vẻ như nó đang thèm khát một người bầu bạn. Tôi ngồi chơi với nó một lúc, vò vò hai lỗ tai nó, thấy vui trước sự ngưỡng mộ của nó. Có thể là một ảo tưởng từ xưa của con người, nhưng lúc này đây, tôi thấy rằng con chó như thế này là một điều tốt cho một đứa tuổi thiếu niên như tôi. Trong lúc tôi ngồi xỏ cào gãi cái bụng con chó, tôi nghĩ đến chuyện dẫn nó đi chơi một vòng trên các bãi cỏ hoặc vào trong rừng, cho nó phóng tới phóng lui dưới các tàn cây và săn bắt thỏ trong rừng, rồi tôi sẽ ngồi nói chuyện vu vơ với nó và thổ lộ hết những gì trong lòng mình. Tôi muốn làm như thế, nhưng thay vào đó tôi lại bước lên các bậc thang.

Eva đang ở trong phòng khách phía sau khung cửa kính. Tôi thấy bà đang nằm ườn trên trường kỷ nhìn tôi. Bà không thoải mái lắm qua cách bà nằm với cái miệng hé mở và mái tóc bù xù. Tôi đứng ngoài trời lạnh cho đến khi bà bảo tôi vào.

Căn nhà xông mùi khói củi, mùi thịt muối chiên rán và mùi bồ đề. Dàn stereo chơi một bản nhạc trầm lắng.

Eva mặc một chiếc quần ống rộng đã cũ và một chiếc áo Yale ngắn tay mang những đốm vết vàng sáng.

- Lại sắp mưa nữa rồi - Bà lẩm bẩm.

- Phải - Tôi nói. Chờ dăm phút nữa xem sao. Thời tiết mới mà.

- Tôi cứ phải chờ đợi những cái dăm phút như thế suốt cả đời mình, bà nói. Cái duy nhất thay đổi là thời tiết.

Tôi chẳng biết nói gì. Tôi đang chuẩn bị để ra về.

- Pikelet này - Bà nói - Vùng này có thể mua được gà tây vườn ở đâu không nhỉ?

- Cái gì vườn?

- Thịt gà tây nhồi ấy mà. Mua ở đâu có nhỉ?

- Quỷ thần ơi - Tôi lẩm bẩm - Làm sao tôi biết được?

Bà cười xì, xem tôi như một thằng ngốc, nhưng tôi chưa bao giờ nghe ai ăn món thịt gà tây nhồi. Ở xứ của tôi, thậm chí ngày Giáng Sinh cũng chẳng có thịt gà tây nữa - nó đâu có ngon gì hơn những con vật bị xe cán.

- Hãy ngồi xuống một lát đi.

- Ở đây nóng quá - Tôi nói và ngồi xuống trên trường kỷ bên cạnh bà.

- Thì cởi áo ra.

Tôi thấy các đốm lửa trong lò của bà sắp tắt.

- Nào đi, cởi áo ra đi.

- Sao ạ?

- Cậu nghe tôi nói rồi đấy.

- Bà hút à - Tôi nói.

- Nhưng cậu cũng muốn. Đằng nào cậu cũng hút mà.

Tôi nghĩ đến điều có thể xảy ra. Cũng giống như lúc ở trong nhà kho với Loonie với một thứ gì cay nồng. Toàn thân tôi run lên vì nguy cơ ấy ở trong phòng này.

Tôi đứng dậy. Bà Eva nắm lấy vạt áo tôi với một cái cười nhếch mép. Tôi nhìn bà trong sự tức giận bối rối rồi tôi nhún vai bất cần. Tôi cởi phăng chiếc áo ra, ôm khư khư vào lòng một cách ngô nghê. Cái cười khẩy biến đi trên gương mặt của bà Eva và bà trông thật buồn bã. Bà đưa mấy đầu ngón tay sờ sờ vào bụng tôi. Có một vẻ gì vô tư trong cách bà áp mấy ngón tay vào người tôi và từ từ vuốt lên trên ngực. Tôi bị bất ngờ vì cái bóp đau điếng lên trên núm vú của mình, nhưng bà ta hôn vào cổ tôi một cách dịu dàng đến nỗi toàn bộ da đầu tôi nghe rần rần. Bà hôn vào cổ tôi nhiều lần, đồng thời cởi nút chiếc quần Levi của tôi, và khi tôi cũng nổi hứng thì bà cười vào bên tai tôi như một người thắng cuộc.

Tôi đi theo bà leo lên gác xép. Bà cởi bỏ quần áo, ngã người trên chiếc giường bề bộn và cười với tôi một cách triu mến. Tôi cảm thấy một sức mạnh ghê gớm thúc đẩy mình.

- Pikelet, không cần phải miễn cưỡng.

-Ồ - Tôi nói với sự phấn khởi giả tạo - Tôi sẽ làm mà. Tôi muốn thế mà.

- Được, bà nói. Bây giờ thì nên chỉ dạy thế nào đây?

Tôi tuột chiếc quần jean của mình ra, leo lên giường và hôn bà một cách vụng về. Tóc của Eva không được gội, miệng bà có mùi cà phê lẫn bồ đề. Mấy ngón tay bà nhuộm màu nghệ. Người bà có mùi mồ hôi và mùi dưa xào. Bà ta nặng ký hơn và khỏe mạnh hơn tôi. Lưng bà rộng và hai cánh tay cứng cáp. Trên người bà chẳng có cái gì thanh mảnh và con gái cả. Bà chẳng nhắm mắt lại. Bà chẳng đợi tôi kịp hiểu ra điều gì.

Buổi chiều, khi chúng tôi cùng ăn món cà ri bà nấu và hút mớ bồ đề còn lại, bà thấy tôi đứng trong phòng khách ngắm nhìn các món đồ của họ. Tôi bị say thuốc và trở nên bạo dạn. Tôi thấy mình đã trưởng thành hơn, tự hài lòng về mình và, không rõ vì lý do gì, lần đầu tiên tôi để ý thấy là mọi thứ ở đây đều có vẻ mới mẻ và chọn lọc. Tôi tự nhủ, một ngày kia mình cũng muốn có những thứ như thế này.

- Gì đó? - Eva hỏi trong lúc cắt một chùm nho.

- Không có gì.

- Xạo, cậu đang nghĩ là tất cả những tiền của này từ đâu mà có phải không?

- Không. Không phải thực mà.

- Trời ơi, Pikelet. Cậu giống như một cuốn sách.

Tôi nhún vai. Bà đã nhầm, nhưng tôi không muốn tỏ ra ngốc nghếch hơn con người thực của mình.

- Đây là một tài khoản ký thác. Tiền của ba tôi.

- Cho cả ông Sando nữa ư?

Bà mỉm cười. Phải, cho cả ông ấy nữa. Nhưng họ không hợp với nhau. Ba tôi và ông ấy.

- Nhưng nhờ vậy mà ông ta có thể...

- Lướt sóng và đi du lịch, phải. Nhờ vậy mà tôi có thể trở thành nhà trượt tuyết, nhất định rồi.

Tôi ngơ ngác. Thật ra tôi chẳng hiểu thế nào là tài khoản uỷ thác - tôi cảm thấy có một khoảng cách giữa chúng tôi, còn lớn hơn cả cái khoảng cách về quốc tịch, thậm chí về tuổi tác giữa chúng tôi nữa. Tiền thì có sẵn trong trương mục ngân hàng. Chẳng cần phải làm việc.

Tôi không nói gì cả nhưng bà Eva hẳn đã nhìn thấy điều ấy trên gương mặt tôi.

- Thế giới này to lớn và xấu xa quá, phải không Pikelet. Nó là thế đấy mà.

- Ôi chao.

- Tôi nghĩ là nó không công bằng, nhưng đã sao đâu.

- Tôi cũng nghĩ thế.

- Chẳng có gì là công bằng cả, Pikeleté Một số người ở tuổi cậu đã thành đạt rồi, còn những người khác - những người khốn khổ tội nghiệp - thì phải chờ cho đến tuổi ba mươi. Tôi nghĩ là chúng tôi có thể trả lại tất cả những thứ đó. Cậu có muốn từ bỏ tất cả để cho có sự công bằng hay không?

Tôi lắc đầu, bẽn lẽn.

- Hãy công bằng với tôi là đủ rồi, Pikelet.

- Vâng, tôi đang làm thế. Tôi muốn nói là tôi sẽ làm thế.

- Đừng nói gì nhiều về chuyện của tôi, được không? Đừng nói với Loonie, và với bất cứ ai.

- Không đâu - Tôi nói với giọng run run. Tôi hứa. Nhưng ngay cả khi đang đứng ở đây tôi cũng đã thấy sự vui mừng và tự mãn biến đi khỏi gương mặt của bà. Bà nhìn xuống chầm nhò như thể không còn nhớ nó là thứ gì.

- Lạy Chúa - Bà nói - Có lẽ cậu không nên ra đây nữa.

- Sao vậy?

- Không hay đâu. Như vậy là không tốt cho cậu.

- Nhưng nếu tôi muốn? - Tôi giận dỗi hỏi.

- Nghe đây. Ông Sando sẽ trở về ngay thôi.

Tôi nhìn Eva trân trân: - Bao giờ?

- Thôi trời đã hết mưa rồi. Cậu về đi.

Tôi cứ bị bắt rứt ngày đêm suốt cả tuần. Trước đây, ngoài những đánh giá rời rạc về mọi người phụ nữ nào mà tôi gặp, tôi chẳng có sự quan tâm đặc biệt về mặt tình dục nào đối với bà Eva Sanderson. Bà ta hoàn toàn không phải là mẫu người phụ nữ nằm trong các suy tưởng tình dục của tôi. Thực ra, bà là người phụ nữ tóc vàng tự tin theo kiểu Mỹ, nhưng chẳng có vẻ gì là Playboy hay Hollywood ở bà ta cả. Tính tình Eva thì cứng rắn và thẳng thừng. Là một phụ nữ tóc vàng nhưng bà lại có xu hướng nông nghiệp. Một mặt thì bà thiếu sự vô tư của phong trào rock-and-roll, còn mặt kia thì lại không toả ra một hào quang dù là yếu ớt nhất của sự nhạy cảm mơ hồ. Bà là một con người thất thường và đáng ngại, nếu có thể nói được như thế, và quý phái hơn là xinh đẹp. Tay chân bà khá mạnh mẽ, dù rắn chắc và đầy sẹo. Thế nhưng ý tưởng về bà đã hình thành khá rõ ràng. Thực tế về cơ thể bà khiến cho tôi thấy bất ngờ. Eva bỗng nhiên là tất cả những gì mà tôi có thể nghĩ đến.

Tôi không đạp xe ra ngoài ấy nữa. Tôi cũng chẳng gọi điện cho bà từ phòng điện thoại bên ngoài cái quán. Tôi cố nhớ lại từng giây phút ấy: cái bụng của bà áp vào bụng tôi, mùi vị mằn mặn trên làn da, và tiếng rên rỉ trầm trầm, khiêu gợi của bà. Suốt nhiều ngày liền, hương vị nồng sắc của bà còn vương vất trên bàn tay tôi, và mỗi khi tôi nổi hứng bên dưới tấm chăn thì hương vị ấy dường như trở về với hơi nóng của cơ thể tôi. Tôi nghĩ đến ông Sando và thấy mình thật dễ tiện khi làm như thế. Một ngày nào đó ông ta sẽ trở về. Tôi cảm thấy không thể chịu nổi khi cái tình cảnh ấy xảy đến với mình. Tôi bức bối với mọi thứ hiện nay, tôi đã mất hết tất cả. Thế nhưng tôi lại nhớ đến cái cảm giác đắng cay, nhức nhối của sự gạt bỏ mà họ đã gây ra cho tôi. Ông Sando đã đánh giá được tôi, đã không coi tôi ra gì. Ông ấy đã tách rời tôi ra. Tấm ván Brewer màu vàng chỉ là một thứ để an ủi. Ông ta chẳng bao giờ là bạn của tôi. Bà Eva đã hơn

một lần để lộ ra điều đó. Bà nói chúng tôi đến đây để nhìn nọt ông ta, để làm cho ông ta cảm thấy mình là quan trọng. Một huấn luyện viên. Làm thế thật là tai hại cho ông.

Vào giờ ăn trưa ở nhà trường, tôi đứng trong quầy điện thoại bên cạnh sân bóng rổ và nhìn vào sổ của bà Eva ghi bằng bút bi mé trong cổ tay mình, nhưng tôi không gọi, tôi không dám gọi. Có thể là bà thực sự mong cho tôi đừng bao giờ quay trở lại nữa. Có thể là bà thấy ăn năn hối hận. Hoặc có thể bà chỉ thấy tội nghiệp cho tôi, đứa con trai bị bỏ lại đằng sau, và việc đưa tôi vào giường chỉ là một giây phút tử tế trong cơn say thuốc rồi sau đó bà thấy hối hận. Nói có chúa, tôi vốn không có tài làm chuyện ấy. Và rồi rất nhanh, bà sẽ thấy nhàm chán. Nếu bà ta muốn bỏ tôi thì tôi nên cẩn thận, vì sẽ không bao giờ biết được là bà nói gì hay nghĩ gì. Không thể tin ở bà được. Nhưng để như thế này cũng thật khó chịu, vì cứ nghĩ rằng bà ta đã cắt đứt với tôi một cách lạnh lùng. Tôi đã thích bà.

Giờ đây nhìn những đứa con gái tôi thường so sánh với bà Eva - hình dạng đôi chân và những cánh tay gầy guộc của chúng, cách chúng che đậy bộ ngực của mình bằng đôi vai. Nước hoa của chúng vừa ngọt ngào vừa thân mật.

Tôi ghét tất cả những vòng đeo tay bằng nhựa lạch cạch của chúng, và cái kiểu chúng trát mụn bằng kem màu hồng và cắn môi khi tưởng không ai nhìn thấy. Đứa nào cũng nói dối, chứ thực ra chúng đều đi chơi với những người đàn ông lớn tuổi, những người có xe hơi, việc làm, những người thích chòm tóc rũ tấy nhuộm trước trán của chúng và mua sắm cho chúng. Chúng bỗng nhiên có vẻ thật... tầm thường.

Một buổi tối kia, khi tôi nghe tiếng chiếc xe Volkswagen ở đầu kia con đường vào nhà, tôi liền bỏ cuốn sách xuống và nằm thật im trên giường. Ban đầu tôi nghĩ là ông Sando, dù ông ra đi chỉ mới nửa tháng. Nếu là ông ta thì ông ta cần gì tôi vào lúc mười giờ tối này? Trừ khi ông đã biết chuyện gì rồi. Tôi cố đừng nghĩ đến chuyện ấy, nghĩ rằng ông ta đến đây giận dữ và to khỏe gấp hai tôi. Còn bà Eva thì ắt hẳn sẽ không lái xe đến đây để tìm gặp tôi. Chẳng lẽ bà lại làm thế? Trong khi cha mẹ tôi đang ngủ trong nhà? Hay bà đang chờ tôi ra khỏi nhà để gặp bà ngoài đường? Ý tưởng này quá kỳ dị, quá tuyệt vời, và quá đáng sợ. Tôi tắt đèn nhà bếp và một lúc sau tiếng xe vù đi. Tôi biết rất rõ là tiếng xe Volkswagen. Nó đã đậu ở đây năm phút. Cũng có thể đây chỉ là một đôi hip-pi lạc đường dừng lại để xem bản đồ ngay trước nhà tôi. Thế nhưng tôi chờ nghe tiếng nó trở lại, chẳng hề nhúc nhích. Nghĩ đến bà Eva ngồi chờ ngoài xe, thằng nhỏ của tôi lại cương lên. Và rồi, qua bức vách mỏng, động cơ tử lạnh khởi chạy trở lại, và tôi không thể chắc là mình đã không tưởng tượng ra toàn bộ chuyện này.

Tôi im hơi cả một tuần lễ. Nhưng đến thứ bảy tiếp theo thì tôi đạp xe đi dưới trời mưa như thác. Tôi thấy mình thật điên loạn, liều lĩnh và hành xác.

Con chó báo tin tôi đến. Eva bước ra ngoài hàng hiên và chẳng thềm lên tiếng chào tôi. Bà mở dây khoá kéo chiếc quần ướt sũng của tôi một cách dứt khoát gần như là bằng bạo lực và áp môi vào tôi trong khi con chó và cửa sông dậy sóng cùng toàn thể bầu trời như đang nhìn vào chúng tôi.

Một lát sau thì xong chuyện. Eva ngồi dậy và vợ lấy quần áo của tôi mang vào trong nhà. Tôi đi theo bà đến nơi máy sấy, thấy bà ném hết quần áo tôi vào đó. Bà mặc một chiếc áo len chui đã cũ, chiếc quần jean ống loe và đôi vớ màu cầu vồng. Khi tôi đến gần để ôm lấy bà, tôi thấy cặp vú của bà chùng xuống dưới lớp vải len. Con chó rón rén đi vào để nhìn chúng tôi.

- Tôi tưởng là tôi đã bảo cậu tránh xa rồi mà - Bà nói.

Tôi áp mình vào sát người bà để cho bà thấy là tôi hãy còn cứng. Bà xoay người lại hôn tôi. Miệng bà có mùi tinh bột. Hai bàn tay bà vuốt xuống lưng tôi rồi ôm lấy mông tôi.

- Nào - Bà nói - Bây giờ cậu đã ở đây.

Và thế là bắt đầu một cuộc chơi mới. Eva luôn luôn có vẻ giận dữ hơn là mừng vui mỗi khi gặp tôi. Tình dục trở nên khát khao, nóng, và càng cấp bách hơn nữa với khả năng là ông Sando có thể về bất cứ lúc nào. Ngôi nhà không có màn che và vách ngăn cho nên không thể không cảm thấy thiếu an toàn. Con chó của ông Sando là một nhân chứng kiên trì và chủ yếu là thâm lặng; nó nhìn thấy tôi nóng, vụng về, lén lút và lo âu. Ngày thứ bảy này nó đi theo chúng tôi vào tận phòng ngủ, và từ nơi góc nhà nó nhìn Eva áp xuống trên tôi. Mưa rơi lộp bộp trên mái nhà. Tôi phát run lên.

- Cậu sợ hãi - Bà nói.

- Không.
- Nói dóc.
- Chỉ lạnh thôi - Tôi nói
- Thế thì được. Sợ thì mất vui đấy. Bây giờ cậu đã biết chuyện ấy rồi.

Nhưng tôi không chắc là mình đã biết được cái gì, ngoài việc là bên trong bà ta khá mềm mại ấm áp, bà ta đủ khỏe để kẹp lấy tôi bằng các cơ bắp của khung chậu và ghì chặt hai tay tôi xuống mặt giường để tôi có muốn chống cự cũng không được.

Chúng tôi ở lại trên giường suốt cả ngày trời mưa, và con chó thở dài một cách rầu rĩ. Đến chiều tôi thức dậy, kinh ngạc là mình đã ngủ nhiều thế. Eva nhìn tôi. Nàng nắm lấy cái ấy của tôi như nắm một con chim. Với bàn tay kia, nàng vuốt vuốt trên má tôi.

- Yêu em - Tôi nói khe khẽ.
- Anh chỉ yêu vì ham muốn thôi.
- Không, anh có tình yêu thật mà.
- Anh không biết đó là thế nào đâu.

Tôi nằm ra đấy, cảm thấy nhức buốt.

- Em có một bưu ảnh mua ở Thái Lan - Nàng nói.
- Thái Lan? Ông Sando ở đấy à.
- Ông ấy đã từng ở Bangkok.

Ý nghĩ về ông Sando giờ đây như một quả đấm đối với tôi:

- Giờ đây họ đang ở Java, phải không? - Tôi hỏi, cố làm ra bộ vui vẻ.
- Có lẽ là để mua gì đó - Nàng nói - Ai mà biết được. Giờ đây ông ấy đang nói chuyện về các hòn đảo của phương Đông.
- Những hòn đảo nào?
- Ông ấy không nói. Tôi đoán là đảo Lombok.
- Có thể là bất cứ hòn đảo phương Đông nào.
- Phải, nàng nói với một cái khịt mũi. Có thể là Phi-líp-pin. Thậm chí Hawaii cũng có những hòn đảo của phương Đông. Thiếu gì chỗ chơi.
- Vậy ông ấy sẽ không trở về ngay đâu.
- Ông ấy sợ già mất. Vậy nên phải làm như thế. Đi du lịch mà.
- Đủ các thứ. Có một chút danh tiếng để rong chơi. Loonie quá nhỏ và quá ngốc nghếch nên không biết sợ. Mà Sando thì thích như thế, cần như thế. Ông ấy không muốn bị già đi.
- Ông ấy bao nhiêu tuổi rồi?
- Ông Sando hả? Ba mươi sáu.
- Úi chà.
- Anh ngạc nhiên à?
- Phải. Anh muốn nói là ông ấy khỏe thật đấy.
- Khỏe. Và may mắn nữa.

Tôi chồm người tới để vuốt ve cái đầu gối sần sùi của nàng, nhưng Eva hất tay tôi ra.

- Để yên nào - Nàng nói.

- Xin lỗi.

Cả hai chúng tôi cùng nhìn vào vết sẹo của nàng mà không nói gì.

- Nhìn xem - Cuối cùng nàng nói - Anh có tin được rằng một cuộc đời rút lại chỉ còn là vài mảnh xương và da thắm hại khó nuốt hay không?

Nàng đứng dậy, khập khiễng đi tới bên khung cửa. Ánh sáng rọi lên mấy sợi lông trên cánh tay nàng. Tôi nhìn đường cong của cái mông nàng.

- Sao em để cho ông ấy đi? - Tôi hỏi - Anh thật không hiểu nổi.

- Vì ông ấy cần đi, nàng nói.

- Còn cái em cần thì sao?

- Ông ấy biết em cần cái gì - Nàng nói với một sự thản nhiên như không. Nàng ngoái lại nhìn tôi một cách chua chát và đó có vẻ là một dấu hiệu bảo tôi hãy ra về.

Tôi bước xuống khỏi giường, hy vọng là nàng sẽ đi theo tôi xuống phòng máy giặt, nhưng nàng không đi. Tôi mặc bộ quần áo còn nóng vào người rồi trở ra ngoài trời mưa.

Cả một thời gian dài héo hắt của quãng cuối đời, tôi thấy cảm hận Eva Sanderson, đồng thời cũng thấy thương xót cho nàng. Theo cách suy nghĩ của mọi thời đại, tôi cho rằng nàng phải chịu trách nhiệm về tất cả những rối loạn trong tuổi mới lớn của tôi. Dù sao, nếu như mọi việc diễn biến khác đi một chút - giả như nàng ít bị đau đớn hơn, do đó sáng suốt hơn - thì có lẽ là chúng tôi sẽ trở thành những người bạn, phạm điều đại dột rồi thôi, để rồi sau đó nhìn lại chuyện cũ như một hạt sạn nhỏ. Trong những năm bảy mươi ấy, mặt đất như không ngừng trôi đi và biến đổi dưới chân chúng tôi, nhưng Eva đã biết làm những gì nhiều hơn là tìm sự an ủi với một cậu học trò non choẹt. Tôi chỉ mong nàng chứng tỏ sự quan tâm nhiều hơn đối với một đứa con trai mà đã nàng kéo lên giường. Nói thật, tôi thấy thông cảm với những sai lầm trong xét đoán, sự chạy theo tính tự phụ, sức nặng của sự cô đơn nằm ngoài ánh nhìn chú ý của ông Sando. Và ở Sawyer, người ta thường có rất ít cơ hội để kết bạn, để nghĩ về nhau và để tâm sự với nhau. Nhưng nếu như tất cả chỉ là một sự lỡ lầm, một phút đi xa để được thoải mái, thì không có gì nhiều để hối tiếc.

Dù Eva đã hai mươi lăm tuổi, còn tôi chỉ mới vị thành niên, nhưng tôi dám chắc rằng tôi hiểu nàng hơn ai hết. Eva hoàn toàn không phải là một phụ nữ tầm thường. Là một vận động viên thể thao nhưng nàng có rất ít bạn cùng chơi. Giống như ông Sando, nàng sống ngoài lề của môn thể thao họ chơi. Trong nàng có một tinh thần chiến sĩ, một nhu cầu chiến thắng không sao thỏa mãn được. Cho dù điều đó có làm cho tôi ghê sợ đôi chút, nhưng tôi hiểu được sự khinh miệt của nàng đối với những người không dám đua tranh, hoặc chỉ sống thật khiêm tốn hay theo lý trí. Nhiều khi tôi thấy rằng chính sự kết án này là cốt lõi sự mâu thuẫn giữa nàng với ông Sando. Ông ta theo đuổi một con đường khác, con đường thần bí mà giờ đây nàng cho là dối trá. Nàng thấy thích thú với sự dối dịch, thế nhưng những dối thủ thực sự của nàng là những cái hiển nhiên trong cuộc sống: đó là trọng lực, nỗi sợ, và những giới hạn của sức chịu đựng. Nàng yêu tuyệt như kiểu tôi yêu mặt nước - điều này đã gây đau khổ cho nàng. Nàng đã không còn muôn nhìn thấy tuyết nữa, và chẳng mấy khi muốn nói đến tuyết. Nhưng trong những năm đẹp nhất của cuộc đời mình, những năm tháng mà nàng cho là đã ra đi vĩnh viễn, nàng đã ra sức luyện tập để được bay trên tuyết. Đó là một mục tiêu đơn giản, việc được bay bổng trên không càng lúc càng xa hơn, cao hơn, ngẫu hứng hơn và tao nhã hơn bất cứ một người nào khác trên đời. Tôi chẳng bao giờ hiểu các luật lệ hay khoa học của môn chơi này, nhưng tôi nhìn nhận sự quyết tâm cần có để chấp nhận rủi ro với sự căng thẳng thần kinh. Một kiểu thách thức như thế đòi hỏi sự chăm chú thật nhiều đến bản thân mình, một thứ hẹp hòi gần như là tự kỷ. Mọi thứ đều chống lại mình - các thói quen của cơ thể, sự thôi thúc lẩn tránh, và bạn không khỏi bối rối bởi những chuyện xem như lẽ thường mà xưa nay bạn chưa từng biết. Mọi người sẽ bảo với bạn rằng mục tiêu của bạn là không thể đạt tới, mục tiêu ấy là vô lý, đại dột và uống công. Thế nên bạn phải vững vàng. Tự mình nâng đỡ cho mình và chỉ có một mình. Tất cả những gì bạn có chỉ là sự quyết tâm đại dột mà thôi.

Đúng là chúng tôi có một điểm giống nhau, Eva và tôi. Ở tuổi hai mươi lăm, nàng hãy còn vị kỷ như bất cứ một đứa trẻ mới lớn nào, mà xét ra thì nàng cũng chẳng hơn gì tôi bao nhiêu. Và ở nơi nàng có sự khinh suất mà tôi lắm tưởng là sự gan dạ tương tự cách mà tôi tưởng sự tự kiêu của ông Sando là sự thông thái.

Có thể nàng cộc cằn, hằn học, khó ưa, nhưng tôi phải khâm phục sự kiên nhẫn và chính xác của nàng. Cuộc sống quá ngắn ngủi, tuân theo luật lệ và qui định để làm gì. Nàng chủ trương chơi cho hết mình, còn không thì hãy về nhà, và nếu cần phải tàn nhẫn thì hãy tàn nhẫn. Ở tuổi mười lăm thì đó có thể được xem là một triết lý sống.

Nhưng không, Eva không phải là một người bình thường. Cả cái hình thức an ủi mà nàng ưa chuộng cũng không phải là tầm thường. Nếu như thời mình đã qua rồi thì ắt là tôi sẽ không làm lại thế. Người ta thường nói huyền thuyên về những gì họ đã làm, cho dù là làm cho họ. Sự khoắc lác giả trá mà tôi đã phải chịu đựng trong giới thượng lưu. Nàng không có quyền làm những điều nàng đã làm, nhưng tôi đã không còn thấy cảm hận hay oán trách nữa. Mọi người là những kẻ điên chứ không phải những con quái vật.

Eva thường nhìn tôi, với ánh mắt đầy hối tiếc, ánh mắt thường thấy vào cuối một buổi chiều như chiều thứ bảy này, nó khiến tôi nghĩ rằng nàng đã chán tôi. Tôi luôn xem đó là một dấu hiệu sa thải, như tôi cảm thấy trong ngày hôm nay. Tôi đứng dậy và ra đi. Nhưng khi sự việc lại tiếp tục giữa chúng tôi, khi chúng tôi càng đi sâu hơn vào những rắc rối, thì những cái nhìn ấy lại càng trở nên gay gắt hơn và sâu sắc hơn. Đó là biểu hiện của sự chán chường. Tôi rất sợ những cái nhìn ấy. Cho đến ngày nay, sau một thời gian dài cách biệt, tôi vẫn không hiểu có phải là mình đã nhìn nhận sai về nàng hay không. Sự chán chường ấy có thể chỉ dành cho chính nàng mà thôi.

11. Chương 11

Thêm nhiều tuần nữa mà chẳng có một lời nào của ông Sando và Loonie gửi về. Đã có nhiều đợt thời tiết tốt. Tôi nghĩ đến Old Smoky nhưng tôi không đi đến đó. Tầm ván Brewer vẫn đứng trong mưa bên ngoài nhà kho của cha tôi. Tôi chỉ ra Mũi đất lướt sóng trên tấm ván ngắn thô có bánh lái đôi nho nhỏ của mình, và khi những người dân Angelus gạt đầu hoặc nở nụ cười thì tôi phóng vượt qua họ với một kiểu vênh vào bờ vịnh và không cần thiết.

Tôi dành tất cả thời gian ra ngoài của mình để đến với Eva: trong kho củi, trong bồn tắm, và trên giường. Tôi giúp nàng tập luyện phục hồi và mang giúp hàng hoá mua về lên cầu thang. Trong buồng ngủ hay ở ngoài, nàng luôn là người ra lệnh và tôi vui vẻ tuân theo. Nàng thường tỏ ra khó tính và ương ngạnh, nhưng chúng tôi vẫn có những khi cười đùa vui vẻ. Có ngày chúng tôi lái xe vào rừng ăn thịt gà, uống sâm-banh và làm tình trên vật dượng xỉ dưới bóng cây karri. Vào những buổi chiều giông bão, chúng tôi chơi cờ xúc xắc bên bếp lò và đùa chơi với con chó. Chúng tôi làm những chiếc nón giấy vụng về và nghe nhạc đĩa. Một đôi lần tôi nằm trên người nàng mà nghe tiếng hát cá voi hoặc nghe nhạc Ravi Shankar - đối với tôi thì thứ nào cũng như thứ nấy. Có những khi nàng khóc suốt cả giờ và không cho tôi động vào nàng. Tôi nói với nàng rằng tôi yêu nàng và tôi cũng tin là thế. Nàng đẩy tôi ra, rồi kéo tôi lại. Tôi thấy khi vui, khi buồn, thèm khát và mãn nguyện. Có những buổi chiều tôi ra ngoài hiên ngồi buồn và có mặc cảm tội lỗi, rồi một giờ sau tôi lại hùng hục bên trên cái lưng sáng bóng của Eva, bàn tay nắm lấy tóc nàng. Tôi rúm người lại khi nghĩ đến ông Sando. Tôi lằm bằm chữ rửa tên ông ngay trên chiếc giường của ông, và Eva thấy thích như thế.

Trong những ngày thứ bảy, chủ nhật sống cùng Eva, trong khi mùa thu nhanh chóng chuyển sang mùa đông, tôi lại dùng những lời dối trá cũ kỹ để nói với cha mẹ tôi rằng tôi đi lướt sóng ngoài bờ biển, hoặc đi làm công cho ông bà Bill Sanderson. Tôi cẩn thận đi về đúng như thường lệ nhưng tôi chẳng bao giờ biết được là mình có thực sự giấu giếm được cha mẹ mình không. Có những lúc tôi biết chắc là họ nghi ngờ một điều gì đó không ổn, cách họ đưa mắt nhìn nhau khi nghe nhắc đến cái tên Sando. Nhưng tôi luôn xem điều đó là do sự hoang tưởng của mình hoặc do việc ông bố của Loonie đi chữ rửa tùm lum khắp phố. Dù sao thì những lần vắng mặt của tôi cũng không khác với lệ thường. Tôi trở về nhà những buổi tối cuối tuần với mái tóc ướt dầm và mặt mũi rã rời như trước. Tôi cố gắng không tỏ ra hân hoan. Tôi cố kiềm chế để không chê bai những thói quen kỳ cục, lời thôi của bố mẹ mình. Tôi cố làm sao cho mình khỏi bị nghi ngờ. Dù khi về nhà với vẻ rầu rĩ hay phấn chấn, tôi thấy mình vẫn có thể tạo ra một thái độ dối trá. Tôi nghĩ mình đang cảnh giác với tâm trạng của cha mẹ tôi, nhưng thực ra tôi đang hướng sự chú ý của mình vào một chỗ khác.

Mẹ tôi và cha tôi dần trở thành những nhân vật nơi hậu cảnh. Họ vẫn luôn trầm lặng và lo lắng, nhưng trong suốt thời niên thiếu của tôi, và đặc biệt là trong thời gian này, họ trở nên quá mờ nhạt đến nỗi tôi không còn biết tới họ nữa. Tôi chẳng biết họ đang nghĩ gì và đang nghĩ ngợi điều gì, và cuộc sống của họ ra sao. Tôi chỉ có thể nghĩ về Eva.

Eva. Tôi ngắm nhìn nàng khi ở bên nàng, và hình dung về nàng khi không có nàng. Nàng không còn là con gái nữa, nhưng cũng không phải là một người phụ nữ theo kiểu mẹ tôi. Tôi không thể rời mắt khỏi nàng. Có những lúc nàng đón nhận cái nhìn chăm chú của tôi, dù có những lúc khác nàng lại từ chối không cho tôi nhìn. Khi nàng phàn nàn về cái nhìn hau háu của tôi và khoát tay đuổi tôi đi thì tôi lại tìm những cách khác để nhìn mà nàng không hay biết. Tôi đặc biệt thích nhìn nàng nằm ngủ, vì khi ấy nàng là hình ảnh của một con người đang say mê.

Trong giấc ngủ, nàng có vẻ như đang đắm chìm trong nỗi đam mê và sự nhọc nhằn. Nàng nhều ra một ít nước dãi, và dòng nước khô long lanh trên gò má nàng giống như là dòng ẩ ướt màu bạc bên trong cặp đùi nàng.

Nàng cao lớn hơn tôi, nặng ký hơn và khỏe mạnh hơn. Cái đầu gối đau của nàng sờ vào thấy nóng hơn bên đầu gối lành. Lưỡi nàng có vị bánh ngô nướng hoặc vị đồng thau của những viên thuốc giảm đau. Khi nàng kết tóc lại thành bím thì nó trông như một sợi dây cáp sáng bóng, nặng trĩu nhưng mềm mại trong bàn tay tôi. Nếu bị kích động hay giận dữ thì trong hơi thở của nàng có chút khô khè. Khi thở sâu và nhanh thì sự khô khè này như có tiếng dội, như sự dồn dập của nhiều hơi thở.

Tôi nhìn nàng thật lâu đến nỗi tôi thấy thân hình nàng là một lô những hình vuông và hình khối. Những chiếc răng nàng vuông vức và tai nàng cũng thế. Vú và mông nàng giống những hình khối. Cả đến những bắp thịt ở cẳng chân nàng, trong mấy ngón tay hóp nắn của tôi, cũng có những góc cạnh. Nàng có hai bàn tay to và thô, với những móng tay vuông vức, những ngón sâu ở đốt, và hai bàn chân cũng thế. Tôi nghĩ về hình dạng của nàng trong lúc ngồi sơn những móng chân màu xanh mát cho nàng. Nàng ấn một gót chân hình khối lên ngực tôi, còn chân kia nghịch ngợm gác lên bụng tôi. Càng ngắm nàng nhiều, tôi càng có thể kể ra vô số thao tác của nàng. Tôi thấy nàng đi tiểu, tôi nhìn nàng cạo lông nách. Nàng bảo tôi là tên đồi trụy, và tôi cũng nghĩ mình là thế chẳng.

Tôi biết Eva có một bằng lái xe của Utah, và một xấp ảnh gia đình trong túi đeo vai của nàng, nhưng nàng không chịu cho tôi xem. Tôi muốn biết về gia đình nàng, về vùng Salt Lake City, nhưng nàng không muốn nói một chút gì về những điều đó. Dù rất cố ý nhưng tôi chẳng bao giờ chạm tới được cái túi ấy hoặc lục lọi trong cái tủ lý của nàng. Tôi đành chờ đợi cho đến khi nàng bớt gay gắt, tin tưởng rằng nàng sẽ dịu đi, và điều này ít nhất cũng tỏ ra là đúng. Nàng đã kể cho tôi nghe mọi chuyện. Thật vậy, có những lúc tôi kinh ngạc thấy Eva thích nói chuyện hơn là làm tình.

Eva kể cho tôi nghe nàng đã quen biết ông Sando như thế nào trên một bãi biển phía bắc của Oahu, Hawaii. Nàng vừa từ trường trung học California ra đây, còn ông thì đang đọc đèo những tấm ván lướt sóng cho một hãng kinh doanh, họ sẽ chở số ván này về các bờ biển phía tây. Ở mỗi đồn điền hoang phế đều có một nhóm người như thế. Nàng thích nhìn ông ta làm lụng, yêu giọng nói của ông, và họ đã nhanh chóng đến với nhau ở Maui Wowie rồi sau đó họ cùng đi chơi với nhau. Họ sống cả tuần lễ trong phòng khách sạn của nàng ở Waikiki khiến cho ông Sando bị mất việc làm, thế nên ông đi cùng nàng đến San Francisco cho tới mùa đông.

Ông Sando không thích khí hậu lạnh lẽo, còn biển thì khiến Eva khó chịu, nhưng mỗi người từ trong bản năng của mình đều thừa nhận nỗi khao khát của người kia. Ông Sando lớn tuổi hơn nhưng rất khỏe mạnh và đáng yêu. Ông ta có sức quyến rũ trong cốt cách phong trần của ông. Việc làm tình của ông thì rất tuyệt vời, nàng thấy phải nói với tôi như thế.

Khi mùa đông đến và những con sóng nhồi của Thái Bình Dương trở về thì những người bạn lướt sóng của ông bắt đầu gọi tới, và nàng biết rằng việc ông bay trở lại Oahu chỉ là vấn đề thời gian mà thôi. Eva không xem đó là nghiêm trọng. Ở đó thì vui, nhưng nàng phải nghĩ đến mùa chơi của riêng mình. Tuyệt đang rơi trên dãy Rockies, mỗi bản tin mới đều khiến cho nàng bứt rứt, và trước khi ông Sando ra đi thì nàng đã đáp máy bay đến miền đông. Nhưng nàng không ngờ là mình thấy thiếu vắng ông Sando đến chừng nào. Cuối mùa đông năm ấy, bí tỉ trong cơn say rượu, nàng từ New Hampshire gọi điện cho ông. Sáng hôm sau, ông Sando đã đeo một túi vải len đến với nàng.

Từ Hawaii đến xứ tuyết. Quả là một chuyến đi lớn đối với ông Sando. Nàng dạy cho ông trượt tuyết - xuôi theo triển dốc và băng qua vùng quê - và còn tìm cho ông một snurfer, một dụng cụ thể thao gần giống với tấm ván lướt sóng mà nàng có thể cung cấp cho ông giữa vùng núi non này, nhưng nàng chẳng bao giờ trông mong có thể giữ được ông xa biển lâu dài. Họ yêu đương và uống rượu mạnh, chẳng bao giờ nói về sự nghiệp bị cắt ngang của ông cho đến khi đã hết mùa chơi, và đến lúc ấy thì Eva nói là ông Sando đã hoàn toàn đi theo nàng.

Họ trải qua mùa hè ở Malibu, nơi mà một nửa số người lướt sóng là dân nghiện ma túy, và cảnh tượng này khiến ông Sando phát ngấy. Ông chuyển sang đọc sách và tiếp thu những ý tưởng mới về chế độ ăn uống, luyện tập, tu thiền. Trong sự luyện tập, Eva vẫn thích phương pháp luyện tập theo nhóm, ông Sando nói ông dựa vào sự gan dạ hơn là kỹ thuật. Ông bảo rằng Eva đi du lịch chỉ để lấy tiếng chứ không vì thành tích. Đã xảy ra một cuộc cãi nhau dữ dội và nàng đã tống ông ta đi. Ông ngủ ngoài biển, lướt sóng và lang thang suốt ngày. Nàng lại đón ông về và giải hoà. Họ tiếp tục cuộc sống ái ân mãnh liệt.

Mùa đông năm sau, ông cùng đi du lịch với nàng trên cương vị vừa là huấn luyện viên vừa là người tình. Kỷ luật tinh thần của ông làm cho Eva trở nên vững chắc hơn. Nàng đã phát triển tài năng. Từ một tay đua năng khiếu biếng lười, một tay chơi tài tử nhiều tiền, nàng đã trở thành một tên tuổi đáng nể. Thỉnh thoảng ông Sando bay đến Hawaii hoặc chạy xe xuống đến Baja để đón các ngọn sóng. Nàng hiểu ông rất cần làm thế. ông trở về với màu da nâu sạm cùng những vết sẹo và tỏ ra hạnh phúc. Eva nói là vào những ngày ấy họ đã có một cuộc sống thực sự.

Vào thời đó, những người trượt tuyết phong cách tự do là một nhóm người hoang dã, sống theo cách riêng của họ. Ban đêm thì họ uống say rồi trượt tuyết trên các mái nhà, đi qua nguyên cả những ngôi làng trên núi, phóng từ mái nhà này sang mái nhà khác. Họ trượt tuyết qua các cây cầu, trên những thanh chắn bảo vệ đường núi. Họ nhảy khỏi các chiếc xe và tuột xuống các khe núi hiểm trở. Trong những cuộc đua trên không, họ làm mọi người khiếp vía. Vì không có ai đứng ra bảo hiểm cho họ, cho nên công việc này vẫn còn là một hệ thống tài tử, họ giống như những tay trượt ván cuồng dại. Người ta mơ ước đoạt Cúp Thế giới và tôn vinh những sự kiện Olympic, nhưng hàng ngũ trượt tuyết vẫn bám theo phương pháp truyền thống. Trường phái cũ thì giữ bàn chân trên đất và trông có vẻ phức tạp, đó là kiểu của châu Âu, còn những kẻ cuồng loạn thì nhảy theo nhạc rock-and-roll, họ muốn bay lên trên không, lộn nhào, muốn gây kinh hoàng chứ không phải vì nghệ thuật. Người ta bảo họ là lũ ôn dịch, bọn phá hoại, bọn sa đoạ. Nhưng họ thì vẫn không sao, Eva trù mến nói - chúng ta chỉ hoài công thôi.

Đúng vào cái ngày nàng bị ngã ở Intermountain, một anh chàng từ Montana tới cũng bị gãy cổ, và mặc dù chẳng bao giờ nghĩ là có thể đau đớn đến thế, nhưng nàng thấy rằng mình đã thoát nạn một cách nhẹ nhàng. Không giống như anh chàng kia, nàng đã không phải uống nước bằng ống suốt cả quãng đời còn lại. Một cái đầu gối tổn thương có thể trở lại bình thường. Nhưng sự bình phục đã không diễn ra tốt đẹp, và sau lần phẫu thuật thứ hai không thành công thì cha nàng đã làm đơn để kiện. Đây là lúc mọi việc mới được bộc lộ rõ ràng, ở Utah, những thủ tục tố tụng mới đã được tiến hành, nhưng sự việc trở nên xấu đi giữa ông Sando và cha nàng, và Eva cảm thấy như phải trải qua một cuộc thí nghiệm pháp y vậy. Đã có một cuộc cãi vã kịch liệt, và đôi vợ chồng trẻ đã bay sang Úc với hy vọng có được một khoảng thời gian xả hơi. Ông Sando dẫn nàng đi về phía tây nơi ông đã từng lướt sóng vào những năm sáu mươi. Họ mua một cánh rừng ven biển và ông Sando vừa cất xong một ngôi nhà thì Eva đã tự cho là mình đã khá hơn rồi và họ cùng bay ngang Thái Bình Dương trở về để tham dự mùa chơi mới. Nhưng cái đầu gối đã không hoạt động tốt. Giây phút đầu tiên trở lại với đôi giày trượt tuyết, nàng đã cảm thấy sự yếu ớt, nhưng nàng tự nhủ là mình sẽ vượt qua. Nhưng chỉ cần một chút xúy ngập ngừng là đủ để sụp đổ. Khi đã bay lên năm mươi bộ cao thì chiếc áo giáp duy nhất của bạn là sự vững tin. Bất kể là bạn đã luyện tập gian khổ thế nào, nhưng hề không còn tự tin thì bạn sẽ lâm nguy. Và vì lo lắng cho nên nàng hơi vội vã. Chỉ cần thế thôi - xử lý cho nhanh - và nàng gần như đã thoát. Nhưng sự tiếp đất khá nặng nề và mất thăng bằng, khiến cho một chân phải hứng chịu hậu quả - góc tiếp đất không đúng, chân đặt không đúng - và cái đầu gối nàng quỵ xuống. Nàng vừa khóc vừa lao vào đám đông. Từ đó nàng đã không còn đi trượt tuyết nữa.

Eva nói rằng những giây phút trước khi tiếp đất là những giây phút hạnh phúc cuối cùng của nàng. Tội không muốn tin những gì nàng nói, nhưng nàng rất quả quyết. Nàng muốn làm cho tôi hiểu. Được đưa lên không trung. Bầu trời với tuyết một màu. Đôi giày trượt tuyết của nàng cắt ngang một đường táo bạo trên chân trời trắng sữa lơ mờ.

Khi nói về những phút giây tĩnh lặng đầy ma quái ấy, nàng không có vẻ đắng cay hay buồn bã, nhưng sự ghê rợn trong giọng nói của nàng khiến tôi không chịu nổi.

- Tôi thấy nhớ cái cảm giác sợ hãi - Nàng nói - Sự thật là như thế.

Cuối cùng rồi cũng chẳng có nhiều sự làm tình hay tán gẫu ở nhà Eva nữa. Nàng cứ hút bồ đề và nhìn ra ngoài trời mưa, còn tôi thì không biết có phải nàng đã cảm thấy mình nói quá nhiều rồi chẳng. Có lúc đã từng có sự bực bội, bức xúc, và rồi một sự lảng lảng thờ thối giữa chúng tôi, có vẻ như cơn điên của Eva đã lắng xuống. Chính những lúc ấy, tôi mới biết nàng rõ hơn, khi nàng bắt đầu nói về mình cho tôi nghe. Tôi có cảm giác như rốt cuộc rồi mình đã được chọn trở lại. Tôi thấy mình được lớn hơn lên do sự tin tưởng của nàng. Điều ấy có vẻ như một tình yêu - hay ít ra là tình bạn. Nhưng sự đồng cảm giữa chúng tôi ngày một ít đi. Eva lại trở nên bồn chồn và cứ như thế mãi. Nàng châm chọc tôi, rồi nổi giận và khiêu khích. Nàng uống nhiều thuốc hơn, hút nhiều bồ đề hơn đến nỗi một nửa thời gian giống như nàng đi vắng. Khi nhìn về phía tôi, nàng chẳng có chút cố gắng nào để che đi sự hờ hững của mình. Những dịp hiếm hoi nàng kéo tôi lên giường thì nàng đều gào to cái tên Sando vào trong mặt tôi. Chúng tôi làm tình cho đến khi tôi thấy đau, còn nàng thì đầm đìa nước mắt.

Một buổi sáng thứ bảy, sau một lần quan hệ không hạnh phúc gì như thế, nàng leo ra khỏi giường để đi vào buồng tắm, và khi nàng trở ra, tôi thấy hình thù cái bụng của nàng. Có một đường dọc mới ở nơi khung chậu của nàng. Thấy tôi đang nhìn, nàng hỏi:

- Gì vậy?

- Có gì đâu.

- Tôi bị sưng húp - Nàng nói.

- Ồ, không chứ.

- Tháng nào cũng vậy mà.

- Thật không?

- Chúa ơi, Pikelet, cậu không biết gì hết à?

- Không, tôi nhìn nhận một cách thảm hại. Tôi chẳng biết gì hết.

- Tội nghiệp chú nhóc.

- Phải, tôi biết là cô chán tôi rồi.

- Đúng - Nàng nói - Nhưng thực ra không phải lỗi ở cậu.

- Tôi thấy rơm rớm nước mắt. Tôi nghiến răng để kiềm giữ lại.

- Nghe đây, nàng nói như để đưa ra cho tôi một sợi dây cứu sinh. Tôi có cái này, chúng ta cùng chơi nhé.

Từ nơi đáy tủ áo, nàng lấy ra một sợi dây đai và một cái túi bằng giấy kính màu hồng. Sợi dây có một vòng đai và một khoen trượt bằng đồng. Tôi khịt mũi, hồi hộp chờ xem trò chơi gì. Eva cầm những món này lên một cách trang trọng khiến tôi có một cảm giác rờn rợn.

- Tôi không hiểu thứ này - Tôi nói.

- Tôi sẽ cho cậu thấy, nàng nói nhỏ.

- Nếu tôi không muốn thì sao?

- Thì tôi thất vọng lắm đó.

Eva ngồi xuống giường bên cạnh tôi. Nàng căng sợi dây da ngang qua đùi mình trong khi tôi nằm ra đó suy nghĩ về những gì có thể xảy ra do sự thất vọng của nàng.

- Thôi thì làm cho tôi xem đi.

- Cậu biết thế nào là hít thở sâu chứ?

- Tôi gạt đầu cảnh giác.

- À, chuyện này cũng như thế đấy.

Tôi nhìn vào cái vòng đai có đệm lót và cái khoen đồng có công dụng như một cái nút trượt. Từ nơi đang nằm, tôi có thể ngửi thấy mùi mồ hôi và mùi nước hoa trên sợi dây da.

- Cô tự treo cổ lên đó à?

- Vâng. Đôi lúc.

- Trời đất. Tại sao thế?

- Vì tôi thích thế.

- Nhưng tại sao cô lại thích như thế chứ?

- Bởi vì, cậu bé ơi - Nàng vừa nói vừa tung sợi dây về phía tôi một cách đùa cợt - Nó sẽ làm cho tôi thích thú.

- Ghê quá - Tôi nói lẩm bẩm.

Nàng cười:

- Tôi muốn tròng nó vào đấy.

- Kìa, làm sao biết khi nào thì phải dừng lại?

- Tập quen thôi, tôi nghĩ thế. Rồi cậu sẽ biết.

- Tôi à? Thôi tha cho tôi đi.

- Cố lên, Pikelet - Nàng nói dịu dàng. Tôi đã từng nghe bọn đàn ông các người nói mà. Nào những đốm, những sao và tầm nhìn thu hẹp.

- Cô muốn tôi... treo cổ mình lên?

- Không.

- À, không đời nào.

- Tất nhiên là không rồi.

- Vậy thì thế nào? Cô muốn tôi làm gì đây?

Eva đâm ra nhí nhảnh một lát. Nàng luồn mấy ngón tay qua tóc tôi.

- Tôi chỉ muốn cậu nhìn thôi.

- Thôi đi, Eva.

- Như vậy tốt hơn. Không thể giải thích bằng lời được.

- Tôi không nhìn đâu.

- Như vậy thì an toàn mà! Giống như xem một thằng bạn lặn xuống nước vậy.

Tôi ngồi phất dậy trên giường, lo lắng và không chấp nhận. Tôi đã không ưa cái mùi da nồng sặc rồi.

- Tôi không thể - Tôi nói - Đừng bắt tôi làm thế.

Nàng thở dài:

- Được rồi. Tất nhiên.

Eva gom sạch các món đồ của nàng trên giường lại và mặc quần áo vào. Tôi đột nhiên cảm thấy sự thất vọng nào nề của nàng. Ngày đã hết rồi, tôi phải về ngay thôi.

- Tôi xin lỗi - Tôi nói.

- Tất nhiên, nàng vừa lẩm bẩm vừa mặc chiếc áo chui vào.
- Chỉ vì...
- Tôi sẽ làm chuyện ấy một mình, Pikelet. Tôi đã lớn mà.
- Nhưng không an toàn đâu.
- Ồ, không gan dạ thì không vinh quang, đúng không? Cảm thấy mình đã bị loại ra ngoài, tôi nhìn nàng gỡ tóc với cái bàn chải.
- Cô sẽ làm gì nào?
- Tôi có tắm gương mà - Nàng nói, không hiểu ý câu hỏi của tôi - Tôi có thể tự nhìn mình.
- Ông Sando có làm việc này với cô hay không?

Nàng quay lại nhìn tôi.

- Tôi sẽ không trả lời câu hỏi ấy.
- Nhưng chuyện này đã bắt đầu như thế nào?
- Tôi cũng sẽ không trả lời câu này nữa.

Nàng nắm lấy đầu kia tấm chăn như muốn giật nó ra khỏi tôi. Tôi chợt thấy đường cong tuyệt đẹp của đôi vú nàng bên dưới chiếc áo thun ngắn và vô cùng hốt hoảng khi nghĩ đến việc phải rời xa nàng.

- Tôi không muốn cô tự tử.
- Tôi không tự tử đâu. Không đâu nếu cậu không cho. Tôi nắm lấy tấm chăn và giật thật mạnh khiến nàng loạng choạng một chút. Cái chân đau không gượng lại nổi, và nàng ngã người vào trong giường. Tôi luồn tay vào dưới lớp áo và nắm lấy vai nàng, chúng tôi nhìn nhau một lúc rồi nàng tụt chiếc quần xuống và chiều theo ý tôi.
- Tôi yêu em - Tôi thì thầm.
- Rồi ta sẽ thấy.
- Nhưng không phải chuyện sợi dây đai.
- Được rồi, anh yêu. Chúng ta chẳng cần đến nó đâu.

Nàng cởi chiếc áo thun và kê vú vào miệng tôi, tôi ngậm lấy bầu vú một cách thêm thường, biết chắc là mình đã thắng về mặt tinh thần. Nhưng khi chúng tôi bắt đầu mướt mồ hôi thì Eva tách ra, chồm qua bên cạnh chiếc giường để cầm cái túi giấy kính lên.

Tôi không phải là bạn cùng chơi với nàng trong cái trò này. Tôi chủ yếu chỉ là khán giả, chẳng qua chỉ là một mảnh thân xác với hai bàn tay bên bĩ mà thôi. Dàn máy stereo giờ đây đang phát ra những tiếng hát cá voi - những tiếng rền rĩ, lạch cạch và chìn chít như của còi âm. Eva nằm trên tấm nệm và kéo tôi lại gần nàng cho đến khi chúng tôi cùng thở hổn hển và khi nàng tròng cái túi giấy lên mặt mình giống như một cái mũ trùm, rồi quấn chặt nó vào cổ họng mình khiến cho nó phồng lên và xẹp xuống theo từng hơi thở của nàng. Chất nhựa màu hồng, trong suốt, và những nét mặt của Eva đằng sau tấm màng này không còn nhìn rõ. Chẳng bao lâu chiếc túi bám đầy hơi nước và tôi chỉ còn thấy được hình dạng chiếc mũi, chiếc cằm của nàng và những chỗ lõm sâu nơi miệng nàng theo từng hơi thở hít vào. Nàng phải cố gắng lắm để lấy không khí. Một chút mồ hôi lấm tấm phía trên xương ức và chiếc cổ hoạt động nhọc nhằn của nàng, nó lóng lánh như những viên ngọc trai rồi biến thành những dòng chảy trong khi những con cá voi ma quái gầm và rít lên trong căn nhà xung quanh. Làm theo hiệu lệnh của nàng, tôi nằm lên trên ngực nàng. Rồi tôi nhẹ nhàng bóp lấy cổ nàng.

Trước khi nàng bắt đầu run lên, tôi đã nghĩ đến những đứa con trai ngã xuống ngất xỉu. Mặt mày nhợt nhạt. Đôi môi tái xanh. Tay chân đơ cứng. Như những con bò bị hạ trên sân lò mổ.

Các cơ khung chậu của Eva vặn vẹo, co quắp và tôi vừa đạt tới cực đỉnh thì đã thấy nàng bị bất tỉnh, không kịp kéo giật cái túi giấy kính ra, thậm chí không kịp buông cổ nàng ra. Chỉ có con chó nhắc tôi hành động.

Thậm chí tôi còn không nghe con vật tội nghiệp này đi vào, nhưng một cái gì đó đã khiến cho nó đang nằm ngủ bên bếp lò vùng dậy, vì nó đột nhiên nhảy lên trên giường, gầm gừ, xóc tới vồ lấy cánh tay tôi.

Cái túi được giặt ra với một nắm tóc của Eva. Mắt nàng trợn trắng và mình mẩy ướt đầm, cổ nàng rung giật nhẹ nhẹ, và tôi hét to trong lúc con chó đang điên cuồng cào cào.

- Eva! Thở đi!

Tôi mới có mười lăm tuổi nên rất sợ hãi. Một lần nữa, tình dục là một bí hiểm kỳ lạ. Tôi chẳng hiểu gì về tình dục, thậm chí về sinh lý học nữa. Vì đi quá xa tầm mức của mình nên đến nay nhớ lại tôi còn thấy sợ. Phải, tôi đã sợ nhưng chưa phải là sợ đúng mức. Tôi đã không hiểu là tình trạng của Eva nguy hiểm đến chừng nào. Với con chó ở đây tôi không dám vỗ đập hay lay lắc nàng. Tôi chỉ gọi lớn thôi.

Rốt cuộc rồi cũng có một âm thanh lọt vào trong đầu nàng. Cũng giống như là tiếng quát của cha tôi vào lúc nửa đêm. Một cơn co giật dữ dội. Cánh tay của Eva bung ra thật mạnh và đột ngột khiến cho tôi lãnh một nắm đầm vào tai. Hai chân nàng quấy đạp. Nàng bắt đầu khò khè thành tiếng.

Tôi biết là Eva trông đợi tôi, nhưng tôi không trở lại đó ngày hôm sau. Tôi thức dậy sớm, mệt mỗi bước đi khắp khiêng và lang thang trong rừng dưới trời mưa mù. Không có ai ở đây và tôi thấy mừng vì mình đang có tâm trạng rồi ren. Càng lợi bộ lâu tôi càng thấy đói, thấy mệt và đâm ra bực bội.

Tôi đúng là một thằng ngốc; giờ đây tôi mới thấy được điều đó. Cuộc đời Eva như thế không phải do lỗi của nàng, và tôi cũng không trách móc gì nàng về những điều mà nàng không thể hay không muốn giải thích. Con người nàng là thế, và tôi đã yêu nàng. Nhưng tôi không thể tự lừa dối rằng mình được yêu lại. Nàng có thể cần tôi chứ không yêu tôi. Đó chỉ là một vấn đề trong mấy tuần, nhưng tôi đã không thể nghĩ là nó được bắt đầu như thế nào. Chuyện giữa chúng tôi có phải là một sự ngẫu nhiên, hay do sự xếp đặt của nàng, cả đến câu chuyện cái túi giấy kính? Và tại sao lại là tôi? Có phải vì ông Sando không muốn tham gia trò chơi của nàng? Ông là một người hùng, nhưng có thể có những chuyện mà ông không thích - và thế là đã có tôi đây, quá non trẻ và ngu ngơ, nên không thể từ chối nàng. Nhưng ông ta làm sao trì hoãn được lâu như thế? Eva không phải là con người mà người ta dễ dàng từ chối. Ông ta từ chối vì thương yêu nàng, hay vì một điều luật nào đó? Dù gì đi nữa thì tôi cũng phải khâm phục ông về việc này. Tôi đã yêu vợ của ông. Và tôi ước gì ông trở về nhà để giải thoát tôi khỏi Eva.

Vào ngày thứ hai, tôi gọi điện cho nàng từ trường học, lúc đầu thì nàng cáu kỉnh nhưng rồi sau lại khóc. Tôi gọi đến là để nói rằng chuyện của chúng tôi đã hết rồi, và tôi sẽ không đến đó nữa. Nhưng tôi không thể nói được. Lúc gác máy tôi cảm thấy mình như một kẻ tàn nhẫn vì đã làm cho nàng khóc.

Ngày hôm sau vào giờ ăn trưa thì chiếc Volkswagen đậu ở ngoài đường dưới một bóng cây bên kia sân vận động. Tim tôi thót lên khi nhìn thấy chiếc xe.

- Xin lỗi Eva - nói khi tôi bước tới bên cửa xe của nàng.

- Tôi cũng xin lỗi - Tôi nói lảm bảm.

- Lên xe đi một vòng nhé?

Tôi ngoái nhìn ra sau một lúc. Bọn trẻ đang đá một lon nước giải khát trong sân.

- Tôi chỉ có nửa giờ thôi.

- Được mà. Lên đi.

Chúng tôi chạy đến tượng đài chiến sĩ, nhìn qua khoảng trống với tất cả những đảo, những vịnh của nó và ngồi lặng im một lát. Tôi thấy nàng đang tìm cách để nói ra một điều gì quan trọng. Và nàng đã vượt qua được, đặt một bàn tay lên lòng tôi.

- Cậu rất tử tế với tôi.

- Tử tế ư?

- Không ai tử tế như cậu, Pikelet.

- Thật không?

- Thật đấy.

Nàng mở nút quần tôi, kéo thẳng nhỏ cương cứng của tôi ra và nằm đè lên tôi nơi bãi đậu xe giữa trưa. Sau đó mười phút tôi trở lại trường.

Suốt cả tuần tôi không gọi lại nữa, nhưng khi sắp đến ngày thứ bảy thì tôi đạp xe thẳng đến nhà Eva. Con chó nhìn tôi có vẻ không thích nhưng nàng mỉm cười.

- Tôi thấy thích đi bộ - Nàng nói - Cậu có muốn đi bộ việt dã không?

- Cái chân cô có khỏe không?

- Tôi muốn bắt nó vận động một chút.

- Được, tôi nói nếu như cô muốn.

Chúng tôi đi bộ ngang qua các đồi cây, hướng về các vách đá, với con chó phóng nhanh đằng trước. Chẳng có đường sá nào cả. Chúng tôi có lẽ sẽ không gặp ai ngoài này, nhưng như vậy thật là bất cần. Eva có vẻ thoải mái. Sự khập khiễng của nàng chỉ nhẹ thôi khi chúng tôi mới đi, nhưng khi leo lên gò đất nhìn xuống Old Smoky thì nàng bị đau thực sự.

- Cô có sao không?

- Không sao.

- Trông có vẻ không ổn.

- Tôi đã nói là không sao mà.

Nhưng chúng tôi cùng dừng lại bên bờ rìa gò đất lộng gió. Tôi nhìn ra vĩa đá ngầm, ngày hôm ấy chỉ là một tập hợp những con sóng nhồi đen ngòm, đứt quãng ở đằng xa.

- Làm chuyện ngu ngốc quá, phải không?

- Cô nói là chuyện ra đây ấy à?

- Không, ngốc ơi, cái chuyện chèo ra ngoài ấy một mình để lướt sóng.

- Phải.

- Nhưng tôi nghĩ là cậu cần làm thế.

Nàng đã nói đúng nhưng tôi không trả lời. Tôi thực sự không muốn nói về điều đó.

- Tôi hiểu cậu, Pikelet, và tôi hiểu Sando. Nhưng ông ấy chẳng bao giờ để mất đi một cái gì quý giá hết.

- Eva...

- Nhưng còn cậu, nàng vừa nói vừa nắm lấy tay tôi. Cậu thì khác. Điều ấy có thể thấy được trên gương mặt của cậu. Cậu có cái nhìn này. Cậu như mong muốn mất đi một cái gì đó - tất cả mọi thứ - vào mọi lúc.

Tôi như bị điện giật khi nàng nắm bàn tay tôi. Tôi muốn tụt cái quần của nàng xuống, dang cặp chân kia ra và đi vào trong nàng. Tôi muốn đè nàng xuống mặt đất chồm chồm đá và yêu nàng cho đến khi nàng gọi lớn tên tôi. Nhưng nàng cứ tiếp tục nói, và chẳng có chuyện gì xảy ra, còn tôi thì cứ đứng trơ ra đó, run rẩy, và chỉ lắng nghe nữa vời cho đến khi nàng giật mạnh cánh tay tôi bảo nào, chúng mình về thôi.

Về đến nửa đường thì nàng không còn đi được nữa, sắc mặt nàng trắng nhợt. Nàng tựa người, vịn vào tôi một lúc rồi bước lờ mờ cho đến khi không làm thế được nữa và tôi buộc phải công nàng đi qua vùng đất hoang dã và gồ ghề. Lúc đầu, khi Eva mới leo lên và quặp đùi vào hông tôi, áp chặt cặp vú vào lưng tôi thì tôi thấy thích thú và hãnh diện với ý nghĩ là người chiến thắng. Tôi thấy mình đang công nàng về nhà giống như một chiến binh cự phách. Nàng áp chiếc mào nóng hổi vào cổ tôi và tôi có thể cảm nhận được mùi lê trên mái tóc nàng. Nhưng cảm giác này chỉ kéo dài được khoảng một phút. Nàng quá nặng. Tôi còn nhớ quãng đường về nhà sao mà xa thế.

Về đến nhà nàng thì tôi đã mệt đừ. Bầu trời tối sầm và sắp đổ mưa. Con chó đi theo chúng tôi một cách uể oải vào đến trong sân thì lủi vào nhà kho trong khi tôi tha Eva lên các bậc cuối của cầu thang.

Nàng vò lấy mấy viên thuốc và ông điều bồ đà rồi nằm ngửa trên trường kỷ một lát sau mới nói năng được.

- Cậu nói đúng đấy, Pikelet - Nàng nói - Đúng khi cho rằng cậu bị tước mất tất cả. Sẽ là như thế. Có thể như thế. Mà này, có lẽ là nên như thế.

Tôi không thích nghe cái giọng của nàng. Tôi nghĩ mình nên đi thì hơn.

Nhưng rồi tôi đã ở lại. Chúng tôi tắm chung với nhau như trong xi-nê. Chúng tôi hút một chút bồ đà rồi leo lên giường, và khi nàng lại lấy cái túi vải nhựa ra thì tôi cố gắng để làm vừa lòng nàng.

Suốt một hai tuần Eva thường đến trường học hoặc tôi bỏ lớp để đến gặp nàng trên cầu tàu để từ đó chúng tôi có thể chạy xe đến những bãi biển vắng. Chúng tôi càng ngày càng liêu lĩnh hơn, náo nức hơn và quá đuối mệt đến nỗi những khi không ở bên nhau thì chúng tôi hậm hực như là những cặp vợ chồng. Và đến những dịp cuối tuần, tôi phải miễn cưỡng bóp cổ nàng.

Tôi không thích làm như thế. Rốt cuộc tôi thấy là mình vì nàng, mọi thứ chỉ là để tán tỉnh thôi, là sự đáp ứng với những gì mà nàng mong muốn. Tôi không thích nghe những tiếng sột soạt kỳ quái của cái túi giấy với lớp màng bần ẩm ướt vì hơi thở nàng trong đó. Tôi đâm ra ghét tất cả những tấm mặt nạ, những cái mũ chụp và những bộ mặt vẽ không chi tiết. Nay hồi tưởng lại tôi thấy có lẽ mình cũng ghét cả Eva nữa.

Có lần, một người đàn bà bảo với tôi rằng tôi có một nhân cách nghiệm ngập điển hình. Tôi cười giấu cợt bà ta. Bà tạt một ly nước vào mặt tôi nhưng tôi chỉ ngồi cười và nhìn cả nghìn vết chích bên trong cánh tay của bà. Đám nhân viên hiện đến xung quanh chúng tôi với vẻ dứt khoát và lặng thinh như những bóng ma.

Tôi nói khi mới sinh ra tôi đã hít thở và muốn hít thở nhiều hơn. Tôi lần vú mẹ để bú và tôi bú mãi. Tôi thích và muốn nhiều hơn. Như vậy gọi là bản chất con người.

- Tôi biết ông là gì rồi - Bà ta lẩm bẩm.

- Phải - Tôi nói - Bà là chuyên gia đấy.

Đám nhân viên đưa bà đi ăn tối, còn tôi một mình ngồi đấy cười khẩy trong khi nước mắt cứ muốn trào ra.

Cái ý thức ngậm mút sau cùng. Nỗi kinh hoàng trào dâng trong cổ họng. Phải, một sự nẩy vọt tuyệt vời của những tia lửa.

Tôi nghĩ mình biết khá rõ là việc ấy khiến ta cảm thấy như thế nào. Nó rất mãnh liệt, ám ảnh, và có thể là đẹp đẽ. Sự vượt xa ra ngoài ranh giới của những sự việc mà bạn hiểu được, nơi tất cả những gì ngăn cách giữa bạn và sự hôn mê chỉ là cái bàn quay xác thân-ký ức, những rung lắc tuyệt vọng cuối cùng của thân xác bạn đang cố khởi động trở lại chính mình. Bạn cảm thấy phấn khởi, bất khuất, phiêu diêu, bởi vì đã bị đầu độc quá nặng. Bên trong thì nghe có vẻ vĩ đại, huy hoàng. Nhưng mà bên ngoài thì sa đoạ ngoài sức tưởng tượng.

Là một cậu bé, tôi đã không biết nhiễm độc hô hấp là gì, mà tôi cũng không thể bắt đầu hiểu được tính chất hoàn toàn không thể đoán trước của sự co tâm thất sớm và tình trạng này có thể dẫn tới ngưng tim. Tôi chỉ hiểu biết lơ mơ và thấy ham vui như bất cứ đứa học trò nào khác, một kẻ thèm khát sự kích thích và đã từng sợ vãi ra quần từ thời tiểu học, nhưng mỗi lần buông cái cổ họng Eva ra và giật cái túi ướt ra khỏi mặt nàng thì tôi chẳng thấy vui mừng gì. Điều tôi thấy được là nàng đang bị tử thần báo hiệu như một hồi chuông.

Vì thế nên tôi chuyển sang lừa dối nàng. Tôi buộc phải làm như thế. Tôi đã đâm ra căm ghét Eva Sanderson nhưng tôi không muốn cho nàng chết. Tôi thật sự không muốn làm một thằng khờ bị bỏ lại đằng sau, làm kẻ điên cuồng gọi xe cấp cứu, một người mà dấu tay còn được lưu lại sờ sờ trên cổ của nàng. Tôi đã sợ đến mức không còn có thể làm chuyện ấy nữa, nên phải giả vờ. Rốt cuộc là tôi đã giả vờ tất cả. Dù sao thì nàng cũng phải tự lo cho mình; và nàng đã tự làm một mình khi ấy.

Khi nàng muốn tôi bóp cổ nàng, tôi thấy mình có thể tựa người trên khuỷu tay mình, làm cho nàng có cảm giác là tôi đang đè người trên nàng nhưng tôi không để cho toàn bộ sức nặng của mình ấn xuống. Còn khi nắm cổ họng nàng, tôi cố tạo ra thật nhiều âm thanh của sự nỗ lực, trong khi bóp vào càng lúc càng nhẹ đi. Tôi luôn mấy ngón tay bên dưới cái túi để làm cho hờ hững. Tôi thổi không khí vào trong mặt nàng trong khi giả bộ gào thét. Có khi tôi chẳng chạm vào cổ họng nàng tí nào. Tôi đặt hai lòng bàn tay lên

trên cổ nàng, hỏi xem nàng có cảm thấy cái bóp này không, và nếu nàng có thể cảm nhận được thì đó là do nàng trông mong như thế, và đang có tôi ở đây nên nàng phải tin như thế. Bên trong cái túi mù sương ấy thì nàng không thể nhìn thấy được gì và bị đầu độc bởi cái ý nghĩ về những gì mình đang làm, còn tôi thì đang chồm người phía trên, đè hai bàn tay xuống giống như một cậu bé pháp sư nhưng vẫn muốn cho nàng sống, chống chọi lại cái bóng tối ghê hồn.

Tôi tự hỏi là liệu Eva có biết hay không. Nàng càng lúc càng trở nên căm giận, vì tình dục không còn làm cho nàng thỏa mãn được nữa. Một lần nọ, khi tôi bật cười khúc khích vì thấy chúng tôi trông thật ngô nghê, ngốc nghếch, thật là lố bịch khi vừa lắc lư vừa gầm ghe như thế trong lúc con chó cào cào ngoài cửa, nàng tát tôi một cái thật mạnh khiến tôi chạy thẳng về nhà, nằm lì trên chiếc giường nhỏ, cầu nhàu, gắt gỏng với mẹ tôi.

Tôi đã giả vờ. Tôi cần có nàng, tôi muốn thoát khỏi nàng. Thế nhưng tôi lại sợ nàng. Tôi lo cho nàng. Tôi đã sập vào bẫy. Có vẻ như tôi đang lâm vào một tình cảnh hỗn loạn, mâu thuẫn, mà không - kể cả sự trở về của ông Sando - có thể giải cứu được cho tôi.

Nhưng đã xảy ra một chuyện. Đó là một tia chớp màu tím. Một mạch máu màu tím bắt đầu đâm nhánh trên cái bụng căng của Eva. Không thể nhầm vào đâu được. Nó đã quá rõ nên không thể không nhìn thấy được.

Một buổi chiều kia, tôi đang nằm trên giường, rã rời và kinh tởm thì nàng trần truồng từ trong buồng tắm khập khiễng đi ra, trên đầu quấn chiếc khăn lông. Nó đã sờ sờ ở trước mặt tôi.

- Eva - Tôi nói - Cô có bầu rồi.

Một cái gì đó sụp đổ trên sắc mặt nàng. Nàng kéo cái khăn lông xuống và quấn quanh mình. Chỉ vài tuần nữa nàng sẽ phải dùng một cái khăn lớn hơn.

- Tôi đã quyết định nói cho cậu biết.

- Thật à?

- Cậu hãy về nhà đi - Nàng nói nho nhỏ - Giờ đây trò chơi đã kết thúc.

- Trời ơi, sao lại nói thế.

- Hãy đi đi. Cậu cũng biết rằng có lúc phải dừng lại mà. Tôi không thể làm trò ấy với một đứa con trong bụng.

- Có phải là con tôi không?

- Đừng có ngốc nữa.

Tôi cố tính lùi trở lại, nhưng thậm chí không biết phải tính từ con số nào.

- Tôi không tin.

- Này, hãy tin đi. Đúng là như thế đấy.

Dù đang nằm ở đó nhưng tôi cảm thấy cú sốc trở thành một điều nhẹ nhõm. Không phải vì đứa bé là con của tôi, mà vì tôi đã được giải thoát. Một thế lực mới đã nhập cuộc để trao cho nàng một sự chọn lựa.

Eva trở vào buồng tắm, lau sạch hơi nước trên tấm gương rồi chải tóc trong khi tôi đứng nơi khung cửa nhìn vào. Tôi ngắm đôi vai rộng và cái lưng to của nàng, cái eo nhỏ, bộ mông đàn bà vuông vức và cách nàng chỗi một chân cả trong khi chải mái tóc ướt và dài của nàng. Tôi thấy vô cùng xấu hổ, như thể là chúng tôi đã xác lập lại vai trò đúng của mình. Giờ đây tôi lại là khách trong ngôi nhà này, một cậu học trò đứng nhìn một cách không ai cho phép nơi buồng tắm của một người lớn/. Ánh nắng yếu ớt của buổi chiều thứ bảy trải rộng mọi nơi trong nhà.

- Có cần tôi chẻ cho ít củi không?

- Không, cảm ơn. Cậu hãy về đi.

Buổi chiều chủ nhật, tôi khiến cha ngạc nhiên khi tôi đi theo ông ra hàng rào để phát dọn đám cỏ dại mùa đông và đốt cháy những gì không đốn được. Ông có vẻ ngáp ngừng, gần như e ngại sự tham gia của tôi. Đến hết ngày, trong khi chúng tôi dập tắt các rìa lửa còn âm ỉ bằng bao tải và ống nước, cha tôi đằng hắng rồi nói.

- Hôm qua ba có gặp bố của Loonie ở đây.

- Ồ, thế à? - Tôi nói.

- Con cũng biết ông ấy không phải là bạn bè của ba.

- Con hiểu ba định nói gì rồi.

- Nhưng ông ấy nói về những người mà con thường gặp ngoài biển. Ông ấy nói rằng Loonie đã đi biệt tăm rồi. Ba không muốn nghe con lý luận đâu. Nó vốn là bạn chơi của con mà.

- Phải, tôi đáp.

- Ba không hiểu được. Nhưng ba không nghĩ là con sẽ đến chơi ngoài ấy nữa.

Tôi gật đầu:

- Nếu ba muốn thế.

Cha tôi mỉm cười và tôi thấy mình dễ dàng nhượng bộ ông trong khi một tháng trước đây thì hẳn là tôi đã bảo ông đừng xía vào chuyện của tôi.

- Giải - Ông vừa nói vừa chùi vệt tro dính trên cái cằm râu chơm chớm - Thành bé ngoan đấy.

Chỉ hơn một tuần sau thì ông Sando trở về. Thấy ông từ trong trạm xăng BP chạy ra, tôi gần vãi cả ra quần. Ông trông có vẻ đen đúa hơn, tóc đã hoa râm hơn, nhưng rất vui vẻ.

- Này - Ông nói - Mình sắp làm bố rồi.

- Tuyệt quá - Tôi nói - Tôi thấy bà có vẻ khác.

- Không thể ngờ được, hả.

- Vâng. Xin chúc mừng nhé!

Chúng tôi bắt tay nhau một cách vụng về.

- Mẹ kiếp - Ông vừa nói vừa siết bàn tay tôi khá đau. Cậu đã chẻ được nhiều củ ngoài kia đấy, cậu bạn.

- Vâng - Tôi nói - Vì không có sòng.

- Tôi không muốn cậu cho rằng tôi chẳng quan tâm đến những chuyện như thế.

Tôi cười hoang mang. Tôi không hiểu ông định nói gì. Tôi băn khoăn không biết những vết thâm bầm trên cổ Eva có còn lưu lại, hay mình có để sót lại món gì ở đấy khiến bị lộ hay không. Sau này tôi mới nghĩ là có lẽ họ đã nói thật với nhau trong những tuần lễ xa cách.

- Này, ông đi đâu vậy? - Tôi nói lấp bắp.

- Dữ dội lắm.

- Ông có lướt sóng không?

- Ôi chao, chúng tôi có đủ mọi thứ. Say sóng, bị bắn, bị tổng cổ, bị nhện cắn, bị nhiễm trùng, bị trục xuất... Và cả sóng lớn nữa.

- Chẳng thấy Loonie đâu cả - Tôi nói.

- Thì tôi cũng như cậu vậy.

- Ý ông nói là nó không trở về?

- Thành nhóc ấy bỏ tôi. Lên thuyền đi Nias.

- Có chuyện gì vậy?
 - Nó không muốn về nhà, tôi cho là thế.
 - Trời ơi.
 - Thằng ấy nó hoang dại lắm, phải không? Đồ tồi tệ.
- Vào lúc ấy, anh chàng thợ máy Bob Mập từ trong xưởng làm bước ra. Ông Sando vỗ vỗ trên vai tôi.
- Đây, canh chừng thời tiết nhé. Minh ra Old Smoky chứ?
 - Vâng.
 - Giờ tôi phải đi. Lúc nào ra chơi nhé.
 - Được, tôi sẽ ra.

Nhưng chúng tôi không bao giờ còn lướt sóng với nhau ở Old Smoky nữa. Mà tôi cũng chẳng đến nhà ông chơi khi ông còn ở đây. Tôi tìm mọi cách để tránh cho xa.

Ở miền nam có những ngày mà tất cả các cây xiêm gai đều trở hoa vàng, gieo rắc phấn hoa ngào ngạt, và những con chim hút mật, chim yến thật cuồng loạn bay đi kiếm ăn, còn dưới chân, mặt đất ẩm ướt bốc hơi trong nắng, khiến mình cảm thấy như trẻ trung hơn và khỏe khoắn hơn. Phải, đó là sự hồi phục của thiên nhiên. Tôi có thể xác nhận giá trị này - đến mức gần như là ảo giác. Những ngày được nghỉ, tôi đi cắt cỏ và đốt sạch theo kiểu cha tôi thường làm, hoặc đi lướt sóng ngoài Mũi đất, lấy lại sự bình tĩnh đã bị khuấy động của mình, nhưng tôi đã biết cách để không đầu hàng mùa xuân mê hoặc. Trong mùa xuân, quả thực là bạn có thể dễ dãi với chính mình và những khi ấy, bạn có thể tin vào tất cả mọi thứ. Trước tiên là bạn cảm thấy an toàn rồi chẳng bao lâu sau đó, bạn thấy như được miễn trừ. Ở Sawyer mùa đông rất dài. Một chút nắng vàng hay một chút mặt hoa đã là rất quý đối với bạn.

Tôi gặp lại Eva trong cửa hàng bách hoá. Hôm ấy là một ngày tháng mười. Nàng mặc chiếc váy dài và đi xăng-đan. Nàng đang đứng ở gian cánh hẹp và ngắm nghía một quầy hàng. Mặt nàng hơi đầy hơn và tóc nàng được buộc ra phía sau bằng mấy cái kẹp nhỏ. Nhìn thấy cái bụng bầu bình của nàng, tôi bỗng nổi lên một sự thèm khát. Tôi lượn vòng quanh và nghe nàng gọi tên mình vào lúc tôi lùi ra khỏi gian hàng để đi vào một con đường vắng.

Trong tháng mười một, bố của Loonie đã gặp ông Sando ở ngoài đường và đã định cho ông này một cái tát nhưng con người trai trẻ này đã rất nhanh nhẹn. Có một cuộc xô xát ngoài đường, bên ngoài nhà băng, trong đó ông bố Loonie thốt ra một lời đe dọa. Từ đó trở đi, dường như ông Sando chỉ đi mua sắm cách xa đó khoảng ba mươi dặm ở Angelus.

Tôi không ngủ được nhiều. Có đêm tôi lên ra ngoài nhà kho của cha tôi để mài các dụng cụ cho ông. Một buổi sáng, mẹ tôi bắt gặp tôi nằm ngủ ngoài ấy với một chiếc riêu dưới chân. Bà hỏi tôi có làm sao không, nhưng tôi nói là không sao cả. Có lẽ tôi nghĩ mình đã nói hết sự thật với bà.

Tôi đạp xe ra biển vào vài dịp cuối tuần để lướt sóng. Nhiều lần tôi đã đi bộ tới tận nhà ông Sando và nấp trong bụi cây dày nhìn vào trong. Tôi đứng ở cuối gió vì sợ con chó biết, và dù đã thấy tôi một lần nó vẫn không làm tôi bị lộ. Tôi thấy Eva đang phơi quần áo trong sân, tôi nhìn màu sáng bóng nơi cái bụng trần, nhìn những coóc-xê và đồ lót nàng đang phơi và thấy thật xấu hổ cho một chú nhóc học trò. Tôi nôn nao chờ cho không còn có một ai để rón rén đến đó áp mặt mình vào bộ đồ lót ướt sũng của nàng, hoặc chui vào dưới nhà rồi ngắm cặp vú no tròn của nàng nhưng tôi không dám.

Tôi gần như thất bại năm ấy ở nhà trường và thấy xấu hổ trước cái nhìn u ám trên gương mặt mẹ tôi. Thông báo của nhà trường khuyên tôi nên từ bỏ việc học hành và tập nghề buôn bán nhưng tôi nói với mẹ là tôi sẽ ở lại trường và học đẳng hoàng. Sau mấy ngày nghỉ lễ Giáng sinh, tôi đi tìm tất cả các sách thuộc chương trình học năm tới và đọc đến thật khuya trong lúc cha tôi cứ ngáy rồi ngهن, ngهن rồi ngáy giống như một người đang mài dao trên hòn đá mài.

Qua năm mới được một tuần, vào một buổi sáng kia tôi bỗng thấy mình lướt sóng bên cạnh ông Sando nơi Mũi đất. Phơi chiếc lưng trần chỉ với bộ đồ bơi speedo, ông đang cúi đầu lướt sóng theo sau một tàu dầu

cũ kỹ. Ông trông có vẻ khỏe mạnh và rầm rập khi ông nhún nhảy tấp nập ra khỏi con sóng rồi đáp xuống bên cạnh tôi.

- Chào Pikelet - Ông nói.

- Bộ đồ bơi Budgie đâu rồi? - Tôi hỏi.

- Con chó gặm mất cái mũ của bộ ấy rồi! Dù sao, bộ speedo cũng tốt chứ? Nước Úc nổi tiếng cũng nhờ cái thương hiệu này.

- Ông làm người ta sợ đấy.

- Phải - Ông ta nói - Ở đây phải làm cho họ sợ một chút.

Chúng tôi bơi ra ngoài xa và chờ một con sóng.

- Vừa qua sóng thế nào?

- À, tốt - Tôi nói dối.

- Tôi bắt đầu nghĩ là cậu đang lẩn tránh chúng tôi.

- Vâng - Tôi nói - Học hành và công việc mà.

- Có nghe tin tức gì của Loonie không? - Ông hỏi, hãy còn tử tế để không vặn hỏi lại tôi làm sao lại bận rộn giữa kỳ nghỉ hè như thế.

- Không - Tôi nói - Chẳng có một tin tức gì.

- Này nhé, nó làm tôi thất vọng quá.

- Tôi tưởng là...

- Cậu bạn, tôi nghĩ nó là đứa cừ khôi, một người không phải tầm thường.

- Có lẽ cứ tầm thường lại tốt đấy, tôi đáp lại.

- Pikelet này, cậu phải đi khỏi cái thành phố này.

Tôi nhún vai.

- Hãy đến chỗ chúng tôi, chàng ngốc.

Tôi nương theo một ngọn sóng để vào bờ và đi bộ trên cát nóng để đến nơi Eva đang nằm phơi nắng đọc sách. Nàng đội một chiếc nón rơm bù xù, mái tóc bóng loáng và nước da sạm đen hơn trước đây nhiều. Nàng mặc bộ bikini có chấm tròn lớn. Cặp vú to lên và chiếc bụng sáng bóng. Cái lỗ rốn căng ra của nàng giống như một cái cuống quả. Nhìn thấy tôi, nàng nhướn người ngồi lên. Tôi nhìn cái lưng lớn đong đưa của nàng và mỉm cười.

- To lắm phải không? - Nàng hỏi.

- Không - Tôi nói, giữ ý với những người tắm xung quanh - Không, đẹp đấy chứ.

- Chao ôi.

- Không, nói thật đấy.

- Cậu quả thật là tay đòi truy - Nàng nói với một sự trêu mến không ngờ.

- Giá như có người nào biết - Tôi nói và cười buồn bã.

- Pikelet, chúng tôi sắp đi rồi. Sau khi sinh đứa bé xong.

- Ồ - Tôi nói

Lẽ ra phải thấy nhẹ nhõm nhưng tôi lại cảm thấy hơi hốt hoảng và điều này có lẽ đã bị nàng nhận ra.

- Cậu quan tâm nhiều đến thế sao?

Tôi cúi gờ lớp sáp trên bề mặt tấm ván bánh lái kép đã mòn vẹt của mình.

- Pikelet?

- Có thể gặp lại không? - Tôi hỏi mà không nhìn lên.

-Ồ, không được đâu, cưng.

- Chỉ một lần thôi. Nhé?

- Kìa, Pikelet.

- Nó là của tôi mà. Tôi nói mà không hiểu hết ý nghĩa đe dọa trong lời nói của mình.

- Chết tiệt, Pikelet.

- Rồi tôi sẽ để cho cô yên. Chỉ một lần thôi.

Có lẽ tôi chẳng bao giờ muốn dừng lại - tôi không thể nào dừng được - nhưng ít ra là đối với nàng, đây là một điều nguy hiểm thực sự.

- Được - Nàng nói chưa chút đến nỗi tôi nghe như một quả đấm - Để mà kỷ niệm, phải không?

Vào một ngày thứ năm, trong khi ông Sando đang ở Angelus, tôi đạp xe đến nhà Eva và được con chó chào mừng. Eva không muốn tôi lên nhà, thế nên chúng tôi không cần rào đón đi thẳng vào trong bóng tối của nhà kho, nơi nồng sắc mùi đất, mùi sáp và đầy những sợi thủy tinh. Tôi quỳ xuống, cởi quần áo nàng ra và hôn lên cái bụng cứng lồi ra của nàng trong khi nàng hồ hững vui hai bàn tay vào trong tóc tôi. Vú nàng dài thốn thển, giữa hai chân nàng cái gì cũng mập mạp, ẩm ướt và chín rệu.

- Nhanh lên - Nàng nói.

- Xin lỗi - Tôi lảm bảm.

- Vâng, giờ đây cả hai chúng ta đều có lỗi cả.

Nàng xoay người tựa lưng vào cái bàn gỗ và chúng tôi làm việc ấy một cách chậm chạp, thận trọng. Tôi ôm lấy cái bụng phình to của nàng và nhìn thấy những mạch máu nổi rõ trên cổ nàng, những giọt mồ hôi lấm tấm, và khi xong việc chẳng ai trong chúng tôi thấy vui sướng cả.

12. Chương 12

Tôi đã không bao giờ nhìn thấy đứa con. Trong tháng hai, cha tôi đựng phải một sợi dây đu trong nhà máy. Thông báo ban đầu nghe như một sự tạm thời nghỉ làm - có thể sẽ phải đi nạng hoặc là tệ hơn, và không phải cắt bỏ chân tay. Thế nhưng khi mẹ tôi và tôi vào bệnh viện ở Angelus, chúng tôi thấy ông bị đập một nửa bên mặt và họ cho chúng tôi biết là ông bị nứt sọ nặng do va phải một thanh sắt. Không phải lỗi của ai cả, chỉ là một tai nạn bất thường.

- Cha tôi chẳng bao giờ tỉnh lại được nữa.

Eva đã sinh con trong bệnh viện này vào lúc cha tôi đang ở đấy. Lúc ông qua đời thì nàng và đứa con đã rời khỏi viện từ lâu. Cha tôi được chôn cất trong khu nghĩa địa tiền tiêu dọc theo phía sau con sông. Nhiều bạn bè của ông trong nhà máy đã đến. Ông bố mập của Loonie cũng có mặt nhưng vợ chồng Sanderson thì chẳng thấy đâu. Có lẽ là họ đã đi khỏi thành phố này rồi.

Cái chết của cha tôi giáng cho tôi một đòn khá nặng và có vẻ như nhằm vào bản thân tôi. Tôi cảm thấy nó như một sự trừng phạt và đã thực sự cảnh tỉnh cho tôi. Sau sự việc này, mẹ tôi nhìn tôi một cách sợ sệt, có vẻ như tôi là người xa lạ. Giờ đây tôi đã biết rằng không còn có chỗ cho những trò liều nguy hiểm trong cuộc đời mình.

Cái chết nhan nhản khắp nơi - nó đang chờ chực, đang tuôn trào và không sao kìm hãm được. Nó luôn luôn sẵn sàng đến với tôi, với những người thân của tôi, và tôi không còn có gan đùa giỡn với nó nữa.

Bị thúc đẩy bởi sự cô độc, hối hận, và muốn bù đắp phần nào cho mẹ mình, tôi đã dồn hết sức lực vào việc học hành. Tôi không đi lướt sóng nhiều nữa và tôi đã sống cách biệt đến mức bị xem là con người kỳ dị. Hai năm vừa qua ở trường của tôi thật là trống rỗng và đầy tuyệt vọng, nhưng bằng một qui chế dựa vào kỷ luật nhiều hơn là sự mở mang kiến thức, tôi đã lê mình ra khỏi vị trí tận cùng của lớp học và bắt đầu có những tiến bộ. Cuối cùng tôi đạt được điểm xuất sắc nhưng lòng chẳng thấy vui hơn.

Người ta nói rằng cái chết của cha tôi đã mở đầu cho sự kết thúc của nhà máy cửa, và điều họ nói không phải là không đúng. Nhà máy này đã trải qua nhiều cuộc khủng hoảng liên tiếp trong khoảng một chục năm gần đây. Mẹ tôi chỉ nhận được một khoản chi trả ít ỏi rồi sau đó không còn được xem là liên quan gì với nhà máy nữa và chẳng có một khoản trợ cấp nào. Bà đã dành dụm đủ tiền cho tôi học lên đại học và tôi đã cố gắng hết mức để làm một đứa con ngoan. Bà chẳng bao giờ trách móc tôi về chuyện rời bỏ cha mình để theo ông Sando, hoặc đã bỏ rơi bà để chạy theo Eva, dù nếu bà có mắng thì tôi cũng chẳng dám cãi. Tôi đã tách mình ra khỏi cuộc sống của cha mẹ tôi quá lâu, và sự đau xót không thành lời do việc làm này cứ đeo đẳng tôi suốt nhiều năm trời.

Tôi cố tạo một sự gần gũi giữa mẹ với tôi. Từ Angelus, hàng tuần tôi đều viết thư cho bà và cách vài ngày lại gọi điện thoại. Nhiều dịp cuối tuần tôi đón xe về nhà, và trong những ngày nghỉ giữa học kỳ, tôi về ở nhà suốt mấy tuần liền. Tôi cố chứng tỏ là tôi yêu mẹ, nhưng mọi quan hệ giữa chúng tôi chỉ là một sự thất bại lịch sự, không nói thành lời - có triu mến nhưng không thân mật - và trong tình hình này có lẽ đã có sự toan tính hôn nhân cho tôi.

Năm hai mươi tuổi, sau nhiều năm không đi lướt sóng, tôi đến Bali và cuối cùng đã được nhìn thấy cái hang Uluwatu. Tôi leo xuống cái hang này để đi ra biển và lướt sóng trong vùng nước xoáy tròn trong một giờ, rất sung sức nhưng hoàn toàn không còn thành thạo. Tôi bị ngã một cú nặng, treo một đốt sống ở lưng. Phải mất một tuần tôi mới về được nhà ở Perth, và khi đến nơi thì tôi đã rã rời. Chỗ xương lồi đã được chữa nhanh sau đó nhưng tôi gần như suy sụp tinh thần. Chỉ còn vài tuần nữa là tôi lấy bằng tốt nghiệp. Nhưng tôi đã không trở về để hoàn tất việc học của mình. Thay vào đó, tôi cứ tá túc trong thùng xe tải của một trại nuôi gia súc và tìm mọi cách để trì hoãn.

Grace Andrews yêu tôi. Cho dù về sau nàng đã trở nên cảnh giác, nhưng đây mới là điều đáng nhớ. Nàng dạy khoa động vật học ở trường đại học nơi tôi làm việc với tư cách một kỹ thuật viên phòng thí nghiệm. Mẹ tôi mến mộ nàng, bà rất vui mừng khi chúng tôi kết hôn, và tôi cũng rất phấn khởi, chưa bao giờ thấy hạnh phúc như thế trong cuộc đời mình. Chúng tôi có hai đứa con gái, rất xinh đẹp khiến tôi không ngớt lo âu về chúng. Và giờ đây chúng đã là những phụ nữ, đủ lớn khôn để thấy ở tôi một niềm vui hơn là một thứ gì bí hiểm.

Khi Grace có mang, nàng nói tôi thật kỳ lạ trong chuyện này. Đàn ông, nàng nói, phần nhiều đều ghê sợ sự chảy dịch, cái bụng bầu, cái móng to và những cổ chân sưng húp. Vậy là bình thường.

Tôi cười. Tôi thực sự nghĩ là nàng nói đùa.

- Vậy thì em thích sự ghê sợ hơn sự tôn kính hay sao?
- Người con gái vẫn mong được tôn kính chứ, nàng đáp. Nhưng dục vọng có tôn kính lại là một chuyện khác.
- Em muốn nói gì vậy? - Tôi hỏi, vẫn còn nhe răng ra cười.
- Vâng, kỳ lạ lắm.
- À, phải. Kỳ lạ.

Vẫn có một chút cười đùa trong giọng nói của chúng tôi nhưng tôi thấy khó chịu qua cuộc trao đổi này. Nhiều năm sau, khi nó đã không còn quan trọng nữa, tôi đã phạm một sai lầm khi nhắc lại cuộc nói chuyện này trong lúc chở mấy đứa con về nhà vào một buổi chiều chủ nhật. Có bức hình của một nữ diễn viên khoả thân mang bầu trên trang bìa của một tạp chí về sự quyến rũ, bức hình đã gây ra một sự xôn xao đáng kinh ngạc. Theo tôi thì đây chỉ là một tấm hình đẹp và táo bạo, nhưng tôi muốn biết Grace nghĩ thế nào. Nàng lấy làm khó chịu, thậm chí cả với việc tôi đã đem chuyện này ra nói.

- Thật là thô lỗ, nàng nói trong khi mấy đứa con của chúng tôi mang những cái túi đồ của chúng lên bậc cửa phòng nàng. Ngày nay họ có xu hướng khiêu dâm.

- Phải - Tôi lắm bầm.

Tôi tựa người bên chiếc xe, cảm thấy khả năng mọi việc rồi sẽ hỏng bét một cách vô phương cứu chữa. Có lẽ tôi đã dại dột đến độ chuyên này. Tôi không phải là người thành đạt cho lắm nhưng tôi nghĩ mình đã từng là một người chồng trung thực, hiền lành. Không bao giờ kháng kháng đòi hỏi trong chuyện tình dục, tôi muốn tránh gây ra những chuyện lố lăng. Tôi không quan tâm đến vấn đề khiêu dâm. Tôi làm cho mình trở thành một con người hoàn toàn an toàn và bình thường - một nhân viên phòng thí nghiệm, chẳng phải là mối đe dọa cho một ai cả. Thế nhưng.

Tôi vậy chào và trở vào trong xe.

Chẳng ai muốn là người kỳ dị. Tôi rất cẩn thận, luôn biết nhường nhịn. Trong cuộc đời, nhiều lúc, nhiều nơi tôi trở thành kẻ dại. Tôi không thể nói đó là chuyện gì và đã không dám thử. Bạn giải thích như thế nào về cái cảm giác trở thành một người không phù hợp? Tôi rút vào trong sự chính trực tỉnh táo, muốn làm vui lòng người khác. Chẳng dám liều lĩnh điều gì. Tôi tuân theo bản sơ phác của cuộc đời mình, cẩn thận trình diễn phần hình thức mà không có sự tin chắc, giống như một giám mục không thể thấy rằng tín ngưỡng của mình đã trở thành một công vụ.

Dù muốn dù không, tôi thường phải gặp rắc rối với điện. Đôi khi tôi hồi tỉnh trên sàn nhà lát đá trong sở làm, bên dưới các bồn rửa, dưới các chiếc ghế dài, nơi sức nước mùi agar và thuốc tẩy trùng, mùi formaldehyd, tất cả hoà trộn vào nhau như một thứ gì huyền bí phàm trần, và sự hồi tỉnh kéo theo một sự nhặt nhèo u sầu, giống như nỗi buồn còn lại sau cuộc ái ân.

Tôi đã không hiểu được cách xử sự này. Tôi không có sự quan tâm đặc biệt nào với điện. Được cung cấp sẵn, nó là một sự hiện diện hiệu quả, sờ sờ trong một thế giới chối bỏ mọi sự hiện diện. Nó quả là một phút giây của cảm giác thực, giống như một cú đâm vào đầu. Nó làm cho tôi ngã nhào. Nó gây thương tổn ghê gớm nhưng nó là một thứ mà tôi có thể cảm nhận.

Trong phòng đợi của một nha sĩ, vào một năm nào tôi không nhớ rõ, tôi tình cờ nhìn thấy tấm hình của Bill Sanderson trên một tạp chí du lịch. Trông có vẻ như ông ta đang thống trị cả một vương quốc. Những tấm ván trượt tuyết, những trang phục leo núi - tất cả đều mang vẻ thanh lịch khác thường. Bài phỏng vấn có đề cập đến bà Eva vợ ông và đứa con trai Joseph của họ - một cái tên đạo dòng Mormon chính cống. Họ nói nhiều về những rủi ro theo cái nghĩa tài chính. Sando là một guru về đầu tư, một tay thuyết phục có tài. Nổi bật trên triển đồi Aspen, ông ta trông giống như con gấu nâu, một tay phong trần, một người nổi tiếng.

Chính mẹ tôi đã gởi cho tôi các mẫu tin cắt rời về Eva Sanderson. Tôi vẫn không biết vì sao bà làm thế. Cho đến lúc ấy tôi vẫn chưa đủ tin tưởng ở mẹ tôi để nghĩ rằng bà có thể thấy vui đôi chút khi gởi những tin tức ấy cho tôi. Nhưng cũng có thể bà chỉ nghĩ rằng tôi muốn biết, thế thôi.

Nếu không có những chi tiết hơi giật gân và sự liên hệ với số tài sản ở Utah thì có lẽ cái chết của Eva cũng chẳng được ai nói tới. Dù sao nó cũng chỉ chiếm khoảng hai inch trong một cột tin của Reuter. Eva được tìm thấy trong tình trạng treo cổ khoả thân phía sau một cánh cửa phòng tắm ở Portland, Oregon. Một nhân viên khách sạn, người El Salvador đã phát hiện ra nàng với một sợi đai quanh cổ. Người quá cổ là khách ở một mình trong căn phòng năm sao, nguyên nhân của sự ngưng tim gây tử vong là do ngạt thở.

Chẳng có ai để tôi có thể nói chuyện ngoài mẹ tôi. Grace, vợ tôi, đã tìm thấy các mẫu tin này và muốn biết, một cách rất hợp lý, là chúng có ý nghĩa gì. Nhưng tôi không thể nói ra. Tôi không muốn liều lĩnh gây ra thật nhiều rắc rối nơi chính mình. Tôi đã dập tắt ngay câu chuyện. Với một cái giá khá đắt.

Không thể trách Grace về những gì đã xảy ra. Nàng chỉ muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình mà thôi. Nàng phải nghĩ đến sự nghiệp của mình, và phải lo cho mấy đứa con. Và cuối cùng, tôi đã không tỏ ra xứng đáng. Không có gì để thất mắc cả.

Sau đó tôi đã phải tự cấm cửa mình một dạo. Tôi chỉ cho phép mình ra ngoài để đi dự đám tang của mẹ tôi, một ngày đau khổ và khó quên. Tôi xem đám tang này như một lời nguyện về sự thất bại của mình, cũng như một sự tôn kính đối với cuộc đời người mẹ hiền dịu của tôi. Hai đứa con gái tôi đều có mặt. Chúng có

về vui mừng khi nhìn thấy tôi, và tôi không thể ngăn sự dè dặt ngoài ý muốn của chúng. Grace để người chồng mới của nàng ở nhà dù nàng chẳng cần phải làm thế. Tôi phải biết cư xử chứ. Nàng có vẻ buồn nhưng kiên quyết và rõ ràng là nàng bối rối khi nhìn thấy tôi như thế này. Khi ấy, tôi đã mang vài vết sẹo và đỡ dần vì uống thuốc nhiều. Tôi thấy không hy vọng gì được quyền nuôi con khi nàng dẫn hai đứa con gái ra xe của nàng. Những người đưa đám quanh tôi đều dè dặt nhưng không lo sợ vì tôi chưa hề là một con người hung bạo. Có vẻ như hơi dị kỳ một chút thôi.

Tôi không trở lại bệnh viện làm việc nữa. Tôi bỏ ngang một cuộc hẹn. Tôi leo lên xe và chạy về hướng đông, cố đi thật xa bờ biển và thành phố này.

Khi tôi bước vào trong phòng thì thấy một người đàn ông cao lớn lêu khêu, suốt ngày mang theo bên mình một cuốn Thánh kinh. Ông ta có thói quen chăm chú lắng nghe những gì bạn nói khi làm công tác tập thể, rồi sau đó tiếp cận bạn bằng vài câu thơ và từ đó tán rộng ra. Tôi thấy ông ta nói chuyện cũng hấp dẫn, nhưng tôi chỉ muốn véo tai ông ta khi ông ta nói với tôi rằng một người đàn ông dù chỉ tơ tưởng trong đầu về vợ người hàng xóm thì đã phạm tội ngoại tình rồi.

- Thôi đi, Desmond - Tôi nói - Đừng có nói dốt.

- Anh không thể bác bỏ điều đó!

- Ai ai cũng có quyền suy nghĩ, ước mơ. Nhưng hầu hết các ý tưởng ấy đều đến rồi đi mà không gây ra phiền phức cho ai cả.

Desmond lắc đầu. Tôi muốn nắm lấy tóc ông ta, nặn hết chất độc kia ra khỏi đầu ông. Muốn, nhưng không làm. Tôi bảo ông ta là con người tồi tệ và nguy hiểm, ông không nên nói những điều như thế, đặc biệt là với những con người nhạy cảm như chúng tôi đây. Tôi thật đáng trách vào lúc ấy, nhưng còn đủ minh mẫn để thấy rằng có cả một sự khác biệt lớn giữa nghĩ những điều gì và làm những điều ấy.

- Anh còn thiếu đạo đức căn bản - Ông ta dịu dàng nói.

- Ông gọi thế là đạo đức à? Tôi nói, cố gắng để không quát lên - Ông cho rằng người ta không biết phân biệt giữa những gì họ nghĩ và họ làm à?

- Chàng trai ơi, tôi nói như thế là vì tình thương mà thôi, Desmond nói. Anh đang bị vây hãm trong tội lỗi đó.

Những kiểu nói chuyện như thế khiến cho tôi sợ, bởi vì trong một lúc yếu mềm nào đó, mình có thể tin theo như thế. Tôi đã chán ngấy, buồn nản và bất cần, nhưng không muốn nhượng bộ sự đạo đức giả. Tôi từng là nạn nhân của những điều tin chắc sai lầm đầy rẫy cho nên tôi sợ lắm rồi. Có thể tin rằng khi một ý tưởng đến trong đầu bạn thì một hành động có thể sinh ra, và mình không thể cưỡng lại. Có vẻ như là sự suy nghĩ một điều gì đôi khi khiến cho điều đó xảy ra, khiến cho hành động ấy là một điều không thể tránh khỏi, thậm chí là cần thiết, cần phải nhắc nhở mình rằng sự thật không phải là thế.

- Bị vây hãm trong những tội lỗi - Desmond nói.

- Không - Tôi nói - Tôi là một nạn nhân tình nguyện.

Vì không tin rằng mình sẽ không tát vào mặt ông ta, cho nên điều tôi không nói ra là không một ai phải làm nô lệ cho những ý tưởng của mình - tức là bị vây hãm, tức là tội lỗi.

Tất cả những người có mặt ở đó đều nhìn vào Desmond và tôi, chờ đợi một sự to tiếng. Trong đám người quanh ta có những kẻ tin rằng trẻ con bị chết và thành phố ra tro là do những ý tưởng mà người ta có.

- Anh có thấy thèm khát vợ của người hàng xóm không? Người con gái với hai cánh tay đầy sẹo hỏi. Thật đấy, cô ta nói hài hước, nói cho em nghe đi.

- Tôi thèm vợ tôi. Vợ tôi giờ đây là vợ của người hàng xóm tôi. Và vợ của người hàng xóm tôi trước đây nay đã chết rồi.

- Kìa, thật là tầm bậy - Có người nói.

- Không có thèm khát à?

- Không thêm lắm - Tôi nói. Giờ đây thì không.

Loonie đã chết ở Mêhicô, nó bị bắn trong một quán bar ở Rosarito, không xa Tijuana. Một vụ buôn bán ma túy đã kết thúc tai hại. Có thể là nó đã làm ăn với những viên cảnh sát xấu. Suốt nhiều năm trời, những câu chuyện ấy vẫn cứ tìm về với tôi, những điều nhìn thấy trên các bãi biển phía bắc của Sidney, ở Pêru, hay ở Mentawais. Danh tiếng gan dạ của nó vẫn còn lưu lại lâu dài. Nó lướt sóng từng bùng, sống từng bùng và dường như kiếm tiền cho những việc này bằng các thủ đoạn buôn lậu ma túy. Người ta nói là nó đã nhiều lần mua đường đi tới tận Indonesia và đã tiếp xúc với giới binh sĩ tại đây. Tôi băn khoăn về chuyện học nghề của nó với ông Sando, ngoài việc lướt sóng ra còn liên quan nhiều ít đến những chuyên khác nữa - những chuyến đi đến Thái Lan, những lần vắng mặt dài ngày không được giải thích, những tấm ván lướt sóng từ mọi nơi trên thế giới gửi về - và phải chăng tiền bạc của gia đình Sando đã được bổ sung bằng lợi tức của việc kinh doanh đen tối này?

Tôi thấy đau nhói khi được tin về Loonie. Tôi bị choáng váng như lúc nghe tin cái chết của Eva, nhưng còn cảm thấy một sự trống rỗng, giống như vừa đột ngột mất đi một cái gì trong tôi.

Từ một phòng điện thoại ở Wiluna, xung quanh là những kính vỡ và vết máu, tôi gọi cho Grace.

- Xin lỗi phải gọi cho em - Tôi nói

- Vâng, có lẽ anh đang buồn.

- Những người anh quen đều chết hết cả rồi. Hoặc đã đi xa rồi.

- Vậy anh định làm gì?

- Gác bỏ tất cả đằng sau - Tôi nói như một chính khách. Anh định gác bỏ lại đằng sau và tiếp tục đi tới.

Nàng gác máy cái rụp.

Tôi sống một thời gian với một tu sĩ hoàn tục. Ông ta nghiện rượu và là một người khôn ngoan nhưng có lúc tôi đã thù ghét ông ta. Tôi chỉ vào xin nước đổ vào cái két nước đang sôi sùng sục của chiếc xe tôi, nhưng ông ta thấy rằng đó không phải là sự hổng hóc quan trọng nhất của tôi. Rõ ràng là không phải ông ta đánh mất sứ mệnh truyền giáo của mình vì việc giấu chum chìa khoá xe của tôi suốt ba tuần lễ rồi mới cho tôi chui trở lại trong cái vỏ của mình.

Chúng tôi cùng sống bên cạnh một hồ nước mặn đã cạn, suốt ngày lẫn tăn róc rách. Mặc dù khô nóng và nứt nẻ nhưng nó có vẻ luôn đầy nước. Sau khi tôi đã chữa xong chiếc xe và được ông ta trả chìa khoá lại, tôi vẫn còn ở lại đây một thời gian dài- tổng cộng là sáu tháng. Ông bạn già này nằm ngủ bên trong một cái cũi sắt, còn tôi thì trải mớ vật dụng của mình ra bên dưới trời sao lấp lánh ở chỗ lòng hồ đã khô. Ban ngày chúng tôi ngồi trong bóng râm lỗ chỗ của hàng hiên trong khi mọi thứ hiện ra rồi lại biến đi ở trước mặt mình. Chúng tôi cười nhìn cái ảo ảnh lung linh và cùng chung một nỗi hoài nghi. Vị tu sĩ này nói rằng suốt mười lăm năm qua ông chẳng động tới một giọt rượu, rằng ông đã vượt ra ngoài sự suy tưởng thần bí. Nhưng hồ nước mặn đã khiến cho ông sẵn sàng hành động. Và tôi đã hiểu điều ông muốn nói. Toàn những điều đáng kinh ngạc.

Tôi đã không lấy lại được sự bình tĩnh hoàn toàn. Tôi đã vượt qua một số ý niệm nhưng một phần trong tôi cứ lòng vòng trở lại, như đám ruồi nhặng, những ký ức, hay những vi thể hạ nguyên tử vì những lý do riêng của chúng cứ chực bay vòng trở lại như thế. Tôi đã góp nhặt từng tí từng tí một, và rồi tôi đã đúc kết được ít nhiều. Tôi tiếp tục đi tới và đã có một cuộc sống khác. Nói đúng hơn, tôi vẫn đi tới và vận dụng tới đa cuộc sống trước đây của mình.

Có một đạo, tôi e ngại sự xúc động. Nhưng tôi đã tìm cách để vượt qua điều đó. Tôi khám phá ra một việc thích hợp với mình, một việc mà tôi có thể làm lấy một mình. Tôi trở thành một nhân viên cấp cứu đặc lực. Khi có tai nạn xảy ra, tôi đến đó ngay, và mọi người vui mừng khi thấy tôi. Thấy bộ đồng phục thì họ đã tin tưởng và điều này làm cho tôi hạnh phúc. Mọi việc đã diễn ra trôi chảy, với sự hào hứng và lệ làng.

Khi những đứa con tôi còn đi học, tôi thường ở bên cạnh chúng trong những dịp cuối tuần và nghỉ phép hàng năm, nhưng giờ đây chúng đã lớn thì tôi đi nhiều hơn. Tôi đến những nơi hoang dã lướt sóng, chèo bè, hay đi bộ việt dã. Tôi đã bay lướt lên trên những chiếc máy bay dãi nắng ở New Guinea và cười sóng ở

những bãi biển nơi mà đám cướp biển của Ollie North đổ bộ vũ khí. Tôi đã gặp nhiều con người tử tế, cả đàn ông và đàn bà.

Tôi xem mình như người độc thân, như vậy nghe có vẻ cao thượng, nhưng chủ yếu là cả một quá trình học để mà làm. Nó hơi giống với cuộc sống của người có gia đình, theo những gì nghe người ta nói.

Trong Thế vận hội năm 2002, một tay trượt tuyết trên không người Úc đã đoạt một huy chương vàng và chỉ một sớm một chiều đã trở thành một anh hùng dân tộc của một đất nước phần nhiều không có tuyết. Cô gái tóc vàng xinh đẹp bỗng nhiên được chiếu trên truyền hình cả nước, cô ta quảng cáo cho ngũ cốc, cho kẹo bánh và cho đủ thứ trên đời. Tôi nghĩ đến Eva.

Gần đây hơn, tôi bước vào phòng đợi của sân bay, nơi có màn hình video cực lớn giới thiệu sơ lược về các môn thi đấu mùa đông ở Turin. Suốt khoảng mười phút, chúng tôi phải xem cảnh chiếu đi chiếu lại của một tay trượt tuyết trên không bị thất bại. Đường bay lượn cao và xoắn. Góc quay một phần tư quá xa. Có thể nhìn thấy thực tế phũ phàng về cái đầu gối bị dập của cô ta khi vừa tiếp đất. Chúng tôi có hình cận cảnh để khẳng định điều này, và có một cái gì đó nghe thật rùng rợn trong lời thuyết minh theo cùng đoạn phim. Những hành khách xung quanh tôi không bị kích động mấy. Họ đã hoá nhảm, và màn trượt tuyết trên dây căng cao này đã cũ rích. Nhưng kìa người con gái ấy đang lao nhanh xuống núi trong tư thế bật ngựa, cố giữ lấy cái chân mình. Tiếng kêu la. Lặp đi lặp lại Trông như cô ta buộc phải mãi mãi chỉ làm một việc tuột dốc, què lết khắp khiêng chứ chẳng làm gì khác. Tôi phải đứng dậy, cầm lấy cái túi của mình rồi bỏ đi, cho khuất mắt khỏi công cuộc kinh doanh bi thảm đang diễn đi diễn lại nhiều lần ở trạm ga chót, cố giữ lấy sự bình tĩnh cho mình. Không phải là sự lặp lại của cơn ác mộng này khiến tôi nhớ đến Eva - nó đã là ký ức của cái tôi ngày trước - và hình chiếu chậm là một minh họa cho các cách thức làm việc của đầu óc tôi suốt một thời gian dài.

Có vẻ như chẳng có cái gì đáng sợ trong cuộc đời ngoài chính cái sợ. Đây là một kiểu nói dóc trong các quán rượu, ở nơi chuyển giao của trạm cứu thương. Quả thật là người ta đã nói nhiều về cái sợ. Cùng với những câu chuyện phiếm về các nhân vật nổi tiếng, sự giảm cân và các mức thưởng.

Không ai muốn mình là người sợ sệt. Chẳng trách họ được. Phát triển dựa trên sự liều lĩnh là điều tệ hại - trừ khi bạn đang làm kinh doanh. Những nhà lãnh đạo là những con người gan dạ, nhưng người nhảy từ trên cao xuống là những tay liều. Những thủy thủ đơn độc là sự lãng phí tài nguyên cứu nạn, và những người trượt tuyết nhảy từ trên trục thăng xuống là những con lừa tự sát. Những phóng viên chiến trường, như chúng ta biết, là những con người khiến ta ghê sợ. Một số chuyện liều có vẻ như vượt quá sự khâm phục. Trong khi đó thì gần như ai ai cũng đều lo sợ rằng chuyện này là thế, cho dù cuộc đời có như thế nào. Kiểu sợ này - giống như bệnh đau răng - có thể thích ứng được. Phải, phần nhiều là thế.

Đó là thứ chuyện tôi đã nghiền ngẫm nhiều lần trong góc một căn phòng nhỏ trong khi bọn trẻ còn đang xem chương trình Thần tượng và trải nghiệm những người mà chúng yêu thích. Đó là cách tôi lấp kín thời gian khi chẳng có chuyện gì làm. Suy nghĩ mông lung, bồn chồn với sâu muộn.

Nhưng khi có người gọi đến thì tôi ra đi, tươi cười nhưng lo ngại - và phấn khích như một con chó lên cơn.

Kinh nghiệm rút ra được trong cuộc chơi của chúng tôi là các nhân viên cấp cứu có thể là những thiên thần hoặc những cao bồi và có vẻ như tôi là một ví dụ sống của nhóm người sau. Phần nhiều tôi không bị phiền phức. Tôi làm việc với những con người mất trí hoặc sắp mất trí cho nên tôi thường cảm thấy thoải mái và quen thuộc.

Tôi đang làm một công việc hữu ích. Khi xe cấp cứu hụ còi thì tôi sẵn sàng có mặt; tôi làm hết sức mình. Tôi được giao một nhiệm vụ xung yếu, nhưng bên trong đó còn có một nơi yên vắng, tĩnh lặng như là tâm bão. Tôi yêu cái uy tín tu sĩ của bộ sắc phục, chiếc xe và đèn chớp, sự đảm bảo mà chúng đem lại cho những con người chúng tôi sắp đến. Khi những thường dân trông thấy bộ sắc phục và cái túi cấp cứu thì họ yên tâm tin tưởng phần nào, và trong khi chúng tôi làm việc thì niềm tin của tôi và của họ gặp nhau. Tôi đến đây để cứu vãn, để cải thiện những gì tồi tệ và để làm điều lành.

Có những khi mình làm được việc và có những khi không được. Có những đêm như đêm vừa rồi, khi tôi đến nơi thì đã quá muộn, và chỉ biết cầm lấy bàn tay nạn nhân. Tôi cố gắng để không qui trách hẳn chuyện đó cho riêng mình nhưng nó cứ ám ảnh mãi, chuyển đi ra vùng ngoại ô hôm ấy. Giống như một cơn gió quá khứ thổi về, giống như một khung cửa được đẩy sang một bên. Tôi đã nhìn thấy rõ điểm khác biệt giữa vụ

tự tử của một đứa trẻ tuổi mới lớn và một sự tự tin tai hại. Tôi biết một đứa bé trông thế nào khi nó chơi trò thất cổ.

Tôi thổi chiếc ống didj cho đến khi rất cổ, tê môi; cho đến khi một vài phụ nữ đi qua chìa một ngón tay khinh thị.

Mỗi năm tôi dành ra vài tuần để lái xe về phương nam, đến Sawyer với thành ý tìm lại ngôi nhà ngày ấy. Nhà máy cửa đã không còn nữa, bãi nhốt gia súc đã được trồng nho. Thành phố ngày nay nhan nhản những nhà nấu rượu và những quán rượu xềnh xoàng có cả chỗ ăn chỗ ngủ. Một cặp đồng tính chế biến phô mai trong ngôi nhà kế cận. Họ giống như một màn trình diễn giúp vui và là láng giềng tốt của nhau.

Tôi chẳng gặp một người quen nào, ngoài ông Slipper trong số những người dân Angelus táo bạo thỉnh thoảng chèo chiếc xuồng dài surfski ra tận Mũi đất. Ngôi nhà của Sando và Eva đã không còn nữa và miếng đất này đã bị chia năm xẻ bảy. Các luật sư cùng các kiến trúc sư từ trong thành phố đã ra đây xây cất những nhà nghỉ cuối tuần lờ lợc trên khắp vùng đất này.

Tấm ván Brewer cũ vẫn còn thấy trong nhà kho của cha tôi. Từ ngày tôi để lạc mất nó ở Old Smoky đến nay chẳng có ai dùng đến nó cả. Ngày nay, nơi vĩa đá ngầm ngoài kia, các tay lướt ván được các jetski kéo theo đằng sau ngọn sóng. Có thể tưởng tượng tiếng ồn và mùi dầu xăng ở đây. Vịnh Barney vẫn còn có người lướt sóng nhưng không thường xuyên. Con cá voi trắng lớn cư ngụ nơi đây dường như vẫn còn, và nó đã được bảo vệ theo qui chế các chủng loài bị đe dọa. Theo tôi được biết thì bãi Nautilus vẫn chưa được thể hệ sau này khám phá.

Tôi chẳng bao giờ làm được gì nhiều cho quê nhà khi tôi còn ở Sawyer. Thời gian thật quý giá. Tôi có một cỗ máy thực sự cũ kỹ, từ thời những năm sáu mươi. Tôi lắp nó vào trong chiếc xe đa dụng, chạy xuống tới Mũi đất, rồi tôi chèo ngang qua đám người lướt sóng ván cụt để bắt lấy những con sóng đợt hai.

Tôi đến đây không phải để chứng tỏ một điều gì - đã gần năm mươi rồi. Tôi bị viêm khớp và đau vai, nhưng tôi vẫn còn giữ được ít nhiều phong độ. Tôi trượt xuôi theo những bức tường nước xanh rờn đi vào trong vịnh để cảm nhận trở lại những cảm giác lúc đầu của mình, những thứ mà mình đã để mất đi quá nhanh và quá lâu, đó là đà phóng ngọt ngào, lực xoay ở dưới bàn chân và những giây phút xuất thần hiếm hoi ngắn ngủi. Tôi đang khiêu vũ theo cách của những người đàn ông khiêu vũ dưới phố bốn mươi năm về trước.

Những đứa con tôi thỉnh thoảng về ở với tôi. Có khi chúng dẫn cả bạn trai của chúng về nữa, tôi không thấy gì phiền phức. Tôi dọn dẹp ngôi nhà cả tuần lễ trước khi chúng về. Chúng đã từng chứng kiến sự hỗn độn lúc đầu cho nên giờ đây chúng sẽ thấy được giá trị của sự trật tự. Tôi nghĩ là công việc đang làm của tôi khiến chúng yên tâm, tôi muốn cho chúng thấy rằng tôi đang có một mục đích trong cuộc đời. Công việc này và thu nhập của nó giúp tôi tự lo cho mình được. Tôi cần cù với công việc của mình. Vì đối với chúng, điều quan trọng là chúng phải biết rằng tôi không phải là con người vô dụng. Tôi nghĩ chúng đã biết việc lái chiếc xe ngựa khó như thế nào, tôi đã cứu được những mạng người và cố làm một người tử tế. Tôi đã cố hết sức để giải thích những điều rắc rối mà không cần đến sự cộc cằn. Giờ đây chúng đã trưởng thành, nhưng tôi hãy còn mình mẫn, cẩn thận để không gây sự ngạc nhiên, bởi đã từng có quá nhiều tai hoạ, quá nhiều nhục nhã.

Thời điểm yêu thích nhất của tôi là khi mấy cha con tôi cùng ra Mũi đất, vì khi chúng nhìn thấy tôi băng ra vùng nước thì tôi chẳng cần phải e dè và chẳng bao giờ thấy xấu hổ. Ở ngoài khơi này, tôi được tự do. Tôi không cần phải ứng phó. Có lẽ chúng không hiểu được điều này, nhưng điều quan trọng đối với tôi là làm cho chúng thấy rằng cha của chúng là một con người luôn hoạt động - cứu nhiều sinh mạng và chuyên chở những người bị thương, phải, nhưng cũng biết làm một điều gì đó hoàn toàn vô nghĩa mà đẹp đẽ và ít ra trong việc này, tôi chẳng cần gì phải giải thích.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/lan-ranh-sinh-tu>